

BÌNH GIẢNG LUẬN VỀ CHÁNH THUẬT CÁC QUY LUẬT CỘI TRÍ

QUY LUẬT 5 Webinar 36-48



Michael D. Robbins

Mental Rules 29 – Rule 4.1 (pages 122-127)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

Quy Luật Bốn và Hai Điều Cần Nhớ

Thầy MDR mở đầu bằng cách giới thiệu Quy Luật Bốn — phần dài nhất cho đến nay với khoảng 33 trang: âm thanh, ánh sáng, rung động, và hình tượng hòa trộn và dung hợp thành một; công việc tiến hành theo định luật; con người hít thở sâu, tập trung các lực và đẩy hình tư tưởng ra ngoài. Thầy MDR lưu ý rằng cuốn sách này chú trọng nhiều hơn vào quy trình mà linh hồn tạo ra một công cụ xứng đáng, hơn là vào quy trình huyền thuật thuần túy của nhà huyền thuật sáng tạo.

Điều Cần Nhớ Thứ Nhất: Công Việc Trên Cõi Trí

Các quy luật này không dành cho người mới bắt đầu mà dành cho những ai đã sẵn sàng cho công việc huyền thuật và làm việc trên cõi trí, đòi hỏi thể trí phát triển, trí thông minh được nuôi dưỡng tốt, và một mức độ kiểm soát thể trí nhất định. Thầy MDR nhận xét: đây là lý do những người hoàn toàn định hướng thần bí thường không tiếp tục với Chân sư DK. Nhà huyền thuật chánh đạo thực sự không thể xuất hiện trước khi đạt sự phân cực trí tuệ — thường xảy ra ở điểm giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba.

Thầy MDR giới thiệu 15 lời khuyên của Chân sư DK ở trang 473–474, đặc biệt nhấn mạnh chín điều đầu tiên liên quan đến sức mạnh của tư tưởng: nhìn vào thế giới tư tưởng và tách cái sai ra khỏi cái đúng; học hiểu ảo tưởng và tìm ra sợi chỉ vàng của chân lý; kiểm soát thể cảm xúc; khám phá thể trí và học cách sử dụng hai mặt của nó — mặt sáng tạo với môi trường và mặt tiếp nhận với các thế giới cao hơn; tập trung nguyên lý tư duy; và không dùng tư tưởng phục vụ dục vọng phân ly. Thầy MDR khuyến khích học viên ghi nhớ các trang này.

Điều Cần Nhớ Thứ Hai: Linh Hồn Phải Là Người Điều Khiển

Người thực hành huyền thuật phải là linh hồn, con người tinh thần. Chân sư DK đưa ra năm lý do rõ ràng, và Thầy MDR bình giảng từng lý do.

Thứ nhất, chỉ có linh hồn mới có sự thấu hiểu trực tiếp và rõ ràng về mục đích sáng tạo và Thiên Cơ. Thái Dương Thiên Thần là một điểm đạo đồ vĩ đại, từng là con người trong hệ mặt trời trước, được đào tạo trên Sao Sirius với các cung hai và năm — những cung là một phần không thể thiếu của Thượng Đế Sao Sirius.

Thứ hai, chỉ có linh hồn với bản chất là tình thương thông minh mới được tin tưởng giao phó các tri thức, biểu tượng và công thức cần thiết, vì nếu rơi vào tay kẻ không xứng đáng, chúng có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến Thiên Cơ.

Thứ ba, chỉ có linh hồn mới có thể làm việc trong cả ba cõi cùng lúc và vẫn tách rời, thoát khỏi nghiệp quả. Thầy MDR trích dẫn lời khuyên dành cho người hướng dẫn người khác: tách rời khỏi bản chất cảm xúc và trí tuệ của người khác nhưng hòa hợp với linh hồn của huynh đệ — một kiểu "gắn bó tách rời" nghịch lý.

Thứ tư, chỉ có linh hồn mới thực sự có tâm thức nhóm và được thúc đẩy bởi mục đích thuần khiết không vị kỷ. Khi tâm thức đạt đến cõi phụ thứ hai của cõi thượng trí, quyền năng của cõi này là sự đáp ứng với rung động của nhóm. Thầy MDR lưu ý: Chân sư DK cho biết ngày nay có nhiều người, sau tất cả học hỏi và tham thiền, ít đồng nhất với thế giới hữu hình và chỉ muốn phụng sự.

Thứ năm, chỉ có linh hồn với con mắt mở của tâm nhìn mới có thể thấy sự kết thúc từ lúc khởi đầu và giữ vững bức tranh về sự hoàn tất cuối cùng. Thầy MDR phân biệt con mắt của linh hồn với con mắt thứ ba, và nhận xét rằng mọi thành viên của Thánh Đoàn đều là nhà tâm lý học nội môn và nhà huyền thuật chánh đạo, tuy có thể chuyên sâu theo kinh nghiệm và xu hướng cung.

Về Hắc Thuật và Sức Mạnh Tạm Thời

Hắc đoàn không có sức mạnh tương đương với Chánh Đạo. Họ làm việc từ cõi trí — đặc biệt hạ trí — và không thể vươn ra ngoài phạm vi đó như linh hồn. Họ đồng nhất hóa với chất liệu làm việc và do đó đạt kết quả mạnh mẽ và nhanh chóng hơn trong thời gian ngắn, nhưng kết quả đó chỉ là tạm thời, mang theo hủy diệt và thảm họa, và nhà hắc thuật cuối cùng bị nhấn chìm trong chính thảm họa mình gây ra. Thầy MDR liên hệ với Đức Quốc xã, chủ nghĩa phát xít Ý và samurai Nhật Bản.

Bốn Từ Khóa Của Quy Luật Bốn: Bắt Đầu Với Âm Thanh

Chân sư DK chỉ ra bốn yếu tố trong Quy Luật Bốn, bắt đầu bằng âm thanh. Quyền Lực Từ mà linh hồn truyền đạt có tính nhị nguyên: được xướng lên theo nốt của linh hồn hòa trộn với nốt của phàm ngã. Thầy MDR gợi ý các nốt tương ứng với từng cung linh hồn: cung một là nốt D (Rê), cung hai là nốt G (Sol), cung ba là nốt F (Fa), cung bốn là nốt E (Mi), cung năm là nốt A (La), cung sáu là nốt C (Đô), cung bảy là nốt B (Si). Hợp âm của hai nốt này quan trọng hơn cụm từ cố định tạo nên Quyền Lực Từ.

Trong các giai đoạn đầu tham thiền, linh từ OM được xướng ra tiếng; sau này được xướng thầm lặng bên trong. Đây là sự chuẩn bị vô thức cho công việc sáng tạo tinh thần lưỡng phân, đồng thời khơi gợi cả linh hồn lẫn phàm ngã. Vấn đề kỹ thuật là xướng hai nốt đồng thời với thể trí tập trung — điều có thể đạt được qua họa âm và chuỗi các phần. Thầy MDR chia sẻ rằng Trường Pythagoras yêu cầu học viên am hiểu cả toán học lẫn âm nhạc, và dự đoán rằng trong các Trường Nội Môn Mới dưới sự hướng dẫn của Chân sư K.H. và Chân sư DK, âm nhạc và toán học sẽ được dạy lại ở một vòng xoắn cao hơn.

Thầy MDR kết thúc bằng lời khuyến khích: nên sử dụng khoảng thời gian đầu tham thiền để phát triển sự nhạy cảm của nội nhĩ, nghe âm thanh thầm lặng của OM bên trong bộ não. Về sau, khi phàm ngã tích hợp và âm thanh nội tâm được cảm nhận, có thể thực hành hòa trộn hai âm thanh — điều đòi hỏi khả năng thực hiện hai hoạt động cùng lúc với sự chú ý đồng đều cho cả hai. Bình giảng số 30 sẽ tiếp tục từ trang 127 với Quy Luật 4.2.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 29, Rule 4.1, Beginning Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr, 1 min: pages 122-127.

Nội dung của Bình luận Video *A Treatise on White Magic*, Chương trình 29, Quy luật 4.1, Bắt đầu Quy luật Bốn, CÔNG VIỆC SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH. 1 giờ, 1 phút: các trang 122-127.

Sound, light, vibration, and the form blend and merge, and thus the work is one. Work on the mental plane. Love attracts, but the

Âm thanh, ánh sáng, rung động, và hình tướng hòa quyện và dung hợp, và do đó công việc trở thành một. Công việc trên cõi trí. Tình thương thu hút, nhưng thể trí thu hút,

mind attracts, repels and co-ordinates, so that its potency is inconceivable.

The worker in magic and the potent entity wielding these forces must be the soul. Only the soul. The workers in black magic do not have an equal power. The necessity of a correct use of the mind.

The word *sound* is dual. The significance of the AUM or OM. Sounding the OM. When the personal note or sound is established and the inner sound is sensed, there can be definite practice in blending the two.

Text

Rule IV

[1] Sound, light, vibration, and the form blend and merge, and thus the work is one. It proceedeth under the law, and naught can hinder now the work from going forward. The man breathes deeply. He concentrates his forces, and drives the thought-form from him.

[2] The Creative Work of Sound

[3] Before centering our attention upon this rule, it would be well to recollect certain things, so that our reflection on the rule may proceed with profit.

[4] First, the rule we are at present considering concerns work on the mental plane, and before such work is possible it is important to have a developed mind, a well-nurtured intelligence, [5] and also to have achieved some measure of mind control. [6]

đẩy lùi và phối hợp, do đó sức mạnh của nó không thể tưởng tượng được.

Người làm việc trong huyền thuật và thực thể đầy quyền năng sử dụng các mảnh lực này phải là linh hồn. Chỉ có linh hồn. Những người làm việc trong hắc thuật không có sức mạnh ngang bằng. Sự cần thiết của việc sử dụng đúng đắn thần trí.

Linh Từ âm thanh có tính nhị phân. Thâm nghĩa của AUM hoặc OM. Xướng OM. Khi âm thanh hoặc linh từ cá nhân được thiết lập và âm thanh nội tại được cảm nhận, có thể thực hành rõ ràng việc dung hợp hai âm thanh này.

QUY LUẬT BỐN

[1] Âm thanh, ánh sáng, rung động, và hình tướng hòa trộn và dung hợp, và như thế công việc trở thành một. Công việc tiến hành theo định luật, và không gì có thể ngăn cản công việc tiến tới. Con người hít thở sâu. Y tập trung các lực của mình và đẩy hình tư tưởng ra khỏi y.

[2] CÔNG VIỆC SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH.

[3] Trước khi tập trung sự chú ý vào quy luật này, sẽ rất hữu ích nếu chúng ta nhớ lại một số điều, để sự suy ngẫm về quy luật có thể diễn ra một cách hiệu quả.

[4] Thứ nhất, quy luật mà chúng ta đang xem xét liên quan đến công việc trên cõi trí, và trước khi công việc như vậy có thể thực hiện được, điều quan trọng là phải có một thần trí phát triển, một trí thông minh được nuôi dưỡng tốt, [5] và cũng cần đạt được một mức

These rules are not for beginners in the occult sciences; they are for those who are ready for magical work and for labour on the plane of mind. [7] Love is the great unifier, the prime attractive impulse, cosmic and microcosmic, [8] but the mind is the main creative factor and the utiliser of the energies of the cosmos. [9] Love attracts, but the mind attracts, repels and co-ordinates, so that its potency is inconceivable. [10] Is it not possible dimly to sense a state of affairs in mental realms analogous to that now seen in the emotional? [11] Can we picture the condition of the world when the intellect is as potent and as compelling as is the emotional nature at this time? [12] The race is progressing into an era wherein men will function as minds; [13] when intelligence will be stronger than desire, and when thought powers will be used for appeal [14] and for the guidance of the world, as now physical and emotional means are employed.

[15] There lies in this thought a profoundly necessary incentive for a right understanding of the laws of thought, and a correct instruction to be given of the use of mental [Page 126] matter, and the building of that matter into thought forms.

[16] These rules concern themselves with this information. [17] The second necessary recollection is that the worker in magic and the potent entity wielding these forces must be the soul, the spiritual man, and this for the following reasons:

[18] 1. Only the soul has a direct and clear understanding of the creative purpose and of the plan.

độ kiểm soát thể trí nhất định. [6] Những quy luật này không dành cho những người mới bắt đầu trong khoa học huyền bí; chúng dành cho những ai đã sẵn sàng cho công việc huyền thuật và lao động trên cõi trí. [7] Tình thương là yếu tố hợp nhất vĩ đại, là động lực thu hút chính, cả trên cấp vũ trụ lẫn tiểu vũ trụ, [8] nhưng thể trí là yếu tố sáng tạo chính và là công cụ sử dụng các năng lượng của vũ trụ. [9] Tình thương thu hút, nhưng thể trí vừa thu hút, vừa đẩy lùi, vừa điều phối, đến mức sức mạnh của nó không thể tưởng tượng được. [10] Liệu chúng ta có thể mơ hồ cảm nhận được một trạng thái sự kiện trong các lãnh vực trí tuệ tương tự như những gì hiện nay thấy ở cõi cảm dục không? [11] Liệu chúng ta có thể hình dung tình trạng của thế giới khi thể trí mạnh mẽ và có sức thuyết phục như bản chất cảm xúc hiện nay không? [12] Nhân loại đang tiến bộ vào một thời đại mà con người sẽ hoạt động như những thể trí; [13] khi trí thông minh sẽ mạnh hơn dục vọng, và khi sức mạnh tư tưởng sẽ được sử dụng để kêu gọi [14] và hướng dẫn thế giới, giống như cách mà hiện tại các phương tiện vật lý và cảm xúc đang được sử dụng.

[15] Suy nghĩ này chứa đựng một động lực cực kỳ cần thiết để có một sự thấu hiểu đúng đắn về các định luật của tư tưởng, và một sự chỉ dẫn chính xác về việc sử dụng chất liệu trí tuệ, cũng như việc xây dựng chất liệu đó thành các hình tư tưởng.

[16] Những quy luật này liên quan đến thông tin này. [17] Sự nhớ lại cần thiết thứ hai là người làm việc trong huyền thuật và thực thể có sức mạnh điều khiển các mãnh lực này phải là linh hồn, con người tinh thần, vì các lý do sau đây:

[18] 1. Chỉ có linh hồn mới có sự hiểu biết trực tiếp và rõ ràng về mục đích sáng tạo và về Thiên Cơ.

[19] 2. Only the soul, whose nature is intelligent love [20] can be trusted with the knowledge, the symbols and the formulas which are necessary to the correct conditioning of the magical work.

[21] 3. Only the soul has power to work in all three worlds at once, and yet remain detached, and therefore karmically free from the results of such work.

[22] 4. Only the soul is truly group-conscious and actuated by pure unselfish purpose.

[23] 5. Only the soul, with the open eye of vision, can see the end from the beginning, and can hold in steadiness the true picture of the ultimate consummation.

[24] You ask, whether workers in black magic possess not an equal power? I answer, no. They can work in the three worlds, but they work from and in the plane of mind, and do not function, therefore, outside their field of endeavour, as does the soul. [25] They can achieve, from their proximity and identification with their working materials, results more potent temporarily [26] and more rapid in accomplishment than the worker in the White Brotherhood, [27] but the results are ephemeral; they carry destruction and disaster in their wake, and the black magician is eventually submerged in the resulting cataclysm.

[28] Let us therefore remember the necessity of a correct [Page 127] use of the mind, and (at the same time) let us ever hold a position beyond and detached from the creative work of our minds, desires and physical accomplishment.

[19] 2. Chỉ có linh hồn, với bản chất là tình thương thông minh, [20] mới có thể được tin tưởng giao phó tri thức, các biểu tượng và các công thức cần thiết cho việc qui định chính xác công việc huyền thuật.

[21] 3. Chỉ linh hồn mới có sức mạnh để hoạt động trong cả ba cõi giới cùng một lúc mà vẫn tách rời và do đó thoát khỏi nghiệp quả từ kết quả của công việc đó.

[22] 4. Chỉ có linh hồn mới thật sự có tâm thức nhóm và được thúc đẩy bởi mục đích thuần khiết, không vị kỷ.

[23] 5. Chỉ có linh hồn, với con mắt mở của tầm nhìn, mới có thể thấy được kết quả cuối cùng từ lúc khởi đầu, và có thể giữ vững bức tranh chân thật về sự hoàn tất cuối cùng.

[24] Bạn hỏi rằng, liệu những người thực hành hắc thuật có sở hữu quyền năng tương đương không? Tôi trả lời, không. Họ có thể hoạt động trên ba cõi giới, nhưng họ hoạt động từ và trong cõi trí, và do đó không hoạt động bên ngoài phạm vi nỗ lực của họ, như linh hồn. [25] Họ có thể đạt được kết quả mạnh mẽ hơn trong thời gian ngắn [26] và thực hiện nhanh chóng hơn so với những người phụng sự trong Huynh Đệ Đoàn Chánh Đạo, [27] nhưng kết quả đó chỉ là tạm thời; chúng mang theo sự hủy diệt và thảm họa, và nhà hắc thuật cuối cùng bị nhấn chìm trong thảm họa mà họ gây ra.

[28] Do đó, chúng ta hãy ghi nhớ tầm quan trọng của việc sử dụng đúng đắn thể trí, và (đồng thời) hãy luôn giữ vị trí vượt lên và tách rời khỏi công việc sáng tạo của thể trí, dục vọng và thành tựu trần gian của chúng ta.

[29] Four words stand forth as one considers Rule IV. [30] First, sound, the formula, or word of power which the soul communicates and so starts the work. This word is dual. It is sounded forth on the note to which the soul responds, his own peculiar note, blended with that of his personality. [31] This chord of two notes is the producer of the resulting effects, and is more important than the set phrase composing the word of power.

[32] Herein lies the problem—to sound these two notes synchronously and with the mind focussed. [33] Herein lies a clue to the significance of the AUM or OM. In the early stages of meditation work, the word is sounded audibly, whilst later it is sounded inaudibly. [34] This training in the sound of the AUM is [35] an unconscious preparation for the dual work of spiritual creation; [36] and facility comes as the attentive aspirant accustoms himself to hear within his brain the soundless sound of OM.

[37] I would suggest here, that students accustom themselves to work in this manner, sounding the word audibly and with much frequency at the close [38] of the morning meditation, but emphasizing in the early part that close attention to the inaudible hearing which will develop the sensitivity of the inner ear, the etheric ear. [39] Later, when the personal note or sound is established [40] and the inner sound is sensed, there can be definite practise in blending the two. This entails the closest attention and the power to perform two activities simultaneously, with the mental attitude of attention to both.

[29] Bốn từ nổi bật khi xem xét Quy luật IV. [30] Đầu tiên là âm thanh, công thức, hoặc Quyền Lực Từ mà linh hồn truyền đạt và từ đó bắt đầu công việc. Quyền lực từ này có tính nhị nguyên. Nó được xướng lên theo nốt mà linh hồn phản ứng, chính là nốt đặc biệt của linh hồn, hòa trộn với nốt của phàm ngã. [31] Hợp âm của hai nốt này tạo ra các hiệu ứng kết quả, và quan trọng hơn cụm từ tạo nên Quyền Lực Từ.

[32] Đây chính là vấn đề — làm sao để xướng hai nốt này đồng thời và với thể trí được tập trung. [33] Đây cũng là manh mối cho thâm nghĩa của AUM hay OM. Trong những giai đoạn đầu của công việc tham thiền, từ này được xướng lên thành tiếng, trong khi sau này nó được xướng lên một cách thầm lặng. [34] Việc huấn luyện xướng linh từ AUM này là [35] một sự chuẩn bị vô thức cho công việc sáng tạo tinh thần lưỡng phân; [36] và sự thành thạo sẽ đến khi người chí nguyện chú tâm quen dần với việc nghe âm thanh không phát ra tiếng của OM bên trong bộ não mình.

[37] Tôi muốn đề xuất rằng các học viên nên tập quen làm việc theo cách này, xướng linh từ thành tiếng và với tần suất lớn vào cuối [38] buổi tham thiền buổi sáng, nhưng nhấn mạnh ở phần đầu sự chú ý kỹ lưỡng đến việc nghe thầm lặng, điều này sẽ phát triển sự nhạy cảm của nội nhĩ, tai dĩ thái. [39] Sau này, khi nốt hoặc âm thanh cá nhân được thiết lập [40] và âm thanh nội tại được cảm nhận, có thể bắt đầu thực hành cụ thể việc hòa trộn hai âm thanh này. Điều này đòi hỏi sự tập trung cao độ và khả năng thực hiện hai hoạt động cùng lúc, với thái độ tinh thần chú ý đến cả hai.

Transcript

Well, hi friends.

We've dealt with rule number three in the way we've dealt with it. Now we move on to rule number four, which is longer in its explanation, about 33 pages here. Were beginning on page 122. Here's the rule.

RULE FOUR

[1] Sound, light, vibration, and the form blend and merge, and thus the work is one. It proceedeth under the law, and naught can hinder now the work from going forward. The man breathes deeply. He concentrates his forces, and drives the thought-form from him.

This is the magical process, and as I said somehow in *A Treatise on White Magic*, there's more concentration on the magical process itself, and less on what it means for the disciple submitting himself to the magical work of the soul. So, I would recommend you know I have written out my interpretation of these things in the written origin of the commentary on *A Treatise on Cosmic Fire* and you can find that on Makara. We'll see whether I do any video work on that particular series, but I think that since it's already written out, it should serve you. Here, perhaps we have intermittent focus on the magical process, of the magician-creator, and more on the process whereby the soul is creating a worthy instrument through a magical process.

We're going to deal with

Chào các bạn.

Chúng ta đã đề cập đến quy luật số ba theo cách chúng ta đã đề cập. Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang quy luật số bốn, quy luật này có phần giải thích dài hơn, khoảng 33 trang ở đây. Chúng ta bắt đầu từ trang 122. Đây là quy luật."

QUY LUẬT BỐN

[1] Âm thanh, ánh sáng, rung động, và hình tướng hòa trộn và dung hợp, và như thế công việc trở thành một. Công việc tiến hành theo định luật, và không gì có thể ngăn cản công việc tiến tới. Con người hít thở sâu. Y tập trung các lực của mình và đẩy hình tư tưởng ra khỏi y.

Đây là quy trình huyền thuật, và như tôi đã nói đầu đó trong cuốn Luận Về Chánh Thuật, có sự tập trung nhiều hơn vào chính quy trình huyền thuật, và ít tập trung hơn vào điều mà nó có ý nghĩa đối với người đệ tử đang đệ trình chính mình cho công việc huyền thuật của linh hồn. Vì thế, tôi lưu ý các bạn rằng tôi đã viết phần giải thích của tôi về những điều này trong phần bình giảng bằng văn viết quyển Luận Về Lửa Vũ Trụ, và các bạn có thể tìm thấy điều đó trên Makara. Ở đây, có lẽ chúng ta ít tập trung vào quy trình huyền thuật của nhà huyền thuật sáng tạo, và nhiều hơn vào quy trình mà qua đó linh hồn tạo ra một công cụ xứng đáng của nó thông qua quy trình huyền thuật.

Chúng ta sẽ đề cập đến

[2] The Creative Work Of Sound

the Science Of The Breath

And this is just page 125

[3] Before centering our attention upon this rule, it would be well to recollect certain things, so that our reflection on the rule may proceed with profit.

[4] First, the rule we are at present considering concerns work on the mental plane, and before such work is possible it is important to have a developed mind, a well-nurtured intelligence,

Perhaps the intelligence is still more penetrating. The word *intellect* sometimes involves the idea of intuition

[5] and also to have achieved some measure of mind control.

So, these are the requirements, and usually the people who are entirely mystically oriented will not persist with Master DK because there is just too much that he gives that does require the development of the mind, and over time, the well-nurtured intelligence, and the ability to quiet the modifications of the versatile psychic nature, the versatile mental nature. And so he says it, and after all, the Arcane School was intended to be a school for disciples and not beginners. He says,

[6] These rules are not for beginners in the occult sciences; they are for those who are ready for magical work and for labour on the plane of mind.

[2] CÔNG VIỆC SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH.

và Khoa Học Về Hơi Thở.

Và đây là trang 125

[3] Trước khi tập trung sự chú ý vào quy luật này, sẽ rất hữu ích nếu chúng ta nhớ lại một số điều, để sự suy ngẫm về quy luật có thể diễn ra một cách hiệu quả.

[4] Thứ nhất, quy luật mà chúng ta đang xem xét liên quan đến công việc trên cõi trí, và trước khi công việc như vậy có thể thực hiện được, điều quan trọng là phải có một thể trí phát triển, một trí thông minh được nuôi dưỡng tốt,

Có lẽ trí thông minh (intelligence) còn có ý nghĩa thâm sâu hơn nữa. Từ "intellect" đôi khi bao hàm ý tưởng về trực giác.

[5] và cũng cần đạt được một mức độ kiểm soát thể trí nhất định.

Vì thế, đây là những yêu cầu, và thường thì những người hoàn toàn định hướng thần bí sẽ không tiếp tục học với Chân sư DK bởi vì có quá nhiều điều Ngài đưa ra đòi hỏi sự phát triển của thể trí, và theo thời gian, trí thông minh được nuôi dưỡng tốt, và khả năng làm dịu những biến đổi của bản chất thông linh linh hoạt, bản chất trí tuệ linh hoạt. Và như Ngài đã nói, sau tất cả, Trường Arcane được dự định là một trường dành cho các đệ tử, không phải cho người mới bắt đầu.

[6] Những quy luật này không dành cho những người mới bắt đầu trong khoa học huyền bí; chúng dành cho những ai đã sẵn

sàng cho công việc huyền thuật và lao động trên cõi trí.

And we might say that even so, they are not completely explained. Only so much is given to us and mostly of an intellectual nature.

[7] Love is the great unifier, the prime attractive impulse, cosmic and microcosmic,

I.e beyond our solar system and within the energy system of man

[8] but the mind is the main creative factor and the utiliser of the energies of the cosmos.

Our throat center is that through which our mind primarily works also. There is work through the Ajna center, let us say, and in that part of the head that relates to the mind. But let's just say in this creativity, the third ray and the seventh ray are involved, and both are creative rays. The seventh ray is considered, according to the Tibetan, one of the practically artistic rays, along with the fourth. And the third ray, given the name, he prefers the ray of creative intelligence, not just the ray of activity, the ray of abstract mind, etc.

Love,

Now he goes on with the differentiation between love and mind that he did so thoroughly just a little while ago, showing us all the divisions which mind tends to make and which love tries to unify or reunify.

Ngay cả như vậy, chúng vẫn không được giải thích hoàn toàn. Chỉ một phần nào đó được cung cấp cho chúng ta và chủ yếu mang tính chất trí tuệ.

[7] Tình thương là yếu tố hợp nhất vĩ đại, là động lực thu hút chính, cả trên cấp vũ trụ lẫn tiểu vũ trụ,

Tức là, vừa vượt ra ngoài hệ mặt trời của chúng ta, và cũng bên trong hệ thống năng lượng của con người

[8] nhưng thể trí là yếu tố sáng tạo chính và là công cụ sử dụng các năng lượng của vũ trụ.

Trung tâm cổ họng của chúng ta là nơi mà thể trí của chúng ta chủ yếu hoạt động thông qua. Cũng có công việc thông qua trung tâm ajna, và ở phần đầu liên quan đến thể trí. Nhưng trong sự sáng tạo này, cung ba và cung bảy cùng tham gia, và cả hai đều là những cung sáng tạo. Theo quan điểm của Chân sư Tây Tạng, cung bảy được xem là một trong những cung có tính nghệ thuật thực tiễn, cùng với cung bốn. Với cung ba, Ngài thích gọi nó là cung của trí tuệ sáng tạo, không chỉ là cung của hoạt động, của trí tuệ trừu tượng, v.v.

Tình thương,

Bây giờ Ngài tiếp tục với sự phân biệt giữa tình thương và thể trí mà Ngài đã thực hiện rất kỹ lưỡng không lâu trước đó, cho chúng ta thấy tất cả những sự phân chia mà thể trí có xu hướng tạo ra, và cách tình thương cố gắng hợp nhất hoặc tái hợp nhất.

[9] Love attracts, but the mind attracts, repels and co-ordinates, so that its potency is inconceivable.

Well, we certainly have interests. Deep interests are an example of the attractive power of the mind. Interest, of course, it's also been said that, was it Thomas Mann, was it the novelist, German novelist, who said that, I'll just paraphrase really, it's all I can do, that interest is another name for love.

[10] Is it not possible dimly to sense a state of affairs in mental realms analogous to that now seen in the emotional?

Let's see what he means.

[11] Can we picture the condition of the world when the intellect is as potent and as compelling as is the emotional at this time?

Because the emotional nature will not organize and will not of its own follow the indications of the Divine Plan. Is it possible? Yes, well, maybe during the age of Aquarius, or maybe during the 25,000 year age, Aquarius being such a metal sign conveying the fifth ray, its given ray, perhaps this will come about.

[12] The race is progressing into an era wherein men will function as minds;

Well, we divorce ourselves somewhat from the blend of kama and manas, which is the

[9] Tình thương thu hút, nhưng thể trí vừa thu hút, vừa đẩy lùi, vừa điều phối, đến mức sức mạnh của nó không thể tưởng tượng được.

Chắc chắn chúng ta có những mối quan tâm. Những mối quan tâm sâu sắc là một ví dụ về sức mạnh thu hút của thể trí. Tất nhiên, cũng có người nói rằng—không biết có phải Thomas Mann, nhà tiểu thuyết người Đức hay không— rằng quan tâm là một tên khác của bác ái. Đó là cách tôi diễn đạt lại, không phải nguyên văn.

[10] Liệu chúng ta có thể mơ hồ cảm nhận được một trạng thái sự kiện trong các lãnh vực trí tuệ tương tự như những gì hiện nay thấy ở cõi cảm dục không?

Hãy xem Ngài muốn nói gì.

[11] Liệu chúng ta có thể hình dung tình trạng của thế giới khi thể trí mạnh mẽ và có sức thuyết phục như bản chất cảm xúc hiện nay không?

Bởi vì bản chất cảm dục sẽ không tự tổ chức và sẽ không tự tuân theo những chỉ dẫn của Thiên Cơ. Điều đó có khả thi không? Có, có lẽ trong thời kỳ Bảo Bình, hoặc có thể trong thời kỳ 25.000 năm, khi Bảo Bình là một dấu hiệu thuộc về thể trí truyền tải cung năm, cung của nó, có lẽ điều này sẽ xảy ra.

[12] Nhân loại đang tiến bộ vào một thời đại mà con người sẽ hoạt động như những thể trí;

Chúng ta sẽ dần tách rời khỏi sự pha trộn giữa dục vọng và thể trí, đó là trạng thái tâm lý-trí tuệ của rất nhiều người.

sort of psycho-mental state of so many people.

[13] when intelligence will be stronger than desire, and when thought powers will be used for appeal

Well, let's see, invocation and also appeal to the will of one's fellow human beings

[14] and for the guidance of the world, as now physical and emotional means are employed.

Well we will have transcended period we as disciples-in-the-making have to learn to function as soul-infused minds.

We have to have the mind held steady in the light of the soul, and we will certainly see differently than those who are prompted purely by selfish desire and by the mind's, lower mind's, acquiescence to selfish desire, trying to find ways to bring that desire to fruition. It's a different use of the mind altogether, it's related to Scorpio, to lower and higher Mercurian functions.

Some in the 15 counsels that he gives us in this book actually on page 473-474

[15] There lies in this thought a profoundly necessary incentive for a right understanding of the laws of thought, and a correct instruction to be given of the use of mental [Page 126] matter, and the building of that matter into thought forms.

[13] khi trí thông minh sẽ mạnh hơn dục vọng, và khi sức mạnh tư tưởng sẽ được sử dụng để kêu gọi

Hãy xem, để cầu khẩn và cũng để kêu gọi ý chí của đồng loại

[14] và hướng dẫn thế giới, giống như cách mà hiện tại các phương tiện vật lý và cảm xúc đang được sử dụng.

Chúng ta sẽ vượt qua giai đoạn đó. Chúng ta, những đệ tử đang trong quá trình hình thành, phải học cách hoạt động như những thể trí được linh hồn thấm nhuần.

Chúng ta phải có thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn, và chúng ta chắc chắn sẽ nhìn thấy khác đi so với những người chỉ được thúc đẩy thuần túy bởi dục vọng ích kỷ và bởi sự tuân phục của hạ trí đối với dục vọng ích kỷ, cố gắng tìm cách hiện thực hóa dục vọng đó. Đây là một cách sử dụng thể trí hoàn toàn khác, nó liên quan đến Hồ Cáp, đến các chức năng sao Thủy cao và thấp hơn.

Một số trong 15 lời khuyên mà Ngài đưa ra cho chúng ta trong cuốn sách này, thực sự ở trang 473-474.

[15] Suy nghĩ này chứa đựng một động lực cực kỳ cần thiết để có một sự thấu hiểu đúng đắn về các định luật của tư tưởng, và một sự chỉ dẫn chính xác về việc sử dụng chất liệu trí tuệ, cũng như việc xây dựng chất liệu đó thành các hình tư tưởng.

Well, the soul is the thinker, and we must finally become the thinker. Right now we're some kind of mixture between the feeler and the thinker. So many human beings are kama-manasic, it's a fusion. Was the fusion intended? I'm not sure, but it has resulted, and there are some maybe who come from a previous system or chain who are more along the line of concrete thinkers, and they are more objective when it comes to the promptings of the emotional body and the promptings of desire.

[16] These rules concern themselves with this information.

By the way I just want to turn to *A Treatise on White Magic*, on page 474 and 473 it really began, but the very first injunction

1. View the world of thought and separate the false out of the true.

2. Learn the meaning of illusion, and in its midst locate the golden thread of truth.

We see that this is teaching people how to think now.

3. Control the body of emotion

Yes, and then

4. Discover that thou hath the mind and learn its dual use.

Linh hồn là Người Suy Tưởng, và cuối cùng chúng ta phải trở thành Người Suy Tưởng. Hiện tại chúng ta là một sự pha trộn nào đó giữa người cảm nhận và người suy tưởng. Rất nhiều con người là dạng hòa trộn kama-manas, một sự dung hợp. Sự dung hợp này có phải là điều đã được định trước không? Tôi không chắc, nhưng nó đã xảy ra, và có lẽ có một số người đến từ một hệ thống hoặc dây hành tinh trước đây, những người đi theo hướng của những người suy tưởng cụ thể hơn, và họ khách quan hơn khi nói đến những thúc giục của thể cảm xúc và những thúc giục của dục vọng.

[16] Những quy luật này liên quan đến thông tin này.

Nhân tiện, tôi muốn chuyển sang Luận Về Huyền Thuật Chánh Đạo, ở trang 474 và 473, nơi nó thực sự bắt đầu, nhưng lời nhắc nhở đầu tiên"

1. Hãy nhìn vào thế giới của tư tưởng và tách biệt cái sai ra khỏi cái đúng.

2. Học hiểu ý nghĩa của ảo tưởng, và trong đó tìm ra sợi chỉ vàng của chân lý.

Chúng ta thấy rằng điều này đang dạy mọi người cách suy nghĩ.

3. Hãy kiểm soát thể cảm xúc

Đúng vậy, và sau đó

4. Phát hiện rằng người có thể trí và học cách sử dụng hai mặt của nó.

One use is creative with respect to the environment, and the other is receptive with respect to the higher worlds.

5. Concentrate the thinking principle, and be the master of thy mental world.

6. Learn that the thinker and his thought and that which is the means of thought are diverse in their nature, yet one in ultimate reality.

That all of this is about the mind, isn't it?

7. Act as the thinker, and learn it is not right to prostitute thy thought to the base use of separative desire.

How to acquire that which the desire body wants, and the instincts promised towards.

8. The energy of thought is for the good of all and for the furtherance of the Plan of God. Use it not therefore for thy selfish ends.

9. Before a thought-form is by thee constructed, vision its purpose, ascertain its goal, and verify the motive.

So, those first nine concentrate very much on the power of thought and the subduing of emotion, and later the cleansing of the atmosphere of thought is coming in here, and it becomes more about how we speak under the prompting of negative states and under the prompting of thought, etc. Well, anyway, so 473 and 474, you know, what do I say, go there, because, and memorize them.

Một mặt là khả năng sáng tạo liên quan đến môi trường, và mặt kia tiếp nhận liên quan đến các thế giới cao hơn.

5. Tập trung nguyên lý tư duy và làm chủ thế giới trí tuệ của người.

6. Học rằng kẻ suy tưởng và tư tưởng của y, cái vốn là phương tiện của tư tưởng, khác nhau về bản chất, nhưng là một trong thực tại tối hậu.

Tất cả những điều này đều liên quan đến thế trí, đúng không?

7. Hành động như một kẻ suy tưởng, và học rằng điều không đúng khi dùng tư tưởng để phục vụ cho dục vọng phân ly thấp kém.

Cách đạt được những gì thể dục vọng muốn và những gì bản năng hứa hẹn hưởng tới.

8. Năng lượng của tư tưởng rất tốt cho mọi người và để thúc đẩy Thiên Cơ của Thượng Đế. Do đó, đừng sử dụng nó cho những mục đích ích kỷ của người.

9. Trước khi một hình tư tưởng được người xây dựng, hãy hình dung mục đích của nó, xác định mục tiêu của nó, và xác minh động cơ.

Vì vậy, chín điều đầu tiên này tập trung rất nhiều vào sức mạnh của tư tưởng và việc chế ngự cảm xúc, và sau đó là việc thanh lọc bầu không khí tư tưởng sẽ xuất hiện, tập trung hơn vào cách chúng ta nói dưới sự thúc đẩy của các trạng thái tiêu cực và dưới sự thúc đẩy của tư tưởng. Dù sao đi nữa, các trang 473 và 474, tôi muốn nói rằng các bạn hãy đến đó và ghi nhớ chúng.

I did, of course, they're probably gone now, because you don't keep those memorizations polished, either use it or lose it, they do fade away. But anyway, the laws of thoughts, well, sometimes those who engage in the work of logic have something called the Laws of Thought, but it's a different approach, it's an entirely third-ray approach. I think there's a book called the Laws of Thought by a logician, mathematician of the 19th century, Boole was his name, and there were all kinds of extensions of thought that he put forward, and he was studied by Einstein and others. But we're talking about a practical sort of second-ray approach, which promotes right human relations. We're not talking about, at this point, extension into the abstract mind, where many of the third-ray philosophers and mathematicians focus their efforts.

So, we need a correct instruction on the use of the mental body, and we are responsible as the thinker, that's what we essentially are, and have to discover it, to use the lower mind in the right way, under the impulse of the higher mind. And then to continue on with the building of our thought forms into material forms. First thought forms, and then, through the magical process, the building into material forms, either in the slow and laborious way of the modern human being, or knowing the laws of magic and the sounds in a more magical manner, which doesn't involve the hand of the mind, you might say, Mercury.

[repeating:]

Tất nhiên, tôi đã làm điều đó, nhưng bây giờ, có lẽ chúng đã phai nhạt khỏi trí nhớ, bởi vì nếu các bạn không duy trì những điều đã ghi nhớ, hoặc dùng nó hoặc mất nó, chúng sẽ phai nhạt đi. Nhưng dù sao, các định luật của tư tưởng Vông, đôi khi những người tham gia vào công việc logic có một thứ gọi là Các Định Luật Của Tư Tưởng, nhưng đó là một cách tiếp cận khác, hoàn toàn thuộc về cung ba. Tôi nghĩ có một cuốn sách tên là The Laws of Thought của một nhà logic học, nhà toán học ở thế kỷ 19, tên là Boole, và ông đã đưa ra rất nhiều mở rộng về tư tưởng, và ông được Einstein và những người khác nghiên cứu. Nhưng chúng ta đang nói về một loại cách tiếp cận mang tính thực tiễn của cung hai, điều này thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Chúng ta không nói về sự mở rộng vào thể trí trừu tượng, nơi mà nhiều triết gia và nhà toán học cung ba tập trung nỗ lực của họ.

Vì vậy, chúng ta cần một sự chỉ dẫn đúng đắn về cách sử dụng thể trí, và chúng ta chịu trách nhiệm như là người suy tưởng, đó là bản chất của chúng ta, và chúng ta phải khám phá ra điều đó, sử dụng hạ trí theo cách đúng đắn, dưới sự thúc đẩy của thượng trí. Và sau đó tiếp tục xây dựng các hình tư tưởng của chúng ta thành các hình tướng vật chất. Trước tiên là hình tư tưởng, và sau đó, thông qua quy trình huyền thuật, xây dựng chúng thành các hình tướng vật chất, hoặc theo cách chậm rãi và nhọc nhằn của con người hiện đại, hoặc thông hiểu các định luật của huyền thuật và các âm thanh theo cách huyền thuật hơn, điều mà các bạn có thể nói là không liên quan đến bàn tay của trí tuệ, nói cách khác, là sao Thủy.

[Lặp lại]

These rules concern themselves with this information.

About thought, learning truly how to work in a mental matter. I guess, this is the first recollection. Can we say that? Let's go back here and see where we have started. We've started with work upon the mental plane, and a true white magician must be mentally polarized. And this means that, a true white magician is not going to be found until the second initiation is taken, and probably not until the third initiation is taken, because, as we know, mental polarization occurs at the midway point between the second and third initiation.

So, we may have an interest in magic and so forth, but we're not really equipped to perform white magic, I think, until we have overcome the the world, the flesh, and the devil in that austere state that we call the desert. Christ, working through Jesus, may have taken himself into the desert after the baptism, but what does the desert signify? It's a state of retiring, abstracted, and alone, where one deals with one's own inner motives.

So, here's the first recollection, work on the plane of mind.

[17] The second necessary recollection is that the worker in magic and the potent entity wielding these forces must be the soul, the spiritual man, --

Now, who are we, really? And we certainly do discover that, ultimately, we are the soul,

Những quy luật này liên quan đến thông tin này.

Thông tin về tư tưởng, học cách thực sự làm việc trong chất liệu trí tuệ, đây là điều cần nhớ lại đầu tiên. Có đúng thế không? Chúng ta hãy quay lại và xem chúng ta đã bắt đầu từ đâu. Chúng ta đã bắt đầu với công việc trên cõi trí, và một nhà huyền thuật chánh đạo thực sự phải phân cực về trí tuệ. Điều này có nghĩa một nhà huyền thuật chánh đạo thực sự sẽ không xuất hiện cho đến khi lần điểm đạo thứ hai được thực hiện, và có lẽ không phải cho đến khi lần điểm đạo thứ ba được thực hiện, bởi vì như chúng ta biết, sự phân cực về trí tuệ xảy ra ở điểm giữa giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba.

Vì thế, chúng ta có thể có sự quan tâm đến huyền thuật và những điều tương tự, nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta không thực sự đủ khả năng để thực hiện huyền thuật chánh đạo cho đến khi chúng ta đã vượt qua thế gian, thể xác, và ác quỷ trong trạng thái khắc khổ mà chúng ta gọi là sa mạc. Đức Christ, làm việc qua Đức Jesus, có thể đã đưa chính mình vào sa mạc sau khi được rửa tội, nhưng sa mạc có ý nghĩa gì? Đó là một trạng thái rút lui, trừu tượng, và cô đơn, nơi mà người ta đối diện với các động cơ nội tại của chính mình.

Vì thế, những gì Ngài vừa nói là điều cần nhớ đầu tiên, công việc trên cõi trí.

[17] Sự nhớ lại cần thiết thứ hai là người làm việc trong huyền thuật và thực thể có sức mạnh điều khiển các mãnh lực này phải là linh hồn, con người tinh thần, vì các lý do sau đây:

Chúng ta thực sự là ai? Chắc chắn, cuối cùng chúng ta khám phá ra rằng chúng ta là linh

we are the spiritual man, and our identification with the instrument has been a necessary and very long mistake, when ultimately considered. So, we have to we have to identify as the soul, the spiritual man, and increasingly, as the Solar Angel, Angel of the Presence, nurtures that extension of consciousness, which we are, from the monad, nurtures that extension, which is focused within the worlds of the personality, we become more and more identified as the spiritual man.

And when the sustainment of the egoic lotus wins its way back to the Heart of the Sun, or even the Central Spiritual Sun, we are introduced, before that, by the Angel of the Presence, to the monad itself, and realize our true origin. But anyway, the soul has to wield these forces. Why? For the following reasons.

[18] 1. Only the soul has a direct and clear understanding of the creative purpose of the plan.

So this is the man supported by the presence of the Solar Angel/Angel of the Presence. I kind of try to combine them; the Angel of the Presence I think expresses as much of the Solar Angel as is necessary to sustain the vehicle of man's consciousness on the higher mental plane.

only the soul has a direct and clear understanding of the creative purpose of the plan.

The Solar Angel is a great initiate, having been a man in a previous solar system, and now something much higher, having been trained, apparently, on Sirius, where the rays to be used by the Solar Angel, at least in this

hồn, chúng ta là con người tinh thần, và sự đồng nhất của chúng ta với công cụ (thể xác) đã là một sai lầm cần thiết, và kéo dài rất lâu trước khi có sự nhìn nhận cuối cùng. Vì vậy, chúng ta phải đồng nhất với linh hồn, con người tinh thần, và ngày càng nhiều hơn khi Thái Dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện, Đấng nuôi dưỡng sự mở rộng của tâm thức từ chân thân, nuôi dưỡng sự mở rộng này, vốn được tập trung trong các thế giới của phạm ngã. Đó là chúng ta, và chúng ta ngày càng đồng nhất hơn với con người tinh thần.

Và khi sự Hiện Diện duy trì hoa sen chân ngã trở về với Trái Tim của Mặt Trời, hoặc thậm chí về Mặt trời Tinh thần Trung Tâm, trước đó, Thiên Thần của Hiện Diện giới thiệu chúng ta với chính chân thân, và chúng ta nhận ra nguồn gốc thực sự của mình. Nhưng dù sao, linh hồn phải sử dụng những mảnh lực này. Tại sao? Vì các lý do sau.

[18] 1. Chỉ có linh hồn mới có sự hiểu biết trực tiếp và rõ ràng về mục đích sáng tạo và về Thiên Cơ.

Vì vậy, đây là con người được hỗ trợ bởi sự hiện diện của Thái Dương Thiên Thần/Thiên Thần của Hiện Diện. Tôi cố gắng kết hợp hai từ lại; tôi nghĩ, Thiên Thần của Hiện Diện thể hiện mức tối đa vai trò của Thái Dương Thiên Thần để duy trì phương tiện tâm thức của con người trên cõi thượng trí.

Chỉ có linh hồn mới có sự hiểu biết trực tiếp và rõ ràng về mục đích sáng tạo và về Thiên Cơ.

Thái dương Thiên Thần là một điểm đạo đồ vĩ đại, đã từng là một con người trong hệ mặt trời trước đó, và bây giờ là một Đấng cao cả hơn nhiều, dường như đã được đào tạo trên Sao Sirius, nơi mà các cung sẽ được Thái

solar system, the second and the fifth, are part and parcel of the Sirian Logos, a very strong part of the Sirian Logos.

Point number two, why is it that the worker in magic and the potent entity which wields the forces must be the soul? And let's just say, this is the worker in white magic.

Okay point number two:

[19] 2. Only the soul, whose nature is intelligent love

Note the fifth and second rays,

[20] can be trusted with the knowledge, the symbols and the formulas which are necessary to the correct conditioning of the magical work.

So, if we have ascended to identification as a soul we can be trusted. And we think of ourselves then as a blend of our own consciousness emanated from the monad and that which the Solar Angel/Angel the Presence provides two different kinds of consciousness fused into one that of the monad-in-extension, which we are, and that of the Solar Angel/Angel of the Presence. So, the soul must wield because

the soul can be trusted with the knowledge, the symbols and the formulas which

dương Thiên Thần sử dụng, ít nhất là trong hệ mặt trời này, là cung hai và cung năm, là một phần không thể thiếu của Thượng Đế Sao Sirius, một phần rất mạnh mẽ của Thượng Đế Sao Sirius.

Điểm thứ hai, tại sao người thực hành huyền thuật và thực thể mạnh mẽ sử dụng các mãnh lực phải là linh hồn? Chúng ta có thể nói rằng vì đây là người thực hành Chánh Thuật.

Chúng ta đến điểm thứ hai:

[19] 2. Chỉ có linh hồn, với bản chất là tình thương thông minh,

Lưu ý cung năm và cung hai,

[20] mới có thể được tin tưởng giao phó tri thức, các biểu tượng và các công thức cần thiết cho việc qui định chính xác công việc huyền thuật.

Vì vậy, nếu chúng ta đã vươn lên đến sự đồng nhất với linh hồn, chúng ta có thể được tin cậy. Và lúc đó, chúng ta nghĩ về chính mình như là một sự hòa trộn giữa tâm thức của chính mình được tuôn ra từ Chân Thần và tâm thức mà Thái dương Thiên Thần/Thiên Thần của Hiện Diện ban cho — hai loại tâm thức khác nhau được dung hợp thành một đó là tâm thức của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, vốn là chính chúng ta, và tâm thức của Thái dương Thiên Thần/Thiên Thần của Hiện Diện. Vì vậy, linh hồn phải điều khiển, vì

linh hồn có thể được tin cậy để nắm giữ tri thức, các biểu tượng và các công thức

Falling into the wrong hands could severely compromise the Divine Plan.

[21] 3. Only the soul has power to work in all three worlds at once, and yet remain detached, and therefore karmically free from the results of such work.

So, this references man as a soul, and of course the Solar Angel, Angel of the Presence, can work in this manner. The human being must learn so to work, and this means identification as a soul.

Have we yet the power to work in all these three worlds at once? Maybe as an integrated personality, more and more we do. Can we keep detached ourselves, as the injunctions to the mentor of others suggest? We have to keep detached from the feeling nature and the mental nature of another, but blend with thy brother's soul. So more and more we have that kind of paradoxical attached detachment, detached attachment.

The fourth point,

[22] 4. Only the soul is truly group-conscious and actuated by pure unselfish purpose.

Or pure unselfish purpose. When our consciousness ascends to the second sub-plane of the higher mental plane, we have achieved this, and that the siddhi of that plane is response to group vibration.

mà nếu rơi vào tay kẻ không xứng đáng có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến Thiên Cơ.

[21] 3. Chỉ linh hồn mới có sức mạnh để hoạt động trong cả ba cõi giới cùng một lúc mà vẫn tách rời và do đó thoát khỏi nghiệp quả từ kết quả của công việc đó.

Vì vậy, điều này đề cập đến con người với tư cách là một linh hồn, và tất nhiên là Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần Hiện Diện, có thể hoạt động theo cách này. Con người phải học cách hoạt động như vậy, và điều này có nghĩa là sự đồng nhất với tư cách là một linh hồn.

Liệu chúng ta đã có sức mạnh để làm việc trong cả ba cõi giới này cùng một lúc chưa? Có lẽ khi trở thành một phạm ngã tích hợp, chúng ta có thể ngày càng nhiều hơn làm được điều đó. Chúng ta có thể giữ mình tách rời, như lời khuyên dành cho việc hướng dẫn người khác để xuất không? “Bạn phải giữ mình tách rời khỏi bản chất cảm xúc và bản chất trí tuệ của người khác, nhưng hòa hợp với linh hồn của huynh đệ của bạn”. Vì vậy, ngày càng nhiều, chúng ta có kiểu nghịch lý này “gắn bó một cách tách rời”, hay “tách rời một cách gắn bó”.

Điểm thứ tư,

[22] 4. Chỉ có linh hồn mới thật sự có tâm thức nhóm và được thúc đẩy bởi mục đích thuần khiết, không vị kỷ.

Hoặc mục đích thuần khiết không vụ lợi. Khi tâm thức của chúng ta thăng lên cõi phụ thứ hai của cõi thượng trí, chúng ta đã đạt được điều này, và quyền năng của cõi này là sự đáp ứng với rung động của nhóm.

So in order to work with the personality, we have to realize that the soul is group conscious. The personality does not stand alone, and the many are working towards one objective. So the potent energy wielding these forces must be the soul or spiritual man, which we are essentially, and which we must consciously become.

We, the soul in incarnation, must become the soul or spiritual man on its own plane. No trouble being the soul in incarnation, but we're often identified with the personality states. Now we have to abstract ourselves, and in contemplation, merge with the soul and realize ourselves as the soul.

All in all, there is only one consciousness in cosmos. Now this, many layers have to be peeled away. Many tendencies towards identification with external parts, rather than wholeness, have to be recognized.

These tendencies have to be recognized. So why must it be the soul that wields these forces, or the spiritual man? Because we can think of ourselves also as the spiritual triad, and one day we become as much the spiritual triad as we succeeded in becoming the soul. First, we identify as the personality, then as the soul on the higher mental plane, and then as the spiritual triad on the planes of atma, buddhi, and the highest manas. And finally, we re-become in full consciousness the monad, and then go on to greater and greater states of identification. So why the soul? It has the necessary understanding. The soul has intelligent love, and can be trusted with symbols and

Vì vậy, để làm việc với phàm ngã, chúng ta phải nhận ra rằng linh hồn có tâm thức nhóm. Phàm ngã không đứng riêng lẻ, và nhiều người đang làm việc hướng tới một mục tiêu chung. Vì vậy, năng lượng mạnh mẽ sử dụng những lực này phải là linh hồn hoặc con người tinh thần, đó là bản chất của chúng ta, và chúng ta phải trở thành điều đó một cách có ý thức.

Chúng ta, linh hồn đang nhập thể, phải trở thành linh hồn hoặc con người tinh thần trên chính cõi của nó. Không có gì khó khăn khi là linh hồn đang nhập thể, nhưng chúng ta thường đồng nhất với các trạng thái của phàm ngã. Bây giờ chúng ta phải tách mình ra, và trong chiêm ngưỡng, hòa hợp với linh hồn và nhận ra chính mình là linh hồn.

Tất cả, chung quy lại, chỉ có một tâm thức duy nhất trong vũ trụ. Điều này, có rất nhiều lớp phải được gỡ bỏ. Nhiều khuynh hướng hướng tới việc đồng nhất với các phần bên ngoài, thay vì với toàn thể, phải được nhận ra.

Những khuynh hướng này cần phải được nhận ra. Vậy tại sao phải là linh hồn, hay con người tinh thần, sử dụng những mãnh lực này? Bởi vì chúng ta có thể nghĩ về chính mình cũng như là Tam Nguyên Tinh Thần, và một ngày nào đó chúng ta sẽ trở thành Tam Nguyên Tinh Thần như chúng ta đã thành công trong việc trở thành linh hồn. Trước hết, chúng ta đồng nhất mình với phàm ngã, sau đó với linh hồn trên cõi thượng trí, và sau đó là Tam Nguyên Tinh Thần trên các cõi atma, bồ đề, và thượng trí cao nhất. Và cuối cùng, chúng ta sẽ tái trở thành chân thân với đầy đủ tâm thức, và sau đó tiếp tục tiến đến những trạng thái đồng nhất ngày càng cao hơn. Vậy tại sao lại là linh hồn? Bởi vì linh hồn có sự thấu hiểu cần thiết. Linh hồn có bác ái thông tuệ, và có thể

formulas necessary for the correct execution and conditioning of the magical work.

Always we're asking why the soul? Why must we be as a soul, or be the soul in order to be the true magician, who in a way is the transformer of the little macrocosm, the human personality.

3. Only the soul has power to work in all three worlds at once, and yet remain detached,

Because it's not identified with anything in the three worlds. D.K. said to us that there's a lot of people appearing today who have, after all their studies and suffering and meditations and all that, who have less tendency to identify with the tangible world, and are here simply to serve, and not for what they can acquire from the tangible material world.

So we ask ourselves questions, you know. Do I have intelligent love, and can I be trusted with these symbols and formulas? To what extent do I have that clear understanding of the creative Purpose and of the Plan? Can I work at all the three worlds simultaneously?

4. Only the soul is truly group-conscious and actuated by pure unselfish purpose.

As personalities we're learning through soul infusion, but we may not yet have truly group conscious consciousness, and be actuated by pure unselfish purpose. We still are sufficiently identified with the

được tin cậy với các biểu tượng và công thức cần thiết cho việc thực hiện đúng đắn và thi hành công việc huyền thuật.

Chúng ta luôn đặt câu hỏi tại sao phải là linh hồn? Tại sao chúng ta phải như là linh hồn, hoặc là linh hồn, để trở thành nhà huyền thuật chân chính, người mà theo một cách nào đó là kẻ chuyển hóa tiểu vũ trụ, tức là phạm ngã của con người.

3. Chỉ linh hồn mới có sức mạnh để hoạt động trong cả ba cõi giới cùng một lúc mà vẫn tách rời và do đó thoát khỏi nghiệp quả từ kết quả của công việc đó.

Bởi vì linh hồn không đồng nhất với bất kỳ thứ gì trong ba cõi thấp. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng ngày nay có rất nhiều người xuất hiện, sau tất cả những học hỏi, đau khổ và tham thiền của họ, ít có khuynh hướng đồng nhất với thế giới hữu hình, và họ ở đây chỉ để phụng sự, chứ không phải để tìm kiếm những gì có thể đạt được từ thế giới vật chất hữu hình.

Vì vậy, chúng ta tự hỏi mình những câu hỏi đó. Tôi có tình thương thông tuệ không, và tôi có thể được tin cậy với các biểu tượng và công thức này không? Tôi có hiểu rõ Mục Đích sáng tạo và Thiên Cơ đến mức nào? Tôi có thể làm việc trong cả ba cõi cùng một lúc không?

4. Chỉ có linh hồn mới thật sự có tâm thức nhóm và được thúc đẩy bởi mục đích thuần khiết, không vị kỷ.

Là phạm ngã, chúng ta đang học hỏi thông qua sự thâm nhuần của linh hồn, nhưng chúng ta có thể chưa thực sự có tâm thức nhóm, và được thúc đẩy bởi mục đích thuần khiết không vụ lợi. Chúng ta vẫn đồng nhất

personality that we sometimes follow its purposes as if they were important.

[23] 5. Only the soul, with the open eye of vision, can see the end from the beginning, and can hold in steadiness the true picture of the ultimate consummation.

D.K. has always given us a little bit of wisdom here and there, little fragments of wisdom, but we ourselves have to come to the place where we can, in a purposeful manner, see the end from the beginning. Purpose is all about that. The Divine Plan perhaps goes by phases, and does not see the end from the of that purpose.

Only the soul with the open eye of vision

And we can ask is this the eye of the soul eye of the soul, it's not exactly the same as the third eye, DK makes a distinction there and at some point. I think it's in DINA, we'll have to review that I think a reviewing of the DINA is very very necessary. My colleague, Elena Dramchini, is doing a fantastic astrological job of reviewing these disciples. A life's work, you might say.

All right, let's see what do we have here? Eye of the soul

Only the soul with the open eye vision

đủ với phạm ngã để đôi khi theo đuổi các mục đích của nó như thể chúng quan trọng.

[23] 5. Chỉ có linh hồn, với con mắt mở của tâm nhìn, mới có thể thấy được kết quả cuối cùng từ lúc khởi đầu, và có thể giữ vững bức tranh chân thật về sự hoàn tất cuối cùng.

Chân sư DK luôn trao cho chúng ta đây đó một ít minh triết, những mảnh vụn của minh triết, nhưng chúng ta phải tự mình đạt đến nơi mà chúng ta có thể, một cách có mục đích, nhìn thấy sự kết thúc từ lúc bắt đầu. Mục đích tất cả là điều đó. Thiên Cơ có lẽ diễn ra theo các giai đoạn, và không nhìn thấy sự kết thúc của mục đích đó.

Chỉ có linh hồn với con mắt mở của tâm nhìn

Đây có phải là con mắt của linh hồn không? Con mắt của linh hồn không hoàn toàn giống với con mắt thứ ba. Chân sư DK đã đưa ra sự phân biệt tại một số điểm. Tôi nghĩ nó có ở trong Discipleship in the New Age (DINA), và tôi nghĩ rằng việc xem xét lại DINA là điều rất rất cần thiết. Đồng nghiệp của tôi, Elena Dramchini, đang làm một công việc chiêm tinh tuyệt vời khi xem xét lại các đệ tử này. Đó có thể gọi là công việc của cả đời.

Vâng, hãy xem chúng ta có gì ở đây? Con mắt của linh hồn

Chỉ có linh hồn với con mắt mở của tâm nhìn

The eye of Shiva, or the eye of the soul, probably distinct from each other in a way, but both see what the personality cannot see,

can see the end from the beginning, and can hold in steadiness the true picture of the ultimate consummation.

We might say it really helps to know where we are going. This will prevent those derailments which so often afflict the individual disciple. I mean, as you read Dinah 1, not to make fun, but it's almost laughable the kinds of things that people fall into, until we realize that we easily could fall into the same.

So, what have we just done? We have looked at the reason why it must be the soul, or spiritual man, who wields the forces, because of the kind of understanding it has, because it has intelligent love, because it can work in all three worlds simultaneously, because it is group conscious and actuated by pure unselfish purpose, and because of its relationship to any project, seeing the end from the beginning.

So practical, isn't it? And one day we will all be magical workers. Any member of hierarchy is both an esoteric psychologist and a white magician. Some may specialize in these fields according to their experience and ray inclination, but all have a sufficient amount of experience and acquirement in these two disciplines.

[24] You ask, whether workers in black magic possess not an equal power? I

Con mắt của Shiva, hoặc con mắt của linh hồn, có lẽ khác biệt với nhau theo một cách nào đó, nhưng cả hai đều nhìn thấy điều mà phàm ngã không thể thấy,

có thể nhìn thấy sự kết thúc từ lúc bắt đầu, và có thể giữ vững bức tranh chân thực về sự hoàn tất cuối cùng.

Chúng ta có thể nói rằng thật sự rất hữu ích khi biết mình đang đi đâu. Điều này sẽ ngăn chặn những sự lệch đường thường xuyên làm khổ sở các đệ tử cá nhân. Ý tôi là, khi bạn đọc DINA I, không phải để châm biếm, nhưng đôi khi thật buồn cười với những loại sai lầm mà người ta rơi vào, cho đến khi chúng ta nhận ra rằng chính mình cũng dễ dàng rơi vào những sai lầm tương tự.

Vậy, chúng ta vừa làm gì? Chúng ta đã xem xét lý do tại sao phải là linh hồn, hoặc con người tinh thần, điều khiển những mãnh lực này, bởi vì sự thấu hiểu mà linh hồn có, bởi vì linh hồn có tình thương thông tuệ, bởi vì linh hồn có thể làm việc trong cả ba cõi cùng lúc, bởi vì linh hồn có tâm thức nhóm và được thúc đẩy bởi mục đích thuần khiết không vụ lợi, và bởi vì mối quan hệ của linh hồn với bất kỳ dự án nào, khi nhìn thấy sự kết thúc từ lúc bắt đầu.

Thật là thực tiễn, đúng không? Và một ngày nào đó, tất cả chúng ta sẽ trở thành những nhà huyền thuật. Bất kỳ thành viên nào của Thánh đoàn đều là nhà tâm lý học nội môn và là nhà huyền thuật chánh đạo. Một số có thể chuyên môn trong những lĩnh vực này dựa theo kinh nghiệm và xu hướng cung của họ, nhưng tất cả đều có đủ kinh nghiệm và sự thành tựu trong hai ngành này.

[24] Bạn hỏi rằng, liệu những người thực hành hắc thuật có sở hữu quyền năng

answer, no. They can work in the three worlds, but they work from and in the plane of mind, and do not function, therefore, outside their field of endeavour, as does the soul.

Although they can be more effective on the physical plane because they are more attuned to this very material Deva, great, grand, extensive Deva, which includes the material plane. So, their presentations often work out first, as they did in relation to Nazi Germany and fascism of Italy, and the attempt to reclaim the ancient samurai abilities and status in Japan. The negative works out first, and then the positive, if it doesn't respond too slowly. There was that tendency not to get involved and to respond too slowly. The positive part, if it doesn't respond too slowly, will gradually overtake that which has been prematurely demonstrated. I'm thinking about Germany and its aggressions. Of course, Italy had its aggressions too. These are fire sign countries, in part, with Italy, Leo's soul and Sagittarius personality, with Germany, Aries soul, plunging in rapidly and making extremely rapid progress over its enemies, but then not having the ability to hold those gains.

So, he says, no, the Black Lodge does not have an equal power.

They can work in the three worlds, but they work from and in the plane of mind,

And let's just say, especially lower mind.

and do not function, therefore, outside their field of endeavour, as does the soul.

tương đương không? Tôi trả lời, không. Họ có thể hoạt động trên ba cõi giới, nhưng họ hoạt động từ và trong cõi trí, và do đó không hoạt động bên ngoài phạm vi nỗ lực của họ, như linh hồn.

Mặc dù họ có thể hiệu quả hơn trên cõi vật lý vì họ điều chỉnh tốt hơn với vị đại thiên thần vật chất này, vị đại thiên thần rộng lớn bao trùm cõi vật chất. Vì vậy, các sự thể hiện của họ thường được thực hiện trước, như đã thấy trong trường hợp của Đức Quốc xã ở Đức và chủ nghĩa phát xít ở Ý, cũng như nỗ lực khôi phục khả năng và vị thế của samurai cổ xưa ở Nhật Bản. Những điều tiêu cực thường xuất hiện trước, và sau đó là điều tích cực, nếu nó không phản ứng quá chậm. Có khuynh hướng không can thiệp và phản ứng quá chậm. Phần tích cực, nếu nó không phản ứng quá chậm, sẽ dần dần vượt qua những gì đã được biểu hiện trước thời điểm thích hợp. Tôi đang nghĩ về nước Đức và những cuộc xâm lược của nó. Tất nhiên, Ý cũng có những cuộc xâm lược của mình. Đây là những quốc gia thuộc nhóm nguyên tố lửa, một phần nào đó, với Ý là linh hồn thuộc dấu hiệu Sư Tử và phàm ngã thuộc dấu hiệu Nhân Mã, còn Đức là linh hồn thuộc dấu hiệu Bạch Dương, nhảy vào nhanh chóng và đạt được tiến bộ cực kỳ nhanh chóng trước kẻ thù của nó, nhưng sau đó không có khả năng giữ vững những gì đã đạt được.

Vì vậy, Ngài nói, không, Hắc đoàn không có sức mạnh tương đương.

Họ có thể làm việc trong ba cõi giới, nhưng họ làm việc từ và trong cõi trí,

Đặc biệt là hạ trí.

[25] They can achieve, from their proximity and identification with their working materials, results more potent temporarily

As I was saying, it's appalling what the negative side can demonstrate. We see it even today, as there is apparently a successful attempt to undo democratic principles, which have abided long and have been won through much blood, sweat, and tears, but it cannot last. And one of our fired officials from the FBI said that the *weasels* cannot hold the field. The weasels and the liars, was it? There was another word, but the word *weasels* struck me. It's a very third-ray kind of word, and it uses manipulation, but it cannot be upright, like the first and seventh ray. So, they identify with their working materials, the Black Lodge members do, and they can have results more potent temporarily

[transcriber note, years on, this is spoken of here written before many revelations of 'even today', circa 2018, were made more public, ie, those involved in the FBI coup were perceived as more virtuous than the President.]

[26] and more rapid in accomplishment than the worker in the White Brotherhood,

Because they, after all, work with the third ray and the first ray, but not the second, usually. He has told us about the deluder of souls, as the man conquered by his own Dweller and is working on the second ray, but usually it's the manipulator of souls or the destroyer of souls on the third and first ray, respectively. So they they bring forth their objectives rapidly

[25] Họ có thể đạt được kết quả mạnh mẽ hơn trong thời gian ngắn

Như tôi đã nói, thật kinh khủng những gì mà phe tiêu cực có thể thể hiện. Chúng ta thấy điều đó ngay cả ngày nay, khi có một nỗ lực dường như thành công nhằm đảo ngược các nguyên tắc dân chủ, những nguyên tắc đã tồn tại lâu dài và đã được giành lấy bằng rất nhiều máu, mồ hôi và nước mắt, nhưng nó không thể tồn tại lâu. Một trong những cựu quan chức FBI của chúng ta đã nói rằng những kẻ tiểu nhân không thể giữ vững trận địa. Những kẻ tiểu nhân và kẻ nói dối, phải không? Còn một từ khác nữa, nhưng từ 'kẻ tiểu nhân' thực sự đã gây ấn tượng với tôi. Đó là một từ rất thuộc về cung ba, và nó sử dụng sự thao túng, nhưng nó không thể thẳng thắn như cung một và cung bảy.

Vì vậy, họ đồng nhất hóa với chất liệu làm việc của họ, các thành viên của Hắc đoàn làm thế, và họ có thể có kết quả mạnh mẽ hơn trong một thời gian ngắn.

[26] và thực hiện nhanh chóng hơn so với những người phụng sự trong Huynh Đệ Đoàn Chánh Đạo,

Bởi vì, sau tất cả, họ làm việc với cung ba và cung một, nhưng thường thì không phải cung hai. Ngài đã nói với chúng ta về kẻ lừa dối linh hồn, khi con người bị chinh phục bởi chính Kẻ Chận Ngõ của mình và đang làm việc trên cung hai, nhưng thường thì đó là kẻ thao túng linh hồn hoặc kẻ hủy diệt linh hồn trên cung ba và cung một tương ứng. Vì vậy,

họ đưa ra các mục tiêu của mình một cách nhanh chóng.

[27] but the results are ephemeral; they carry destruction and disaster in their wake, and the black magician is eventually submerged in the resulting cataclysm.

That's just the beginning of the suffering, which ends in the sense of being excluded from the beauty of the Divine Plan, which is working out with the sphere in which the Black Magician was practicing his arts and sciences. And he realizes, he'll have to start all over again at great pain and delay.

[28] Let us therefore remember the necessity of a correct [Page 127] use of the mind, and (at the same time) let us ever hold a position beyond and detached from the creative work of our minds, desires and physical accomplishment.

I tread upon the work I do, I mount upon my slain self; I kill desire, and I strive, forgetting all reward. I forego peace; I forfeit rest, and, in the stress of pain, I lose myself and find Myself and enter into peace. To all this I solemnly pledge myself, invoking my Higher Self."

Well, all things in good balance, poise, proportion, all of these are factors in true harmlessness. When we give undue emphasis to any one particular energy, we upset the economy of life and create a form which will self-destruct and bring to naught those who relied upon the form.

So, the correct use of the mind, and as I pointed out, page 473, 474, has some important things to say about this. So, we've seen five reasons why it must be the soul, or

[27] nhưng kết quả đó chỉ là tạm thời; chúng mang theo sự hủy diệt và thảm họa, và nhà hắc thuật cuối cùng bị nhấn chìm trong thảm họa mà họ gây ra.

Đó chỉ là khởi đầu của sự đau khổ, kết thúc bằng cảm giác bị loại trừ khỏi vẻ đẹp của Thiên Cơ, điều đang diễn ra trong phạm vi mà nhà huyền thuật hắc ám đang thực hành nghệ thuật và khoa học của mình. Và y nhận ra rằng y sẽ phải bắt đầu lại từ đầu với đau đớn lớn và sự trì hoãn.

[28] Do đó, chúng ta hãy ghi nhớ tầm quan trọng của việc sử dụng đúng đắn thể trí, và (đồng thời) hãy luôn giữ vị trí vượt lên và tách rời khỏi công việc sáng tạo của thể trí, dục vọng và thành tựu trần gian của chúng ta.

“Tôi bước lên trên công việc mà tôi làm; tôi vượt qua bản thân đã bị tiêu diệt của mình; tôi từ bỏ sự bình yên; tôi từ bỏ sự nghỉ ngơi, và trong sự căng thẳng của đau khổ, tôi đánh mất bản ngã và tìm thấy Chân Ngã của mình, và bước vào sự bình yên”.

Tất cả mọi thứ đều cần có sự cân bằng, thăng bằng, tỷ lệ hài hòa, tất cả những điều này là các yếu tố trong tính vô tổn hại chân chính. Khi chúng ta nhấn mạnh quá mức vào bất kỳ một năng lượng cụ thể nào, chúng ta phá vỡ sự cân bằng của đời sống và tạo ra một hình thể sẽ tự hủy diệt và đưa đến hư vô cho những ai dựa vào hình thể đó.

Vì vậy, việc sử dụng đúng đắn thể trí, và như tôi đã chỉ ra, trang 473, 474 có một số điều quan trọng để nói về điều này. Chúng ta đã thấy năm lý do tại sao phải là linh hồn, hoặc

the soul incarnation, identified as the soul on its own plane. Let's just say the wielder must be the soul in incarnation, abstracted from the personality surroundings, and identified as the soul on its own plane. I mean, eventually we are in the great wholeness.

We've had a restrictive emanative extension into to heavier and heavier prakriti matter, matter of a lower vibratory frequency, and we've been more and more circumscribed, but there is emanative retraction. Probably the great students of emanation were the Gnostics, but if you really look closely at the Buddhist Thangkas from the pre-Christian era, you will see emanation powerfully accented. So, four words, let's go on.

[29] Four words stand forth as one considers Rule IV.

He's giving us ways of thinking, he gives us these mnemonics, the five Ds. He'll give us individualization, initiation, identification, three I's. When we think in groups that are characterized by the same starting letter, it's simply easier to understand.

[30] First, sound, the formula, or word of power which the soul communicates and so starts the work. This word is dual. It is sounded forth on the note to which the soul responds, his own peculiar note, blended with that of his personality.

It's not only the soul color and personality color that are blended, but the soul sound and personality sound are blended.

linh hồn nhập thể, được đồng nhất như là linh hồn trên cõi của nó. Người sử dụng phải là linh hồn đang nhập thể, tách rời khỏi các yếu tố xung quanh phàm ngã, và được đồng nhất như là linh hồn trên cõi của nó. Ý tôi là, cuối cùng chúng ta sẽ ở trong đại hợp nhất.

Chúng ta đã có một sự mở rộng phát tỏa bị giới hạn vào chất liệu prakriti ngày càng nặng hơn, chất liệu có tần số rung động thấp hơn, và chúng ta đã bị giới hạn ngày càng nhiều, nhưng rồi sẽ có sự thu hồi. Có lẽ những học giả lớn nhất về thuyết Emanation (Xuất Lộ) là các nhà Ngô đạo Gnotism, nhưng nếu bạn thực sự quan sát kỹ các bức tranh Thangka Phật giáo từ thời kỳ trước Thiên Chúa giáo, bạn sẽ thấy sức mạnh của sự Xuất lộ được nhấn mạnh mạnh mẽ.

[29] Bốn từ nổi bật khi xem xét Quy luật IV.

Ngài đang chỉ cho chúng ta những cách suy nghĩ, Ngài đưa cho chúng ta các phương pháp ghi nhớ, như năm chữ D. Ngài sẽ cho chúng ta sự biệt ngã hóa, điểm đạo, đồng nhất hóa, ba chữ I. Khi chúng ta suy nghĩ theo nhóm các từ có chung chữ cái đầu, việc hiểu sẽ trở nên dễ dàng hơn.

[30] Đầu tiên là âm thanh, công thức, hoặc Quyền Lực Từ mà linh hồn truyền đạt và từ đó bắt đầu công việc. Quyền lực từ này có tính nhị nguyên. Nó được xướng lên theo nốt mà linh hồn phản ứng, chính là nốt đặc biệt của linh hồn, hòa trộn với nốt của phàm ngã.

Không chỉ màu sắc của linh hồn và màu sắc của phàm ngã được hòa quyện, mà âm thanh của linh hồn và âm thanh của phàm ngã cũng được hòa quyện.

An interval is created. An interval of color and an interval of sound are created. But even two notes are kind of considered a chord, but in music we call it an interval, a sounding interval.

[31] This chord of two notes is the producer of the resulting effects, and is more important than the set phrase composing the word of power.

What is the note to which our soul responds? If we're a first-ray soul, we might respond to the D, a second-ray soul to the G, a third-ray soul to the F, a fourth-ray soul to the E, a fifth-ray soul to the A. And then the sixth-ray soul is a little difficult, but some say it responds to a red Martian note, the C, and the seventh-ray soul to the B, the violet note, which is the leading tone to the next octave. Well, I don't think it's a coincidence that our octave is divided usually into seven parts before the octave note is reached, which is twice the frequency if we're ascending than the original octave note where the scale began. But of course, in music you can divide octaves in many different parts, and there are such things as quarter tones and other methods of division, but we're speaking of the usual cases and not the specialized cases.

So sound of the formula or the word of power.

First, sound, the formula, or word of power which the soul communicates and so starts the work. This word is dual,

Một khoảng cách được tạo ra. Một khoảng cách của màu sắc và một khoảng cách của âm thanh được tạo ra. Nhưng ngay cả hai nốt cũng được coi là một hợp âm, nhưng trong âm nhạc chúng ta gọi nó là một quãng, một khoảng cách âm thanh.

[31] Hợp âm của hai nốt này tạo ra các hiệu ứng kết quả, và quan trọng hơn cụm từ tạo nên Quyền Lực Từ.

Vậy nốt mà linh hồn của chúng ta đáp ứng là gì? Nếu chúng ta có một linh hồn thuộc cung một, chúng ta có thể đáp ứng với nốt D (Rê), linh hồn cung hai với nốt G (Sol), linh hồn cung ba với nốt F (Fa), linh hồn cung bốn với nốt E (Mi), linh hồn cung năm với nốt A (La). Còn linh hồn cung sáu thì hơi khó, nhưng có người cho rằng nó đáp ứng với nốt đỏ của sao Hỏa, là nốt C (Đô), và linh hồn cung bảy với nốt B (Second initiation), nốt tím, đó là nốt dẫn đến quãng tám tiếp theo. Tôi không nghĩ đó là sự trùng hợp khi quãng tám của chúng ta thường được chia thành bảy phần trước khi đạt đến nốt quãng tám kế, nốt mà nếu chúng ta đi lên, sẽ có tần số gấp đôi nốt quãng tám ban đầu nơi thang âm bắt đầu. Nhưng dĩ nhiên, trong âm nhạc, bạn có thể chia quãng tám thành nhiều phần khác nhau, và có những thứ như các quãng một phần tư và các phương pháp phân chia khác, nhưng chúng ta đang nói về các trường hợp thông thường, không phải các trường hợp chuyên biệt.

Vì vậy, âm thanh của công thức hoặc Quyền Lực Từ

Đầu tiên là âm thanh, công thức, hoặc Quyền Lực Từ mà linh hồn truyền đạt và từ đó bắt đầu công việc. Quyền lực từ này có tính nhị nguyên.

And it is we need to know, and sometimes I think it's possible to use the voice in such a way that you can sound two notes at the same time. There are those who have that ability, and the question is, can they sound the two notes that are indicated? Or must this be done instrumentally? Or must it be done in a choir, let us say, that serves the individual member by dividing its sounding into two notes until everyone has the experience of getting the necessary resulting effects. And it's more important than the set phrase composing the two words.

So, the power of sound through music is very effective, and we realized that the Pythagorean school required that those entering it have some proficiency in both mathematics and music. Now, Master K. H. is behind much of the New Esoteric School movement, and Master DK is his disciple, and I wouldn't be at all surprised that music and mathematics are, again, taught, in a higher turn of the spiral, as we have ways now of conveying music that they didn't have in those days at Cretona.

[32] Herein lies the problem—to sound these two notes synchronously and with the mind focussed.

He realized the problem to sound these two notes synchronously and with the mind focused.

Okay, it can be done. There are ways that two notes according to partials, harmonics, can be sounded. So, in the harmonic series of partials, two notes can be sounded simultaneously. I used to be able to do it. I won't embarrass myself and you by making

Đôi khi tôi nghĩ rằng chúng ta có thể sử dụng giọng nói theo cách mà bạn có thể xướng hai nốt cùng một lúc. Có những người có khả năng đó, và câu hỏi đặt ra là, liệu họ có thể xướng hai nốt được chỉ định không? Hay điều này phải được thực hiện bằng nhạc cụ? Hoặc liệu điều này phải được thực hiện trong một dàn hợp xướng, giả sử rằng nó phục vụ cho từng thành viên bằng cách chia âm thanh thành hai nốt cho đến khi mọi người có trải nghiệm nhận được các hiệu ứng kết quả cần thiết, và điều này quan trọng hơn cụm từ cố định tạo thành hai từ.

Vì vậy, sức mạnh của âm thanh qua âm nhạc rất hiệu quả, và chúng ta nhận ra rằng trường phái Pythagoras yêu cầu những người vào học phải có một số kỹ năng về cả toán học và âm nhạc. Giờ đây, Chân sư K. H. ở đằng sau nhiều phong trào Trường Nội Môn Mới, và Chân sư DK là đệ tử của Ngài, và tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu âm nhạc và toán học một lần nữa được dạy, ở một vòng xoắn cao hơn của vòng xoắn ốc, khi chúng ta có những cách truyền tải âm nhạc mà vào thời Cretona ngày ấy họ không có.

[32] Đây chính là vấn đề — làm sao để xướng hai nốt này đồng thời và với thể trí được tập trung.

Ngài nhận ra vấn đề là xướng hai nốt này đồng thời và với tâm trí tập trung.

Vâng, điều này có thể thực hiện được. Có những cách mà hai nốt theo chuỗi các phần, các họa âm, có thể được xướng. Trong chuỗi các phần của họa âm, hai nốt có thể được xướng cùng lúc. Tôi từng có thể làm điều đó. Tôi sẽ không khiến bản thân và các bạn xấu

an attempt right now. As you get older, your voice kind of goes away. But it is possible to have a pedal tone and then move the harmonic around according to the resonant chambers within the head. But as I say, if we have a group of people who can sing, they can help the individual. But maybe it doesn't take the place of sounding the two simultaneously, if they can't be sounded, if they're in the harmonic series.

[33] Herein lies a clue to the significance of the AUM or OM. In the early stages of meditation work, the word is sounded audibly, whilst later it is sounded inaudibly.

And we have to hear the interval. Now, I suppose if you stand by a piano and you play the interval externally a number of times, and stop playing it, the interval will continue to sound within your mind, and maybe you can produce it. That's the third, having to do with the fourth ray. And if you alternate very rapidly between the two notes before long, they can present themselves as a kind of simultaneous sounding.

[34] This training in the sound of the AUM is

For those who use it

[35] an unconscious preparation for the dual work of spiritual creation;

Evoking the soul and personality simultaneously. Now, this can also be done with the soul note and the monadic note. We have a lot of experimentation to do here. The fourth ray is coming in strongly from its monadic aspect, we are told, in 2025. And that's a hint too, telling us that we don't only

hỗ bằng cách thử ngay bây giờ. Khi bạn già đi, giọng của bạn dường như phai dần. Nhưng có thể có một âm gốc và sau đó di chuyển họa âm quanh theo các khoang cộng hưởng trong đầu. Nhưng như tôi đã nói, nếu chúng ta có một nhóm người có thể hát, họ có thể giúp cá nhân đó. Nhưng có lẽ điều này không thể thay thế việc xướng hai nốt cùng lúc, nếu chúng không thể được xướng trong chuỗi họa âm.

[33] Đây cũng là manh mối cho thâm nghĩa của AUM hay OM. Trong những giai đoạn đầu của công việc tham thiền, từ này được xướng lên thành tiếng, trong khi sau này nó được xướng lên một cách thâm lặng.

Chúng ta phải nghe khoảng cách âm (“quãng”). Tôi nghĩ nếu bạn đứng cạnh một cây đàn piano và chơi một quãng nhiều lần, sau đó dừng chơi, quãng đó sẽ tiếp tục vang lên trong tâm trí bạn, và có thể bạn sẽ tái tạo được nó. Đó là cung ba, liên quan đến cung bốn. Nếu bạn xen kẽ rất nhanh giữa hai nốt, chẳng bao lâu chúng có thể xuất hiện như một dạng âm thanh đồng thời.

[34] Việc huấn luyện xướng linh từ AUM này là

Đối với những người sử dụng nó

[35] một sự chuẩn bị vô thức cho công việc sáng tạo tinh thần lưỡng phân;

Khơi gợi linh hồn và phạm ngã đồng thời. Điều này cũng có thể thực hiện được với nốt của linh hồn và nốt của chân thân. Chúng ta có rất nhiều sự thử nghiệm cần làm ở đây. Chúng ta được cho biết, cung bốn đang đến mạnh mẽ từ khía cạnh chân thân của nó vào năm 2025. Và đó cũng là một gợi ý cho thấy

have the possibility of three monadic rays, but the fourth ray is outside the series of one, two, three. And if there can be fourth ray monads, and especially on the monadic plane, there are seven circles found there.

[36] and facility comes as the attentive aspirant accustoms himself to hear within his brain the soundless sound of OM.

Well, it's soundless from an external point of view, but it sounds in the imagination, it sounds inwardly and accurately. So, we move from crudity to crude circumstances to more subtle. One can practice this, one has to.

I find as I do this, tiny little adjustments occur in the larynx, but even that shows it's too connected with the outer form. The simultaneous sounding has to occur with no response within the dense physical mechanism. So, maybe in the music as taught in the New Esoteric Schools, intervals will be heard internally, and being heard, they will have an effect, and the effect will be, one effect will be the uniting of the soul and personality, and a later effect, the uniting of the monad and soul-infused personality.

Now, it's possible even great musicians can hear many things, and possible to hear a chord of three notes as well. And for the most part, we're going to need three notes to represent the presence of the monad, soul, and personality. Although, sometimes the monadic ray and the soul ray may be the same, and sometimes the monadic ray and the personality ray, and sometimes later the

rằng chúng ta không chỉ có khả năng của ba cung chân thần, mà cung bốn nằm ngoài chuỗi một, hai, ba. Và nếu có những chân thần thuộc cung bốn, và đặc biệt trên cõi chân thần, có bảy vòng tròn được tìm thấy ở đó.

[36] và sự thành thạo sẽ đến khi người chí nguyện chú tâm quen dần với việc nghe âm thanh không phát ra tiếng của OM bên trong bộ não mình.

Vâng, nó vô thanh từ quan điểm bên ngoài, nhưng nó vang lên trong trí tưởng tượng, vang lên bên trong và chính xác. Vì vậy, chúng ta chuyển từ sự thô thiển trong hoàn cảnh thô sơ sang mức độ tinh tế hơn. Người ta có thể luyện tập điều này, và phải làm như vậy.

Tôi nhận thấy khi làm điều này, những điều chỉnh nhỏ xảy ra trong thanh quản, nhưng ngay cả điều đó cũng cho thấy nó còn quá liên kết với hình tướng bên ngoài. Việc xướng đồng thời phải xảy ra mà không có sự phản ứng trong cơ chế vật lý đậm đặc. Vì vậy, có thể trong âm nhạc được giảng dạy trong các Trường Nội Môn Mới, các khoảng cách âm sẽ được nghe nội tâm, và khi được nghe, chúng sẽ có một tác động, và một trong những tác động sẽ là sự hợp nhất của linh hồn và phàm ngã, và sau này là sự hợp nhất của chân thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Bây giờ, có thể ngay cả các nhạc sĩ vĩ đại cũng có thể nghe thấy nhiều điều, và có thể nghe được một hợp âm của ba nốt. Và về cơ bản, chúng ta sẽ cần ba nốt để đại diện cho sự hiện diện của chân thần, linh hồn, và phàm ngã. Mặc dù, đôi khi cung của chân thần và cung của linh hồn có thể giống nhau, và đôi khi cung của chân thần và cung của phàm ngã giống nhau, và sau này đôi khi cung của

personality ray and the soul ray will be the same, as is the case given in the integration formulas for ray one.

[37] I would suggest here, that students accustom themselves to work in this manner, sounding the word audibly and with much frequency at the close

With much frequency

[38] of the morning meditation, but emphasizing in the early part that close attention to the inaudible hearing which will develop the sensitivity of the inner ear, the etheric ear.

So it's an etheric phenomenon, this reverberation. If I say OM OM I'm hearing now the reverberation. I'm hearing through my imagination, or maybe it's some etheric mechanism, a memory, a reproduction of that outer sound.

So, we're always moving into more subtle areas.

[39] Later, when the personal note or sound is established

integrated personality,

[40] and the inner sound is sensed, there can be definite practise in blending the two. This entails the closest attention and the power to perform two activities simultaneously, with the mental attitude of attention to both.

He's always telling us learn how to do more than one thing at the same time, and this

phạm ngã và cung của linh hồn sẽ giống nhau, như trong các công thức tích hợp của cung một.

[37] Tôi muốn đề xuất rằng các học viên nên tập quen làm việc theo cách này, xướng linh từ thành tiếng và với tần suất lớn vào cuối

Với tần suất lớn

[38] buổi tham thiền buổi sáng, nhưng nhấn mạnh ở phần đầu sự chú ý kỹ lưỡng đến việc nghe thầm lặng, điều này sẽ phát triển sự nhạy cảm của nội nhĩ, tai dĩ thái.

Vì vậy, đó là một hiện tượng dĩ thái, sự vọng lại này. Nếu tôi nói OM OM tôi đang nghe thấy sự vọng lại. Tôi nghe thấy qua trí tưởng tượng của mình, hoặc có thể đó là một cơ chế dĩ thái, một ký ức, một sự tái tạo lại âm thanh bên ngoài đó.

Vì vậy, chúng ta luôn tiến vào các lĩnh vực tinh tế hơn.

[39] Sau này, khi nốt hoặc âm thanh cá nhân được thiết lập

Khi phạm ngã tích hợp,

[40] và âm thanh nội tại được cảm nhận, có thể bắt đầu thực hành cụ thể việc hòa trộn hai âm thanh này. Điều này đòi hỏi sự tập trung cao độ và khả năng thực hiện hai hoạt động cùng lúc, với thái độ tinh thần chú ý đến cả hai.

Ngài luôn nói với chúng ta rằng hãy học cách làm nhiều hơn một việc cùng một lúc, và điều này có nghĩa là học cách thực hiện một

means learn how to perform an inner and outer activity simultaneously.

Sometimes I give people a chance to do this during the full moons. In other words, I say to them, "Okay, now sound the OM, but at the same time repeat inwardly to yourself". It's not a musical repetition, but a verbal repetition. "I see the Greatest Light", I might choose this G note, and while I'm singing the G note, I'm going to be saying inwardly to myself, I see the greatest light. And maybe I could hear a dual sound in my own case, maybe a G and an E, with a G of the soul. Hopefully not too dumb. Well, I can't sound two notes externally yet, but if I work out the partials and harmonic series, I might be able to do it. And then also in here inwardly, I see the greatest light. I mean, just imagine the God of our planet. How many things does the God of our planet do simultaneously? He's everywhere, working simultaneously. So, great Beings are doing many things simultaneously, and we little human beings are just learning to do it. Okay.

Okay, now, this will be the end of *A Treatise on White Magic* number 29 rule 4.1 and pages 122. Did I remember that properly? I hope so. Then the beginning of *A Treatise on White Magic* number 30 rule four come back there beginning *A Treatise on White Magic* number 30 rule 4.2 and beginning on page 127 well this is a long book as some 700 something pages, is it not quite as long as *A Treatise on Cosmic Fire*, but a long while before we can complete. But then, there's so much to study, isn't there? I certainly would recommend that you study not only on your own but in dialogue and appreciation with others so to add a pool of a group thought also to the kind of thought that I am suggesting which perhaps will prove useful.

hoạt động bên trong và một hoạt động bên ngoài cùng lúc.

Đôi khi tôi cho mọi người cơ hội làm điều này trong suốt kỳ trăng tròn. Nói cách khác, tôi nói với họ, "Được rồi, bây giờ hãy xướng âm OM, nhưng cùng lúc hãy lặp lại bên trong với chính mình". Đó không phải là một sự lặp lại nhạc điệu, mà là sự lặp lại bằng lời. "Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất", tôi có thể chọn nốt G này, và trong khi tôi đang hát nốt G, tôi sẽ tự nói với mình, tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất. Và có thể tôi có thể nghe thấy âm thanh kép trong trường hợp của tôi, có thể là G và E, với G của linh hồn. Hy vọng là không quá ngớ ngẩn. Tôi chưa thể xướng hai nốt bên ngoài, nhưng nếu tôi luyện tập với các họa âm và chuỗi họa âm, có thể tôi sẽ làm được. Và sau đó, cũng bên trong, tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất. Ý tôi là, chỉ cần tưởng tượng Thượng Đế của hành tinh chúng ta. Có bao nhiêu việc mà Ngài làm cùng lúc? Ngài hiện diện khắp nơi, làm việc đồng thời. Vì vậy, các Đấng vĩ đại làm rất nhiều việc cùng một lúc, và chúng ta, những con người nhỏ bé, chỉ đang học cách thực hiện điều đó.

Vâng các bạn, bây giờ, đây sẽ là phần kết của Luận Về Huyền Thuật Chánh Đạo số 29, quy luật 4.1 và các trang 122. Tôi có nhớ đúng không? Hy vọng là vậy. Sau đó sẽ là phần bắt đầu của Luận Về Huyền Thuật Chánh Đạo số 30, quy luật bốn quay trở lại ở đây là phần bắt đầu của Luận Về Huyền Thuật Chánh Đạo số 30, quy luật 4.2 và bắt đầu từ trang 127. Vâng, đây là một cuốn sách dài với khoảng 700 trang gì đó, tuy không dài như Luận Về Lửa Vũ Trụ, nhưng sẽ còn lâu trước khi chúng ta hoàn thành. Nhưng có rất nhiều điều để nghiên cứu, phải không? Tôi thực sự khuyến khích các bạn không chỉ tự học mà còn học thông qua đối thoại và sự cảm nhận với những người khác để bổ sung

thêm tư tưởng nhóm cho loại tư duy mà tôi đang đề xuất, điều này có thể sẽ hữu ích.

Ok friends we'll be seeing you for number 30 when it becomes possible to do that all the best and keep studying, and meditating and serving, of course, of course.

Được rồi, các bạn thân mến, chúng ta sẽ gặp lại nhau cho phần số 30 khi có thể. Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp nhất, và hãy tiếp tục học tập, tham thiền và phụng sự.

Mental Rules 30 – Rule 4.2 (pages 127-132)

Abstract

Ba Câu Hỏi Tự Đánh Giá

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhắc lại bài học về việc phát triển nội nhĩ và xương hợp âm nhị nguyên đại diện cho linh hồn và phàm ngã. Sau đó Ngài chuyển sang phần tự đánh giá mà Chân sư DK đặt ra cho người đệ tử trước "tòa án của linh hồn" — một bối cảnh nơi linh hồn là thẩm phán.

Ba câu hỏi được nêu ra. Một là liệu người đệ tử có thể loại bỏ hình thức tham thiên cố định để bước vào trạng thái chiêm ngưỡng tự do hơn, nơi tham thiên của họ hòa quyện với tham thiên của linh hồn trên cõi riêng của nó, và nhận ra rung động của Thái Dương Thiên Thần. Thầy MDR gợi ý: khi đọc đến đây nên dừng video lại và tự trả lời bằng lời nói, trong tâm trí, hoặc bằng văn bản. Hai là liệu Linh Từ Thiêng Liêng OM có ý nghĩa thực sự với người đó không, và liệu linh hồn có thực sự được khơi gợi khi xướng OM không. Về mặt số học, OM tổng bằng 28 tức là một, gợi ý sự mở rộng bị giới hạn bởi vòng-giới-hạn của âm M — có tác động mạnh đến linh hồn nhưng bị giới hạn hơn âm O đơn thuần của chân thần. Ba là liệu khát vọng tiến bước xuất phát từ phàm ngã hay từ linh hồn đang bắt đầu sử dụng có ý thức cơ chế của nó. Đây là câu hỏi nằm riêng giữa linh hồn và chính bản thân người đó.

Về Danh Tính Của Chân Sư DK

Chân sư DK ngắt lời để nhắc các học viên không nên lãng phí năng lượng vào suy đoán về danh tính của Ngài. Thầy MDR cho biết: danh tính Ngài sau này đã vô tình bị tiết lộ, và Chân sư DK đã nói rằng phản ứng của học viên trước sự tiết lộ đó sẽ cho biết mức độ sẵn sàng của họ.

Chân sư DK mô tả về mình: Ngài là người phương Đông, thuộc Cung Giảng Dạy, có mối liên hệ mật thiết với Chân sư K.H., và nhiệm vụ của Ngài là tìm kiếm những người chí nguyện có trái tim mạnh mẽ, lòng nhiệt thành và trí tuệ được huấn luyện. Chân lý có giá trị như nhau dù được phát biểu bởi người chí nguyện, đệ tử, Chân sư, hay Đức Christ — điều quan trọng là nhận ra và chấp nhận chân lý, không rơi vào ảo cảm của quyền uy.

Thầy MDR đưa ra suy đoán thú vị về mối tương quan cung giữa các Đấng: Chân sư K.H. đối với Chân sư DK giống như Đức Christ đối với Đức Phật, nhưng theo thứ tự ngược lại — chân thần cung hai của Chân sư K.H. so với chân thần cung ba của Chân sư DK, trong khi Đức Phật (chân thần cung ba, xác nhận trong Luận về Lửa Vũ Trụ) tiến hóa hơn Đức Christ một chút. Ngài cũng nhắc đến rằng Chân sư DK sẽ là một trong những chân sư ngoại hiện trong các thế kỷ tới và một số học viên sẽ có tiếp xúc trực tiếp với Ngài.

Lời Khuyên Thực Hành: Sự Tĩnh Lặng và Kiểm Tra Động Cơ

Chân sư DK chỉ dẫn: trang bị công cụ trong sự tĩnh lặng, hoàn thành nghĩa vụ mà không tuyên bố, phát triển sự kiểm chế lời nói, và duy trì sự bình thản đến từ động cơ sống vị tha. Thầy MDR nhận xét đây là những phẩm chất của dấu hiệu Thiên Bình. Đặc biệt Ngài nhắc nhở không tìm kiếm sự thỏa mãn khi được Thánh Đoàn công nhận — sự khen ngợi có thể nuôi dưỡng lòng kiêu ngạo, và kiêu ngạo tự động giới hạn tâm thức và hiệu quả.

Thử thách bên ngoài hiện nay thực chất chủ yếu là thử thách động cơ. Thánh Đoàn quan tâm đến động cơ hơn là kết quả cụ thể. Trong sự tĩnh lặng nội tâm, khi mọi sự hỗ trợ bên ngoài thất bại và mọi thẩm quyền bề ngoài mâu thuẫn nhau, các linh hồn được đưa trở về với chính mình và học

cách tìm kiếm bên trong — đây là cách sức mạnh tinh thần thực sự được phát triển. Sự tiếp xúc nội tại với Đấng Chỉ Đạo nội tại dẫn đến sự tự tin và tĩnh lặng khiến con người trở thành công cụ phụng sự.

Chủ Nghĩa Lý Tưởng và Sự Giáng Xuống Của Thiên Cơ

Chân sư DK trình bày hai điều rõ ràng đối với học viên thận trọng. Điều thứ nhất: chủ nghĩa lý tưởng và Thiên Cơ có mối liên hệ mật thiết. Thầy MDR chỉ ra rằng lý tưởng chân chính nằm trên cõi phụ thứ ba của cõi Bồ Đề, cùng cấp với Toàn Tri trên cõi phụ thứ ba của cõi Atma — cho thấy mối liên hệ quan trọng giữa cung ba và cung sáu. Chỉ có một số ít người thực sự là những nhà lý tưởng hướng về Toàn Tri, một thiểu số nhỏ sử dụng trí cụ thể, và phần đông nhân loại vẫn có sự phân cực cảm xúc.

Tiến trình giáng xuống của một ý tưởng diễn ra theo chuỗi: Thánh Đoàn xuống ý tưởng và truyền vào tâm trí những nhà lý tưởng; các nhà lý tưởng tạo ra các hình tư tưởng — không còn thuần khiết như ban đầu nhưng được nhuộm màu bởi cá tính; các nhà tư tưởng cụ thể kết tinh chúng thành hình dạng dễ hiểu hơn; những người phân cực cảm dục nắm bắt chúng và biến thành dư luận xã hội; và cuối cùng, qua sự thích nghi của cung ba, chúng được hiện thực hóa trong đời sống vật lý. Đây toàn bộ là một quá trình huyền thuật. Thầy MDR lưu ý: câu nói "không gì mạnh mẽ bằng một ý tưởng khi thời điểm của nó đã đến" chính là về Thiên Cơ và sự khai mở của nó vào đúng thời điểm.

Điều thứ hai: trong quá trình hiện thực hóa Thiên Cơ, Thánh Đoàn không ép buộc các chi tiết mà giao lại cho con người. Các đơn vị làm việc được chia thành ba nhóm: những người có thể cảm nhận Thiên Cơ và được giao nhiệm vụ triển khai nó; những người có thể được sử dụng nhưng mù quáng trước các vấn đề lớn hơn; và những người chỉ quan tâm đến lợi ích ích kỷ của bản thân.

Thầy MDR nhận xét rằng chúng ta thường thuộc cả nhóm a và b tùy theo bối cảnh — chúng ta giống với nhóm b so với các Chân Sư, giống như nhóm b giống với chúng ta so với những người hoàn toàn chưa chí nguyện. Điều kiện cơ bản để cảm nhận Thiên Cơ và được Chân Sư tiếp xúc là sự tĩnh lặng — trong sự tĩnh lặng hoa hồng của linh hồn nở rộ, chân ngã thiêng liêng lên tiếng, và Chân Sư có thể tiếp cận ẩn tượng lên linh hồn yên tĩnh điều khiển thức, bài học, và kế hoạch công việc mà đệ tử cần nắm bắt.

Thầy MDR kết thúc bằng lời nhắn nhủ: hãy học tập chăm chỉ, thấu hiểu và áp dụng — cuốn sách này sẽ còn được nghiên cứu trong hơn một trăm năm tới, giống như Giáo Lý Bí Nhiệm. Bình giảng số 31 sẽ tiếp tục với điểm thứ ba và thứ tư.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 30, Rule 4.2, Continuing Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr, 2 min: pages 127-132.

Nội dung của Luận về Chánh Thuật, Bình giảng qua Video, Chương trình 30, Quy Luật 4.2, Tiếp tục Quy Luật Bốn, CÔNG TÁC SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH. 1 giờ, 2 phút: trang 127-132.

Learn to proceed with stability and caution, and with the needed discipline in the magical work. Do you feel you have reached the stage wherein you can: a. Eliminate the

Hãy học cách tiến bước với sự vững vàng và thận trọng, cùng với kỷ luật cần thiết trong công việc huyền thuật. Các bạn có cảm thấy mình đã đạt đến giai đoạn trong đó các bạn

meditation form as you now have it. b. Enter with relative facility into the state of contemplation. c. Recognize the vibration of your own soul. Does the Sacred Word mean anything to you.

Are you anxious to proceed in this work because your personality aspires, or because your soul is beginning consciously to utilize its mechanism? Students can side-track their energies in idle speculation as to my identity. These are days, therefore, wherein quietness and confidence must be your strength. Souls are finding themselves and learning dependence upon the inner Ruler. Idealism and the sensing of the plan for humanity have a close relationship.

In all great movements you have some thought or aggregation of thoughts cast into the minds of the so-called idealists by the Great White Brotherhood. In this sensing of the plan and its later materialization, human units are involved and men have perforce to be employed. Units for work fall into three groups. One of the primary conditions that a disciple has to cultivate, in order to sense the plan and be used by the Master, is solitude.

Text 4.2 Page (127-132)

[1] Students whose aspiration is keen and clear would do well to face the issue where the magical work is concerned, and study their aptitude in meditation and their willingness to proceed with stability and [2] caution with the needed discipline. [3] To facilitate this I would suggest [Page 128] that

có thể: a. Loại bỏ hình thức tham thiền mà hiện nay các bạn đang sử dụng. b. Tiến vào trạng thái chiêm ngưỡng một cách tương đối dễ dàng. c. Nhận ra rung động của chính linh hồn mình. Linh từ Thiêng liêng có mang ý nghĩa gì đối với các bạn không?

Liệu các bạn có nôn nóng tiến bước trong công việc này bởi vì phàm ngã của mình khao khát, hay bởi vì linh hồn của các bạn bắt đầu có ý thức sử dụng cơ cấu của nó? Các học viên có thể chuyển hướng năng lượng của mình vào những suy đoán vô bổ về danh tính của tôi. Do đó, những ngày này là lúc sự tĩnh lặng và niềm tin phải là sức mạnh của các bạn. Các linh hồn đang tìm thấy chính mình và học cách dựa vào Đấng Cai Quản bên trong. Chủ nghĩa lý tưởng và sự cảm nhận về Thiên Cơ dành cho nhân loại có mối quan hệ mật thiết.

Trong tất cả các phong trào vĩ đại, luôn có một vài ý tưởng hay một tập hợp các tư tưởng được gieo vào trí tuệ của những người được gọi là lý tưởng chủ nghĩa bởi Huynh đệ Đoàn Chánh đạo. Trong quá trình cảm nhận Thiên Cơ và sự ngưng tụ sau đó của nó, các đơn vị con người được tham gia và con người buộc phải được sử dụng. Các đơn vị để thực hiện công việc được chia thành ba nhóm. Một trong những điều kiện tiên quyết mà một đệ tử phải rèn luyện để cảm nhận được Thiên Cơ và được Chân sư sử dụng là sự cô tịch.

[1] Các học viên có khát vọng mãnh liệt và rõ ràng nên đối diện với vấn đề liên quan đến công việc huyền thuật, và nghiên cứu khả năng của họ trong tham thiền cũng như sự sẵn sàng tiến bước với sự ổn định [2] và thận trọng, cùng với kỷ luật cần thiết. [3] Để hỗ trợ điều này, tôi đề xuất [Page 128] rằng bất

any who are deeply concerned in the work should study and answer the following questions in the light of their souls, and to their higher selves make reply.

[4] 1. Do you feel you have reached the stage wherein you can:

[5] a. Eliminate the meditation form as you now have it.

[6] b. Enter with relative facility into the state of contemplation.

[7] c. Recognize the vibration of your own soul.

[8] 2. Does the Sacred Word mean anything to you, and could you formulate clearly the reason you sound it?

[9] 3. Are you anxious to proceed in this work because your personality aspires, or because your soul is beginning consciously to utilize its mechanism?

[10] In connection with this last question, a close analysis is called for, and I conjure you [11] to speak truth to yourself and thus clearly ascertain the true position. [12] This question lies between a man's soul and himself.

[13] I would like to interpolate here a few words in connection with myself. Students can side-track their energies in idle speculation as to my identity. [14] Of what moment is it? My province in relation to the group is to give needed assistance to those who seek to fit themselves for active work as disciples. [15] I am a disciple and, having progressed further along the Path of Return than the aspirants who study these

kỳ ai thực sự quan tâm sâu sắc đến công việc nên nghiên cứu và trả lời những câu hỏi sau dưới ánh sáng của linh hồn mình, và đáp lại với chân ngã của họ.

[4] 1. Bạn có cảm thấy mình đã đạt đến giai đoạn mà bạn có thể:

[5] a. Loại bỏ hình thức tham thiền như hiện tại bạn đang thực hành.

[6] b. Bước vào trạng thái chiêm ngưỡng một cách tương đối dễ dàng.

[7] c. Nhận ra rung động của chính linh hồn mình.

[8] 2. Linh Từ Thiên Liêng có ý nghĩa gì đối với bạn, và bạn có thể diễn đạt rõ ràng lý do bạn xướng nó không?

[9] 3. Bạn có háo hức tiến bước trong công việc này vì phàm ngã của bạn khao khát, hay vì linh hồn của bạn đang bắt đầu một cách có ý thức sử dụng cơ chế của nó?

[10] Liên quan đến câu hỏi cuối cùng này, cần có sự phân tích kỹ lưỡng, và tôi khuyên bạn [11] nên nói sự thật với chính mình để xác định rõ vị trí thực sự của bạn. [12] Câu hỏi này nằm giữa linh hồn của một người và chính bản thân y.

[13] Tôi muốn xen vào đây một vài lời liên quan đến bản thân mình. Các học viên có thể lãng phí năng lượng của mình trong việc suy đoán vô ích về danh tính của tôi. [14] Điều đó có quan trọng gì? Nhiệm vụ của tôi trong mối quan hệ với nhóm là cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho những ai tìm cách thích nghi bản thân để làm công việc đệ tử tích cực. [15] Tôi là một đệ tử và, vì đã tiến xa hơn trên Con Đường Trở Về so với những người chỉ

instructions, know somewhat the pitfalls, understand what is needed, and can aid in the preparation for the momentous moment when they pass the portal. Is more necessary? ^[16] Is not truth of equal value if enunciated by an aspirant, a disciple or a Master, or e'en a Christ? ^[17] Mayhap the nearer I am to you the greater may be my usefulness. ^[18] My anonymity will not be broken and speculations as to my identity are fruitless [Page 129] waste of time. ^[19] Suffice it that I am an Oriental, that I am on the Teaching Ray, ^[20] and closely associated with the Master K. H., that part of my work is the steady search for aspirants of strong heart, fervent devotion and trained minds, and that I am a disciple, as are all from the humblest probationer up to the greatest of the Great Ones. ^[21] One lesson all aspirants need to learn and to learn early and that is, that concentration upon the personality of the Teacher, hoping for personal contact with him, and constant visioning of that condition called "accepted chelaship" serves to postpone that contact and delay the acceptance. ^[22] Seek to equip your instrument, learn to function in quietness, fulfill your obligations and do your duty, develop restraint of speech and that calm poise that comes from an unselfish life motive and forget the selfish satisfaction that might well up in the heart when recognition of faithfulness comes from the watching Hierarchy.

^[23] Give this Instruction careful consideration. These are days wherein many adjustments and changes are being wrought in the world of men. ^[24] In the resulting confusion, individuals are appreciating the necessity for the uniting of their forces and for cooperation in their efforts, and the need

nguyện đang nghiên cứu các chỉ dẫn này, tôi hiểu được phần nào những cạm bẫy, biết điều gì cần thiết, và có thể hỗ trợ trong việc chuẩn bị cho khoảnh khắc trọng đại khi họ vượt qua cánh cổng. Điều đó có cần gì thêm không? ^[16] Liệu Chân lý không có giá trị như nhau dù được phát biểu bởi một người chí nguyện, một đệ tử, một Chân sư, hay thậm chí là Đức Christ không? ^[17] Có thể tôi càng gần bạn thì sự hữu ích của tôi càng lớn. ^[18] Tính ẩn danh của tôi sẽ không bị phá vỡ và việc suy đoán về danh tính của tôi là sự lãng phí thời gian vô ích [Page 129]. ^[19] Chỉ cần biết rằng tôi là một người phương Đông, rằng tôi thuộc Cung Giảng Dạy, ^[20] và có mối liên hệ mật thiết với Chân sư K. H., rằng một phần công việc của tôi là tìm kiếm những người chí nguyện có trái tim mạnh mẽ, lòng nhiệt thành và trí tuệ đã được huấn luyện, và rằng tôi là một đệ tử, giống như tất cả mọi người, từ người dự bị khiêm tốn nhất cho đến những Đấng Vĩ Đại nhất. ^[21] Một bài học mà tất cả các người chí nguyện cần học và học sớm, đó là việc tập trung vào phạm ngã của Huấn sư, hy vọng có sự tiếp xúc cá nhân với Ngài, và luôn mong đợi tình trạng được gọi là "đệ tử được chấp nhận" sẽ làm trì hoãn sự tiếp xúc đó và làm chậm sự chấp nhận. ^[22] Hãy tìm cách trang bị công cụ của bạn, học cách hoạt động trong sự tĩnh lặng, hoàn thành nghĩa vụ của bạn và làm tròn bổn phận của mình, phát triển sự kiểm chế lời nói và sự bình thản đến từ động cơ sống vị tha, và quên đi sự thỏa mãn vị kỷ có thể nảy sinh trong tim khi sự trung thành của bạn được Thánh Đoàn theo dõi công nhận.

^[23] Hãy suy xét kỹ lưỡng Chỉ dẫn này. Đây là những ngày mà nhiều sự điều chỉnh và thay đổi đang diễn ra trong thế giới của loài người. ^[24] Trong sự hỗn loạn kéo theo đó, các cá nhân đang nhận ra sự cần thiết của việc hợp nhất các mảnh lực của họ và sự hợp tác trong nỗ lực của họ, và nhu cầu cho công

for group work is more apparent than ever before. [25] These are days, therefore, wherein quietness and confidence must be your strength, and wherein the only safeguard lies in a close searching of all underlying motives. [26] As seen on the surface, many apparently diverse principles emerge and the surge of battle appears to go, first one way and then another. [27] As seen on the inner side, the emerging factors are simpler. [28] The contest leads primarily to a testing of motives, and through this testing it is made apparent (to the watching Guides) who, in every group, are capable of clear thinking, accurate discrimination, patient endurance, and an ability to proceed along the probationary path toward the portal of initiation, [Page 130] untrammelled and undisturbed in their inner life by the upheavals on the surface. [29] Could you but see it, the unrest and difficulty everywhere is producing a good which far outweighs the seeming evil. [30] Souls are finding themselves and learning dependence upon the inner Ruler. [31] When all outward props fail and when all the apparent authorities differ in the solution proffered, then souls are thrown back upon themselves and learn to seek within. [32] This inner contact with the higher self is becoming apparent in gradually unfolding degree, and leads to that self-reliance and inward calm which is based upon the rule of the inner God and which, therefore, makes a man an instrument for service in the world.

[33] Several things are apparent at this juncture to the careful thoughtful student of men and of motives.

[34] First: That idealism and the sensing of the plan for humanity have a close relationship. [35] Idealism is analogous to

việc nhóm rõ ràng hơn bao giờ hết. [25] Vì vậy, đây là những ngày mà sự tĩnh lặng và tự tin phải là sức mạnh của bạn, và nơi sự bảo vệ duy nhất nằm ở việc kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các động cơ tiềm ẩn. [26] Khi nhìn từ bề mặt, nhiều nguyên tắc có vẻ khác biệt xuất hiện và dòng chảy của trận chiến dường như chuyển biến, lúc về hướng này, lúc về hướng khác. [27] Khi nhìn từ bên trong, các yếu tố nổi bật trở nên đơn giản hơn. [28] Cuộc chiến chủ yếu dẫn đến việc thử thách các động cơ, và thông qua thử thách này, nó trở nên rõ ràng (đối với các Đấng Hướng Đạo đang quan sát) rằng ai, trong mỗi nhóm, có khả năng suy nghĩ rõ ràng, phân biệt chính xác, chịu đựng kiên nhẫn, và khả năng tiến bước trên con đường dự bị hướng đến cánh cổng điểm đạo, [Page 130] không bị cản trở và không bị xáo trộn trong đời sống nội tâm của họ bởi những xáo động bên ngoài. [29] Nếu bạn có thể thấy điều đó, thì sự bất an và khó khăn ở khắp nơi đang tạo ra một điều tốt lành vượt xa cái ác dường như đang tồn tại. [30] Các linh hồn đang tự khám phá bản thân và học cách phụ thuộc vào Đấng Chỉ Đạo nội tại. [31] Khi mọi sự hỗ trợ bên ngoài đều thất bại và khi mọi thẩm quyền bên ngoài đều đưa ra những giải pháp khác nhau, thì các linh hồn được đưa trở về với chính mình và học cách tìm kiếm bên trong. [32] Sự tiếp xúc nội tại này với chân ngã đang dần dần trở nên rõ ràng ở các mức độ đang mở ra, và dẫn đến sự tự tin và tĩnh lặng bên trong dựa trên sự cai quản của Thượng Đế nội tại, và do đó, khiến một con người trở thành một công cụ để phụng sự trong thế giới.

[33] Vài điều rõ ràng ở thời điểm này đối với những học viên thận trọng và suy xét kỹ về con người và các động cơ.

[34] Đầu tiên, Chủ nghĩa lý tưởng và sự cảm nhận về Thiên Cơ dành cho nhân loại có mối liên hệ mật thiết với nhau. [35] Chủ nghĩa lý

the thought that precedes creation. ^[36] The capacity for abstract thought and for concentration on the ideal is only now in process of development, for this capacity involves the utilization of certain atoms, the employment of matter of the higher sub-planes and the ability to synchronize one's vibrations with the Great Ones. ^[37] Only a few people in the race are true idealists ^[38] (though their numbers are increasing); the small minority only, employ the concrete mind; ^[39] while the masses are swayed entirely by the emotions. ^[40] The time is coming when the intuitional body (the buddhic vehicle) will be organized, ^[41] utilizing the higher spiritual mind as its medium. ^[42] When that organization is completed the lower concrete mind will be nothing but a transmitter or an interpreter. ^[43] Even abstract or concrete thought will be superseded, ^[44] and we shall have simply the inflow of the intuition, taking form through the medium of the mind stuff. ^[45] We shall, therefore, have the apprehension of much that is now incomprehensible to our lower plane vision. [Page 131]

^[46] In all great movements you have some thought or aggregation of thoughts cast into the minds of the so-called idealists by the Great White Brotherhood. ^[47] The idea is sounded forth by Them. ^[48] They choose a man or a group of men and cast into their minds some idea. ^[49] There it germinates and is embodied by them in other thoughts, not so pure or so wise but necessarily colored by the individuality of the thinker. ^[50] These thought-forms are, in their turn, picked up by the concrete thinkers of the world who—grasping the main outline of the idea—crystallize it and build it into more definite shape, into one more easily apprehended by the general public. ^[51] It has therefore now reached the

tưởng tượng tự như ý nghĩ xuất hiện trước sự sáng tạo. ^[36] Khả năng tư duy trừu tượng và tập trung vào lý tưởng chỉ mới đang trong quá trình phát triển, vì khả năng này liên quan đến việc sử dụng một số nguyên tử nhất định, việc sử dụng vật chất của các cõi phụ cao hơn và khả năng đồng bộ hóa các rung động của một người với các Đấng Vĩ Đại. ^[37] Chỉ một số ít người trong nhân loại là những người theo chủ nghĩa lý tưởng thực sự ^[38] (mặc dù số lượng của họ đang gia tăng); chỉ một thiểu số nhỏ sử dụng trí cụ thể; ^[39] trong khi quần chúng hoàn toàn bị chi phối bởi cảm xúc. ^[40] Thời gian sẽ đến khi thể trực giác (thể Bồ đề) sẽ được tổ chức, ^[41] sử dụng trí tinh thần cao siêu làm phương tiện của nó. ^[42] Khi tổ chức đó được hoàn thiện, trí cụ thể thấp sẽ chỉ là một công cụ truyền tải hoặc một người phiên dịch. ^[43] Ngay cả tư duy trừu tượng hay tư duy cụ thể cũng sẽ bị thay thế, ^[44] và chúng ta sẽ đơn giản có dòng chảy của trực giác, hình thành thông qua chất liệu của trí. ^[45] Do đó, chúng ta sẽ có sự nắm bắt được nhiều điều mà hiện nay không thể hiểu được từ tầm nhìn ở cõi giới thấp hơn của chúng ta.

^[46] Trong tất cả các phong trào vĩ đại, có một tư tưởng hoặc sự tập hợp của những tư tưởng được truyền vào tâm trí của những người mà ta gọi là nhà lý tưởng bởi Thánh Đoàn. ^[47] Ý tưởng đó được các Ngài xướng lên. ^[48] Các Ngài chọn một người hoặc một nhóm người và truyền vào tâm trí của họ một ý tưởng nào đó. ^[49] Tại đó, ý tưởng này nảy mầm và được họ hiện thực hóa thành những tư tưởng khác, không còn thuần khiết hoặc minh triết nữa nhưng tất yếu bị nhuộm màu bởi cá tính của người suy nghĩ. ^[50] Những hình tư tưởng này lần lượt được các nhà tư tưởng cụ thể của thế giới tiếp nhận—những người nắm bắt được đường nét chính của ý tưởng—kết tinh nó và xây dựng nó thành hình dạng cụ thể hơn, dễ

lower levels of the mental plane, and a further development becomes possible. [52] It is then seized upon as desirable by those who are focussed upon the astral plane; [53] to them it makes an emotional appeal, becoming public opinion. [54] It is now practically ready to take shape upon the physical plane, [55] and we have the practical adaptation of an ideal [56] to the needs of the physical life. [57] It has been stepped down; [58] it has lost much of its original beauty; it is not as pure and as lovely as when first conceived, and it is distorted from its original shape but it is, nevertheless, more adapted to public use and can be employed as a stepping-stone to higher things.

[59] Secondly: In this sensing of the plan and its later materialization, human units are involved and men have perforce to be employed. [60] A vision is given of tremendous possibilities and indications are also granted of the manner in which these possibilities may become facts, but beyond that the Great Ones do not go. [61] The detail and the method of concretizing the ideal and the necessary work is left to the sons of men. [62] To the disciple who is an organizer and transmitter of the Plan falls the work of filling in the details and of taking the necessary action. [63] At this point it is wise for him to remember that he comes (with his little plans) under the same law as do the Great [Page 132] Ones in Their large endeavours, and that it is in his dealings with people and his manipulation of the human equation that the difficulties arise.

[64] Units for work fall into three groups:

hiếu hơn đối với công chúng. [51] Vì vậy, nó đã đạt đến các mức độ thấp hơn của cõi trí, và sự phát triển tiếp theo trở nên khả thi. [52] Sau đó, nó được những người tập trung vào cõi cảm dục nắm bắt [53] biến nó thành điều hấp dẫn về mặt cảm xúc, và nó trở thành dư luận xã hội. [54] Giờ đây, nó thực tế đã sẵn sàng để hiện hình trên cõi trần, [55] và chúng ta có sự thích nghi thực tiễn của một lý tưởng [56] với các nhu cầu của cuộc sống vật lý. [57] Nó đã được hạ thấp; [58] nó đã mất đi nhiều vẻ đẹp nguyên thủy của nó; nó không còn thuần khiết và đẹp đẽ như khi mới được hình thành, và nó đã bị biến dạng khỏi hình dạng ban đầu của nó, nhưng dù sao nó cũng phù hợp hơn với công chúng và có thể được sử dụng như một bước đệm để tiến đến những điều cao hơn.

[59] Thứ hai: Trong quá trình cảm nhận Thiên Cơ và sự hiện thực hóa sau đó của nó, các đơn vị con người tham gia vào và con người buộc phải được sử dụng. [60] Một tầm nhìn về những khả năng to lớn được trao, và cũng có những gợi ý về cách thức mà những khả năng này có thể trở thành hiện thực, nhưng các Đấng Vĩ Đại không đi xa hơn thế. [61] Chi tiết và phương pháp cụ thể hóa lý tưởng và công việc cần thiết được giao lại cho con người. [62] Đối với người đệ tử, người tổ chức và truyền đạt Thiên Cơ, nhiệm vụ của y là hoàn thiện các chi tiết và thực hiện những hành động cần thiết. [63] Tại thời điểm này, điều khôn ngoan là y nên nhớ rằng y (với những kế hoạch nhỏ bé của mình) chịu sự chi phối của cùng một định luật như các Đấng Vĩ Đại trong những nỗ lực lớn lao của các Ngài, và rằng chính trong việc xử lý con người và việc vận dụng yếu tố con người mà các khó khăn phát sinh. TWM 131-132

[64] Các đơn vị làm việc được chia thành ba nhóm:

[65] (a) Those who can sense the plan and are commissioned to work it out.

[66] (b) Those who can be used but who are blind to the greater issues.

[67] (c) Those who can sense nothing except those things which concern their own selfish interests.

[68] The first group the Masters can contact. [69] They work with these units of the human family and expect fair promise of average success. [70] These both hear the sound, and vision the Plan. [71] The second group have to be utilized as best may be, by the disciples of the world. [72] The final group are frequently to be offset from the energy standpoint, and only used when necessary.

[73] One of the primary conditions that a disciple has to cultivate, in order to sense the plan and be used by the Master, is solitude. [74] In solitude the rose of the soul flourishes; in solitude the divine self can speak; in solitude the faculties and the graces of the higher self can take root and blossom in the personality. In solitude also the Master can approach and impress upon the quiescent soul [75] the knowledge that He seeks to impart, the lesson that must be learnt, the method and plan for work that the disciple must grasp. In solitude the sound is heard. [76] The Great Ones have to work through human instruments and the plan and the vision are much handicapped by failure on the part of these instruments.

[65] (a) Những người có thể cảm nhận được Thiên Cơ và được giao nhiệm vụ triển khai nó.

[66] (b) Những người có thể được sử dụng nhưng mù quáng trước các vấn đề lớn hơn.

[67] (c) Những người không cảm nhận được điều gì ngoài những điều liên quan đến lợi ích ích kỷ của họ.

[68] Nhóm đầu tiên, các Chân Sư có thể liên hệ. [69] Họ làm việc với những đơn vị này của gia đình nhân loại và mong đợi có được thành công trung bình hợp lý. [70] Những người này vừa nghe được âm thanh, vừa thấy được Thiên Cơ. [71] Nhóm thứ hai phải được các đệ tử trên thế giới sử dụng tốt nhất có thể. [72] Nhóm cuối cùng, từ quan điểm năng lượng, thường cần được hóa giải và chỉ sử dụng khi cần thiết.

[73] Một trong những điều kiện cơ bản mà người đệ tử cần trau dồi để cảm nhận được Thiên Cơ và được Chân Sư sử dụng là sự tĩnh lặng. [74] Trong sự tĩnh lặng, hoa hồng của linh hồn nở rộ; trong sự tĩnh lặng, chân ngã thiêng liêng có thể lên tiếng; trong sự tĩnh lặng, các khả năng và đức tính của chân ngã cao siêu có thể bén rễ và nở hoa trong phàm ngã. Trong sự tĩnh lặng, Chân Sư cũng có thể đến gần và ấn tượng lên linh hồn yên tĩnh [75] kiến thức mà Ngài muốn truyền đạt, bài học cần được học, phương pháp và kế hoạch công việc mà người đệ tử phải nắm bắt. Trong sự tĩnh lặng, âm thanh được nghe thấy. [76] Các Đấng Vĩ Đại phải làm việc thông qua những công cụ con người và Thiên Cơ cùng tầm nhìn bị cản trở nhiều bởi sự thất bại của những công cụ này.

Transcript 4.2

Well, hello everybody. Here we are again, and we are working with *A Treatise on White Magic*. We're at the 30th program, dealing with the fourth rule. It's the second program on the fourth rule, 4.2.

We have been previously emphasizing the need to cultivate the inner ear, and I suppose the inner eye, to sound a chord or an interval externally and internally as well, and to hear that sound, and the chord would be representing the personality and soul in two different notes.

So, it tells us to develop the sensitivity of the inner ear, and to pay close attention to this inaudible hearing. And I think we can do that, and I gave some methods, some musical methods of doing that, alternating the notes of the interval back and forth until they begin to be heard internally as a chord.

There's also the possibility of hearing three notes simultaneously, and eventually, I suppose, that will have to be done, Monad, soul, and personality, and we looked at the idea that the Planetary Logos had a tremendous ability to do everything simultaneously, and to sustain many chords and notes simultaneously. So, so very far ahead of us, Maha Manvantaras ahead of our capabilities. We being just tiny little cells in that Great Being who has that ability.

Now going on, we're at page 127.

Xin chào mọi người, chúng ta lại gặp nhau, và chúng ta đang làm việc với Luận về Chánh Thuật. Đây là chương trình thứ 30, liên quan đến quy luật thứ tư. Đây là chương trình thứ hai về quy luật thứ tư, 4.2.

Chúng ta đã nhấn mạnh trước đây về sự cần thiết phải nuôi dưỡng tai nghe bên trong (nội nhĩ)—và tôi cho rằng cả nhãn quan nội tại—, để xướng lên một hợp âm hoặc một quãng âm, cả bên ngoài và bên trong, và để nghe âm thanh đó, và hợp âm sẽ đại diện cho phạm ngã và linh hồn qua hai nốt khác nhau.

Điều này chỉ dẫn chúng ta phát triển sự nhạy cảm của nội nhĩ, và chú ý kỹ đến việc lắng nghe cái không thể nghe thấy này. Tôi nghĩ chúng ta có thể làm được điều đó, và tôi đã đưa ra một số phương pháp, một số phương pháp âm nhạc để thực hiện điều đó, bằng cách xen kẽ các nốt của một quãng âm luân phiên cho đến khi chúng bắt đầu được nghe thấy bên trong như một hợp âm.

Cũng có khả năng nghe ba nốt cùng một lúc, và cuối cùng, tôi cho rằng điều đó sẽ phải được thực hiện, Chân thần, linh hồn và phạm ngã. Và chúng ta cũng đã xem xét ý tưởng rằng Hành Tinh Thượng Đế có một khả năng tuyệt vời để thực hiện mọi thứ đồng thời, duy trì nhiều hợp âm và nốt nhạc cùng lúc. Như vậy, Hành Tinh Thượng Đế ở rất xa trước chúng ta, nhiều Đại Giai Kỳ Sinh Hóa (Maha Manvantara) phía trước khả năng của chúng ta. Chúng ta chỉ là những tế bào nhỏ bé trong Thực Thể Vĩ Đại có khả năng đó.

Bây giờ chúng ta tiếp tục, và chúng ta đang ở trang 127.

[1] Students whose aspiration is keen and clear would do well to face the issue where the magical work is concerned, and study their aptitude in meditation and their willingness to proceed with stability and caution

There's a seventh ray word

[2] with the needed discipline.

So, perhaps many of us are not quite ready yet. Self-study will reveal, if we are honest, where we stand.

[3] To facilitate this I would suggest that any who are deeply concerned in the work should study and answer the following questions in the light of their souls, and to their higher selves make reply.

Before the bar of the soul, as he refers to it. We're talking about a court setting where the soul is the judge.

[4] 1. Do you feel you have reached the stage wherein you can:

[5] a. Eliminate the meditation form as you now have it.

Well, I think there are abilities that we all develop using forms of meditation, and they are given to us in our schoolwork by the Tibetan, by Alice Bailey, and so forth, and of course, can we begin to meditate without seed in a more contemplative way? There's meditation with seed, meditation without seed, have we entered yet to the contemplative stage where identification

[1] Các học viên có khát vọng mãnh liệt và rõ ràng nên đối diện với vấn đề liên quan đến công việc huyền thuật, và nghiên cứu khả năng của họ trong tham thiền cũng như sự sẵn sàng tiến bước với sự ổn định

Đây là một từ thuộc về cung bầy.

[2] và thận trọng, cùng với kỷ luật cần thiết.

Có lẽ nhiều người trong chúng ta chưa hoàn toàn sẵn sàng. Việc tự nghiên cứu sẽ tiết lộ, nếu chúng ta trung thực, rằng chúng ta đang đứng ở đâu.

[3] Để hỗ trợ điều này, tôi đề xuất [Page 128] rằng bất kỳ ai thực sự quan tâm sâu sắc đến công việc nên nghiên cứu và trả lời những câu hỏi sau dưới ánh sáng của linh hồn mình, và đáp lại với chân ngã của họ.

Trước tòa án của linh hồn, như cách mà Ngài nhắc đến nó. Chúng ta đang nói về một bối cảnh pháp đình nơi linh hồn là thẩm phán.

[4] 1. Bạn có cảm thấy mình đã đạt đến giai đoạn mà bạn có thể:

[5] a. Loại bỏ hình thức tham thiền như hiện tại bạn đang thực hành.

Tôi nghĩ rằng có những khả năng mà tất cả chúng ta đều phát triển bằng cách sử dụng các hình thức tham thiền, và chúng được trao cho chúng ta trong công việc học tập bởi Chân sư DK, bởi Alice Bailey, và tất nhiên, liệu chúng ta có thể bắt đầu tham thiền vô chủng một cách chiêm nghiệm hơn không? Có tham thiền hữu chủng, tham thiền vô chủng; chúng ta đã bước vào giai đoạn chiêm

with the object of meditation by the subject of meditation has taken over? So, can we eliminate the meditation form as we now have it?

[6] b. Enter with relative facility into the state of contemplation.

Let's say, in which in which our meditation blends with the meditation of the soul on its own plane?

[7] c. Recognize the vibration of your own soul.

By that, we have to mean as well Solar Angel/Angel of the Presence.

So, we have to go deeply into thought and search out our inner impressions, and perhaps sensations and changes of consciousness. Any phenomenon involving the energy system can be examined to see whether something of this nature is possible for us. I suppose when we become mature meditators, it's possible to have a more free-flowing, spontaneous type of meditation, and not be held rigidly by any forms. But DK did give out many forms of meditation. Some of them have made their way into the blue books, and some not. So, we have to reply before the bar of our soul. This is up to everyone to do individually, and what I would do, as you read these things, I would just stop the video, put it on pause, and try to answer these questions either in a verbal or internally mental, or perhaps in a written form, in another document.

ngưỡng nơi sự đồng nhất với đối tượng của tham thiền bởi chủ thể của tham thiền đã chiếm ưu thế chưa? Vì vậy, liệu chúng ta có thể loại bỏ hình thức tham thiền như hiện tại chúng ta đang thực hành không?

[6] b. Bước vào trạng thái chiêm ngưỡng một cách tương đối dễ dàng.

trong đó tham thiền của chúng ta hòa quyện với tham thiền của linh hồn trên cõi riêng của nó?

[7] c. Nhận ra rung động của chính linh hồn mình.

Điều này, chúng ta cũng phải hiểu là Thái dương Thiên Thần/Thiên Thần của Hiện Diện.

Vì vậy, chúng ta phải đi sâu vào tư tưởng và tìm kiếm những ấn tượng nội tại của mình, và có lẽ cả những cảm giác và sự thay đổi của tâm thức. Bất kỳ hiện tượng nào liên quan đến hệ thống năng lượng cũng có thể được kiểm tra để xem liệu điều gì đó thuộc loại này có thể xảy ra với chúng ta hay không. Tôi cho rằng khi chúng ta trở thành những người tham thiền trưởng thành hơn, có thể có một loại tham thiền tự do, linh hoạt và tự phát hơn, không bị ràng buộc chặt chẽ bởi bất kỳ hình thức nào. Nhưng Chân sư DK đã đưa ra nhiều hình thức tham thiền. Một số đã xuất hiện trong các quyển sách màu xanh, và một số thì không. Vì vậy, chúng ta phải trả lời trước tòa án của linh hồn mình. Mỗi người phải tự mình thực hiện điều này, và điều tôi sẽ làm là, khi bạn đọc những điều này, tôi sẽ dừng video, tạm dừng nó, và cố gắng trả lời những câu hỏi này bằng lời nói, hoặc trong tâm trí, hoặc có lẽ bằng văn bản, trong một tài liệu khác.

[8] 2. Does the Sacred Word mean anything to you, and could you formulate clearly the reason you sound it?

We are in that position where even the OM may be considered symbolic of a word that we have not been given. And much sounding of the OM is required by us, as he has stated at certain points, and we have to see the kinds of changes, if any, the kind of consciousness or energy changes induced by that sounding. Numerologically, it sums to 28, which is a one. It seems to involve the idea of expansion, but a ring-pass-not around that expansion. It's more confined than the O, which is a monadic sound. And yet the OM, with its closure using the ring-pass-not of the M has its strong soul effect. Do we feel that to be the case? Is the soul evoked when we sound the OM? What are the energy changes we feel occurring? Or is our consciousness not touched at all by this?

[9] 3. Are you anxious to proceed in this work because your personality aspires, or because your soul is beginning consciously to utilize its mechanism?

So two different forms of identification are required to answer this. We have to focus as a personality and then make every attempt to focus as a soul, and these are distinct foci.

So, we have to, before the bar of the soul, before the inner judge, which in a sense we are in our higher nature, we can answer these things honestly. You don't have to answer them before others unless it is the

[8] 2. Linh Từ Thiêng Liêng có ý nghĩa gì đối với bạn, và bạn có thể diễn đạt rõ ràng lý do bạn xướng nó không?

Chúng ta đang ở vị trí mà ngay cả OM cũng có thể được xem như biểu tượng của một TỪ mà chúng ta chưa được ban tặng. Và chúng ta được yêu cầu xướng linh từ OM nhiều, như Ngài đã nói ở một số điểm, và chúng ta phải xem xét những thay đổi, nếu có, các thay đổi trong tâm thức hoặc hệ thống năng lượng được tạo ra bởi việc xướng linh từ đó. Về mặt số học, OM tổng cộng là 28, tức là một. Nó dường như liên quan đến ý tưởng mở rộng, nhưng có một vòng-giới-hạn bao quanh sự mở rộng đó. Nó có vẻ bị giới hạn hơn âm O, vốn là một âm của chân thần. Tuy nhiên, OM, với sự kết thúc bằng vòng-giới-hạn của âm M, có tác động mạnh mẽ đến linh hồn. Chúng ta có cảm nhận được điều đó không? Linh hồn có được khơi gợi khi chúng ta xướng OM không? Những thay đổi về năng lượng mà chúng ta cảm nhận là gì? Hay tâm thức của chúng ta hoàn toàn không bị chạm tới bởi điều này?

[9] 3. Bạn có háo hức tiến bước trong công việc này vì phạm ngã của bạn khao khát, hay vì linh hồn của bạn đang bắt đầu một cách có ý thức sử dụng cơ chế của nó?

Vì vậy, hai hình thức đồng nhất khác nhau được yêu cầu để trả lời câu hỏi này. Chúng ta phải tập trung với tư cách là phạm ngã, và sau đó cố gắng hết sức để tập trung với tư cách là linh hồn. Và, bạn biết, đây là những tiêu điểm riêng biệt.

Vì vậy, trước tòa án của linh hồn, trước vị thẩm phán nội tại, mà về một khía cạnh nào đó, chính là chúng ta trong bản chất cao cả của mình, chúng ta có thể trả lời những điều này một cách trung thực. Bạn không phải trả

teacher that asks you to answer this before his evaluation, place it to him for evaluation. And maybe he has done that at times. He asked for the answering of certain questions, and he looks it over in his own way and may make comment on that in the letters that he sends, if we were those students to whom he was sending letters. There's no doubt that some of us will have definite in-person contact with Master DK in coming centuries because he'll be one of the externalizing Masters. But for now so much was accomplished even without that personal contact. So, just being in the stream of his energy through attunement and similarity of objectives.

[10] In connection with this last question, a close analysis is called for, and I conjure you to speak truth to yourself.

Are we an aspiring personality? Or really has the soul begun to take us over? We who appear to be a personality, we who appear to be an instrument, are we being guided now by this Inner Being which is using its mechanism, and we find out that we are also able to identify as that Inner Being?

[11] I conjure you to speak truth to yourself and thus clearly ascertain the true position.

It's not going to be brought up with one's friends necessarily, or even with the Master, as he says.

[12] This question lies between a man's soul and himself.

lời chúng trước người khác trừ khi là vị huấn sư yêu cầu bạn trả lời điều này để Ngài đánh giá. Và có lẽ Ngài đã từng làm điều đó vào những thời điểm nào đó. Ngài đã yêu cầu trả lời một số câu hỏi nhất định, và Ngài xem xét chúng theo cách riêng của Ngài và có thể đưa ra bình luận về điều đó trong những bức thư Ngài gửi nếu chúng ta là những học viên mà Ngài gửi thư đến. Không có nghi ngờ gì rằng một số chúng ta sẽ có sự tiếp xúc trực tiếp với Chân sư DK trong những thế kỷ tới vì Ngài sẽ là một trong những chân sư ngoại hiện. Nhưng hiện tại, rất nhiều điều đã được hoàn thành ngay cả khi không có sự tiếp xúc cá nhân đó. Vì vậy, chỉ cần hòa vào dòng năng lượng của Ngài thông qua sự cộng hưởng và tương đồng về mục tiêu.

[10] Liên quan đến câu hỏi cuối cùng này, cần có sự phân tích kỹ lưỡng, và tôi khuyên bạn

Chúng ta là một phạm ngã đang khao khát? Hay thật sự linh hồn đã bắt đầu kiểm soát chúng ta? Chúng ta, những người có vẻ như là phạm ngã, chúng ta, những người có vẻ như là một công cụ, liệu chúng ta có đang được hướng dẫn bởi thực thể nội tại này, thực thể đang sử dụng cơ chế của nó và chúng ta cũng phát hiện ra rằng chúng ta có thể đồng nhất với thực thể nội tại đó?

[11] nên nói sự thật với chính mình để xác định rõ vị trí thực sự của bạn.

Điều này không nhất thiết phải được bàn luận với bạn bè của mình, hay thậm chí với Chân sư, như Ngài đã nói.

[12] Câu hỏi này nằm giữa linh hồn của một người và chính bản thân y.

[13] I would like to interpolate here a few words in connection with myself. Students can side-track their energies in idle speculation as to my identity.

Well, as we all know, later it was inadvertently given out. Thus accidents happen, but DK said the student's response to this suddenly appearing knowledge would tell him of their readiness for real training. It would be very revealing of their state. I was trying to turn Well, evil into good to look at it generally.

Anyway, why have idle speculation is my identity?

He was called the Tibetan at the time. He wasn't called Djwhal Khul.

[14] Of what moment is it? My province in relation to the group is to give needed assistance to those who seek to fit themselves for active work as disciples.

This is his task. His identity is apparently not making a great deal of difference, although He has written things of Djwhal Khul, DK, which tells of the activity of His ashram and perhaps can be illuminating.

[15] I am a disciple and, having progressed further along the Path of Return than the aspirants who study these instructions, know somewhat the pitfalls, understand what is needed, and can aid in the preparation for the momentous moment when they pass the portal. Is more necessary?

[13] Tôi muốn xen vào đây một vài lời liên quan đến bản thân mình. Các học viên có thể lãng phí năng lượng của mình trong việc suy đoán vô ích về danh tính của tôi.

Như tất cả chúng ta đều biết, danh tính của Ngài sau này nó đã được tiết lộ một cách vô tình. Như vậy, những sự cố vẫn có thể xảy ra, nhưng Chân sư DK đã nói rằng phản ứng của học viên đối với kiến thức đột ngột xuất hiện này sẽ cho Ngài biết về mức độ sẵn sàng của họ cho việc đào tạo thực sự. Điều đó sẽ rất tiết lộ về trạng thái của họ. Dù sao đi nữa,

Tại sao phải suy đoán vô ích về danh tính của Tôi?

Ngài lúc đó được gọi là Người Tây Tạng, không phải với tên gọi Djwhal Khul.

[14] Điều đó có quan trọng gì? Nhiệm vụ của tôi trong mối quan hệ với nhóm là cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho những ai tìm cách thích nghi bản thân để làm công việc đệ tử tích cực.

Đây là nhiệm vụ của Ngài. Danh tính của Ngài dường như không tạo ra sự khác biệt lớn, mặc dù Ngài đã viết về Djwhal Khul, DK, những điều nói về hoạt động của Ashram của Ngài, và có lẽ có thể làm sáng tỏ thêm.

[15] Tôi là một đệ tử và, vì đã tiến xa hơn trên Con Đường Trở Về so với những người chí nguyện đang nghiên cứu các chỉ dẫn này, tôi hiểu được phần nào những cạm bẫy, biết điều gì cần thiết, và có thể hỗ trợ trong việc chuẩn bị cho khoảnh khắc trọng đại khi họ vượt qua cánh cổng. Điều đó có cần gì thêm không?

Well, people would say, It's nice to know who you are, and that sense of greater intimacy might be induced by knowing, but Master DK thinks not.

He says, I can help you. I know the dangers. I know the needs. I can help prepare you.

[16] Is not truth of equal value if enunciated by an aspirant, a disciple or a Master, or e'en a Christ?

We simply have to recognize and accept the truth and not fall into the glamour of authority, quoting the source of the truth as if that would confirm that what is said is truth.

[17] Mayhap the nearer I am to you, the greater may be my usefulness.

Well, there are ways to approach, and some of them are very subjective, and maybe the outer man can sense the approach of the Master.

[18] My anonymity will not be broken and speculations as to my identity are fruitless waste of time.

Let's just say that some rather quickly intuited who this was, but they were enjoined not to say anything, really.

[19] Suffice it that I am an Oriental, that I am on the Teaching Ray,

At least from the soul perspective, and who knows, maybe from the monadic perspective

Mọi người có thể nói rằng sẽ thật tuyệt nếu biết Ngài là ai, và cảm giác gần gũi hơn có thể được tạo ra nhờ việc biết được danh tính Ngài, nhưng Chân sư DK không nghĩ vậy.

Ngài nói, "Tôi có thể giúp bạn. Tôi biết những nguy hiểm. Tôi biết những nhu cầu. Tôi có thể giúp chuẩn bị cho bạn."

[16] Liệu Chân lý không có giá trị như nhau dù được phát biểu bởi một người chỉ nguyện, một đệ tử, một Chân sư, hay thậm chí là Đức Christ không?

Chúng ta đơn giản phải nhận ra và chấp nhận chân lý và không rơi vào ảo cảm của quyền uy, trích dẫn nguồn gốc của chân lý như thể điều đó sẽ xác nhận rằng những gì được nói là chân lý.

[17] Có thể tôi càng gần bạn thì sự hữu ích của tôi càng lớn.

Có những cách để tiếp cận, và một số trong đó rất nội tại, và có thể con người bên ngoài có thể cảm nhận được sự tiếp cận của chân sư.

[18] Tính ẩn danh của tôi sẽ không bị phá vỡ và việc suy đoán về danh tính của tôi là sự lãng phí thời gian vô ích [Page 129].

Tôi nghĩ, một số người đã nhanh chóng trực nhận được Ngài là ai, nhưng họ được yêu cầu không nói gì cả.

[19] Chỉ cần biết rằng tôi là một người phương Đông, rằng tôi thuộc Cung Giảng Dạy,

Ít nhất là từ góc độ linh hồn, và ai biết được có thể từ góc độ chân thân, giống như Đức

though, like the Buddha who taught and whose monadic ray was the third, that possibility certainly exists for Master DK

[20] and closely associated with the Master K. H., that part of my work is the steady search for aspirants of strong heart, fervent devotion and trained minds, and that I am a disciple, as are all from the humblest probationer up to the greatest of the Great Ones.

There's always farther to go, especially in our condition, which is still upon a non-sacred planet in a solar system, which along the initiatory lines of solar logo is not yet a sacred solar system, we have far to go in a universe in which galaxies can be considered tiny.

So, he's on the teaching ray, closely, but there is a difference, I think, between Him and Master K.H., just as there is between the Christ and the Buddha. I've kind of worked out an analogy for myself here. Well, it's not an exact analogy, it's a ray analogy. So, as Christ is to the Buddha, so Master K.H. is to the Tibetan. Of course, the the Buddha is a little farther along than the Christ, and so the analogy is not exact. But the Buddha does have a third ray monad that is confirmed in *A Treatise on Cosmic Fire*, if we know how to read what he said about those identities who can put in a triple appearance on the planet simultaneously. And the difference between K.H. and D.K. seems to be one where we compare the second ray to the third. I would say from my present state of ignorance, the second ray monad of Master K.H. to the third ray monad of Master D.K., just like, only in reverse order, the second ray

Phật đã giảng dạy và chân thần của Ngài thuộc về cung ba, khả năng này hoàn toàn có thể tồn tại đối với Chân sư DK.

[20] và có mối liên hệ mật thiết với Chân sư K. H., rằng một phần công việc của tôi là tìm kiếm những người chí nguyện có trái tim mạnh mẽ, lòng nhiệt thành và trí tuệ đã được huấn luyện, và rằng tôi là một đệ tử, giống như tất cả mọi người, từ người dự bị khiêm tốn nhất cho đến những Đấng Vĩ Đại nhất.

Luôn có con đường xa hơn để tiến bước, đặc biệt là trong tình trạng của chúng ta hiện tại, khi chúng ta vẫn còn đang sống trên một hành tinh chưa thiêng liêng, trong một hệ mặt trời mà theo các dòng tiến hóa điểm đạo của Thái Dương Thượng Đế, vẫn chưa phải là một hệ mặt trời thiêng liêng, chúng ta còn một chặng đường dài để đi — trong một vũ trụ mà các thiên hà có thể được coi là nhỏ bé.

Vì vậy, Ngài thuộc về Cung Giảng Dạy, có mối liên hệ mật thiết, nhưng tôi nghĩ có sự khác biệt giữa Ngài và Chân sư K.H., giống như sự khác biệt giữa Đức Christ và Đức Phật. Tôi đã tự tìm ra một sự tương đồng ở đây, đây không phải là sự tương đồng chính xác, mà là sự tương đồng về cung. Vì vậy, Đức Christ đối với Đức Phật cũng giống như Chân sư K.H. đối với Chân sư DK. Tất nhiên, Đức Phật hơi tiến hóa hơn Đức Christ một chút, và vì vậy phép so sánh không hoàn toàn chính xác. Nhưng Đức Phật có chân thần cung ba, và điều này được xác nhận trong cuốn Luận Về Lửa Vũ Trụ, nếu chúng ta biết cách đọc những gì Ngài nói về những thực thể có thể xuất hiện đồng thời ba nơi trên hành tinh cùng lúc, và sự khác biệt giữa Chân sư K.H. và Chân sư D.K. dường như là sự khác biệt khi chúng ta so sánh cung hai với cung ba. Tôi sẽ nói, với hiểu biết hiện tại khiêm tốn của mình, chân thần cung hai của Chân sư

monad of the Christ, the third ray monad of the Buddha. Yet, Master D.K. is less advanced than K.H., and the Buddha is slightly more advanced than the Christ. So, there has to be a switching of positions.

[21] One lesson all aspirants need to learn and to learn early and that is, that concentration upon the personality of the Teacher, hoping for personal contact with him, and constant visioning of that condition called "accepted chelaship" serves to postpone that contact and delay the acceptance.

Do we believe that? Well, we have to be about the business of serving and not be looking for the personal satisfaction which may come from some kind of outer contact with the teacher. I mean, really, if it's his personality we're thinking about, it would be a kind of outer contact, his form, his appearance, and all the rest of it. Of course, it could help you maybe to go deeper into his real nature, but his real nature can contact us no matter what.

We don't have to be in personal contact with him. Alice Bailey said about the Tibetan that he was so intense in giving the Great Invocation that he almost materialized in the room. You wonder whether he ever had materialized or whether that would have been a first. If it was not a first, then she had been working with him all these years in great ashramic intimacy but without in contact with his outer form.

K.H. đối với chân thần cung ba của Chân sư D.K., cũng giống như chân thần cung hai của Đức Christ đối với chân thần cung ba của Đức Phật, nhưng theo thứ tự ngược lại. Tuy nhiên, Chân sư D.K. kém tiến hóa hơn Chân sư K.H., và Đức Phật thì tiến hóa hơn Đức Christ một chút. Vì vậy, có sự đảo ngược vị trí ở đây.

[21] Một bài học mà tất cả các người chỉ nguyện cần học và học sớm, đó là việc tập trung vào phạm ngã của Huấn sư, hy vọng có sự tiếp xúc cá nhân với Ngài, và luôn mong đợi tình trạng được gọi là "đệ tử được chấp nhận" sẽ làm trì hoãn sự tiếp xúc đó và làm chậm sự chấp nhận.

Chúng ta có tin điều đó không? Chúng ta phải tập trung vào công việc phụng sự và không tìm kiếm sự thỏa mãn cá nhân có thể đến từ một dạng tiếp xúc bên ngoài nào đó với huấn sư. Ý tôi là, thật sự nếu chúng ta nghĩ về phạm ngã của Ngài, đó sẽ là một sự tiếp xúc bên ngoài với hình tướng, diện mạo và tất cả những gì liên quan. Dĩ nhiên, điều đó có thể giúp chúng ta đi sâu hơn vào bản chất thật sự của Ngài, nhưng bản chất thật của Ngài có thể liên hệ với chúng ta bất kể thế nào.

Chúng ta không cần phải tiếp xúc cá nhân với Ngài. Bà Alice Bailey đã nói về Chân sư DK rằng khi truyền đạt Lời Đại Khẩn Nguyện, Ngài tập trung mạnh mẽ đến mức Ngài gần như hiện hình trong phòng. Bạn tự hỏi liệu Ngài đã từng hiện hình trước đây chưa, hay đó sẽ là lần đầu tiên. Nếu là lần đầu, thì Bà đã làm việc với Ngài suốt những năm qua trong mối quan hệ mật thiết trong Ashram, nhưng không tiếp xúc với hình tướng bên ngoài của Ngài.

[22] Seek to equip your instrument, learn to function in quietness, fulfill your obligations and do your duty, develop restraint of speech and that calm poise that comes from an unselfish life motive and forget the selfish satisfaction that might well up in the heart when recognition of faithfulness comes from the watching Hierarchy.

That kind of moment of satisfaction which comes from recognition, which of course we are not supposed to be seeking. We're told that in the relinquishments that we learned about before, in the sort of introduction to Rule 11 in the Rays and Initiations. So, this is a quiet life of duty to be equipped. Learn to function in quietness without causing a lot of disturbance.

Fulfill your obligations and do your duty without proclaiming that you are doing such. Develop restraint of speech, and he'll get into that and that is certainly found in *Initiation Human and Solar* and *Letters on Occult Meditation*. How we are to speak appropriately to the circumstance which in no way compromises the occult silence we are developing. And a certain calm poise, a Libran quality that comes from an unselfish life motive, being an individual for others. There's a kind of a convent in Tromsø, Norway, very far north that has a city which has the university located the farthest north of any in the world, apparently. And there is a convent called Totus Tuus. I guess I'm perhaps mispronouncing the Latin, but it means totally or all for you, entirely for you. So that's the the quality of unselfishness enunciated in the name of the group or the convent. An unselfish life motive, and forget the selfish satisfaction that might well up in the heart when recognition of faithfulness comes from the watching hierarchy, they

[22] Hãy tìm cách trang bị công cụ của bạn, học cách hoạt động trong sự tĩnh lặng, hoàn thành nghĩa vụ của bạn và làm tròn bổn phận của mình, phát triển sự kiềm chế lời nói và sự bình thản đến từ động cơ sống vị tha, và quên đi sự thỏa mãn vị kỷ có thể nảy sinh trong tim khi sự trung thành của bạn được Thánh Đoàn theo dõi công nhận.

Khoảnh khắc thỏa mãn đó, đến từ sự công nhận, là điều mà chúng ta không được tìm kiếm. Chúng ta đã được dạy điều này trong những điều từ bỏ mà chúng ta đã học trước đây, trong phần giới thiệu về Quy luật 11 trong sách *The Rays and Initiations*. Đây là một cuộc sống tĩnh lặng của bổn phận để được trang bị. Hãy học cách hoạt động trong sự yên tĩnh mà không gây ra nhiều xáo động.

Hoàn thành nghĩa vụ của bạn và thực hiện bổn phận mà không tuyên bố rằng bạn đang làm điều đó. Phát triển sự kiềm chế trong lời nói, và Ngài đề cập đến điều này, điều chắc chắn đã được tìm thấy trong sách *Initiation, Human and Solar* và *Letters on Occult Meditation*. Chúng ta cần nói sao cho phù hợp với hoàn cảnh, không làm ảnh hưởng đến sự im lặng huyền bí mà chúng ta đang phát triển. Và một sự điềm tĩnh nhất định, một phẩm chất của dấu hiệu Thiên Bình, đến từ một động cơ sống không vụ lợi, trở thành một cá nhân vì người khác. Có một tu viện ở Tromsø, Na Uy, rất xa về phía bắc, nơi có thành phố với trường đại học nằm xa nhất về phía bắc trên thế giới, dường như là vậy. Ở đó, có một tu viện được gọi là Totus Tuus. Tôi đoán có lẽ tôi phát âm sai tiếng Latin, nhưng nó có nghĩa là hoàn toàn hoặc tất cả cho bạn, hoàn toàn vì bạn. Đó chính là phẩm chất của sự vô tư, được thể hiện trong tên của nhóm hoặc tu viện. Một động cơ sống không vụ lợi, và hãy quên đi sự thỏa mãn ích kỷ có thể trào dâng trong tim khi sự

have to be so careful about what they say because when they compliment they can be feeding pride. And pride automatically limits one's consciousness and one's effectiveness. So he asks us

[23] Give this Instruction careful consideration. These are days wherein many adjustments and changes are being wrought in the world of men.

Probably the late 1920s here.

[24] In the resulting confusion, individuals are appreciating the necessity for the uniting of their forces and for cooperation in their efforts, and the need for group work is more apparent than ever before.

So this is enunciating the importance of group work.

[25] These are days, therefore, wherein quietness and confidence must be your strength, and wherein the only safeguard lies in a close searching of all underlying motives.

I'm sure you've experienced that. I know I have. A thought will pass my mind and the inner monitor says, nope, that's an unworthy thought, or that thought can lead to pride. It's like something is watching all the time to make sure that one stays on the straight and narrow.

công nhận về sự trung thành đến từ Huyền Giai đang quan sát. Các Ngài phải rất cẩn thận về những gì các Ngài nói vì khi các Ngài khen ngợi, các Ngài có thể làm tăng lòng kiêu hãnh, và lòng kiêu hãnh tự động giới hạn tâm thức và hiệu quả của một người. Vì vậy, Ngài yêu cầu chúng ta

[23] Hãy suy xét kỹ lưỡng Chỉ dẫn này. Đây là những ngày mà nhiều sự điều chỉnh và thay đổi đang diễn ra trong thế giới của loài người.

Có lẽ đây là cuối thập niên 1920.

[24] Trong sự hỗn loạn kéo theo đó, các cá nhân đang nhận ra sự cần thiết của việc hợp nhất các mảnh lực của họ và sự hợp tác trong nỗ lực của họ, và nhu cầu cho công việc nhóm rõ ràng hơn bao giờ hết.

Vì vậy, điều này khẳng định tầm quan trọng của công việc nhóm.

[25] Vì vậy, đây là những ngày mà sự tĩnh lặng và tự tin phải là sức mạnh của bạn, và nơi sự bảo vệ duy nhất nằm ở việc kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các động cơ tiềm ẩn.

Chắc chắn bạn đã từng trải qua điều đó. Tôi biết tôi đã. Một suy nghĩ sẽ thoáng qua tâm trí tôi và giám sát viên nội tại sẽ nói, không, đó là một suy nghĩ không xứng đáng, hoặc suy nghĩ đó có thể dẫn đến kiêu ngạo. Giống như có thứ gì đó luôn luôn theo dõi để đảm bảo rằng một người vẫn giữ đúng đường hướng.

[26] As seen on the surface, many apparently diverse principles emerge and the surge of battle appears to go, first one way and then another.

You know, the clash of idealisms emerged during the 20th century and continues now. Certain ideals being of the personality, others being of the soul, to make one large distinction.

[27] As seen on the inner side, the emerging factors are simpler.

So, complexity on the outer and simplicity from the inner point of view.

[28] The contest leads primarily to a testing of motives, and through this testing it is made apparent (to the watching Guides) who, in every group, are capable of clear thinking, accurate discrimination, patient endurance, and an ability to proceed along the probationary path toward the portal of initiation, untrammelled and undisturbed in their inner life by the upheavals on the surface.

So no matter what disturbance arises outwardly in our lives, we have to maintain an inner quietness. And all the things said here, and most importantly, right motive, that can be tested all the time throughout the day regarding what we say and what we do, what is the motive for it. So it's a contest and it leads primarily to the testing of motives. It is said about the hierarchy that they don't so much care about how things do work out from the good intentions of their students, but they certainly do care about the motive behind the undertaking of any project. Motive is considered all-important.

[26] Khi nhìn từ bề mặt, nhiều nguyên tắc có vẻ khác biệt xuất hiện và dòng chảy của trận chiến dường như chuyển biến, lúc về hướng này, lúc về hướng khác.

Cuộc xung đột giữa các chủ nghĩa lý tưởng đã nổi lên trong thế kỷ 20 và tiếp tục cho đến hiện tại. Một số lý tưởng thuộc về phạm ngã, trong khi những lý tưởng khác thuộc về linh hồn, để làm nên sự phân biệt lớn.

[27] Khi nhìn từ bên trong, các yếu tố nổi bật trở nên đơn giản hơn.

Vì vậy, phức tạp bên ngoài và đơn giản từ quan điểm nội tại.

[28] Cuộc chiến chủ yếu dẫn đến việc thử thách các động cơ, và thông qua thử thách này, nó trở nên rõ ràng (đối với các Đấng Hướng Đạo đang quan sát) rằng ai, trong mỗi nhóm, có khả năng suy nghĩ rõ ràng, phân biệt chính xác, chịu đựng kiên nhẫn, và khả năng tiến bước trên con đường dự bị hướng đến cánh cổng điểm đạo, [Page 130] không bị cản trở và không bị xáo trộn trong đời sống nội tâm của họ bởi những xáo động bên ngoài.

Vì vậy, bất kể sự xáo động nào phát sinh bên ngoài trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta phải duy trì sự tĩnh lặng nội tại. Và trong tất cả những điều được nói ở đây, quan trọng nhất là động cơ đúng đắn, điều này có thể được kiểm tra suốt cả ngày qua những gì chúng ta nói và làm, động cơ của nó là gì. Đây là một cuộc đấu tranh và nó chủ yếu dẫn đến việc thử thách động cơ. Người ta nói rằng Thánh Đoàn không quá quan tâm đến cách mọi thứ diễn ra từ những ý định tốt của học viên, nhưng các Ngài chắc chắn quan tâm đến động cơ đằng sau việc thực hiện bất

kỳ dự án nào. Động cơ được coi là quan trọng hàng đầu.

The testing of motives, and through this testing it is made apparent (to the watching guides).

In other words, the teachers do watch who in every group are capable of clear, who in every group are capable of—and now, let's also ask ourselves—clear thinking, accurate discrimination, these are fifth-ray abilities, I suppose, patient endurance, knowing that all must be well eventually, and the ability to proceed along the probationary path towards the portal of initiation, untrammelled, unhampered, and undisturbed in their inner life by the upheavals of the surface. So much good advice and, I guess back in the 70s, I was reading these things, maybe at a time when I could have really put them into effect. Here more towards the end of life, well, we always get another chance,

[29] Could you but see it, the unrest and difficulty everywhere is producing a good which far outweighs the seeming evil.

At least things are coming into the light. I sometimes look at the conflicts of the present day and what looks like an unnecessary friction and an eruption of lesser values trying to compromise greater values, but if it awakens people to what the issue really is, then it's good.

[30] Souls are finding themselves and learning dependence upon the inner Ruler.

Việc thử thách động cơ, và thông qua thử thách này, điều đó trở nên rõ ràng (đối với các Đấng Hướng Đạo đang quan sát).

Nói cách khác, các huấn sư đang theo dõi xem ai trong mỗi nhóm có khả năng suy nghĩ rõ ràng, ai trong mỗi nhóm có khả năng—và chúng ta cũng hãy tự hỏi mình— suy nghĩ rõ ràng, phân biện chính xác, những khả năng của cung năm, chịu đựng kiên nhẫn, biết rằng tất cả cuối cùng sẽ ổn, và khả năng tiến bước trên con đường dự bị hướng đến cánh cổng điểm đạo, không bị ràng buộc, không bị cản trở, và không bị xáo trộn trong đời sống nội tâm của họ bởi những xáo động trên bề mặt. Quá nhiều lời khuyên hữu ích! Và vào những năm 70, tôi đã đọc những điều này, có lẽ vào thời điểm mà tôi có thể thực sự đưa chúng vào thực hành. Ở đây, khi gần về cuối cuộc đời, chúng ta luôn có một cơ hội khác.

[29] Nếu bạn có thể thấy điều đó, thì sự bất an và khó khăn ở khắp nơi đang tạo ra một điều tốt lành vượt xa cái ác dường như đang tồn tại.

Ít nhất, mọi thứ đang dần lộ ra dưới ánh sáng. Đôi khi tôi nhìn vào những xung đột của ngày nay và những gì trông có vẻ như là sự ma sát không cần thiết, cùng với sự bùng nổ của những giá trị thấp hơn cố gắng thỏa hiệp với những giá trị lớn hơn, nhưng nếu điều đó đánh thức mọi người nhận ra vấn đề thực sự là gì, thì đó là điều tốt.

[30] Các linh hồn đang tự khám phá bản thân và học cách phụ thuộc vào Đấng Chỉ Đạo nội tại.

Souls are finding themselves; we might say, soul-in-incarnation is finding itself and looking towards the soul on its own plane, which is also the same identity as the soul-in-incarnation. Interestingly enough, there is only one Identity and that has to be more than a platitude. It has to be that subtle sensed reality.

We are learning our dependence on the inner Ruler, and when the Buddha said rely upon yourself, yourself is the inner Ruler really.

[31] When all outward props fail and when all the apparent authorities differ in the solution proffered, then souls are thrown back upon themselves and learn to seek within.

That's good, isn't it? In that way, in this way, true spiritual strength is developed.

[32] This inner contact with the higher self is becoming apparent in gradually unfolding degree, and leads to that self-reliance and inward calm which is based upon the rule of the inner God and which, therefore, makes a man an instrument for service in the world.

So self-reliance, inner calm, and reliance upon the inner immortal God, which we are. The sense of otherness must eventually disappear.

[33] Several things are apparent at this juncture to the careful thoughtful student of men and of motives.

Linh hồn đang tự khám phá bản thân, và chúng ta có thể nói rằng linh hồn đang nhập thể đang tự khám phá bản thân và hướng về linh hồn trên cõi của chính nó, vốn cũng là cùng một thực thể với linh hồn đang nhập thể. Thật thú vị, chỉ có một Bản Ngã duy nhất và điều đó phải là nhiều hơn một lời sáo rỗng. Nó phải là một thực tại được cảm nhận một cách tinh tế.

Chúng ta đang học cách phụ thuộc vào Đấng Chỉ Đạo nội tại, và khi Đức Phật nói "hãy tựa vào chính mình", thì "chính mình" thực ra là Đấng Chỉ Đạo nội tại.

[31] Khi mọi sự hỗ trợ bên ngoài đều thất bại và khi mọi thẩm quyền bên ngoài đều đưa ra những giải pháp khác nhau, thì các linh hồn được đưa trở về với chính mình và học cách tìm kiếm bên trong.

Đó là điều tốt, phải không? Theo cách này, sức mạnh tinh thần thật sự được phát triển.

[32] Sự tiếp xúc nội tại này với chân ngã đang dần dần trở nên rõ ràng ở các mức độ đang mở ra, và dẫn đến sự tự tin và tĩnh lặng bên trong dựa trên sự cai quản của Thượng Đế nội tại, và do đó, khiến một con người trở thành một công cụ để phụng sự trong thế giới.

Vì vậy, sự tự tin, sự tĩnh lặng nội tại, và sự phụ thuộc vào Thượng Đế bất tử nội tại, chính là chúng ta. Cảm giác về sự tách biệt cuối cùng phải biến mất.

[33] Vài điều rõ ràng ở thời điểm này đối với những học viên thận trọng và suy xét kỹ về con người và các động cơ.

That's what we want to become, right? A student of the human being and the motives animating, motivating the human being. What are the motives? What is the vision? What are the values? This will tell us a lot. The realization of the values held by any individual will tell something of the spiritual status of the individual. So, this is, let's say, things which are apparent. Things which are apparent to such a student.

[34] **First: That idealism and the sensing of the plan for humanity have a close relationship.**

The plan is related to the third ray. The *Idealism* is found on the third level of the Buddhic plane. Let's look at that. That's kind of interesting

Đó là điều chúng ta muốn trở thành, đúng không? Một học viên nghiên cứu về con người và các động cơ thúc đẩy, khơi dậy con người. Động cơ là gì? Tầm nhìn là gì? Giá trị là gì? Điều này sẽ cho chúng ta biết rất nhiều. Nhận thức về các giá trị mà bất kỳ cá nhân nào nắm giữ sẽ cho biết điều gì đó về trạng thái tinh thần của cá nhân đó. Vì vậy, đây là những điều rõ ràng đối với một học viên như vậy.

[34] **Đầu tiên, Chủ nghĩa lý tưởng và sự cảm nhận về Thiên Cơ dành cho nhân loại có mối liên hệ mật thiết với nhau.**

Thiên Cơ có liên quan đến cung ba. Chủ nghĩa lý tưởng được tìm thấy trên cấp độ thứ ba. Hãy xem xét điều đó. Điều này khá thú vị.

A.U.M CHART X.

MICROCOSMIC SENSORY EVOLUTION

THE SENSES AND THEIR FACULTIES

III. SPIRITUAL	PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT	1 ATOMIC SUBPLANE
ATMIC PLANE	PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT	2 SUB ATOMIC
THIRD COSMIC ETHER	THE PRINCIPLE OF MANAS IN ITS DISCRIMINATING ACTIVITY, PERFECTING THE INTER-RELATION BETWEEN THE SELF AND THE NOT SELF	THIRD SUBPLANE
SMELL: ALLIED TO AND SUBSIDIARY OF TOUCH	PERFECTION	FOURTH SUBPLANE
TASTE GIVES THE THINKER AN IDEA OF INNATE QUALITY, AND ENABLES HIM TO FIND THAT WHICH APPEALS TO HIM AS OF THE SAME QUALITY OR ESSENCE AS HIMSELF.	REALISATION	FIFTH SUBPLANE
	ACTIVE SERVICE	SIXTH SUBPLANE
	BEAUTITUDE	SEVENTH SUBPLANE
	ON ATMIC PLANE, THE NOTE LOGOIC BEGINS TO SOUND WITHIN A MAN'S CONSCIOUSNESS	
IV. INTUITIONAL	PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT	1 ATOMIC SUBPLANE
BUDDHIC PLANE	PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT	2 SUB ATOMIC
FOURTH COSMIC ETHER	THE PRINCIPLE OF MANAS IN ITS DISCRIMINATING ACTIVITY, PERFECTING THE INTER-RELATION BETWEEN THE SELF AND THE NOT SELF	THIRD SUBPLANE
TASTE: ALLIED TO AND SUBSIDIARY OF TOUCH	INTUITION	FOURTH SUBPLANE
TASTE GIVES THE THINKER AN IDEA OF VALUE AND EN-ABLES HIM TO FIX UPON THAT WHICH TO HIM AP-PEARS BEST	DIVINE VISION	FIFTH SUBPLANE
	HEALING	SIXTH SUBPLANE
	COMPREHENSION (OF FOUR SOUNDS)	SEVENTH SUBPLANE
	ON THE BUDDHIC PLANE, A MAN BEGINS TO FIND THE NOTE OF HIS PLANETARY LOGOS	

So, here is *Idealism* on the intuitional plane, and this *Idealism* is on the third level. And the third level, the third ray, has to do with the Plan. *All knowledge*, of course, is here on the same level on the atmic plane where *Idealism* is found on the intuitional plane, and thus the connection between the third ray and the sixth ray. So, there is an important connection between the sixth and third rays.

[35] Idealism is analogous to the thought that precedes creation.

So, according to the vision so will any plan be prepared.

[36] The capacity for abstract thought and for concentration on the ideal is only now in process of development, for this capacity involves the utilization of certain atoms, the employment of matter of the higher sub-planes and the ability to synchronize one's vibrations with the Great Ones.

So, abstract thought under the third ray, and concentration on the ideal under the sixth ray, this relationship is only now in process of development. This is an important developing relationship.

Okay, now going back to this

for this capacity involved the utilization of certain atoms

Which are, I suppose, not sufficiently stimulated. At first, the employment of matter of the higher subplanes of any plane. We see that *Idealism* is found on the fifth

Vì vậy, đây là Chủ Nghĩa Lý Tưởng trên cõi trực giác, ở cõi phụ thứ ba. Cấp độ thứ ba, cung ba, liên quan đến Thiên Cơ. Toàn tri (All Knowledge), ở cùng một cấp độ cõi phụ thứ ba của cõi Atma, cùng cấp độ của chủ nghĩa lý tưởng được tìm thấy trên cõi trực giác, và do đó có mối liên hệ giữa cung ba và cung sáu.

[35] Chủ nghĩa lý tưởng tương tự như ý nghĩ xuất hiện trước sự sáng tạo.

Vì vậy, tùy theo tầm nhìn mà kế hoạch sẽ được chuẩn bị.

[36] Khả năng tư duy trừu tượng và tập trung vào lý tưởng chỉ mới đang trong quá trình phát triển, vì khả năng này liên quan đến việc sử dụng một số nguyên tử nhất định, việc sử dụng vật chất của các cõi phụ cao hơn và khả năng đồng bộ hóa các rung động của một người với các Đấng Vĩ Đại.

Vì vậy, tư duy trừu tượng dưới ảnh hưởng của cung ba, và tập trung vào lý tưởng dưới ảnh hưởng của cung sáu, mối quan hệ này chỉ mới đang trong quá trình phát triển. Đây là một mối quan hệ quan trọng đang phát triển.

Bây giờ, quay trở lại với điều này

khả năng này liên quan đến việc sử dụng một số nguyên tử nhất định,

Những nguyên tử mà tôi cho là chưa được kích thích đầy đủ. Trước tiên, là việc sử dụng vật chất của các cõi phụ cao hơn của bất kỳ cõi nào. Chúng ta thấy rằng chủ nghĩa lý

from below, third from above, and the ability to synchronize one's vibrations with the Great Ones, and this comes particularly via the antahkarana.

[37] Only a few people in the race are true idealists

I mean, real *Idealism* is associated with the sense of smell leads to the monad, which is interesting.

A few, uh, only a few people in the race are true idealists and are heading towards that condition of all knowledge on the third subplane of the atomic plane, though the numbers are increasing.

Only a few people in the race are true idealists

And are heading towards that condition of *All Knowledge* on the third subplane of the atomic plane

[38] (though their numbers are increasing); the small minority only, employ the concrete mind;

And that's interesting when we talk about the status of humanity. This is the status of humanity, and it is a danger because such people can be swept by the emotional appeal of demagogues

[39] while the masses are swayed entirely by the emotions.

tưởng nằm ở vị trí thứ năm tính từ dưới lên, và thứ ba tính từ trên xuống, và khả năng đồng bộ hóa các rung động của một người với các Đấng Vĩ Đại, điều này đặc biệt đạt được qua antahkarana.

[37] Chỉ một số ít người trong nhân loại là những người theo chủ nghĩa lý tưởng thực sự

Ý tôi là, chủ nghĩa lý tưởng thực sự có liên quan đến khứu giác và dẫn đến chân thần, điều này rất thú vị.

Chỉ có một số ít người trong nhân loại là những nhà lý tưởng chân chính và đang hướng tới trạng thái toàn tri trên cõi phụ thứ ba của cõi nguyên tử, mặc dù số lượng này đang gia tăng.

Chỉ một số ít người trong nhân loại là những người theo chủ nghĩa lý tưởng thực sự

Và đang hướng tới tình trạng "Toàn Tri thức" trên cõi phụ thứ ba của cõi atma

[38] (mặc dù số lượng của họ đang gia tăng); chỉ một thiểu số nhỏ sử dụng trí cụ thể;

Điều rất thú vị khi chúng ta nói về tình trạng của nhân loại. Đây là tình trạng của nhân loại, và nó là một mối nguy hiểm bởi vì những người như vậy có thể bị cuốn theo lời kêu gọi cảm xúc của các nhà lãnh đạo mị dân

[39] trong khi quần chúng hoàn toàn bị chi phối bởi cảm xúc.

So, boy, that is an assessment, isn't it? There are a few idealists, there is a small minority which works with the concrete mind, and the majority really have the emotional polarization.

[40] The time is coming when the intuitional body (the buddhic vehicle) will be organized

What can we say? Usually following the third degree, but with some action of organization after the second degree,

[41] utilizing the higher spiritual mind as its medium.

From Buddhi to the second subplane of the higher mind. There is in Buddhi love-wisdom, pure reason, a function which is resonant because of the second ray with the second subplane of the mental plane, where the human beings undergoing the various initiations, one through four, will find their causal body, egoic lotus, polarized or focused.

[42] When that organization is completed the lower concrete mind will be nothing but a transmitter or an interpreter.

Will not be the area of maximum concentration as it is now for some.

[43] Even abstract or concrete thought will be superseded

Presumably by the intuition

Đó là một đánh giá, phải không? Chỉ có một số ít người theo chủ nghĩa lý tưởng, có một thiểu số nhỏ làm việc với trí cụ thể, và phần đông thực sự có sự phân cực cảm xúc.

[40] Thời gian sẽ đến khi thể trực giác (thể Bồ đề) sẽ được tổ chức,

Thông thường điều này xảy ra sau lần điểm đạo thứ ba, nhưng có một số hoạt động tổ chức sau lần điểm đạo thứ hai.

[41] sử dụng trí tinh thần cao siêu làm phương tiện của nó.

Từ Bồ Đề đến cõi phụ thứ hai của thượng trí. Trong Bồ Đề có bác ái-minh triết, lý trí thuần khiết, một chức năng cộng hưởng nhờ vào cung hai với cõi phụ thứ hai của cõi trí, nơi mà con người trải qua các lần điểm đạo từ một đến bốn sẽ tìm thấy thể nhân quả của mình, hoa sen Chân ngã, được phân cực hoặc tập trung.

[42] Khi tổ chức đó được hoàn thiện, trí cụ thể thấp sẽ chỉ là một công cụ truyền tải hoặc một người phiên dịch.

Sẽ không còn là lĩnh vực tập trung chính như hiện nay đối với một số người.

[43] Ngay cả tư duy trừu tượng hay tư duy cụ thể cũng sẽ bị thay thế,

Có lẽ là bởi trực giác.

[44] and we shall have simply the inflow of the intuition, taking form through the medium of the mind stuff.

And we will have what Master Morya calls *straight knowledge*.

[45] We shall, therefore, have the apprehension of much that is now incomprehensible to our lower plane vision.

So, DK predicts access to our higher abilities.

[46] In all great movements you have some thought or aggregation of thoughts cast into the minds of the so-called idealists by the Great White Brotherhood.

Some thoughts, or aggregation of thoughts. So, the Great White Brotherhood impresses the minds of the idealists, and there is a high reception of that. So, the Great White Brotherhood impresses the minds of the idealists, and this is one of the ways of working with the higher aspects of the instruments.

[47] The idea is sounded forth by Them.

The idea is sounded forth by them, not just the ideal. Ideas are found on the Buddhic plane and beyond.

[48] They choose a man or a group of men and cast into their minds some idea.

An idea is *a being incorporeal*, we are told, giving shape and form to shapeless

[44] và chúng ta sẽ đơn giản có dòng chảy của trực giác, hình thành thông qua chất liệu của trí.

Và chúng ta sẽ có điều mà Chân sư Morya gọi là "tri thức trực tiếp".

[45] Do đó, chúng ta sẽ có sự nắm bắt được nhiều điều mà hiện nay không thể hiểu được từ tầm nhìn ở cõi giới thấp hơn của chúng ta.

Vì vậy, Chân sư DK dự đoán khả năng tiếp cận các năng lực cao hơn của chúng ta.

[46] Trong tất cả các phong trào vĩ đại, có một tư tưởng hoặc sự tập hợp của những tư tưởng được truyền vào tâm trí của những người mà ta gọi là nhà lý tưởng bởi Thánh Đoàn.

Một số tư tưởng, hoặc sự tập hợp của những tư tưởng. Vì vậy, Thánh Đoàn gây ấn tượng lên tâm trí của những nhà lý tưởng, và có một sự tiếp nhận cao về điều đó, và đây là một trong những cách làm việc với các khía cạnh cao hơn của các công cụ.

[47] Ý tưởng đó được các Ngài xướng lên.

Ý tưởng được các Ngài xướng lên, không chỉ là lý tưởng. Ý tưởng được tìm thấy trên cõi Bồ đề và vượt xa hơn.

[48] Các Ngài chọn một người hoặc một nhóm người và truyền vào tâm trí của họ một ý tưởng nào đó.

Một ý tưởng là một thực thể vô hình, như chúng ta được biết, tạo hình dáng và hình

substance, something of that nature. So, this is how the working with ideas and not just thought forms. The Hierarchy is working with ideas and not just thought forms.

[49] There it germinates and is embodied by them in other thoughts, not so pure or so wise but necessarily colored by the individuality of the thinker.

I wonder if we can discriminate having received such ideas and the work that we have done upon them.

So, we receive the idea, and thought forms are thought forms related to these ideas, are generated by the idealist, the receptive man. And these ideas are highly motivating. The old saying that nothing is so powerful or irresistible as an idea whose time has come. That has to do with the Divine Plan and the unfolding of the Plan at a certain point

[50] These thought forms are, in their turn, picked up by the concrete thinkers of the world who—grasping the main outline of the idea—crystallize it and build it into more definite shape, into one more easily apprehended by the general public.

So, there is a sequence of progression, a progression of precipitation and utilization by those who cannot work so easily with abstraction or even more intuition.

[51] It has therefore now reached the lower levels of the mental plane, and a further development becomes possible.

thức cho chất liệu vô hình, điều gì đó mang tính chất như vậy. Vì vậy, Thánh Đoàn đang làm việc với các ý tưởng chứ không chỉ là hình tư tưởng.

[49] Tại đó, ý tưởng này nảy mầm và được họ hiện thực hóa thành những tư tưởng khác, không còn thuần khiết hoặc minh triết nữa nhưng tất yếu bị nhuộm màu bởi cá tính của người suy nghĩ.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể nhận biết được sau khi đã tiếp nhận những ý tưởng như vậy và công việc chúng ta đã thực hiện với chúng.

Vì vậy, chúng ta tiếp nhận ý tưởng, và các hình tư tưởng liên quan đến những ý tưởng này được tạo ra bởi nhà lý tưởng, người tiếp nhận. Và những ý tưởng này có sức thúc đẩy mạnh mẽ. Có câu nói cổ rằng không gì mạnh mẽ hay không thể cưỡng lại bằng một ý tưởng khi thời điểm của nó đã đến. Điều đó liên quan đến Thiên Cơ và sự khai mở của Thiên Cơ vào một thời điểm nhất định.

[50] Những hình tư tưởng này lần lượt được các nhà tư tưởng cụ thể của thế giới tiếp nhận—những người nắm bắt được đường nét chính của ý tưởng—kết tinh nó và xây dựng nó thành hình dạng cụ thể hơn, dễ hiểu hơn đối với công chúng.

Vì vậy, có một chuỗi tiến trình, một tiến trình của sự ngưng tụ và sử dụng bởi những người không thể dễ dàng làm việc với sự trừu tượng hoặc thậm chí là trực giác cao hơn.

[51] Vì vậy, nó đã đạt đến các mức độ thấp hơn của cõi trí, và sự phát triển tiếp theo trở nên khả thi.

Now, actually, this is a magical process, this precipitation.

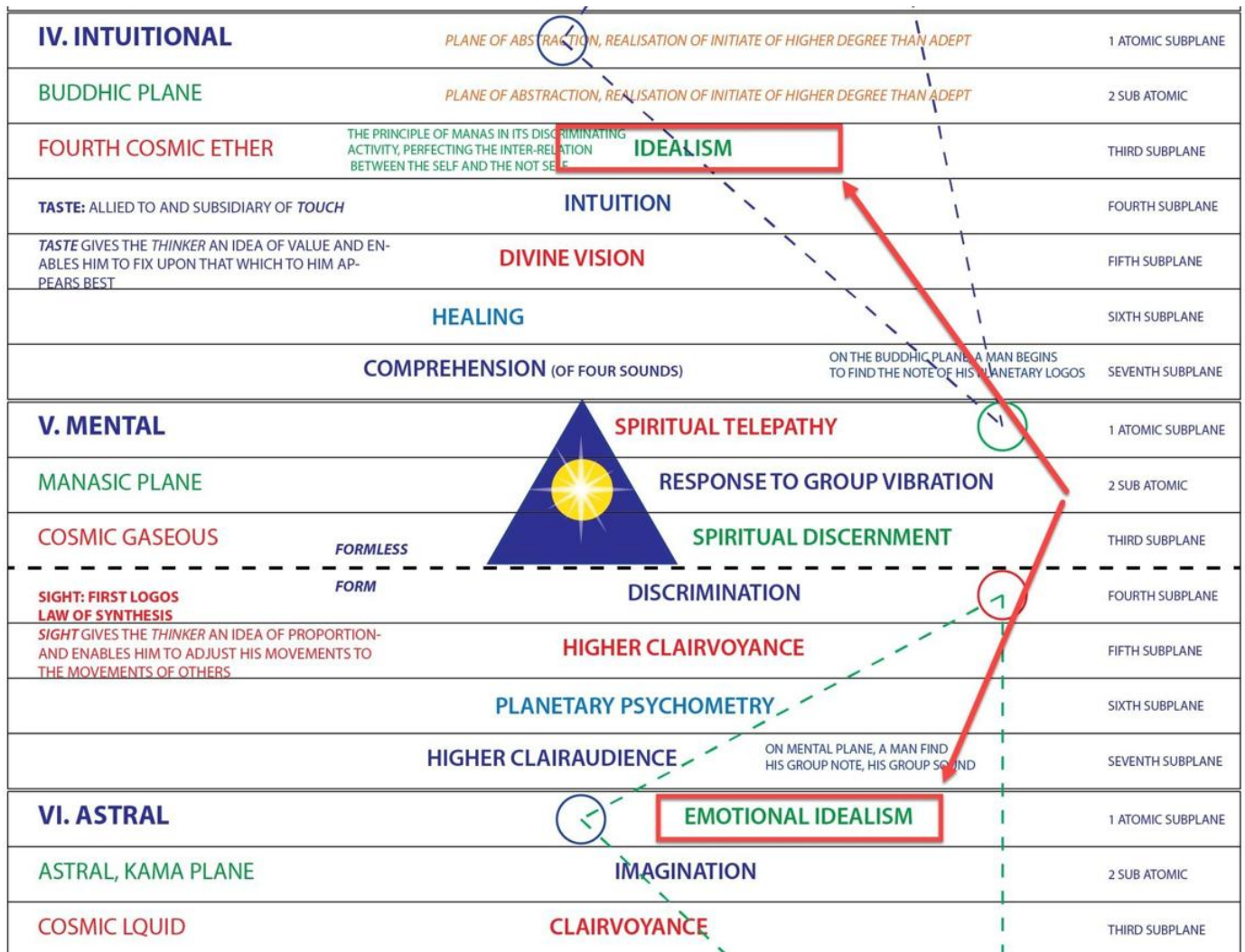
[52] It is then seized upon as desirable by those who are focussed upon the astral plane;

And I guess this becomes emotional Idealism, right? This is emotional idealism. And if we look at this chart,

Thực tế, đây là một quá trình huyền thuật, quá trình ngưng tụ này

[52] Sau đó, nó được những người tập trung vào cõi cảm dục nắm bắt

Và tôi đoán điều này trở thành lý tưởng cảm xúc, đúng không? Đây là chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc. Và nếu chúng ta nhìn vào biểu đồ này



We do see that on the astral plane we have emotional idealism on the highest level. It is far less comprehensive and filled with understanding than the *Idealism* on the fifth level or third level of the intuitional plane, but it is necessary as a motivator.

Chúng ta thấy rằng trên cõi cảm dục có chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc ở mức cao nhất. Nó kém toàn diện và thiếu sự thấu hiểu hơn nhiều so với lý tưởng trên cõi thứ năm hoặc cõi thứ ba của cõi trực giác, nhưng nó cần thiết như một động lực thúc đẩy.

[53] to them it makes an emotional appeal, becoming public opinion.

These ideals are held as desirable by the masses, those who are not using concrete mind as major focus or other higher foci.

[54] It is now practically ready to take shape

And this is not take shape upon the physical plane without magical formulas. We do receive these ideas which become thought forms, which become concrete thought forms, which become desirable ideas, which appeal to the emotion. And finally, they're worked out by normal human capacities. This type of normal precipitation occurs through normal human methods, mantras, magical words, commanding devas, and so forth. Later, maybe all that will come.

[55] and we have the practical adaptation of an ideal

So, now we have the third ray in relation to the dense physical plane where the third ray is very powerful, generically. And so we have the practical adaptation, after all, the third ray is the ray of adaptability

[56] to the needs of the physical life.

This has been a descent. So, DK has given us a sequence of normal descent of an intuition into a practical application through the use of third ray adaptation. All through this section, he seems to be telling us about a

[53] biến nó thành điều hấp dẫn về mặt cảm xúc, và nó trở thành dư luận xã hội.

Những lý tưởng này được quần chúng coi là điều mong muốn, những người không sử dụng trí cụ thể làm trọng tâm chính hoặc không có các trọng tâm cao hơn khác.

[54] Giờ đây, nó thực tế đã sẵn sàng để hiện hình trên cõi trần,

Và điều này không thể hiện hình trên cõi vật lý mà không có các công thức huyền thuật. Chúng ta tiếp nhận những ý tưởng này, chúng trở thành các hình tư tưởng, sau đó trở thành các hình tư tưởng cụ thể, trở thành những ý tưởng mong muốn, thu hút cảm xúc. Và cuối cùng, chúng được thực hiện bởi các khả năng thông thường của con người. Loại ngưng tụ thông thường này diễn ra thông qua các phương pháp con người thông thường, các câu thần chú, từ ngữ huyền thuật, điều khiển các devas, vân vân. Sau đó, có thể tất cả những điều đó sẽ đến.

[55] và chúng ta có sự thích nghi thực tiễn của một lý tưởng

Vì vậy, bây giờ chúng ta có cung ba liên quan đến cõi vật lý đậm đặc, nơi cung ba rất mạnh mẽ về bản chất. Và như vậy, chúng ta có sự thích nghi thực tiễn, sau cùng, cung ba là cung của sự thích nghi.

[56] với các nhu cầu của cuộc sống vật lý.

Đây đã là một sự giáng xuống. Chân sư DK đã cho chúng ta một chuỗi sự giáng xuống bình thường của một trực giác thành một ứng dụng thực tiễn thông qua việc sử dụng sự thích nghi của cung ba. Trong suốt phần này, dường như Ngài đang nói với chúng ta

relationship that exists between the third ray and the sixth ray.

[57] It has been stepped down;

Step down transformer is lowering the voltage of the original voltage so that it can be borne, withstood by lower forms.

[58] it has lost much of its original beauty; it is not as pure and as lovely as when first conceived, and it is distorted from its original shape but it is, nevertheless, more adapted to public use and can be employed as a stepping-stone to higher things.

People can latch on to such a presented adaptation and seek to climb higher using it in relation to their aspiration, and this all is a magical process.

Now, I get so involved here that I forget where we started.

Okay, so this is, several things are apparent to the careful student of men, psychologists, and motives. Okay, and first and then what else is apparent?

[59] Secondly: In this sensing of the plan and its later materialization, human units are involved and men have perforce to be employed.

We, the men and women, are regarded by the higher workers, as material with which to work.

về mối quan hệ tồn tại giữa cung ba và cung sáu.

[57] Nó đã được hạ thấp;

Máy biến áp hạ thế làm giảm điện áp ban đầu để nó có thể chịu đựng và thích nghi được với các dạng thấp hơn.

[58] nó đã mất đi nhiều vẻ đẹp nguyên thủy của nó; nó không còn thuần khiết và đẹp đẽ như khi mới được hình thành, và nó đã bị biến dạng khỏi hình dạng ban đầu của nó, nhưng dù sao nó cũng phù hợp hơn với công chúng và có thể được sử dụng như một bước đệm để tiến đến những điều cao hơn.

Mọi người có thể bám vào sự thích nghi đã được trình bày như vậy và tìm cách leo cao hơn, sử dụng nó liên quan đến khát vọng của họ, và tất cả điều này là một quá trình huyền thuật.

Bây giờ, tôi bị cuốn vào đây đến mức quên mất điểm khởi đầu.

Vâng, đây là vài điều rõ ràng đối với học viên cẩn trọng về con người, các nhà tâm lý học, và các động cơ. Sau đó, có những gì khác rõ ràng?

[59] Thứ hai: Trong quá trình cảm nhận Thiên Cơ và sự hiện thực hóa sau đó của nó, các đơn vị con người tham gia vào và con người buộc phải được sử dụng.

Chúng ta, những người nam và nữ, được các Đấng Cao cả hơn coi như là nguyên liệu để làm việc.

[60] A vision is given of tremendous possibilities and indications are also granted of the manner in which these possibilities may become facts, but beyond that the Great Ones do not go.

They do not compel the outworking of the detail of the manifestation process. Maybe unless, of course, you're being schooled in mantric magic and the ability through thought, visualization, and speech, to make some plan materialize without the aid of the normal hands and feet, although the great Teacher, the Christ, has said in the Agni Yoga books, by human hands and human feet. We have that wonderful painting of Christ in the desert with a dark figure looking over his shoulder, and it looks pretty much like the presence of Master Morya there under a certain name.

[61] The detail and the method of concretizing the ideal and the necessary work is left to the sons of men.

Thus, this is where we have the statement *by human hands and human feet*. And it is said that the Christ put his hand down, I suppose, on the right and his foot down on the left. And there was some flower-like figure in the center indicating the accomplishments in the New Age.

[60] Một tầm nhìn về những khả năng to lớn được trao, và cũng có những gợi ý về cách thức mà những khả năng này có thể trở thành hiện thực, nhưng các Đấng Vĩ Đại không đi xa hơn thế.

Các Ngài không ép buộc triển khai chi tiết của quá trình hiện thực hóa. Có lẽ, trừ khi bạn đang được đào tạo về huyền thuật mantra và khả năng thông qua tư tưởng, hình dung và lời nói, để làm cho một kế hoạch hiện thực mà không cần đến sự trợ giúp của đôi tay và đôi chân bình thường, mặc dù Đấng Đại Huấn Sư, Đức Christ, đã nói trong các sách Agni Yoga rằng, “với đôi tay và đôi chân của con người”. Chúng ta có bức tranh tuyệt đẹp về Đức Christ trong sa mạc với một hình bóng người sau lưng Ngài, trông rất giống với sự hiện diện của Chân sư Morya dưới một tên gọi nhất định.

[61] Chi tiết và phương pháp cụ thể hóa lý tưởng và công việc cần thiết được giao lại cho con người.

Vì vậy, đây là nơi chúng ta có câu nói “bằng đôi tay và đôi chân của con người.” Và người ta nói rằng Đức Christ đặt tay xuống, có lẽ ở bên phải, và chân Ngài xuống bên trái. Và có một hình dáng bông hoa ở giữa biểu thị cho những thành tựu trong Kỷ Nguyên Mới.



[62] To the disciple who is an organizer and transmitter of the Plan falls the work of filling in the details and of taking the necessary action.

How else would we learn to be useful to humanity in the Hierarchy except to undertake certain things by ourselves and without constant supervision and constant aid? At a certain point, the young person learns how to ride a bicycle without guide wheels and without the parent holding on. I've been through that one. At a certain point, the toddler learns to walk, unassisted by the hand, although there may be around him the ready hand to catch him lest he falls in his early efforts.

[63] At this point it is wise for him to remember that He comes (with his little plans) under the same law as do the Great Ones in Their large endeavours, and that it is in his dealings with people and his

[62] Đối với người đệ tử, người tổ chức và truyền đạt Thiên Cơ, nhiệm vụ của y là hoàn thiện các chi tiết và thực hiện những hành động cần thiết.

Làm sao chúng ta, trong Thánh đoàn, có thể học cách trở nên hữu ích cho nhân loại nếu không tự mình đảm nhận những nhiệm vụ nhất định mà không có sự giám sát và hỗ trợ liên tục? Đến một thời điểm nào đó, đứa trẻ học cách đi xe đạp mà không cần bánh phụ và không cần cha mẹ giữ. Tôi đã trải qua điều đó. Tới một thời điểm nhất định, đứa trẻ sơ sinh học cách đi bộ mà không cần người nắm tay, mặc dù xung quanh có sẵn những bàn tay để đỡ khi nó có nguy cơ ngã trong những nỗ lực đầu tiên.

[63] Tại thời điểm này, điều khôn ngoan là y nên nhớ rằng y (với những kế hoạch nhỏ bé của mình) chịu sự chi phối của cùng một định luật như các Đấng Vĩ Đại trong những nỗ lực lớn lao của các Ngài, và rằng chính trong việc xử lý con người và việc vận

manipulation of the human equation that the difficulties arise.

As we all are aware.

[64] Units for work fall into three groups:

So the working units here are falling into three groups, we are told:

[65] (a) Those who can sense the plan and are commissioned to work it out.

[66] (b) Those who can be used but who are blind to the greater issues.

[67] (c) Those who can sense nothing except those things which concern their own selfish interests.

[68] The first group the Masters can contact.

Well, I think our work is pretty much with a and b. We may be in both categories, depending upon the relationship with whom.

So those who can sense the Plan and are commissioned to work it out. And then, of course, we have to work oftentimes with those who can be used, but who are blind to the greater issues, just the way the Masters work with people perhaps like ourselves who can sense the Plan and are commissioned to work it out.

First group the Masters in contact,

dụng yếu tố con người mà các khó khăn phát sinh. TWM 131-132

Như tất cả chúng ta đều nhận thức rõ.

[64] Các đơn vị làm việc được chia thành ba nhóm:

Các đơn vị con người được chia thành ba nhóm, như chúng ta được biết:

[65] (a) Những người có thể cảm nhận được Thiên Cơ và được giao nhiệm vụ triển khai nó.

[66] (b) Những người có thể được sử dụng nhưng mù quáng trước các vấn đề lớn hơn.

[67] (c) Những người không cảm nhận được điều gì ngoài những điều liên quan đến lợi ích ích kỷ của họ.

[68] Nhóm đầu tiên, các Chân Sư có thể liên hệ.

Tôi nghĩ rằng công việc của chúng ta chủ yếu liên quan đến nhóm a và b. Chúng ta có thể nằm trong cả hai nhóm, tùy thuộc vào mối quan hệ với ai.

Nhóm a là những người có thể cảm nhận Thiên Cơ và được giao nhiệm vụ thực hiện nó. Dĩ nhiên, họ thường phải làm việc với những người có thể được sử dụng (nhóm b), nhưng mù quáng trước các vấn đề lớn hơn, giống như cách mà các Chân Sư làm việc với những người có thể cảm nhận Thiên Cơ và được giao nhiệm vụ triển khai nó, có lẽ như chính chúng ta.

Nhóm đầu tiên là những người mà các Chân Sư tiếp xúc,

[69] They work with these units of the human family and expect fair promise of average success.

I guess they don't go too far, and they know that no matter how hard we try, success will not be complete. Do not expect complete success..

[70] These both hear the sound, and vision the Plan.

They hear the sound, maybe the sound of the of the sacred word and the sound inherent in the plan with which they are presented. And, of course, they vision that plan.

[71] The second group have to be utilized as best may be, by the disciples of the world.

If you look at the analogy, compared to the Masters, we are very much like that second group. We don't know the larger picture to which they respond, but we can be used. We're blind to the greater issues, but we can focus on some things which are necessary. So, there's an analogy there, as the Masters are to us in this issue of what can be seen. So we are to those who are here stated to be blind to the greater issues.

[72] The final group are frequently to be offset from the energy standpoint, and only used when necessary.

I'm reminded of Stalin calling certain people apparently working against their own best interests, He called them *useful idiots*. He was a hard man, a lot of Capricorn and

[69] Họ làm việc với những đơn vị này của gia đình nhân loại và mong đợi có được thành công trung bình hợp lý.

Tôi nghĩ rằng các Ngài không kỳ vọng quá nhiều, và các Ngài biết rằng dù chúng ta cố gắng đến đâu, thành công cũng sẽ không hoàn toàn trọn vẹn. Đừng mong đợi thành công hoàn toàn.

[70] Những người này vừa nghe được âm thanh, vừa thấy được Thiên Cơ.

Họ nghe thấy âm thanh, có thể là âm thanh của Linh Từ thiêng liêng và âm thanh vốn có trong Thiên Cơ mà họ được tiếp cận. Và tất nhiên, họ nhìn thấy Thiên Cơ đó.

[71] Nhóm thứ hai phải được các đệ tử trên thế giới sử dụng tốt nhất có thể.

Nếu chúng ta nhìn vào sự tương đồng, so với các Chân Sư, chúng ta rất giống với nhóm thứ hai này. Chúng ta không biết được bức tranh lớn hơn mà các Chân Sư phản hồi, nhưng chúng ta có thể được sử dụng. Chúng ta mù quáng trước các vấn đề lớn hơn, nhưng có thể tập trung vào một số điều cần thiết. Vì vậy, có một sự tương đồng ở đây, chúng ta đối với các Chân Sư giống như nhóm (b) này, được coi như là mù quáng trước các vấn đề lớn hơn.

[72] Nhóm cuối cùng, từ quan điểm năng lượng, thường cần được hóa giải và chỉ sử dụng khi cần thiết.

Việc sử dụng con người này, tôi nhớ Stalin gọi một số người dường như đang làm việc chống lại lợi ích tốt nhất của chính họ, gọi họ là những "kẻ ngu ngốc hữu ích". Ông là một

Scorpio, but apparently, although he looked so Capricorn and Scorpio, he had Sagittarius as his sun sign. A lot of mystery surrounds his exact time of birth.

[73] One of the primary conditions that a disciple has to cultivate, in order to sense the plan and be used by the Master, is solitude.

Solitude, that condition of apparent isolation in which we are impressed by the sun, soul. And the sun is many things, the soul, the monad, etc.

[74] In solitude the rose of the soul flourishes; in solitude the divine self can speak; in solitude the faculties and the graces of the higher self can take root and blossom in the personality. In solitude also the Master can approach and impress upon the quiescent soul

Because in solitude, quiescence seems to arise,

[75] the knowledge that He seeks to impart, the lesson that must be learnt, the method and plan for work that the disciple must grasp. In solitude the sound is heard.

So, solitude and the apprehension of the Divine Plan are closely related.

[76] The Great Ones have to work through human instruments and the plan and the vision are much handicapped by failure on the part of these instruments.

người cứng rắn, rất nhiều năng lượng Ma Kết và Bò Cạp, nhưng mặc dù trông rất giống Ma Kết và Bò Cạp, ông ấy lại có Nhân Mã là dấu hiệu Mặt Trời. Nhiều bí ẩn bao quanh thời gian sinh chính xác của ông ấy.

[73] Một trong những điều kiện cơ bản mà người đệ tử cần trau dồi để cảm nhận được Thiên Cơ và được Chân Sư sử dụng là sự tĩnh lặng.

Tĩnh lặng, tình trạng cô lập bề ngoài mà trong đó chúng ta được ấn tượng bởi mặt trời, linh hồn. Mặt trời tượng trưng cho nhiều thứ, bao gồm cả linh hồn và chân thần, v.v.

[74] Trong sự tĩnh lặng, hoa hồng của linh hồn nở rộ; trong sự tĩnh lặng, chân ngã thiêng liêng có thể lên tiếng; trong sự tĩnh lặng, các khả năng và đức tính của chân ngã cao siêu có thể bén rễ và nở hoa trong phàm ngã. Trong sự tĩnh lặng, Chân Sư cũng có thể đến gần và ấn tượng lên linh hồn yên tĩnh

Bởi vì trong sự tĩnh lặng, sự an tĩnh dường như xuất hiện.

[75] kiến thức mà Ngài muốn truyền đạt, bài học cần được học, phương pháp và kế hoạch công việc mà người đệ tử phải nắm bắt. Trong sự tĩnh lặng, âm thanh được nghe thấy.

Vì vậy, sự tĩnh lặng và sự nắm bắt Thiên Cơ có mối quan hệ mật thiết với nhau.

[76] Các Đấng Vĩ Đại phải làm việc thông qua những công cụ con người và Thiên Cơ cùng tầm nhìn bị cản trở nhiều bởi sự thất bại của những công cụ này.

So basically, we're told here, cultivate a solitude for soul, arrange your life that solitude can occur. And in meditation, solitude is found.

And then we have more, but I'm wondering, no, maybe not, maybe not, that we should not go to the third and the fourth, maybe not. I don't like to be interrupted, especially with the requirement that there be a program of approximately an hour's length to make transcription easier.

So, let's say that this is then the end. Now, what have we been doing?

We've been talking about several things, are apparent at this juncture. These things are emerging to the careful student, thoughtful student of men and motives, and these are the things that are apparent, and the idealism and the plan have a close relationship. And number two, we, the human units, have in the materialization of the plan and lacking many abilities, we have to be used, just as we have to use those who are still more lacking in the necessary abilities. And then we'll go on and deal with point number three and point number four.

So, let's call this then the end of the treatise on white magic video commentary number 30. Okay, friends, so that's it. Thank you very much study hard, assimilate, apply, do your best, taking this great book just the way we're still taking in *the Secret Doctrine* even more than hundred years after its writing oh this will be that kind of book. See you later.

Về cơ bản, chúng ta được nhắc nhở ở đây rằng hãy trau dồi sự tĩnh lặng cho linh hồn, sắp xếp cuộc sống của mình sao cho sự tĩnh lặng có thể diễn ra. Và trong tham thiền, sự tĩnh lặng được tìm thấy.

Và chúng ta có thêm nhiều điều tiếp nữa, nhưng tôi đang tự hỏi có nên đi tiếp không? Có lẽ không, có lẽ không nên đi tiếp đến điểm thứ ba và thứ tư. Tôi không thích bị gián đoạn, đặc biệt khi có yêu cầu rằng phải có một chương trình dài khoảng một giờ để giúp việc chuyển sang văn viết dễ dàng hơn.

Vậy, đây là phần kết thúc của video bình luận hiện nay.

Chúng ta đã làm gì? Chúng ta đã nói về một số điều rõ ràng ở thời điểm này. Những điều này đang dần xuất hiện với những học viên thận trọng và suy xét kỹ về con người và động cơ, và đây là những điều rõ ràng, rằng chủ nghĩa lý tưởng và Thiên Cơ có mối quan hệ mật thiết với nhau. Thứ hai, chúng ta, những đơn vị con người, trong quá trình hiện thực hóa Thiên Cơ và thiếu nhiều khả năng, chúng ta phải được sử dụng, cũng giống như chúng ta phải sử dụng những người còn thiếu nhiều khả năng cần thiết hơn. Và sau đó, chúng ta sẽ tiếp tục đề cập đến điểm thứ ba và điểm thứ tư.

Các bạn thân mến, cảm ơn rất nhiều. Hãy học tập chăm chỉ, thấu hiểu, áp dụng, cố gắng hết sức, tiếp nhận cuốn sách vĩ đại này giống như cách chúng ta vẫn đang tiếp thu Giáo Lý Bí Nhiệm hơn một trăm năm sau khi nó được viết. Vâng, cuốn sách này cũng sẽ là một cuốn sách như vậy. Hẹn gặp lại.

Abstract

Điểm Thứ Ba: Những Khó Khăn Mà Các Chân Sư Phải Đối Mặt

Thầy MDR mở đầu bằng cách tóm tắt hai điểm trước — mối liên hệ giữa chủ nghĩa lý tưởng và Thiên Cơ, và sự cần thiết phải sử dụng con người trong quá trình hiện thực hóa Thiên Cơ — rồi chuyển sang điểm thứ ba.

Chân sư DK mô tả quy trình làm việc của Thánh Đoàn: các Ngài lập kế hoạch trong Đại Mật Nghị, phân chia nhiệm vụ với sự phán xét, rồi tìm cách truyền đạt Thiên Cơ đến những ai tự nguyện phụng sự và có mức độ tiếp xúc với linh hồn. Thầy MDR nhận xét rằng bà Alice Bailey, dù là người phụng sự phi thường, đã tự xem mình là lựa chọn thứ ba chứ không phải tốt nhất — nhưng được sử dụng vì sự sẵn lòng của bà.

Ba loại khiếm khuyết của công cụ được nêu rõ: thể trí không ổn định, tràn đầy kiêu ngạo, tuyệt vọng, hoặc tự ti; thể cảm dục rung động mãnh liệt theo nhịp điệu của phàm ngã; và thể xác đau ốm ngăn cản sự chú ý cần thiết. Khi các điều kiện này xuất hiện, Chân sư buồn bã quay đi và phải tìm công cụ khác dù ít phù hợp hơn. Thầy MDR liên hệ đến kinh nghiệm cá nhân: các dấu hiệu Bảo Bình trong lá số của mình đã ảnh hưởng đến hệ thần kinh, nhưng dần dần được cân bằng hơn theo năm tháng.

Yêu cầu của một công cụ xứng đáng là: thể trí ổn định, tích cực tiếp nhận từ cõi cao và tiêu cực với rung động thấp; thể cảm dục trong sáng và tĩnh lặng, không bị nhuộm màu bởi thiên vị; thể xác mạnh mẽ với dây thần kinh vững chắc. Khi cả ba thể được tích hợp, phối hợp và chỉnh hợp, một người đệ tử hữu dụng có thể hoàn thành một khối lượng công việc khổng lồ — như trường hợp của bà Alice Bailey. Thầy MDR nhắc lại câu nói của Ông Foster Bailey mà bà Mary Bailey đã kể lại: "Ít nhất hãy để tôi trở nên hữu dụng."

Điểm Thứ Tư: Sự Thiếu Sót Trong Nhận Thức

Ngay cả những Đấng Vĩ Đại cũng phải lập kế hoạch cho phép sự thiếu sót trong nhận thức của những người họ phải làm việc cùng. Vấn đề hiện tại là sự dao động giữa chủ nghĩa vật chất của quá khứ và sự ngưỡng mộ đầy kính sợ trước thế giới vô hình — nhưng thiếu đi sự cân bằng đến từ tri thức tự mình đạt được. Giáo lý vẫn còn mang tính lý thuyết, chưa được hấp thụ thực sự và áp dụng vào đời sống. Thầy MDR nhận xét thẳng thắn rằng nhiều đệ tử của Chân sư DK có rất nhiều lý thuyết nhưng liệu điều đó đã thực sự trở thành hiện thực chưa.

Điều đáng mừng là các tư tưởng từ nhiều nguồn — nhà khoa học, người tôn giáo tiến bộ, nhà Thần linh học, nhà Thông Thiên Học, nhà Khoa học Cơ Đốc, triết gia, và nhiều lĩnh vực khác — đang dần ảnh hưởng đến các thể vi tế của nhân loại và giúp con người nhận ra ba điều: thực tại của các thế giới vô hình, sức mạnh khủng khiếp của tư tưởng, và sự cần thiết của tri thức khoa học về hai vấn đề này.

Điểm Thứ Năm: Những Nguy Hiểm Cụ Thể Cần Cảnh Giác

Chân sư DK liệt kê bảy nguy hiểm. Người chí nguyện phải cẩn trọng không nhấn mạnh quá mức một khía cạnh của Thiên Cơ — đây là khuynh hướng của cung sáu đang phai dần. Thầy MDR liên hệ đến câu chuyện Đức Christ tại vườn Gethsemane: dù Ngài đã có kế hoạch riêng, nhưng đã nói "Không phải ý con mà là ý Cha được thực hiện" — sự phục tùng ở mức độ rất cao.

Người chí nguyện phải nhận thức thực tế về tiềm năng xung đột giữa các cộng tác viên, vì ma sát là không thể tránh khỏi. Phải cảnh giác trước sự len lõi tinh tế của tư lợi và tham vọng, điều kéo tâm thức xuống mức phạm ngã. Phải đề phòng sự mệt mỏi do nỗ lực kéo dài — Thầy MDR bình luận về sự "rệu rã" tất yếu mà Chân sư DK đề cập khi nói về những người công tác lớn tuổi. Phải phát triển khả năng nhận ra những người được gửi đến để giúp đỡ trong công việc. Và trên hết, phải giữ liên lạc với chân ngã và Chân sư thông qua việc duy trì tham thiền đều đặn — nếu để quá bận rộn mà bỏ tham thiền, nguồn cảm hứng sẽ bị cắt đứt.

Bốn Mục Tiêu Của Việc Hợp Tác Với Thánh Đoàn

Chân sư DK trình bày bốn mục tiêu của vấn đề mà người hợp tác với Thánh Đoàn phải giải quyết.

Mục tiêu thứ nhất là giải quyết nghiệp quả thế giới — không chỉ cá nhân hay quốc gia, mà là tổng thể nghiệp quả thế giới. Những khó khăn phát sinh từ điều này không được phép làm chúng ta phân tâm hay áp đảo.

Mục tiêu thứ hai là chuẩn bị một công cụ tập thể để phụng sự trong khoảng 200 năm tới kể từ khi sách được viết (tức khoảng năm 2225). Đây là giai đoạn nằm trong dự án 275 năm của Nhóm Hạt Giống, khi đó các nhóm sẽ được thiết lập vững chắc và tiến đến sự biểu hiện đầy đủ hơn. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang được tập hợp từ nhiều tổ chức khác nhau để trở thành kênh qua đó Thánh Đoàn làm việc. Thầy MDR lưu ý rằng Đại Mật Nghị năm 1925 là một thời điểm quan trọng cho sự xuất hiện của nhóm này. Nếu nhóm không đáp ứng được, các mảnh lực tái thiết sẽ phải được chuyển sang các kênh khác — đây là lời cảnh báo của Chân sư DK, kèm theo khuyến nghị nghiên cứu phần Giới thiệu của cuốn Ánh Sáng trên Đường Đạo của Chân sư Hilarion.

Mục tiêu thứ ba là phát triển trực giác và sự phân biện — nâng cao tâm thức vào trực giác, hy sinh tầm nhìn thấp hơn để đạt tầm nhìn cao hơn. Thầy MDR nhấn mạnh đoạn văn được cho là quan trọng nhất: vấn đề không phải là thiếu lý tưởng, trí tuệ hay chân thành, mà là sự thất bại trong việc hy sinh phạm ngã mọi lúc để trực giác biểu lộ thực tại của nó. Trong huyền bí học, thỏa hiệp là điều bị cấm. Con người đã tìm cách điều chỉnh chân lý theo hoàn cảnh thay vì điều chỉnh hoàn cảnh theo chân lý. Các Chân sư đang tìm kiếm những người có tầm nhìn rõ ràng, kiên định không thỏa hiệp với chân lý đã được cảm nhận, và có năng lực tiến bước vững vàng hướng tới lý tưởng.

Sáu yếu tố để thực hiện điều này gồm: nhận thức lý tưởng qua tham thiền; áp dụng lý tưởng vào hiện tại qua sự nhất tâm; loại bỏ các hình tư tưởng cũ cản trở qua sự tự hy sinh; từ chối thỏa hiệp qua tầm nhìn rõ ràng; phân biện giữa hành động của một cá nhân và bản thân cá nhân đó; và nhận thức rằng không được can thiệp vào nghiệp quả cá nhân nhưng cũng không được né tránh công việc của sự nghiệp lớn hơn.

Thầy MDR kết thúc bằng sự suy ngẫm thành thật rằng sau hơn 50 năm trên con đường này, ông vẫn đang tự đánh giá lại sự phù hợp của mình — và đó là điều lành mạnh cho tất cả chúng ta. Bình giảng số 32 sẽ bắt đầu mục tiêu thứ tư từ trang 137.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 31, Rule 4.3, Continuing Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr, 2 min: pages 132-137.

Nội dung của "A Treatise on White Magic, Video Commentary, Program 31, Rule 4.3, Tiếp tục Quy luật Bốn, CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH. 1 giờ, 2 phút: các trang 132-137.

They impress the plan. If that mind is unstable or over satisfied, if it is filled with pride, with despair, or with self-depreciation, the vision does not come through with clarity of outline. Much work done by many is the result of over-zealousness and is not a carrying forward of the Master's work. Even the Great Ones Themselves have to lay Their plans largely allowing for the lack of perception of those on the physical plane through whom They have to work. This point is indicative of the success of the evolutionary process and not of its failure.

Realization of

A. The reality of the unseen worlds.

B. The terrific power of thought.

C. The need for scientific knowledge on these two matters.

Certain dangers which aspirants must watch as they seek to be of use. The problem to be solved by all who are seeking to co-operate with the Great White Lodge has four objects in view. In the working out of the plan there is also the working out of karma.

The preparing of an instrument for service in the inauguration of the New Age during the next two hundred years. "The words of Reconstruction." The development of the intuition and discrimination of the disciples in the world. Present day troubles are largely due to the lack of intuitive perception in the past. Compromise has been permitted and in the occult world compromise is forbidden.

Các Ngài tác động ấn tượng Thiên cơ vào con người. Nếu thể trí đó không ổn định hoặc quá thỏa mãn, nếu nó tràn đầy kiêu ngạo, tuyệt vọng, hoặc tự ti, thì tầm nhìn sẽ không xuất hiện với sự rõ ràng của các đường nét. Rất nhiều công việc được thực hiện bởi nhiều người là kết quả của lòng nhiệt thành quá mức và không phải là một sự tiếp nối công việc của Chân sư. Ngay cả những Đấng Vĩ Đại cũng phải lên kế hoạch của các Ngài chủ yếu dựa trên sự thiếu nhận thức của những người trên cõi trần thông qua những người mà các Ngài phải làm việc. Điểm này là chỉ dấu của sự thành công của quá trình tiến hóa, chứ không phải là thất bại của nó.

Sự nhận thức về:

A. Thực tại của các thế giới vô hình.

B. Sức mạnh khủng khiếp của tư tưởng.

C. Nhu cầu về kiến thức khoa học về hai vấn đề này.

Những nguy hiểm nhất định mà các người chí nguyện phải cảnh giác khi họ tìm cách trở nên hữu ích. Vấn đề cần được giải quyết bởi tất cả những người đang tìm cách hợp tác với Đại Thánh Đoàn có bốn mục tiêu trước mắt. Trong sự triển khai Thiên cơ cũng có sự triển khai của nghiệp quả.

Sự chuẩn bị một công cụ cho việc phụng sự trong sự khởi đầu của Kỷ nguyên Mới trong vòng hai trăm năm tới. "Những lời của Tái Thiết." Sự phát triển trực giác và phân biệt của các đệ tử trên thế giới. Những rắc rối hiện tại phần lớn là do sự thiếu nhận thức trực giác trong quá khứ. Sự thỏa hiệp đã được cho phép và trong thế giới huyền bí, sự thỏa hiệp là bị cấm."

[1] Third: This brings me to the third point, the problems and the difficulties with which the Masters have to contend as They seek to further the plans of evolution through the medium of the sons of men. [2] In conclave wise They make Their plans; with judgment, after due [Page 133] discussion, They apportion the tasks; then, to those who offer themselves for service and who have some measure of soul contact, They seek to transmit as much of the plan as possible. [3] They impress the plan and some suggestion as to its scope upon the mind of some man or some woman upon the physical plane. [4] If that mind is unstable [5] or oversatisfied, if it is filled with pride, with despair, or with self-depreciation, the vision does not come through with clarity of outline; if the emotional body is vibrating violently with some rhythm set up by the personality, or if the physical vehicle is ailing and concentrated attention is therefore prevented, what will happen? [6] The Master will turn sadly away, distressed to think of the opportunity for service that the worker has lost through his own fault, and He will seek someone else to fill the need, — someone perhaps not so fundamentally suitable, but the only one available on account of the failure of the first one approached.

[7] It might incidentally be of value here to remind aspirants to service that much work done by many is the result of over-zealousness and is not a carrying forward of the Master's work. [8] With wise discrimination He apportions the work and never lays upon one human being more than he can adequately accomplish. [9] He can and does train His disciple so that it appears to the on-looking world as if he accomplishes miracles but forget not that

[1] Thứ ba: Điều này dẫn tôi đến điểm thứ ba, những vấn đề và khó khăn mà các Chân sư phải đối mặt khi các Ngài tìm cách thúc đẩy các kế hoạch tiến hóa thông qua phương tiện của những người con của nhân loại. [2] Theo cách mật nghị, các Ngài lập kế hoạch của mình; với sự phán xét, sau khi thảo luận đầy đủ, các Ngài phân chia các nhiệm vụ; sau đó, với những ai tự nguyện phụng sự và có một mức độ tiếp xúc nào đó với linh hồn, các Ngài tìm cách truyền đạt càng nhiều kế hoạch càng tốt. [3] Các Ngài gây ấn tượng về kế hoạch và gợi ý một phạm vi nào đó lên tâm trí của một người nam hoặc một người nữ trên cõi trần. [4] Nếu thể trí đó không ổn định [5] hoặc quá tự mãn, nếu nó tràn đầy kiêu ngạo, tuyệt vọng, hoặc sự tự ti, tầm nhìn sẽ không được truyền tải rõ ràng; nếu thể cảm dục đang rung động mãnh liệt với một nhịp điệu được tạo ra bởi phàm ngã, hoặc nếu thể xác đang bệnh tật và do đó sự chú ý bị ngăn cản, điều gì sẽ xảy ra? [6] Chân sư sẽ buồn bã quay đi, thất vọng khi nghĩ về cơ hội phụng sự mà người lao động đã đánh mất do lỗi của chính mình, và Ngài sẽ tìm một người khác để lấp đầy nhu cầu—có thể người này không hoàn toàn phù hợp, nhưng là người duy nhất có sẵn vì sự thất bại của người đầu tiên được tiếp cận.

[7] Cũng có thể là hữu ích khi nhắc nhở những người chí nguyện phụng sự rằng nhiều công việc của nhiều người thực hiện chỉ là kết quả của sự quá nhiệt thành và không phải là sự tiếp nối công việc của Chân sư. [8] Với sự phân biện khôn ngoan, Ngài phân chia công việc và không bao giờ giao cho một con người nhiều hơn khả năng y có thể hoàn thành một cách thích đáng. [9] Ngài có thể và thực sự huấn luyện đệ tử của Ngài để thế giới bên ngoài nhìn vào tưởng

the vast amount of work accomplished by one useful disciple only becomes possible when the control of all his three bodies is co-ordinated and his alignment accomplished. [10] He who has a stable mental body that is strongly positive in reception from above, whilst negative to lower vibrations, [11] he who has an astral body that is clear, uncoloured [12] and still, he who also has a physical body with steady nerves and stable rhythm (it will be like a casket, beautiful, yet strong as steel) will serve as a vessel meet for the Master's use, a channel [Page 134] through which He can unhindered pour His blessing upon the world.

[13] Fourth: It should be noted that even the Great Ones Themselves have to lay Their plans largely allowing for the lack of perception of those on the physical plane through whom They have to work. [14] They are handicapped and dependent upon Their physical plane instruments [15] and Their main trouble concerns the point of evolution reached by the mass of men in the Occident.

[16] Remember that this point is indicative of the success of the evolutionary process and not of its failure but, because much yet remains to be done, the work of the Lodge is often hindered. [17] The point reached at this time might be expressed as a swinging from the rank materialism of the past into a growing and profound realization of the unseen worlds without the balance that comes from self-acquired knowledge. [18] The forces that have been set in motion by the thinkers—the scientists of the world, the truly advanced religious men, [19] the Spiritualists, the Christian Scientists, the

rằng y làm nên những phép lạ, nhưng đừng quên rằng khối lượng công việc khổng lồ được hoàn thành bởi một đệ tử hữu dụng chỉ trở nên khả thi khi sự kiểm soát của cả ba thể của y được phối hợp và sự chỉnh hợp của y được hoàn tất. [10] Người có thể trí ổn định, mạnh mẽ, tích cực trong việc tiếp nhận từ cõi cao, trong khi tiêu cực với những rung động thấp hơn, [11] người có thể cảm dực trong sáng, không màu sắc [12] và tĩnh lặng, người có thể xác với dây thần kinh vững vàng và nhịp điệu ổn định (nó sẽ như một cái hộp, đẹp dễ nhưng mạnh mẽ như thép) sẽ phụng sự như một bình chứa thích hợp cho Chân sư sử dụng, một kênh thông qua đó Ngài có thể tuôn đổ phước lành của mình lên thế gian mà không bị cản trở.

[13] Thứ tư: Cần lưu ý rằng ngay cả những Đấng Vĩ Đại cũng phải lập kế hoạch của các Ngài cho phép phần lớn vào việc tính toán cho sự thiếu sót trong nhận thức của những người trên cõi trần, những người mà các Ngài phải làm việc thông qua. [14] Các Ngài bị hạn chế và phụ thuộc vào các công cụ trên cõi trần của mình [15] và vấn đề chính của các Ngài liên quan đến mức tiến hóa mà phần đông nhân loại ở phương Tây đã đạt được.

[16] Hãy nhớ rằng điểm này chỉ ra sự thành công của quá trình tiến hóa chứ không phải sự thất bại của nó, nhưng vì còn nhiều việc cần phải hoàn thành, nên công việc của Thánh Đoàn thường bị cản trở. [17] Điểm mà nhân loại đạt được vào thời điểm này có thể được diễn đạt như một sự dao động từ chủ nghĩa vật chất cấp thấp của quá khứ sang một sự nhận thức ngày càng sâu sắc về các thế giới vô hình mà thiếu đi sự cân bằng đến từ kiến thức tự thân. [18] Những mảnh lực đã được khởi động bởi các nhà tư tưởng—các nhà khoa học của thế giới, những người tôn giáo thực sự tiến bộ, [19] những người theo

New Thought workers, the Theosophists and the modern philosophers and workers in other fields of human thought—are gradually and steadily affecting the subtler bodies of humanity and are bringing them to a point where they are beginning to realize three things:

- [20] a. The reality of the unseen worlds.
- [21] b. The terrific power of thought.
- [22] c. The need for scientific knowledge on these two matters.
- [23] Fifth: Certain dangers which aspirants must watch as they seek to be of use should here be mentioned:
- [24] They must guard against overemphasizing one aspect at the expense of another part of the plan or vision.
- [25] They must avoid unequal concentration of thought [Page 135] upon that part of the plan which appeals the most to them personally.
- [26] They must recognize the inability of the workers to continue to bring through the plans and to work together peacefully and steadily. Friction is oft unavoidable.
- [27] They must watch for the creeping in of self-interest and of ambition.
- [28] They must guard against fatigue, due to long effort in materializing the plan and the strain incident upon high endeavour.

Thần Linh học, các nhà Khoa học Cơ Đốc, những người làm việc trong phong trào Tư Tưởng Mới, các nhà Thông Thiên Học và các triết gia hiện đại cùng những người làm việc trong các lĩnh vực tư tưởng khác của nhân loại—đang dần dần và ổn định ảnh hưởng đến các thể vi tế của nhân loại và đang đưa họ đến một điểm mà họ bắt đầu nhận ra ba điều:

- [20] a. Thực tại của các thế giới vô hình.
- [21] b. Sức mạnh khủng khiếp của tư tưởng.
- [22] c. Sự cần thiết của tri thức khoa học về hai vấn đề này.
- [23] Thứ năm: Cần phải đề cập đến một số nguy hiểm mà những người chí nguyện phải cảnh giác khi họ tìm cách trở nên hữu dụng:
- [24] - Họ phải cẩn trọng để không quá nhấn mạnh một khía cạnh nào đó mà bỏ qua phần khác của Thiên Cơ hoặc tầm nhìn.
- [25] - Họ phải tránh việc tập trung không đều vào phần của Thiên Cơ mà cá nhân họ cảm thấy thu hút nhất.
- [26] - Họ phải nhận ra sự bất lực của các người lao động trong việc tiếp tục thực hiện kế hoạch và làm việc cùng nhau một cách hòa bình và ổn định. Sự xung đột thường khó tránh khỏi.
- [27] - Họ phải cảnh giác trước sự xâm nhập dần dần của lợi ích cá nhân và tham vọng.
- [28] - Họ phải đề phòng sự mệt mỏi do nỗ lực kéo dài trong việc hiện thực hóa Thiên Cơ và

[29] They must develop the capacity to recognize those who are sent to help them in the work.

[30] They must above all watch against failure to keep in touch with the higher self and with the Master.

[31] Another point that has to be remembered is that the problem to be solved by all who are seeking to co-operate with the Great White Lodge has four objects in view.

[32] First, that in the working out of the plan there is also the working out of karma. This karma is not merely individual nor purely national, but is part of the total working out of world karma.

[33] Second. Another object is the preparing of an instrument for service in the inauguration of the New Age during the next two hundred years. [34] The integration of a group of knowers and of mystics is going on steadily in all parts of the world and in all organizations. [35] One group is being gathered but its members belong to many groups. [36] To this group of knowers and mystics is given the opportunity of being the channel through which the Hierarchy can work, and through which the Great Ones can send Their illuminating thought. [37] Through it also they can work for the uplift (in the occult sense) of humanity and thus aid evolution on every plane. According to the response of disciples, of mystics and of knowers everywhere, [38] so will be the rapid coming in of the New Age. [Page 136]

căng thẳng liên quan đến những nỗ lực cao cả.

[29] - Họ phải phát triển khả năng nhận ra những người được gửi đến để giúp đỡ họ trong công việc.

[30] - Trên hết, họ phải luôn cẩn thận để không thất bại trong việc giữ liên lạc với chân ngã và với Chân sư.

[31] Một điểm khác cần nhớ là vấn đề mà tất cả những ai đang tìm cách hợp tác với Thánh Đoàn phải giải quyết có bốn mục tiêu trước mắt:

[32] Thứ nhất, trong việc thực hiện Thiên Cơ, đồng thời cũng là sự giải quyết nghiệp quả. Nghiệp quả này không chỉ là nghiệp quả cá nhân hay nghiệp quả quốc gia, mà là một phần của tổng thể nghiệp quả thế giới.

[33] Thứ hai, một mục tiêu khác là chuẩn bị một công cụ để phụng sự cho sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Mới trong vòng hai trăm năm tới. [34] Sự tích hợp của một nhóm những thức giả và những nhà thần bí đang diễn ra đều đặn ở mọi nơi trên thế giới và trong tất cả các tổ chức. [35] Một nhóm đang được tập hợp nhưng các thành viên của nhóm này thuộc về nhiều nhóm khác nhau. [36] Nhóm này của những thức giả và nhà thần bí được trao cơ hội trở thành kênh qua đó Thánh Đoàn có thể làm việc, và qua đó các Đấng Vĩ Đại có thể gửi những tư tưởng soi sáng của Các Ngài. [37] Thông qua nhóm này, các Ngài cũng có thể làm việc để nâng cao (theo nghĩa huyền bí) nhân loại và do đó hỗ trợ cho sự tiến hóa trên mọi cõi giới. Tùy thuộc vào sự đáp ứng của các đệ tử, các nhà thần bí và những thức giả ở khắp mọi nơi, [38] Kỷ Nguyên Mới sẽ đến nhanh chóng.

[39] I here seek to sound a word of warning: In the failure to respond, in the failure to adjust, construct and refine, in the failure to turn the inner ear to those voices on the subtler planes which utter "the Words of Reconstruction" [40] may come the ultimate transference of the forces of reconstruction to other channels, the consequent withholding of opportunities and the ultimate discarding of the instrumentality of the group as a medium of service. [41] I would like to emphasize the statement anent "the Words of Reconstruction," begging all of you who earnestly desire to hear these words to study the Introduction to the book, *Light on the Path*. [42] Let it be remembered that if the Great Ones have to change Their plans as to this integrating group of mystics, it will be changed by the mystics themselves—viewed as a group.

[43] The third objective is the development of the intuition and discrimination of the disciples in the world, and their ability to sense the higher vision and to achieve at the cost of the lower, the consciousness of that higher plane. [44] They will have to remember that the lower objective, owing to its proximity, will loom in many ways more attractive, and can only be transcended at infinite cost. [45] Intuition must be developed in many people, and their sense of values adequately adjusted before this group, which must inaugurate the New Age, can measure up to the requirements.

[46] Present day troubles are largely due to the lack of intuitive perception in the past and this fault lies primarily among the mystics of the world and not so much among the lower aspirants. [47] The trouble has not lain in lack of idealism or even in a lack of intelligence and sincerity, it consists

[39] Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo: Trong việc thất bại trong sự đáp ứng, trong việc không điều chỉnh, xây dựng và tinh luyện, trong việc không lắng nghe bằng nội nhĩ đến những giọng nói trên các cõi vi tế phát ra "Linh Từ của Sự Tái Thiết," [40] có thể dẫn đến việc cuối cùng chuyển dịch các mãnh lực của sự tái thiết sang các kênh khác, đồng thời dẫn đến việc cơ hội bị rút lại và cuối cùng là việc loại bỏ nhóm này như một phương tiện phụng sự. [41] Tôi muốn nhấn mạnh về "Linh Từ của Sự Tái Thiết," mong các bạn, những ai chân thành mong muốn nghe được những từ này, hãy nghiên cứu phần Giới thiệu của cuốn sách "Ánh sáng trên Đường Đạo." [42] Hãy nhớ rằng nếu các Đấng Vĩ Đại phải thay đổi kế hoạch của Các Ngài đối với nhóm các nhà thần bí đang được tích hợp này, thì sự thay đổi đó sẽ được quyết định bởi chính các nhà thần bí—khi được nhìn nhận như một nhóm.

[43] Mục tiêu thứ ba là phát triển trực giác và sự phân biệt của các đệ tử trên thế giới, cùng với khả năng của họ để cảm nhận tầm nhìn cao hơn và đạt được, bằng cách hy sinh điều thấp hơn, tâm thức của cõi cao hơn đó. [44] Họ sẽ phải nhớ rằng mục tiêu thấp hơn, do sự gần gũi của nó, sẽ xuất hiện hấp dẫn hơn theo nhiều cách và chỉ có thể được vượt qua với một cái giá vô cùng lớn. [45] Trực giác phải được phát triển ở nhiều người, và hệ giá trị của họ phải được điều chỉnh một cách thích hợp trước khi nhóm này, nhóm sẽ khởi đầu Kỷ Nguyên Mới, có thể đáp ứng được các yêu cầu.

[46] Những rắc rối hiện nay phần lớn là do sự thiếu vắng tri giác trực giác trong quá khứ, và lỗi này chủ yếu nằm nơi các nhà thần bí của thế giới chứ không phải nhiều ở các người chí nguyện thấp hơn. [47] Vấn đề không nằm ở sự thiếu lý tưởng hay thậm chí thiếu trí tuệ và chân thành; nó nằm ở sự thất

in the failure to sacrifice the personality at all times in order to make the intuitive realization demonstrate its realities. [48] Compromise has been permitted and in the occult world compromise is forbidden. [49] When indulged in, it leads to disaster and sweeps away eventually, [Page 137] in ruin and in storm, the personalities of those who so stoop. [50] People have sought to adjust the truth to the hour instead of adjusting the hour to the truth, and in diplomacy they have endeavored to bring about as much of the reality as they deem wise. The Masters are looking out for those with clear vision, uncompromising adherence to the truth as sensed, [51] and capacity to drive steadily forward toward the ideal. [52] This entails the following factors:

[53] 1. A recognition of that ideal through meditation.

[54] 2. Its application to the present through one-pointedness.

[55] 3. Removal of the old and hindering thought-forms through self-sacrifice.

[56] 4. A refusal to compromise, through clear vision.

[57] 5. A discrimination that enables the disciple always to distinguish between the acts of an individual and the individual himself.

[58] 6. Realization that, in the occult work, it is not permitted to interfere with personal karma any more than it is permitted to shield from the consequences of action. This entails therefore a refusal to interfere in anyone's business—that is, as regards the personality life, and yet involves a refusal to

bại trong việc hy sinh phạm ngã vào mọi lúc để làm cho sự chứng nghiệm trực giác biểu lộ các thực tại của nó. [48] Sự thỏa hiệp đã được cho phép, và trong huyền bí học, thỏa hiệp là điều bị cấm. [49] Khi bị nuông chiều, nó dẫn đến tai họa và cuối cùng sẽ cuốn trôi, [Page 137] trong sự tàn phá và cơn bão, các phạm ngã của những kẻ hạ mình như vậy. [50] Con người đã tìm cách điều chỉnh chân lý theo thời điểm thay vì điều chỉnh thời điểm theo chân lý, và trong ngoại giao họ đã cố gắng mang lại càng nhiều thực tại mà họ cho là khôn ngoan. Các Chân sư đang tìm kiếm những người có tầm nhìn rõ ràng, sự kiên định không thỏa hiệp đối với chân lý như đã được cảm nhận, [51] và năng lực tiến bước vững vàng hướng tới lý tưởng. [52] Điều này bao hàm các yếu tố sau:

[53] 1. Nhận thức được lý tưởng đó thông qua tham thiền.

[54] 2. Áp dụng lý tưởng vào hiện tại thông qua sự nhất tâm.

[55] 3. Loại bỏ những hình tư tưởng cũ và cản trở thông qua sự tự hy sinh.

[56] 4. Sự từ chối thỏa hiệp, thông qua tầm nhìn rõ ràng.

[57] 5. Phân biệt cho phép đệ tử luôn phân biệt giữa hành động của một cá nhân và chính cá nhân đó.

[58] 6. Nhận thức rằng trong công việc huyền bí, không được phép can thiệp vào nghiệp quả cá nhân cũng như không được phép bảo vệ ai đó khỏi hậu quả của hành động. Điều này đòi hỏi sự từ chối can thiệp vào công việc cá nhân của ai đó — nghĩa là, liên quan đến đời sống phạm ngã, nhưng

shirk the business of the larger cause. It is essential that the workers learn to discriminate between the factors which make for personal liberty and those which militate against group liberty.

Transcript

Well, hi friends, and good day!

This is our 31st program and we're working with rule 4 in *A Treatise on White Magic*. We're calling it 4.3 because it's the third program in this fourth rule, and we're on page 132, and we are dealing with several things that are apparent at this juncture to the careful, thoughtful student of men and motives.

The first being that Idealism and the sensing of the Plan for humanity have a close relationship, just as the sixth ray and the third ray have a close relationship.

And the next being that in sensing of the Plan and its later materialization, human units are involved, and men have perforce to be employed. The Hierarchy isn't doing this entirely on Its own, not by any means, and even though those they work with, and that is we, are not ideally suited, and those we work with who have less ability are not ideally suited, human beings have to be used in this process, as the Christ has said, *by human hands and human feet shall the new age be built*. And this is from the Agni Yoga painting, at least that illustrates the idea, it's called Christ in the Desert.

cũng đòi hỏi sự từ chối né tránh công việc của một nguyên nhân lớn hơn. Điều cốt yếu là những người công tác phải học cách phân biệt giữa các yếu tố tạo nên sự tự do cá nhân và những yếu tố chống lại sự tự do của nhóm.

Chào các bạn, chúc một ngày tốt lành!

Đây là chương trình thứ 31 của chúng ta, và chúng ta đang làm việc với quy luật thứ tư trong cuốn Luận về Chánh Thuật. Chúng tôi gọi đây là chương trình 4.3 vì đây là chương trình thứ ba trong quy luật thứ tư này, và chúng ta đang ở trang 132, và chúng ta đang đề cập đến một số vấn đề rõ ràng ở thời điểm này đối với học viên cẩn thận, suy tư về con người và động cơ.

Điều đầu tiên là Chủ Nghĩa Lý Tưởng và sự cảm nhận Thiên Cơ cho nhân loại có mối quan hệ mật thiết, cũng như cung sáu và cung ba có mối quan hệ gần gũi.

Và tiếp theo, trong việc cảm nhận Thiên Cơ và sự hiện thực hóa của nó sau này, các đơn vị nhân loại được tham gia, và con người buộc phải được sử dụng. Thánh Đoàn không thực hiện điều này hoàn toàn một mình, không hề, và ngay cả khi những người mà các Ngài làm việc cùng, và đó chính là chúng ta, không hoàn toàn phù hợp, và những người mà chúng ta làm việc cùng với khả năng thấp hơn cũng không hoàn toàn phù hợp, thì con người vẫn phải được sử dụng trong quá trình này, như Đức Christ đã nói, bằng bàn tay và đôi chân của con người, thời đại mới sẽ được xây dựng. Và đây là từ bức tranh Agni Yoga, ít nhất thì nó minh họa ý

tưởng này, bức tranh có tên là “Đức Christ trong Sa Mạc”.

Then the third factor that we become aware of, says the Tibetan here,

[1] Third: This brings me to the third point, the problems and the difficulties with which the Masters have to contend as They seek to further the plans of evolution through the medium of the sons of men.

It's not that we are necessarily ideal material with which to work, as was proven as the Tibetan attempted to work with some 50 students of the wisdom and had to discontinue aspects of that work, although in the long run it will not be discontinued, as it is a 275-year project at least.

[2] In conclave wise They make Their plans; with judgment, after due discussion, They apportion the tasks; then, to those who offer themselves for service and who have some measure of soul contact, They seek to transmit as much of the plan as possible.

So, all of this is how the Masters proceed wisely, judiciously, proportionately, and yet here we are as human beings who have to be used, and we certainly have our liabilities. But we do offer ourselves for service, and when we do that, perhaps we will be used after all. What choice do they have? Alice Bailey, who we know was a marvelous worker, at least in our estimation, considered herself maybe not even second best, but maybe third best, but she was willing and could be used because of her willingness.

Tiếp tục, yếu tố thứ ba mà chúng ta nhận thức được, như Chân sư Tây Tạng nói

[1] Thứ ba: Điều này dẫn tôi đến điểm thứ ba, những vấn đề và khó khăn mà các Chân sư phải đối mặt khi các Ngài tìm cách thúc đẩy các kế hoạch tiến hóa thông qua phương tiện của những người con của nhân loại.

Chúng ta không nhất thiết phải là chất liệu lý tưởng để làm việc, như đã được chứng minh khi Chân sư DK cố gắng làm việc với khoảng 50 học viên của Minh triết và đã phải ngừng một số khía cạnh của công việc đó, mặc dù về lâu dài công việc sẽ không bị ngừng, vì đây là một dự án kéo dài ít nhất 275 năm.

[2] Theo cách mật nghị, các Ngài lập kế hoạch của mình; với sự phán xét, sau khi thảo luận đầy đủ, các Ngài phân chia các nhiệm vụ; sau đó, với những ai tự nguyện phụng sự và có một mức độ tiếp xúc nào đó với linh hồn, các Ngài tìm cách truyền đạt càng nhiều kế hoạch càng tốt.

Tất cả điều này là cách mà các Chân sư tiến hành một cách khôn ngoan, hợp lý, với tỷ lệ phù hợp. Tuy thế, chúng ta lại là con người phải được sử dụng, và chắc chắn chúng ta có những nhược điểm, nhưng chúng ta cũng tự nguyện phụng sự, và khi làm điều đó, có lẽ cuối cùng chúng ta sẽ được sử dụng. Các Ngài có lựa chọn nào khác? Bà Alice Bailey, người mà chúng ta biết là một người phụng sự tuyệt vời, ít nhất là theo đánh giá của chúng ta, đã xem mình có lẽ không phải là lựa chọn tốt nhất hoặc tốt nhì, mà có lẽ là lựa

chọn thứ ba, nhưng bà sẵn lòng và có thể được sử dụng vì sự sẵn lòng của bà.

[3] They impress the Plan and some suggestion as to its scope upon the mind of some man or some woman upon the physical plane.

Now here are the liabilities.

[4] If that mind is unstable,

Excessively changeable and subject to emotional currents,

[5] or oversatisfied, if it is filled with pride, with despair, or with self-depreciation, the vision does not come through with clarity of outline; if the emotional body is vibrating violently with some rhythm set up by the personality, or if the physical vehicle is ailing and concentrated attention is therefore prevented, what will happen?

Well, this is likely the case with many, and perhaps from time to time we have fallen into the same condition and proved ourselves less than usable.

If that mind is unstable or oversatisfied

Pride of mind, or

filled with pride

or despair, not having faith, or with that kind of attention to the lower self, which is always depreciating and thus absorbed in a useless and very secondary activity, not even a desirable activity, the vision does not

[3] Các Ngài gây ấn tượng về kế hoạch và gợi ý một phạm vi nào đó lên tâm trí của một người nam hoặc một người nữ trên cõi trần.

Và giờ đây, đây là những nhược điểm.

[4] Nếu thể trí đó không ổn định

Quá thay đổi và dễ bị ảnh hưởng bởi các dòng cảm xúc,

[5] hoặc quá tự mãn, nếu nó tràn đầy kiêu ngạo, tuyệt vọng, hoặc sự tự ti, tầm nhìn sẽ không được truyền tải rõ ràng; nếu thể cảm dục đang rung động mãnh liệt với một nhịp điệu được tạo ra bởi phàm ngã, hoặc nếu thể xác đang bệnh tật và do đó sự chú ý bị ngăn cản, điều gì sẽ xảy ra?

Đây có lẽ là trường hợp của nhiều người, và có thể đôi lúc chúng ta cũng rơi vào tình trạng này và chứng tỏ mình chưa đủ khả năng để được sử dụng.

Nếu thể trí đó không ổn định hoặc quá tự mãn

Tự kiêu về trí tuệ, hoặc

tràn đầy kiêu ngạo

hoặc tuyệt vọng, thiếu niềm tin, hoặc với sự tập trung vào phàm ngã, luôn tự hạ thấp mình và do đó bị cuốn vào một hoạt động vô ích và rất thứ yếu, thậm chí không phải là hoạt động đáng mong muốn, thì tầm nhìn sẽ

come through with clarity of outline. And it is the mind which must be impressed by the vision.

if the emotional body is vibrating violently with some rhythms set up by the personality

Reactive or filled with desire for maybe other things than the task at hand, or if the physical vehicle is ailing and concentrated, the tension is therefore prevented, what will happen.

[6] The Master will turn sadly away, distressed to think of the opportunity for service that the worker has lost through his own fault, and He will seek someone else to fill the need, —someone perhaps not so fundamentally suitable, but the only one available on account of the failure of the first one approached.

Well, I'm sure this happens frequently. To man, death is a sad thing, and we see that the Masters are capable apparently of sadness and distress, not on their own accounts but because of opportunities which could have been taken and because of the good that might have been done.

[7] It might incidentally be of value here to remind aspirants to service that much work done by many is the result of overzealousness and is not a carrying forward of the Master's work.

Now, this is a sixth ray tendency, and this is fading out to some degree, but much work done is the result of overzealousness, and is not really a carrying forward of the Master's work.

không được truyền tải rõ ràng, vì 2 chính tâm trí là nơi phải được gây ấn tượng bởi tầm nhìn.

nếu thể cảm xúc đang rung động mãnh liệt với những nhịp điệu được tạo ra bởi phàm ngã

Phản ứng nhanh hoặc tràn đầy ham muốn đối với những thứ có lẽ không liên quan đến nhiệm vụ hiện tại, hoặc nếu thể xác đang đau ốm và sự chú ý bị ngăn cản, thì điều gì sẽ xảy ra?

[6] Chân sư sẽ buồn bã quay đi, thất vọng khi nghĩ về cơ hội phụng sự mà người lao động đã đánh mất do lỗi của chính mình, và Ngài sẽ tìm một người khác để lấp đầy nhu cầu—có thể người này không hoàn toàn phù hợp, nhưng là người duy nhất có sẵn vì sự thất bại của người đầu tiên được tiếp cận.

Tôi chắc chắn rằng điều này thường xuyên xảy ra. Đối với con người, cái chết là điều buồn thảm, và chúng ta thấy rằng các Chân sư cũng có thể buồn bã và phiền lòng, không phải vì chính bản thân các Ngài, mà vì những cơ hội có thể đã được nắm bắt và vì những điều tốt đẹp có thể đã được thực hiện.

[7] Cũng có thể là hữu ích khi nhắc nhở những người chí nguyện phụng sự rằng nhiều công việc của nhiều người thực hiện chỉ là kết quả của sự quá nhiệt thành và không phải là sự tiếp nối công việc của Chân sư.

Đây là một khuynh hướng của cung sáu, và điều này đang phai mờ dần đi phần nào, nhưng nhiều công việc được thực hiện là kết quả của sự quá nhiệt thành, và thực sự

không phải là sự tiếp nối công việc của Chân sư.

[8] With wise discrimination He apportions the work and never lays upon one human being more than he can adequately accomplish.

I'm reminded of a slightly humorous idea or thought from Master M, where he says, do not put the load of a camel on a donkey. He's always comparing human beings to animals, and He says it gets their attention. Well, I guess more of us are like donkeys than camels, and we can only carry so much, so there is a wise apportioning of the work so that we can possibly succeed.

[9] He can and does train His disciple so that it appears to the on-looking world as if he accomplishes miracles but forget not that the vast amount of work accomplished by one useful disciple only becomes possible when the control of all his three bodies is co-ordinated and his alignment accomplished.

Well, look at Alice Bailey. That is a vast amount of work, and I remember her saying, what was it, why was it possible for her to get so much done? I forget the answer she gave, but she was talking about the great amount of work that she actually had done, and indeed, it was a great deal of work.

Okay, so all the bodies have to be integrated, coordinated, aligned, if a significant amount of work is going to get done. Foster Bailey's statement, as Mary Bailey told me in 1980, he said, at least let me be useful.

[8] Với sự phân biện khôn ngoan, Ngài phân chia công việc và không bao giờ giao cho một con người nhiều hơn khả năng y có thể hoàn thành một cách thích đáng.

Tôi nhớ đến một ý tưởng có phần hài hước từ Chân sư M., khi Ngài nói, đừng đặt gánh nặng của một con lạc đà lên một con lừa. Ngài luôn so sánh con người với động vật, và Ngài nói điều này để thu hút sự chú ý của họ. Tôi đoán nhiều người trong chúng ta giống lừa hơn là lạc đà, và chúng ta chỉ có thể mang được một khối lượng nhất định, vì vậy có sự phân chia công việc khôn ngoan để chúng ta có thể có cơ hội thành công.

[9] Ngài có thể và thực sự huấn luyện đệ tử của Ngài để thế giới bên ngoài nhìn vào tưởng rằng y làm nên những phép lạ, nhưng đừng quên rằng khối lượng công việc khổng lồ được hoàn thành bởi một đệ tử hữu dụng chỉ trở nên khả thi khi sự kiểm soát của cả ba thể của y được phối hợp và sự chỉnh hợp của y được hoàn tất.

Chúng ta hãy nhìn vào Alice Bailey. Đó là một khối lượng công việc khổng lồ, và tôi nhớ bà đã nói tại sao bà có thể hoàn thành được nhiều như vậy? Tôi quên câu trả lời của bà, nhưng bà đã nói về lượng công việc lớn mà bà thực sự đã hoàn thành, và đúng là như vậy, đó là một khối lượng công việc rất lớn.

Vậy, tất cả các thể phải được tích hợp, phối hợp, và chỉnh hợp nếu một khối lượng công việc đáng kể sẽ được hoàn thành. Có câu nói của Foster Bailey, như Bà Mary Bailey đã nói với tôi vào năm 1980, ông nói, ít nhất hãy để tôi trở nên hữu dụng.

[10] He who has a stable mental body that is strongly positive in reception from above, whilst negative to lower vibrations,

Now here basically, as we're looking at these, the negative orientation shuts out the influence from below, and positive orientation takes in the influence from above. At least that's the way it is presented in this particular case.

[11] he who has an astral body that is clear, uncoloured

I suppose by bias and tendency

[12] and still, he who also has a physical body with steady nerves and stable rhythm (it will be like a casket, beautiful, yet strong as steel) will serve as a vessel meet for the Master's use, a channel through which He can unhindered pour His blessing upon the world.

Well, a stable mind, a still and uncolored astral body, a strong physical body, these are the requirements, and we can see wherein we measure up or do not.

Yeah, so let's put it in,

{Stable mental body, uncolored and still astral body, strong and steady physical body, steady nerves, and so often we do see that, that there is a somewhat nervous affliction that comes with contact with higher energies.

[10] Người có thể trí ổn định, mạnh mẽ, tích cực trong việc tiếp nhận từ cõi cao, trong khi tiêu cực với những rung động thấp hơn,

Về cơ bản, như chúng ta đang xem xét, định hướng tiêu cực ngăn chặn ảnh hưởng từ bên dưới, và định hướng tích cực sẽ tiếp nhận ảnh hưởng từ bên trên. Ít nhất đó là cách nó được trình bày trong trường hợp cụ thể này.

[11] người có thể cảm dục trong sáng, không màu sắc

Tôi cho rằng là bởi sự thiên vị và khuynh hướng

[12] và tĩnh lặng, người có thể xác với dây thần kinh vững vàng và nhịp điệu ổn định (nó sẽ như một cái hộp, đẹp dễ nhưng mạnh mẽ như thép) sẽ phụng sự như một bình chứa thích hợp cho Chân sư sử dụng, một kênh thông qua đó Ngài có thể tuôn đổ phước lành của mình lên thế gian mà không bị cản trở.

Một thể trí ổn định, một thể cảm dục tĩnh lặng và không bị nhuộm màu, một thể xác mạnh mẽ—đây là những yêu cầu, và chúng ta có thể thấy mình đáp ứng được đến đâu hoặc không.

Chúng ta hãy nói như thế này:

{Thể trí ổn định, thể cảm dục không bị nhuộm màu và tĩnh lặng, thể xác mạnh mẽ và vững vàng, dây thần kinh vững chắc, và chúng ta thường thấy rằng có một sự rối loạn thần kinh nào đó xảy ra khi tiếp xúc với các năng lượng cao hơn.

I saw this work out in my own life. We don't always know where we've been, but Aquarius can affect the nerves. I've got a lot of Aquarius in my chart, and I think I was born in a nervous condition with the Moon there and Mars there, the two rulers, orthodox rulers of the chart, but gradually, as life went on, it became more and more tempered, and does it have to take so long to stabilize? Well, anyway, we have to present a useful and stable instrument for the Master, otherwise he can't really use us in the way that otherwise might be possible.

I look at periods of my life when I don't think I was as usable as maybe I am today, and maybe we can all assess that for ourselves, and see what degree of usefulness we abide.

Now, this fourth factor which emerges by those close and careful students of human nature and motive, human motive, the fourth. So, the third was the degree of our usability, really.

[13] Fourth: It should be noted that even the Great Ones Themselves have to lay Their plans largely allowing for the lack of perception of those on the physical plane through whom They have to work.

It would be nice if there were more direct knowers of the plan, but that is not yet the case, although DK has given now so much about the Plan and so much about the priority of his teaching, a lot of this is given in *The Rays and the Initiations*.

Tôi đã thấy điều này diễn ra trong cuộc sống của mình. Chúng ta không luôn biết mình đã trải qua những gì, nhưng Bảo Bình có thể ảnh hưởng đến dây thần kinh. Tôi có rất nhiều dấu hiệu Bảo Bình trong lá số của mình, và tôi nghĩ tôi sinh ra trong tình trạng căng thẳng thần kinh với Mặt Trăng ở đó và sao Hỏa ở đó, hai chủ tinh chính thống của lá số, nhưng dần dần, khi cuộc sống tiếp diễn, nó trở nên ngày càng cân bằng hơn, và liệu có cần phải mất nhiều thời gian như vậy để ổn định không? Dù sao đi nữa, chúng ta phải trình diện một công cụ hữu ích và ổn định cho Chân sư, nếu không thì Ngài không thể thực sự sử dụng chúng ta theo cách lẽ ra có thể có.

Tôi nhìn lại những giai đoạn trong cuộc đời khi tôi không nghĩ rằng mình có thể được sử dụng như ngày hôm nay, và có lẽ chúng ta đều có thể tự đánh giá điều đó và xem mức độ hữu dụng mà chúng ta có.

Bây giờ, yếu tố thứ tư xuất hiện từ những người học viên kỹ lưỡng và cẩn trọng về bản chất và động cơ con người. Yếu tố thứ ba chính là mức độ mà chúng ta có thể được sử dụng, thực sự là như vậy.

[13] Thứ tư: Cần lưu ý rằng ngay cả những Đấng Vĩ Đại cũng phải lập kế hoạch của các Ngài cho phép phần lớn vào việc tính toán cho sự thiếu sót trong nhận thức của những người trên cõi trần, những người mà các Ngài phải làm việc thông qua.

Sẽ thật tuyệt nếu có nhiều người hiểu biết trực tiếp về Thiên Cơ hơn, nhưng điều đó chưa xảy ra, mặc dù Chân sư DK đã cung cấp rất nhiều về Thiên Cơ và nhiều về sự ưu tiên của giáo lý Ngài, rất nhiều trong số đó được đề cập trong cuốn "Các Cung và Điểm Đạo".

So the Master is,

[14] They are handicapped and dependent upon Their physical plane instruments

That's us again, that is we.

[15] and Their main trouble concerns the point of evolution reached by the mass of men in the Occident.

Certainly lately in the disturbed conditions of our times, the not-too-exalted state of evolution of those in the West is being sadly, amply demonstrated.

[16] Remember that this point is indicative of the success of the evolutionary process and not of its failure but, because much yet remains to be done, the work of the Lodge is often hindered.

So the state in which we find ourselves actually does indicate success, but there's still much to do, and we can't necessarily do all that would be desirable to do, or at least they think that way themselves, because of the limitations of the instruments through which they must work. So again, the limitations of the instruments through which they must work.

So it's a question of evolution, the point in evolution, and the problem is that here in the West Well, there are so many of the younger souls now in the East, and although occultism is coming to the West, still there is not quite sufficient evolution that the instrument can be adequate to all the Master might otherwise do with it.

Vì vậy, các Chân sư,

[14] Các Ngài bị hạn chế và phụ thuộc vào các công cụ trên cõi trần của mình

Và đó chính là chúng ta, chúng ta là những công cụ đó.

[15] và vấn đề chính của các Ngài liên quan đến mức tiến hóa mà phần đông nhân loại ở phương Tây đã đạt được.

Rõ ràng, gần đây, trong những điều kiện rối loạn của thời đại chúng ta, mức độ tiến hóa không mấy cao của những người ở phương Tây đang được thể hiện rõ ràng một cách đáng buồn và quá nhiều.

[16] Hãy nhớ rằng điểm này chỉ ra sự thành công của quá trình tiến hóa chứ không phải sự thất bại của nó, nhưng vì còn nhiều việc cần phải hoàn thành, nên công việc của Thánh Đoàn thường bị cản trở.

Trạng thái mà chúng ta hiện đang ở thực sự cho thấy sự thành công, nhưng vẫn còn rất nhiều việc cần làm, và chúng ta không nhất thiết có thể làm tất cả những gì mong muốn, hoặc ít nhất các Ngài nghĩ như vậy, vì những hạn chế của các công cụ mà các Ngài phải làm việc thông qua.

Vấn đề ở đây là về điểm tiến hóa hiện tại, và vấn đề là ở phương Tây. Hiện nay có rất nhiều linh hồn trẻ ở phương Đông, và mặc dù huyền bí học đang đến với phương Tây, nhưng vẫn chưa có đủ sự tiến hóa để các công cụ có thể đáp ứng đầy đủ những gì mà Chân sư có thể làm với chúng.

[17] The point reached at this time might be expressed as a swinging from the rank materialism of the past into a growing and profound realization of the unseen worlds without the balance that comes from self-acquired knowledge.

So, we have materialism and awe-inspired appreciation of the possibilities, but no real self-acquired knowledge. In other words, we haven't really made the teaching our own through our own effort over possibilities, but no real balance, without the balance, and that's the problem that comes from self-acquired knowledge. In other words, the teaching is still theoretical to us in large measure, but although inspiring, the theory is inspiring, it has not been fully absorbed and cannot be fully applied. This would create a more balanced situation.

[18] The forces that have been set in motion by the thinkers—the scientists of the world, the truly advanced religious men

And maybe there are not so many.

[19] the Spiritualists, the Christian Scientists, the New Thought workers, the Theosophists and the modern philosophers and workers in other fields of human thought—are gradually and steadily affecting the subtler bodies of humanity and are bringing them to a point where they are beginning to realize three things:

[17] Điểm mà nhân loại đạt được vào thời điểm này có thể được diễn đạt như một sự dao động từ chủ nghĩa vật chất cấp thấp của quá khứ sang một sự nhận thức ngày càng sâu sắc về các thế giới vô hình mà thiếu đi sự cân bằng đến từ kiến thức tự thân.

Vì vậy, chúng ta có chủ nghĩa duy vật và sự ngưỡng mộ đầy kính sợ trước những khả năng, nhưng không có tri thức thực sự tự mình đạt được. Nói cách khác, chúng ta chưa thực sự biến sự giảng dạy thành của riêng mình thông qua nỗ lực cá nhân, trước những khả năng, không có sự cân bằng thực sự, và đó là vấn đề phát sinh từ tri thức tự mình đạt được. Nói cách khác, sự giảng dạy vẫn còn mang tính lý thuyết đối với chúng ta ở mức độ lớn, mặc dù lý thuyết này truyền cảm hứng, nhưng nó chưa được hấp thụ hoàn toàn và không thể được áp dụng một cách đầy đủ, điều sẽ tạo ra một tình huống cân bằng hơn.

[18] Những mãnh lực đã được khởi động bởi các nhà tư tưởng—các nhà khoa học của thế giới, những người tôn giáo thực sự tiến bộ,

Và có lẽ không có nhiều người như vậy.

[19] những người theo Thần Linh học, các nhà Khoa học Cơ Đốc, những người làm việc trong phong trào Tư Tưởng Mới, các nhà Thông Thiên Học và các triết gia hiện đại cùng những người làm việc trong các lĩnh vực tư tưởng khác của nhân loại—đang dần dần và ổn định ảnh hưởng đến các thể vi tế của nhân loại và đang đưa họ đến một điểm mà họ bắt đầu nhận ra ba điều:

So where are we here? I mean, notice who all he includes—Thinkers, Scientists, Advanced Religious Types, Spiritualists, Christian Scientists, New Thought Workers, Theosophists, Philosophers, and other fields of human thought that he does not mention. All of these thoughts produced by such workers are affecting our subtle bodies. I suppose our emotions and our mind particularly, maybe our etheric bodies as well, perhaps. And what do we realize as a result?

[20] a. The reality of the unseen worlds.

[21] b. The terrific power of thought.

As emphasized by the great ones, Master Morya really emphasizes it so does the Tibetan

[22] c. The need for scientific knowledge on these two matters.

In other words, we must prove the tenets of the Ageless Wisdom. We must prove it at last scientifically.

And so there is, in this fourth point, the problem is the lack of adequate perception of those that the Masters must use. They're kind of having to realize that the extent of cooperation from the outer workers will not be what it could be because of simple lack of perception, and the fact that the teaching has not been truly established as a practical reality in their lives. There's much great theory. I think a lot of us who are readers of Master DK have a lot of theory, but has it been made truly real?

Hãy chú ý đến tất cả những ai mà Ngài đã liệt kê—những nhà Tư tưởng, nhà Khoa học, những Người tôn giáo Tiến bộ, các nhà Thần linh học, nhà Khoa học Cơ Đốc, Người làm việc trong Tư Tưởng Mới, Thông Thiên Học gia, các Triết gia, và các lĩnh vực tư tưởng khác mà Ngài không đề cập. Tất cả những tư tưởng được tạo ra bởi những người lao động này đang ảnh hưởng đến các thể vi tế của chúng ta. Tôi cho rằng điều đó đặc biệt ảnh hưởng đến cảm xúc và thể trí của chúng ta, có thể cả các thể dĩ thái nữa, có lẽ vậy. Và kết quả là chúng ta nhận ra điều gì?

[20] a. Thực tại của các thế giới vô hình.

[21] b. Sức mạnh khủng khiếp của tư tưởng.

Như đã được các Đấng Vĩ Đại nhấn mạnh, Chân sư Morya thực sự nhấn mạnh điều này, và Chân sư Tây Tạng cũng vậy.

[22] c. Sự cần thiết của tri thức khoa học về hai vấn đề này.

Nói cách khác, chúng ta phải chứng minh các giáo lý của Minh Triết Ngàn Đời. Cuối cùng, chúng ta phải chứng minh nó một cách khoa học.

Và như vậy, trong điểm thứ tư này, vấn đề là sự thiếu sót trong nhận thức đầy đủ của những người mà các Chân sư phải sử dụng. Các Ngài đang phải nhận ra rằng mức độ hợp tác từ những người công tác bên ngoài sẽ không thể đạt được như mong muốn vì sự thiếu nhận thức đơn giản và thực tế rằng giáo lý chưa thực sự được thiết lập như một thực tại thiết thực trong cuộc sống của họ. Có rất nhiều lý thuyết vĩ đại. Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta, những người đọc các tác phẩm của Chân sư DK, có rất nhiều lý

So point three is there. It's the point which deals with inadequacy in the vehicles of the instruments that would be used. Here we have inadequacy in the instruments, in the fields, in the vehicles of the instruments which otherwise could be used. Mental inadequacy, instability, emotional turbulence, physical weakness. And as a result, the impression cannot come through clearly and the force that can be sent through the instrument will be curtailed unless even worse conditions might result. More instabilities, more turbulence, more weakness.

One day, I think, we'll be in this kind of position where we'll have to be ourselves working through those who have to carry out certain plans. Maybe some of us even now who are working through groups, let's say, to spread the knowledge of the Ageless Wisdom, we can be realistic about those with whom we have to work while not exalting ourselves, realizing there are many instabilities and inabilities still remaining in our own nature, which make it difficult for the masters to use us.

So I guess a certain amount of humility, cautious treatment of the instrument so that it is as fit as possible, and so that the Masters can really use us, these things are the order of the day. If we would, perhaps realize the obstacles that we present to Their high and good intentions.

thuyết, nhưng liệu nó đã thực sự trở thành hiện thực chưa?

Vậy thì, điểm thứ ba là ở đó. Đó là điểm đề cập đến sự thiếu sót trong các thể của những công cụ sẽ được sử dụng. Chúng ta có sự thiếu sót trong các công cụ, trong các lĩnh vực, trong các thể của những công cụ mà lẽ ra có thể được sử dụng. Sự thiếu sót về mặt trí tuệ, sự bất ổn định, sự dao động cảm xúc, và sự yếu đuối thể chất. Kết quả là, ấn tượng không thể truyền tải rõ ràng và mãnh lực có thể được gửi qua công cụ sẽ bị hạn chế, trừ khi các điều kiện tồi tệ hơn có thể xảy ra. Nhiều bất ổn hơn, nhiều dao động hơn, nhiều yếu đuối hơn.

Một ngày nào đó, tôi nghĩ, chúng ta sẽ ở vị trí này, nơi mà chính chúng ta sẽ phải làm việc thông qua những người phải thực hiện một số kế hoạch nhất định. Có thể một số người trong chúng ta ngay bây giờ đang làm việc thông qua các nhóm, chẳng hạn như để truyền bá tri thức của Minh Triết Ngàn Đời, chúng ta có thể nhìn nhận thực tế về những người mà chúng ta phải làm việc cùng trong khi không tự đề cao bản thân, nhận ra rằng vẫn còn rất nhiều bất ổn và khả năng thiếu sót trong bản chất của chính mình, điều này khiến cho các Chân sư khó có thể sử dụng chúng ta.

Vì vậy, tôi đoán rằng một mức độ nhất định của sự khiêm tốn, việc đối xử cẩn thận với công cụ để nó có thể phù hợp nhất có thể, và để các Chân sư thực sự có thể sử dụng chúng ta, là những điều cần thiết trong ngày hôm nay. Nếu chúng ta có thể nhận ra những trở ngại mà chúng ta gây ra đối với những ý định cao cả và tốt đẹp của Các Ngài.

Now the fifth of the factors that arises for the careful students of human beings and motive.

[23] Fifth: Certain dangers which aspirants must watch as they seek to be of use should here be mentioned:

This is just a collection of difficulties.

[24] They must guard against overemphasizing one aspect at the expense of another part of the plan or vision.

Now, it has been said that ray six is the ray of undue emphasis and we're still very much under the sixth ray. It's fading, and there are many people who are predominantly emotionally polarized in the world, the majority. So we emphasize our preferences and do not keep a balanced approach. We often emphasize our preferences and do not maintain a balanced approach.

[25] They must avoid unequal concentration of thought upon that part of the plan which appeals the most to them personally.

Oh, goodness! Did I read this before? Or is there some kind of cryptnesia going on here where my eye sees ahead? I could swear I didn't see anything ahead, but there it is, and it is absorbed without one knowing it.

They must avoid unequal concentration of thought about that part of the plan which appeals to them the most personally.

Bây giờ đến yếu tố thứ năm xuất hiện đối với những học viên kỹ lưỡng về bản chất và động cơ của con người.

[23] Thứ năm: Cần phải đề cập đến một số nguy hiểm mà những người chí nguyện phải cảnh giác khi họ tìm cách trở nên hữu dụng:

Đây chỉ là một tập hợp các khó khăn.

[24] - Họ phải cẩn trọng để không quá nhấn mạnh một khía cạnh nào đó mà bỏ qua phần khác của Thiên Cơ hoặc tâm nhìn.

Như đã nói, cung sáu là cung của sự nhấn mạnh quá mức, và chúng ta vẫn còn rất nhiều người dưới ảnh hưởng của cung sáu. Cung này đang phai dần, nhưng vẫn có rất nhiều người trên thế giới chủ yếu bị phân cực về mặt cảm xúc, đại đa số. Vì vậy, chúng ta thường nhấn mạnh vào sở thích của mình và không duy trì một cách tiếp cận cân bằng.

[25] - Họ phải tránh việc tập trung không đều vào phần của Thiên Cơ mà cá nhân họ cảm thấy thu hút nhất.

Ôi Chúa ơi! Tôi đã đọc điều này trước đây chưa? Hay có hiện tượng "cryptnesia" nào đó đang diễn ra ở đây khi mắt tôi nhìn thấy trước? Tôi có thể thề rằng mình chưa nhìn thấy gì phía trước, nhưng nó lại ở đó, và nó được hấp thụ mà không hề nhận biết.

Họ phải tránh việc tập trung suy nghĩ không đồng đều vào phần của Thiên Cơ mà họ cảm thấy hấp dẫn nhất về mặt cá nhân.

So, this is with those who are active in preparing for the reappearance of the Christ, they'd like to do it in their own way, and what the Master offers as the necessary steps for preparation might not appeal to them quite as much as their own idea of how to prepare. I think this was emphasized by DK regarding the Christ himself in the Garden of Gethsemane. He had worked out his approach to saving humanity, helping humanity, and the Lord of the World called for something more additional, something that the Christ had not anticipated perhaps. And then he said in response to the presented vision of the Will of God, "Not my will but thine be done. Not my will, Father, but thine be done". So that is acquiescence at a very high level.

[26] They must recognize the inability of the workers to continue to bring through the plans and to work together peacefully and steadily. Friction is oft unavoidable.

So, let's just say here, recognition of inevitable frictions, realistic assessment of the harmony of the co-workers. There are obstacles, and any realistic long-term worker realizes that it is so. DK is speaking to us very straightly here.

First, (a) Balance is a very necessary factor, and (b), personal preference must be set aside, and (c) Realistic assessment of the liabilities of their co-workers, of the potentials for harmony and disharmony in the co-workers.

[27] They must watch for the creeping in of self-interest and of ambition.

Điều này đúng với những người đang hoạt động trong việc chuẩn bị cho sự tái xuất hiện của Đức Christ, họ muốn làm điều đó theo cách riêng của mình, và những bước chuẩn bị cần thiết mà Chân sư đưa ra có thể không hấp dẫn họ bằng ý tưởng của chính họ về cách chuẩn bị. Tôi nghĩ Chân sư DK đã nhấn mạnh điều này khi đề cập đến Đức Christ tại vườn Gethsemane. Ngài đã tìm ra cách tiếp cận của mình để cứu rỗi và giúp đỡ nhân loại, và Đấng Chúa Tể của Thế Giới đã kêu gọi điều gì đó bổ sung, điều gì đó mà có lẽ Đức Christ chưa lường trước được. Sau đó, Ngài đã nói để đáp lại tầm nhìn về Ý chí của Thượng Đế, "Không phải ý con mà là ý Cha được thực hiện." Đây là sự phục tùng ở một mức độ rất cao.

[26] - Họ phải nhận ra sự bất lực của các người lao động trong việc tiếp tục thực hiện kế hoạch và làm việc cùng nhau một cách hòa bình và ổn định. Sự xung đột thường khó tránh khỏi.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng sự công nhận những xung đột không thể tránh khỏi, và sự đánh giá thực tế về sự hòa hợp giữa những người cộng tác. Có những trở ngại, và bất kỳ người công tác lâu dài nào có suy nghĩ thực tế đều nhận ra điều đó. Chân sư DK đang nói với chúng ta rất thẳng thắn ở đây.

Thứ nhất, (a) Sự cân bằng là một yếu tố rất cần thiết, và (b), sở thích cá nhân phải được gạt sang một bên, và (c) Đánh giá thực tế về những hạn chế của những người cộng tác, về tiềm năng của sự hòa hợp và bất hòa giữa những người cộng tác.

[27] - Họ phải cảnh giác trước sự xâm nhập dần dần của lợi ích cá nhân và tham vọng.

It won't occur with a great clatter. It will approach subtly, and before you know it, there it will be. Creeping in of self-interest and of ambition. This would take the attention down to the personality level, from which it should be rising, because we do not want to be those whose ring-pass-not of consciousness is strongly focused on our limited personality.

[28] They must guard against fatigue, due to long effort in materializing the plan and the strain incident upon high endeavour.

Well, *to forego peace, to forfeit rest, and in the stress of pain, to lose myself and find myself thus entering into peace.* But foregoing peace and forfeiting rest, and as the body gets older, as DK says, you have to watch out for the inevitable *creaking*. He uses the word creaking. Well, the older workers do not quite have the natural personal vitality that they may once have had. So, the work can be damaged if they remain in a constant state of fatigue.

They're just not able to bring through. It's like, as we were looking earlier, the Master turns sadly away when he just sees physical disability, which attracts so much of the worker's attention that it's not possible really to continue the strenuous kind of work required. So, guard against fatigue due to long effort in materializing the Plan and the strain incident upon the high endeavor. I'm pausing on that one. Even a fairly fatigued condition, but persistent in my mind for sure.

And next,

Nó sẽ không xuất hiện với sự ồn ào lớn. Nó sẽ đến một cách thâm lặng, tinh vi, và trước khi bạn nhận ra, nó đã ở đó. Sự len lỏi của tư lợi và tham vọng, điều này sẽ kéo sự chú ý xuống mức độ của phạm ngã, trong khi sự chú ý lẽ ra phải vươn lên, bởi vì chúng ta không muốn trở thành những người mà vòng-giới-hạn của tâm thức bị tập trung mạnh mẽ vào phạm ngã hạn chế của mình.

[28] - Họ phải đề phòng sự mệt mỏi do nỗ lực kéo dài trong việc hiện thực hóa Thiên Cơ và căng thẳng liên quan đến những nỗ lực cao cả.

“Từ bỏ sự bình yên, hy sinh sự nghỉ ngơi, và trong căng thẳng của nỗi đau, tôi đánh mất bản thân và tìm lại bản thân, từ đó bước vào sự bình yên”. Nhưng khi từ bỏ sự bình yên và hy sinh sự nghỉ ngơi, và khi cơ thể già đi, như Chân sư DK nói, bạn phải đề phòng sự “rệu rã” tất yếu. Ngài sử dụng từ “creaking”, “cột kẹt”. Những người công tác lâu năm không còn sức sống tự nhiên như họ từng có. Vì vậy, công việc có thể bị tổn hại nếu họ luôn ở trong trạng thái mệt mỏi liên tục.

Họ đơn giản không thể tiếp tục công việc. Như chúng ta đã thấy trước đó, Chân sư buồn bã quay đi khi Ngài thấy sự bất lực về thể chất, điều thu hút quá nhiều sự chú ý của người phụng sự đến mức họ không thể tiếp tục loại công việc căng thẳng được yêu cầu. Vì vậy, hãy cẩn thận với sự mệt mỏi do nỗ lực kéo dài trong việc hiện thực hóa Thiên Cơ và căng thẳng liên quan đến những nỗ lực cao cả. Tôi đang dừng lại ở điều này. Dù có thể trong tình trạng mệt mỏi, nhưng sự kiên trì trong tâm trí vẫn tồn tại chắc chắn.

Và tiếp theo,

[29] They must develop the capacity to recognize those who are sent to help them in the work.

And that is a subtle type of directing that occurs. I think we recently had an event like that. Someone of long service had found the need to retire or change focus, and someone was really sent in. It's obvious. There was a fittingness to it all, and I think the test of recognition was passed.

[30] They must above all watch against failure to keep in touch with the higher self and with the Master.

In other words, one must keep one's meditation constant. It's possible one can get so busy that one fails to meditate or give opportunity for the Solar Angel or Master to get through. And you can justify this. You can say, "Well, I'm so busy, I just don't have time to meditate properly". But then again, the very inspiration upon which we depend would be cut off. And so, we have to give opportunity to connect with the higher sources of inspiration if the quality of our work is to be sufficient.

And then there is yet another.

[31] Another point that has to be remembered is that the problem to be solved by all who are seeking to co-operate with the Great White Lodge has four objects in view.

So let's look at this, four objectives.

[29] - Họ phải phát triển khả năng nhận ra những người được gửi đến để giúp đỡ họ trong công việc.

Và đó là một kiểu định hướng tinh tế diễn ra. Tôi nghĩ chúng ta gần đây đã có một sự kiện như vậy. Một người đã phụng sự lâu dài cảm thấy cần phải nghỉ ngơi hoặc thay đổi trọng tâm, và một ai đó thực sự đã được gửi đến. Điều đó rất rõ ràng. Có một sự phù hợp trong mọi việc, và tôi nghĩ rằng bài kiểm tra về sự nhận diện đã được vượt qua.

[30] - Trên hết, họ phải luôn cẩn thận để không thất bại trong việc giữ liên lạc với chân ngã và với Chân sư.

Nói cách khác, người ta phải giữ việc tham thiền của mình liên tục. Có thể, người ta trở nên quá bận rộn đến mức không tham thiền hoặc không dành cơ hội cho Thái dương Thiên Thần hay Chân sư truyền đạt. Và bạn có thể biện minh điều này. Bạn có thể nói, "À, tôi bận quá, tôi không có thời gian tham thiền đúng cách." Nhưng rồi, nguồn cảm hứng mà chúng ta dựa vào sẽ bị cắt đứt. Vì vậy, chúng ta phải tạo cơ hội để kết nối với các nguồn cảm hứng cao hơn nếu chất lượng công việc của chúng ta muốn đạt được đủ mức.

Và còn một điều nữa.

[31] Một điểm khác cần nhớ là vấn đề mà tất cả những ai đang tìm cách hợp tác với Thánh Đoàn phải giải quyết có bốn mục tiêu trước mắt:

Chúng ta hãy xem xét điều này, bốn mục tiêu.

[32] First, that in the working out of the plan there is also the working out of karma. This karma is not merely individual nor purely national, but is part of the total working out of world karma.

So, this will present difficulties and we must not be side track or overwhelmed by the appearance of these difficulties.

[33] Second. Another object is the preparing of an instrument for service in the inauguration of the New Age during the next two hundred years.

This, I suppose, would be a group instrument, right? It's not just the individual instrument. It is the group instrument. During the next 200 years since this was written. Well, this would take us to about 2225, something like that, as all of this was written in the late 20s. Another object is the preparing of an instrument for service in the inauguration of the New Age. This is still within the period of the 275 years of the Seed Group project. By that time, the Seed Groups will be substantially established, and they will no longer be in seed groups, but will have moved on to a fuller demonstration.

[34] The integration of a group of knowers and of mystics is going on steadily in all parts of the world and in all organizations.

And behind this is the New Group Of World Servers.

[35] One group is being gathered but its members belong to many groups.

[32] Thứ nhất, trong việc thực hiện Thiên Cơ, đồng thời cũng là sự giải quyết nghiệp quả. Nghiệp quả này không chỉ là nghiệp quả cá nhân hay nghiệp quả quốc gia, mà là một phần của tổng thể nghiệp quả thế giới.

Điều này sẽ gây ra nhiều khó khăn và chúng ta không được để bị phân tâm hoặc bị áp đảo bởi sự xuất hiện của những khó khăn này.

[33] Thứ hai, một mục tiêu khác là chuẩn bị một công cụ để phụng sự cho sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Mới trong vòng hai trăm năm tới.

Tôi cho rằng đây sẽ là một công cụ tập thể, không chỉ là một công cụ cá nhân. Ngài nói trong hai trăm năm tới kể từ khi điều này được viết, điều này sẽ đưa chúng ta đến khoảng năm 2225, vì tất cả những điều này được viết vào cuối những năm 1920. Một mục tiêu khác là chuẩn bị một công cụ để phụng sự cho sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Mới. Điều này vẫn nằm trong giai đoạn 275 năm của dự án các Nhóm Hạt Giống. Đến thời điểm đó, các Nhóm Hạt Giống sẽ được thiết lập vững chắc, và chúng sẽ không còn là các nhóm hạt giống nữa, mà sẽ tiến đến một sự biểu hiện đầy đủ hơn.

[34] Sự tích hợp của một nhóm những thức giả và những nhà thần bí đang diễn ra đều đặn ở mọi nơi trên thế giới và trong tất cả các tổ chức.

Và đứng sau đó là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[35] Một nhóm đang được tập hợp nhưng các thành viên của nhóm này thuộc về nhiều nhóm khác nhau.

This is making out of humanity one great serving group, or making out of those members of humanity, who are ready, one great serving group, composed of many groups of different kinds.

[36] To this group of knowers and mystics is given the opportunity of being the channel through which the Hierarchy can work, and through which the Great Ones can send Their illuminating thought.

In all it's been 90 years or so since all of this was impulsed. Maybe we might say in 1925 at the Great Conclave, it was an important time for the emergence of the New Group of World Servers and here we are in the year 2018.

[37] Through it also they can work for the uplift (in the occult sense) of humanity and thus aid evolution on every plane. According to the response of disciples, of mystics and of knowers everywhere,

See, a mystic is not quite a knower, is it?

[38] so will be the rapid coming in of the New Age.

or not.

So, let's see what the problem is here—the gathering of this instrument of service, and I suppose making the adjustments within one's own attitude so that harmony and right inspiration can prevail.

Điều này đang hình thành nên từ nhân loại một nhóm phụng sự lớn, hoặc từ những thành viên của nhân loại, những người đã sẵn sàng, một nhóm phụng sự lớn, bao gồm nhiều nhóm thuộc nhiều loại khác nhau.

[36] Nhóm này của những thức giả và nhà thần bí được trao cơ hội trở thành kênh qua đó Thánh Đoàn có thể làm việc, và qua đó các Đấng Vĩ Đại có thể gửi những tư tưởng soi sáng của Các Ngài.

Tính đến nay đã khoảng 90 năm kể từ khi tất cả những điều này được khởi phát. Có lẽ chúng ta có thể nói rằng vào năm 1925, tại Đại Mật Nghị, đó là một thời điểm quan trọng cho sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và giờ đây chúng ta đang ở năm 2018.

[37] Thông qua nhóm này, các Ngài cũng có thể làm việc để nâng cao (theo nghĩa huyền bí) nhân loại và do đó hỗ trợ cho sự tiến hóa trên mọi cõi giới. Tùy thuộc vào sự đáp ứng của các đệ tử, các nhà thần bí và những thức giả ở khắp mọi nơi,

Các bạn có thể thấy một nhà thần bí chưa hẳn là một thức giả, đúng không?

[38] Kỷ Nguyên Mới sẽ đến nhanh chóng.

hoặc không đến.

Vậy hãy xem vấn đề ở đây là gì—sự tập hợp của công cụ phụng sự này, và tôi cho rằng điều chỉnh thái độ của mỗi người để sự hài hòa và nguồn cảm hứng đúng đắn có thể chiếm ưu thế.

[39] I here seek to sound a word of warning: In the failure to respond, in the failure to adjust, construct and refine, in the failure to turn the inner ear to those voices on the subtler planes which utter "the Words of Reconstruction"

The forces of reconstruction of the Gemini

[40] may come the ultimate transference of the forces of reconstruction to other channels, the consequent withholding of opportunities and the ultimate discarding of the instrumentality of the group as a medium of service.

Let's say, reconstruction is being attempted through the sensitive and occultly inclined, but other channels would perforce be used if the first intention does not work out.

So, this is the word of warning. If we don't respond to the opportunity proffered, other methods of reconstruction will have to be found.

May come the ultimate transference of the forces of reconstruction to other channels

I wonder, are they [other channels] mentioned? Not in this paragraph, but maybe they will be mentioned. Perhaps to those who are not involved in the esoteric life approach, that's possible.

[41] I would like to emphasize the statement anent "the words of Reconstruction," begging all of you who earnestly desire to hear these words to

[39] Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo: Trong việc thất bại trong sự đáp ứng, trong việc không điều chỉnh, xây dựng và tinh luyện, trong việc không lắng nghe bằng nội nhĩ đến những giọng nói trên các cõi vi tế phát ra "Linh Từ của Sự Tái Thiết,"

Các mãnh lực của sự tái thiết thuộc dấu hiệu Song Tử

[40] có thể dẫn đến việc cuối cùng chuyển dịch các mãnh lực của sự tái thiết sang các kênh khác, đồng thời dẫn đến việc cơ hội bị rút lại và cuối cùng là việc loại bỏ nhóm này như một phương tiện phụng sự.

Chúng ta có thể nói rằng sự tái thiết đang được thực hiện thông qua những người nhạy cảm và có khuynh hướng huyền bí, nhưng các kênh khác buộc phải được sử dụng nếu ý định ban đầu không thành công.

Đây là lời cảnh báo, nếu chúng ta không đáp ứng với cơ hội được đưa ra, các phương pháp tái thiết khác sẽ phải được tìm kiếm.

Có thể dẫn đến việc cuối cùng chuyển các mãnh lực của sự tái thiết sang những kênh khác

Tôi tự hỏi, liệu chúng [các kênh khác] có được đề cập không? Không trong đoạn này, nhưng có thể chúng sẽ được đề cập. Có lẽ là những người không tham gia vào cách tiếp cận đời sống huyền bí, điều đó có thể.

[41] Tôi muốn nhấn mạnh về "Linh Từ của Sự Tái Thiết," mong các bạn, những ai chân thành mong muốn nghe được những từ

study the Introduction to the book, *Light on the Path*.

This is the book, that *Light on the Path* seems to be the Master Hilarion's book, if I'm correct.

[42] Let it be remembered that if the Great Ones have to change Their plans as to this integrating group of mystics, it will be changed by the mystics themselves—viewed as a group.

So, he's saying, look, take advantage of the opportunity offered here, and this *Light on the Path*, I carry it with me all the time, but read it too infrequently, a Master Hilarion book and very militant, as he says, a militant little treatise.

When you think about the former St. Paul, the sixth ray was very powerful, as with the fourth. And gradually, as Budhi began to take over, the second ray became powerful. But behind it all was the fifth ray monad, and ultimately, apparently the first ray monad.

So it's not a very compromising little book, if I'm correct, this is what he means, the *Light on the Path*.

So take advantage, the whole lesson here is take advantage of the opportunities the Hierarchy is offering, or, or be set aside temporarily, while others do the necessary work.

Now, what have we here? This is the group of mystics gathering, and the working out of

này, hãy nghiên cứu phần Giới thiệu của cuốn sách "Ánh sáng trên Đường Đạo."

Quyển sách Ánh Sáng trên Đường Đạo dường như là cuốn sách của Chân sư Hilarion, nếu tôi không nhầm.

[42] Hãy nhớ rằng nếu các Đấng Vĩ Đại phải thay đổi kế hoạch của Các Ngài đối với nhóm các nhà thần bí đang được tích hợp này, thì sự thay đổi đó sẽ được quyết định bởi chính các nhà thần bí—khi được nhìn nhận như một nhóm.

Vì vậy, Ngài đang nói rằng, hãy tận dụng cơ hội được trao ở đây, và quyển Ánh Sáng trên Đường Đạo là quyển sách tôi luôn mang theo bên mình, nhưng đọc nó quá ít. Đó là một quyển sách của Chân sư Hilarion và mang tính chiến đấu, như Ngài đã nói, một luận thư nhỏ rất chiến đấu.

Khi bạn nghĩ về thánh St. Paul trước đây, cung sáu rất mạnh mẽ, cũng như cung bốn. Dần dần, khi Bồ Đề bắt đầu tiếp quản, cung hai trở nên mạnh mẽ, nhưng đằng sau tất cả là chân thần cung năm, và cuối cùng, dường như là chân thần cung một.

Vì vậy, nếu tôi không nhầm, đây không phải là một cuốn sách có nhiều sự thỏa hiệp, quyển Ánh Sáng trên Đường Đạo này.

Vậy, đó là những điều chúng ta đang nói đến—hãy tận dụng cơ hội, bài học chính ở đây là hãy tận dụng những cơ hội mà Thánh đoàn đang trao, nếu không, bạn có thể bị tạm thời gạt sang một bên, trong khi người khác thực hiện công việc cần thiết.

Và chúng ta có gì ở đây? Đây là nhóm các nhà thần bí đang tập hợp, và việc giải quyết

karma, these two factors. And now number three, and basically, He's saying here four objectives. The problem to be solved has four objectives. That's what we're looking at here. The problem to be solved by those who are seeking to cooperate with the Great White Lodge. Work out the Plan, but work out karma, take advantage of the group opportunity being offered, and develop the intuition.

[43] The third objective is the development of the intuition and discrimination of the disciples in the world, and their ability to sense the higher vision and to achieve at the cost of the lower, the consciousness of that higher plane.

Let's call it the elevation of consciousness into the intuition, and the developing ability to sense the higher vision. So, this is required of us as well. So many requirements. Can we possibly fit ourselves to all of this? Fortunately, we can move in a synthesizing manner, I think, and not have to take each one of these requirements as a separate undertaking. Each one of the requirements, when addressed, and the positive gains in addressing them, assists with gaining facility in the other requirements.

Anyway, we oftentimes have to sacrifice the lower vision for the higher vision.

[44] They will have to remember that the lower objective, owing to its proximity, will loom in many ways more attractive, and can only be transcended at infinite cost.

Well, they're great cost. Sometimes you look in the mirror and you say, "Well, who I am?"

nghiệp quả, hai yếu tố này. Và bây giờ đến số ba, cơ bản là Ngài nói ở đây có bốn mục tiêu. Vấn đề cần giải quyết có bốn mục tiêu. Đó là điều chúng ta đang xem xét ở đây. Vấn đề cần giải quyết đối với những người đang tìm cách hợp tác với Thánh đoàn. Thực hiện Thiên Cơ, nhưng cũng giải quyết nghiệp quả, tận dụng cơ hội của nhóm được trao, và phát triển trực giác.

[43] Mục tiêu thứ ba là phát triển trực giác và sự phân biệt của các đệ tử trên thế giới, cùng với khả năng của họ để cảm nhận tầm nhìn cao hơn và đạt được, bằng cách hy sinh điều thấp hơn, tâm thức của cõi cao hơn đó.

Chúng ta có thể gọi đó là sự nâng cao tâm thức vào trực giác và khả năng đang phát triển để cảm nhận tầm nhìn cao cả hơn. Vì vậy, điều này cũng được yêu cầu đối với chúng ta. Rất nhiều yêu cầu. Liệu chúng ta có thể đáp ứng được tất cả những điều này không? May mắn thay, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể tiến bước theo cách tổng hợp và không cần phải xem mỗi một yêu cầu như là một nhiệm vụ riêng biệt. Mỗi một yêu cầu, khi được giải quyết, và những thành quả tích cực đạt được từ việc giải quyết chúng, sẽ giúp ta dễ dàng thực hiện các yêu cầu khác.

Dù sao đi nữa, chúng ta thường phải hy sinh tầm nhìn thấp hơn để đạt được tầm nhìn cao hơn.

[44] Họ sẽ phải nhớ rằng mục tiêu thấp hơn, do sự gần gũi của nó, sẽ xuất hiện hấp dẫn hơn theo nhiều cách và chỉ có thể được vượt qua với một cái giá vô cùng lớn.

Vâng, cái giá đó rất lớn. Đôi khi bạn nhìn vào gương và tự hỏi, "Tôi là ai?" Tôi đó chính là

That is the aggregation—how does he call it? —that congestion of matter that we call the dense physical vehicle, and we think there it is. It's so obvious. That's who we are. But that which is easily and customarily seen does not convey the truth of what we really are. And it's the same here with lower and higher objectives. The more distant objective is more important, but less tangible, and the lower objective is more tangible and easier to recognize.

[45] Intuition must be developed in many people, and their sense of values adequately adjusted before this group, which must inaugurate the New Age, can measure up to the requirements.

So, the adequacy hierarchically related group life depends upon the cultivation of the intuition.

[46] Present day troubles are largely due to the lack of intuitive perception in the past and this fault lies primarily among the mystics of the world and not so much among the lower aspirants.

So a mystic is a higher aspirants apparently, and psychism is not intuition. We have to remember that because there are many types of sensitivities which do arise in the consciousness, they seem unusual. They haven't been with us since Atlantean times, and we mistake the psychic presentation for the true formless intuitive presentation of the great ideas.

[47] The trouble has not lain in lack of idealism or even in a lack of intelligence and sincerity, it consists in the failure to sacrifice the personality at all times in

sự tập hợp—Ngài gọi nó là gì nhỉ? —sự đông đặc của vật chất mà chúng ta gọi là thể xác đậm đặc, và chúng ta nghĩ rằng đó chính là mình. Nó quá rõ ràng. Đó là chúng ta. Nhưng điều dễ dàng và quen thuộc để nhìn thấy không truyền tải sự thật về con người thực sự của chúng ta. Và điều này cũng tương tự với các mục tiêu thấp hơn và cao hơn. Mục tiêu xa hơn quan trọng hơn, nhưng ít rõ ràng hơn, trong khi mục tiêu thấp hơn thì cụ thể và dễ nhận ra hơn.

[45] Trực giác phải được phát triển ở nhiều người, và hệ giá trị của họ phải được điều chỉnh một cách thích hợp trước khi nhóm này, nhóm sẽ khởi đầu Kỷ Nguyên Mới, có thể đáp ứng được các yêu cầu.

Vì vậy, sự đầy đủ của đời sống nhóm có liên quan đến Huyền Giai phụ thuộc vào việc phát triển trực giác.

[46] Những rắc rối hiện nay phần lớn là do sự thiếu vắng tri giác trực giác trong quá khứ, và lỗi này chủ yếu nằm nơi các nhà thần bí của thế giới chứ không phải nhiều ở các người chí nguyện thấp hơn.

Một nhà thần bí rõ ràng là một người chí nguyện cao hơn, và nhạy cảm thông linh không phải là trực giác. Chúng ta phải nhớ điều đó vì có nhiều loại nhạy cảm phát sinh trong tâm thức, chúng có vẻ bất thường. Chúng đã không còn hiện hữu từ thời đại Atlantis, và chúng ta nhầm lẫn sự biểu hiện thông linh với sự biểu hiện trực giác chân chính, vô hình tướng của những ý tưởng vĩ đại.

[47] Vấn đề không nằm ở sự thiếu lý tưởng hay thậm chí thiếu trí tuệ và chân thành; nó nằm ở sự thất bại trong việc hy sinh phạm ngã vào mọi lúc để làm cho sự chứng

order to make the intuitive realization demonstrate its realities.

Well, this is a big demand to sacrifice personally at all times so that intuition may demonstrate tangibly;

[48] Compromise has been permitted and in the occult world compromise is forbidden.

I know some who are on the first and sixth ray who will be very happy to hear that, because it sort of confirms the attitude in which they are deeply schooled and in which they deeply believe and which they practice. So,

The failure to sacrifice the personality at all times

Well, which one of us has managed to do that? I wonder. [I'll make it even bigger, more important]. And can we recognize those moments when we are being asked to sacrifice the personality, the fatigue of the physical body, the longing for relief that would change the activity from what must be done to something that one would prefer to do, the directing of the personality towards objectives which are in the long run seem more personally satisfying rather than staying with what is required. So, about compromise here,

[49] When indulged in, it leads to disaster and sweeps away eventually, in ruin and in storm, the personalities of those who so stoop.

nghiệm trực giác biểu lộ các thực tại của nó.

Đây là một đòi hỏi lớn, đòi hỏi phải hi sinh bản thân mọi lúc để trực giác có thể thể hiện một cách rõ ràng;

[48] Sự thỏa hiệp đã được cho phép, và trong huyền bí học, thỏa hiệp là điều bị cấm.

Tôi biết một số người thuộc cung một và cung sáu sẽ rất vui khi nghe điều này, vì nó xác nhận thái độ mà họ đã được rèn luyện sâu sắc, mà họ tin tưởng mạnh mẽ và thực hành.

Sự thất bại trong việc hy sinh phạm ngã mọi lúc

Ai trong chúng ta đã làm được điều đó? Tôi tự hỏi. [Tôi sẽ làm cho câu này lớn hơn, quan trọng hơn]. Và liệu chúng ta có nhận ra những khoảnh khắc khi chúng ta được yêu cầu hy sinh phạm ngã, sự mệt mỏi của thể xác, mong muốn được nghỉ ngơi sẽ thay đổi hoạt động từ những gì phải làm sang điều mà người ta thích làm hơn, sự hướng dẫn phạm ngã theo những mục tiêu mà cuối cùng có vẻ thỏa mãn cá nhân hơn thay vì kiên trì với những gì được yêu cầu. Vậy, về vấn đề thỏa hiệp ở đây,

[49] Khi bị nuông chiều, nó dẫn đến tai họa và cuối cùng sẽ cuốn trôi, [Page 137] trong sự tàn phá và cơn bão, các phạm ngã của những kẻ hạ mình như vậy.

Well, these are dire words and being so dire. They deserve their own place and their own enlargement [in the text]

[50] People have sought to adjust the truth to the hour instead of adjusting the hour to the truth, and in diplomacy they have endeavored to bring about as much of the reality as they deem wise. The Masters are looking out for those with clear vision, uncompromising adherence to the truth as sensed

Because we cannot be sure that we all will sense the truth even if we think we do.

[51] and capacity to drive steadily forward toward the ideal.

I'm just, I don't mind to send this to a first-ray friend of mine who certainly will understand.

Some of us on the second ray, we may tend to shelter the personality of ourselves or others from such an uncompromising attitude. So this is the trouble. We have idealism, we have intelligence, we have sincerity, but we do not sacrifice the personality at all times in order for the higher worlds to demonstrate as they really are. I keep on reading this over, don't I? It arrests my attention.

compromise has been permitted and in the occult world compromise is forbidden. [Page 137] in ruin and in storm,

Đây là những lời nghiêm trọng và vì vậy chúng xứng đáng có chỗ đứng riêng và được làm rõ hơn trong văn bản.

[50] Con người đã tìm cách điều chỉnh chân lý theo thời điểm thay vì điều chỉnh thời điểm theo chân lý, và trong ngoại giao họ đã cố gắng mang lại càng nhiều thực tại mà họ cho là khôn ngoan. Các Chân sư đang tìm kiếm những người có tầm nhìn rõ ràng, sự kiên định không thỏa hiệp đối với chân lý như đã được cảm nhận,

Bởi vì chúng ta không thể chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều sẽ cảm nhận được sự thật, ngay cả khi chúng ta nghĩ mình cảm nhận được.

[51] và năng lực tiến bước vững vàng hướng tới lý tưởng.

Tôi nghĩ tôi sẽ gửi điều này cho một người bạn cùng một của mình, người chắc chắn sẽ hiểu 😊 .

Một số người trong chúng ta thuộc cung hai, có lẽ chúng ta có xu hướng bảo vệ phạm ngã của mình hoặc của người khác khỏi những thái độ không khoan nhượng như vậy. Đây chính là vấn đề. Chúng ta có lý tưởng, chúng ta có trí tuệ, chúng ta có sự chân thành, nhưng chúng ta không hy sinh phạm ngã mọi lúc để cho các cõi cao hơn được biểu lộ như chúng thực sự là. Tôi cứ đọc đi đọc lại điều này, phải không? Điều này thực sự thu hút sự chú ý của tôi.

sự thỏa hiệp đã được cho phép và trong thế giới huyền bí, thỏa hiệp bị cấm. Khi tham gia vào thỏa hiệp, nó dẫn đến thảm họa và cuối cùng quét sạch trong đổ nát và bão tố

Reminds one of the Law of Repulse on the first ray.

People have sought to adjust the truth to the hour

The hour means circumstance, right? Let me just put that in. The hour means circumstance.

instead of adjusting the hour to the truth, and in diplomacy

and they've oftentimes said, DK has said, what a good diplomat the second-ray type makes.

they have endeavored to bring about as much of the reality as they deem wise.

That to say not to threatening of their personality.

The Masters are looking out for those with clear vision, uncompromising adherence to the truth as sensed, and capacity to drive steadily forward toward the ideal.

Now, what kind of factors will this involve?

[52] This entails the following factors:

Now what kind of factors will this involve:

[53] 1. A recognition of that ideal through meditation.

Điều này khiến ta nhớ đến Định luật Đẩy Lùi trên cung một.

Con người đã tìm cách điều chỉnh sự thật theo thời khắc.

"Hour" (thời khắc) ở đây có nghĩa là hoàn cảnh. Tôi sẽ thêm ghi chú này vào điều đó. "Thời khắc" ở đây có nghĩa là hoàn cảnh.

thay vì điều chỉnh hoàn cảnh theo sự thật, và trong ngoại giao

và như Chân sư DK đã nói, rằng người cung hai là một nhà ngoại giao giỏi.

họ đã cố gắng mang lại càng nhiều sự thực mà họ cho là khôn ngoan.

Để nó không gây đe dọa đến phạm ngã của họ.

Các Chân sư đang tìm kiếm những người có tầm nhìn rõ ràng, trung thành không thỏa hiệp với sự thật mà họ cảm nhận, và có khả năng kiên định tiến tới lý tưởng.

Vậy, những yếu tố nào sẽ liên quan đến điều này?

[52] Điều này bao hàm các yếu tố sau:

Vậy những yếu tố nào sẽ liên quan đến điều này:

[53] 1. Nhận thức được lý tưởng đó thông qua tham thiền.

[54] 2. Its application to the present through one-pointedness.

We can spread our efforts and weaken the possibility of manifestation removal.

[55] 3. Removal of the old and hindering thought-forms through self-sacrifice.

[56] 4. A refusal to compromise, through clear vision.

Our enemy is ourselves and what we used to want to do, and those previous tendencies, have not all gone away.

[57] 5. A discrimination that enables the disciple always to distinguish between the acts of an individual and the individual himself.

I condemn the sin, not the sinner.

[58] 6. Realization that, in the occult work, it is not permitted to interfere with personal karma any more than it is permitted to shield from the consequences of action. This entails therefore a refusal to interfere in anyone's business—that is, as regards the personality life, and yet involves a refusal to shirk the business of the larger cause. It is essential that the workers learn to discriminate between the factors which make for personal liberty and those which militate against group liberty.

So, again the individual values and values are contrasted.

[54] 2. Áp dụng lý tưởng vào hiện tại thông qua sự nhất tâm.

Chúng ta có thể phân tán nỗ lực của mình và làm suy yếu khả năng hiện thực hóa.

[55] 3. Loại bỏ những hình tư tưởng cũ và cản trở thông qua sự tự hy sinh.

[56] 4. Sự từ chối thỏa hiệp, thông qua tầm nhìn rõ ràng.

Kẻ thù của chúng ta chính là bản thân mình và những gì chúng ta từng muốn làm, và những khuynh hướng trước đây chưa hoàn toàn biến mất.

[57] 5. Phân biệt cho phép đệ tử luôn phân biệt giữa hành động của một cá nhân và chính cá nhân đó.

Tôi lên án tội lỗi, chứ không phải người phạm tội.

[58] 6. Nhận thức rằng trong công việc huyền bí, không được phép can thiệp vào nghiệp quả cá nhân cũng như không được phép bảo vệ ai đó khỏi hậu quả của hành động. Điều này đòi hỏi sự từ chối can thiệp vào công việc cá nhân của ai đó — nghĩa là, liên quan đến đời sống phàm ngã, nhưng cũng đòi hỏi sự từ chối né tránh công việc của một nguyên nhân lớn hơn. Điều cốt yếu là những người công tác phải học cách phân biệt giữa các yếu tố tạo nên sự tự do cá nhân và những yếu tố chống lại sự tự do của nhóm.

Vì vậy, một lần nữa các giá trị cá nhân và giá trị nhóm được đặt trong sự tương phản.

Well, this has been very potent material we've been dealing with. I don't think I'm going to go on to the fourth factor.

So, we are on page it appears 137, and we've dealt with the third four objectives we remember what it is we're looking for, and what we're studying. It's possible to go on and on and forget the actual theme – this is not desirable.

So, we have the working out of the Plan but accompanied by the working out of karma which cannot overly distress us, we have the need to really build a an outer group which the Masters can use and so they don't have to turn elsewhere. We have the need to develop the higher vision through the intuition. One of the problems there is that we don't sacrifice and we do compromise.

Here are six points which break down and clarify what we have to do in order to avoid compromise which compromises the higher ideals.

That'll be far enough for us to go right now. this will be the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 31 rule 4.3 and page 137. We will be beginning with 4.4, *A Treatise on White Magic* video commentary number 32, rule 4.4, from page 137 and onward. We'll begin with the fourth result and we'll review these that we have done.

So many requirements of the real occultist. It's sobering, it is arresting, it causes one to pause and to ponder one's fitness, and one's willingness. I've been in this a long time, seems long, fifty years or more, more than

Đây là tài liệu rất mạnh mẽ mà chúng ta đã làm việc với. Vâng, tôi nghĩ mình sẽ không tiếp tục sang yếu tố thứ tư.

Vì vậy, chúng ta đang ở trang 137, và chúng ta đã xem xét yếu tố thứ ba bốn mục tiêu chúng ta nhớ điều mình đang tìm kiếm và điều mình đang học. Có thể tiếp tục mãi và quên đi chủ đề thực sự — điều này không đáng mong muốn.

Chúng ta có sự thực hiện Thiên Cơ nhưng đi kèm với sự giải quyết nghiệp quả, điều này không nên quá gây khó chịu cho chúng ta. Chúng ta cần thực sự xây dựng một nhóm bên ngoài mà các Chân sư có thể sử dụng để các Ngài không phải tìm kiếm nơi khác. Chúng ta cần phát triển tầm nhìn cao hơn thông qua trực giác. Một trong những vấn đề ở đây là chúng ta không hy sinh và chúng ta thỏa hiệp.

Đây là sáu điểm làm rõ những gì chúng ta phải làm để tránh sự thỏa hiệp, điều này làm tổn hại đến những lý tưởng cao cả hơn.

Chừng đó là đủ cho chúng ta vào lúc này, và đây sẽ là kết thúc của phần bình luận video số 31 về Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo quy luật 4.3, trang 137. Chúng ta sẽ bắt đầu với quy luật 4.4, bình luận video số 32 về Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo, quy luật 4.4, từ trang 137 trở đi. Chúng ta sẽ bắt đầu với kết quả thứ tư và sẽ xem lại những điều đã làm.

Có quá nhiều yêu cầu đối với một nhà huyền bí chân chính. Điều này thật cảnh giác, nó làm người ta dừng lại và suy ngẫm về sự phù hợp và sự sẵn lòng của mình. Tôi đã theo đuổi điều này từ lâu, có vẻ lâu rồi, hơn năm mươi năm, hơn thế nữa, và tôi đang suy

that, and I'm pondering my fitness. I guess it's healthy for us all to do that.

ngẫm về sự phù hợp của mình. Tôi nghĩ rằng đó là điều lành mạnh mà tất cả chúng ta nên làm.

Okay, thank you, friends. We'll be back with video commentary number 32 before long. Meanwhile, all the best.

Cảm ơn các bạn, các huynh đệ của tôi. Chúng ta sẽ sớm quay lại với phần bình luận video số 32. Trong khi đó, chúc tất cả những điều tốt đẹp nhất.

Mental Rules 32 – Rule 4.4 (pages 137-141)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 32 — Trang 137-141

Mục Tiêu Thứ Tư: Chu Kỳ Mới và Nhóm Người Tham Gia Mới

Thầy MDR mở đầu bằng cách ôn lại ba mục tiêu trước — giải quyết nghiệp quả thế giới, chuẩn bị công cụ tập thể cho Kỷ Nguyên Mới, và phát triển trực giác không thỏa hiệp — rồi chuyển sang mục tiêu thứ tư: khởi đầu chu kỳ mới và đưa nhóm những người tham gia mới vào công việc.

Tiêu chí lựa chọn gồm hai điều: mức độ vô ngã trong cách làm việc, và sức mạnh của sự liên kết nội tại với linh hồn. Thầy MDR nhận xét rằng những cõi vô ngã thực sự thuộc về Tam Nguyên Tinh Thần và xa hơn, trong khi cõi siêu-ngã thuộc về hoa sen Chân ngã trên cõi thượng trí.

Bốn Điều Các Đấng Vĩ Đại Tìm Kiếm

Chân sư DK mô tả bốn tiêu chí cụ thể mà Thánh Đoàn quan sát khi xem xét những ai có thể được sử dụng.

Thứ nhất, các Ngài quan sát ngọn lửa nội tại — liệu nó có cháy sáng với độ rực rỡ tăng lên hay bị che khuất bởi dòng xoáy cảm dục, bởi các hình tư tưởng của sự đối kháng cá nhân, tham vọng và đố kỵ. Khả năng chế ngự cảm dục và làm việc từ các cấp độ trí tuệ sẽ có giá trị quyết định. Thầy MDR nhận xét: điều này liên quan đến trạng thái bị che khuất hay sự mặc khải của tâm thức chúng ta.

Thứ hai, các Ngài tìm kiếm những người có thể đấu tranh và bảo vệ nguyên tắc đối diện với phạm ngã, nhưng vẫn giữ được mối liên kết tình thương nguyên vẹn. Thầy MDR trích dẫn câu của Chân sư DK và đọc đi đọc lại nhiều lần vì cảm thấy nó đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chính trị hiện tại: "Một người có thể đứng vững vì nguyên tắc nhưng vẫn yêu thương tất cả nhân loại — từ chối thỏa hiệp nhưng cũng từ chối thù ghét — có điều gì đó hiếm hoi để cống hiến trong thời đại này, và các Đấng Vĩ Đại có thể sử dụng người đó." Đây là điều gần như Thầy MDR cho là quan trọng nhất trong toàn bộ phần. Lời khuyên kèm theo là đối xử với những huynh đệ chọn nguyên tắc thấp hơn bằng kiên nhẫn và khoan dung, cho họ tình yêu và bàn tay giúp đỡ, vì phụng sự là người thầy và người chữa lành vĩ đại.

Thứ ba, các Ngài tìm kiếm sự linh hoạt và khả năng thích ứng — một yếu tố của cung ba. Điều này bao hàm sự thấu hiểu nhu cầu, nhận biết mãnh lực mới của chu kỳ mới, và kết hợp chúng trong tổng hợp rộng lớn, coi phạm ngã đơn thuần là điểm tập trung cho hành động và chuyển hóa. Không được quá bám vào phương pháp mà phải hy sinh mục tiêu vì phương pháp. Điều này cũng bao hàm sự chuyển hóa và tổng hợp năm giác quan thành một toàn thể hợp tác cho công việc trên các cõi tinh tế — không chỉ giác quan thứ sáu (lương tri) mà còn giác quan thứ bảy (giác quan huyền bí).

Thứ tư, trên hết, các Ngài tìm kiếm kênh mở rộng từ linh hồn đến bộ não vật lý thông qua thể trí — sự hoàn thiện của antahkarana. Thầy MDR nhắc đến trường hợp Roberto Assagioli trong DINA: các Chân sư đã thảo luận về việc có nên mở rộng kênh của ông không, nhưng cuối cùng quyết định không vì ông đã đủ nhạy cảm rồi, và thêm năng lượng có thể làm gián đoạn quá trình đang ổn

định. Đây là môn khoa học vĩ đại tương tự như khoa học mà Đấng Điểm Đạo áp dụng khi quyết định bao nhiêu mãnh lực với loại nào theo thứ tự nào cho ứng viên.

Lựa chọn của Thánh Đoàn dựa trên năng lực tự đạt được và tài năng tự giành được qua nỗ lực cá nhân — không thể đến tìm Chân sư để xin năng lực, mà phải tự mình xây dựng năng lực qua tham thiền, học tập và phụng sự. Thầy MDR nhắc lại lời Chân sư M.: "Hãy làm cho bản thân không thể thiếu." Sự lãnh đạo bền vững đến với những người không tìm kiếm điều gì cho cái ngã riêng biệt, và người phụng sự sâu sắc nhất sẽ trở thành người lãnh đạo tự nhiên — như Đức Christ, người phụng sự chân chính nhất, là lãnh đạo của tất cả.

Tiếp Tục Về OM: Ba Cách Sử Dụng

Chân sư DK trở lại chủ đề về Linh Từ và nêu ba tác dụng chính.

Tác dụng thứ nhất là thanh lọc: OM xướng lên với tư tưởng chủ đích hoạt động như tác nhân khuấy động và làm lỏng rời các chất liệu thô của ba thể; khi xướng lên với khát vọng tinh thần mãnh liệt, nó thu hút các hạt vật chất tinh khiết thay thế vào. Thầy MDR liên hệ đến lời Chân sư M. khuyên uống vitamin với ý thức: việc xướng OM cũng phải được thực hiện với ý thức và mục đích rõ ràng.

Tác dụng thứ hai là báo hiệu sự sẵn sàng: OM xướng lên báo hiệu cho các người công tác trên các cõi vũ trụ và cho những người có năng lực nhận thức tinh thần rằng một đệ tử sẵn sàng cho công việc và có thể được sử dụng tại các địa điểm cần thiết.

Tác dụng thứ ba là truyền bá ý tưởng: Thánh Đoàn mang ý tưởng từ cõi Trí Tuệ Vũ Trụ xuống, gửi chúng qua hình tư tưởng đến tâm trí của các đệ tử chịu trách nhiệm thực hiện Thiên Cơ. Đây là chuỗi liên lạc liên tục: ý tưởng từ cõi cao được tiếp nhận bởi đệ tử có thể tiếp nhận, được dệt thành hình tư tưởng thích hợp, và được gửi đến những người khác qua âm thanh, ánh sáng và rung động.

Bốn Khía Cạnh Đào Tạo Của Đệ Tử Trên Cõi Trí

Chân sư DK tóm tắt công việc đào tạo chính của đệ tử thành bốn điểm: tiếp nhận trí của Chân sư thông qua kênh linh hồn-thể trí-bộ não; nuôi dưỡng sự thấu hiểu trực giác đúng đắn về những tư tưởng được gửi đến; hiện thực hóa các ý tưởng nhận được thành hình thức thích hợp cho những người cần được giúp đỡ; và thông qua âm thanh, ánh sáng và rung động, làm cho hình tư tưởng trở nên tích cực để các tâm trí khác có thể tiếp xúc với nó.

Thầy MDR kết thúc bằng hai nhận xét. Thứ nhất, âm thanh chỉ thực sự có sức mạnh khi người đệ tử đã học cách khuấy phục những âm thanh nhỏ hơn — những tiếng nói của cảm dục và trí tuệ thấp. Chỉ khi lời nói giảm đi và im lặng được nuôi dưỡng, Tiếng Nói trong Sự Tĩnh Lặng mới có thể được nghe thấy. Thứ hai, sức mạnh huyền thuật đang được đặt vào tay chúng ta, nhưng sẽ được trao thêm khi sự rèn luyện trí tuệ, mức độ hy sinh và sự thanh lọc của chúng ta sâu sắc hơn. Bình giảng số 33 sẽ tiếp tục từ trang 141.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 32, Rule 4.4, Continuing Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr, 2 min: pages 137-141.

The bringing in the new cycle and the new group of participants. They look to see who can struggle and contend for principle with personalities, and yet keep the link of love intact. The Great Ones look to see the faculty of pliability and adaptability working out. They look for an enlarged channel from the soul to the physical brain, via the mind. The Masters must not be sought because a man seeks capacity. They will be found when a man has capacity. OM sounded forth, with intent thought behind it, acts as a disturber, a loosener of the coarse matter of the body of thought, of emotion, and of the physical body.

A disciple is available for work and can be utilized actively in the needed places of the earth. The magical work of the Hierarchy. The main work of a disciple on the mental plane. Be receptive to the mind of the Master. Cultivate a right intuitive understanding of the thoughts sent him by the Master. Embody the ideas received in such form as will be suitable for those he is engaged in helping. Make his thought form active.

Text

[1] The fourth result to be brought about [2] by the present opportunity to work is the bringing in the new cycle and the new group of participants. [3] Workers in the new era will be drawn from all groups and the test of their choice depends largely upon the measure of impersonality with which they

Nội dung cho *Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo*, Bình luận Video, Chương trình 32, Quy luật 4.4, Tiếp tục Quy luật Bốn, CÔNG VIỆC SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH. 1 giờ, 2 phút: từ trang 137 đến 141.

Việc mang lại chu kỳ mới và nhóm người tham gia mới. Họ tìm kiếm những ai có thể đấu tranh và tranh luận vì nguyên tắc với các phạm ngã, nhưng vẫn giữ được mối liên kết của tình thương nguyên vẹn. Các Đấng Vĩ Đại tìm kiếm khả năng uốn nắn và thích nghi được thể hiện ra. Họ tìm kiếm một kênh mở rộng từ linh hồn đến bộ não vật lý, thông qua thể trí. Các Chân sư không nên được tìm kiếm vì một người muốn có năng lực. Họ sẽ được tìm thấy khi một người đã có năng lực. Tiếng OM vang lên, với tư tưởng có ý định phía sau nó, hoạt động như một chất gây nhiễu, làm rời lỏng vật chất thô của thể tư tưởng, thể cảm xúc, và thể xác.

Một đệ tử sẵn sàng cho công việc và có thể được sử dụng tích cực tại những nơi cần thiết trên trái đất. Công việc huyền thuật của Thánh đoàn. Công việc chính của một đệ tử trên cõi trí. Hãy tiếp nhận tư tưởng của Chân sư. Nuôi dưỡng sự thấu hiểu trực giác đúng đắn về những ý tưởng mà Chân sư gửi cho y. Hiện thực hóa những ý tưởng nhận được dưới hình thức phù hợp để giúp đỡ những người mà y đang phụng sự. Làm cho hình tư tưởng của y hoạt động.

[1] Kết quả thứ tư cần đạt được [2] từ cơ hội làm việc hiện tại là sự khởi đầu của chu kỳ mới và nhóm những người tham gia mới. [3] Những người công tác trong kỷ nguyên mới sẽ được thu hút từ mọi nhóm, và sự lựa chọn của họ phần lớn phụ thuộc vào mức độ vô ngã mà họ làm việc và sức mạnh của sự liên

work and the strength of their [Page 138] inner contact with the soul. ^[4] It is not easy for any of you, therefore, submerged as you are in the smoke and roar of battle, ^[5] to judge results with accuracy or to judge people with perfect propriety. These things have to be dealt with on the inner planes and are noted by the watching guides of the race. I would like here briefly to point out a few of the things for which the Great Ones look.

^[6] They look to see whether the inner flame—the result of effort wisely to work and think and do—burns with increased brilliance; they note whether it remains hidden and dim through the whirl of astral currents and by thought forms of personal antagonism, ambition and envy. As a result of world work some will be drawn into closer connection with the work of the Hierarchy, and others will be temporarily set back. Capacity to dominate the astral and to work from mental levels will largely count.

^[7] They look to see who can struggle and contend for principle with personalities, and yet keep the link of love intact. ^[8] This counts perhaps more than men realize and a man who can stand for principle and yet love all human beings—refusing compromise and yet refusing hate—has something rare to offer in these days and the Great Ones can use him. ^[9] See to it, therefore, all of you who work, that with clear vision, upright purpose and firm undeviating action you forge ahead. See to it that you deal with patience and forbearance with those of your brothers who choose the lesser principle and the lesser right, who sacrifice the good of the group for their own personal ends or who use unworthy methods. ^[10] Give to them love and care and

kết nối tại với linh hồn. ^[4] Do đó, không dễ dàng gì cho bất kỳ ai trong các bạn, khi đang chìm trong khói lửa và tiếng gầm của trận chiến, ^[5] để đánh giá kết quả một cách chính xác hoặc đánh giá người khác một cách hoàn toàn thích hợp. Những điều này phải được xử lý trên các cõi nội tại và được ghi nhận bởi các vị hướng dẫn luôn quan sát của nhân loại. Tôi muốn ở đây ngắn gọn chỉ ra một vài điều mà các Ngài đang tìm kiếm.

^[6] Các Ngài quan sát để xem liệu ngọn lửa nội tại—kết quả của nỗ lực làm việc, suy nghĩ và hành động một cách khôn ngoan—có cháy sáng với độ rực rỡ tăng lên không; các Ngài ghi nhận liệu nó có bị che khuất và mờ nhạt bởi dòng xoáy của các dòng cảm dục và bởi các hình tư tưởng của sự đối kháng cá nhân, tham vọng và đố kỵ không. Kết quả của công việc thế giới sẽ khiến một số người được kéo vào mối liên hệ chặt chẽ hơn với công việc của Huyền Giai, và những người khác sẽ tạm thời bị chậm lại. Khả năng chế ngự cảm dục và làm việc từ các cấp độ trí tuệ sẽ có giá trị lớn.

^[7] Các Ngài tìm kiếm những ai có thể đấu tranh và bảo vệ nguyên tắc với phạm ngã, nhưng vẫn giữ được mối liên kết yêu thương vẹn nguyên. ^[8] Điều này có lẽ quan trọng hơn nhiều so với những gì con người nhận ra, và một người có thể đứng lên vì nguyên tắc nhưng vẫn yêu thương tất cả mọi người—từ chối thỏa hiệp nhưng cũng từ chối thù ghét—thì có điều gì đó quý giá để cống hiến trong những ngày này, và các Ngài có thể sử dụng y. ^[9] Vì vậy, tất cả các bạn đang làm việc hãy đảm bảo rằng, với tầm nhìn rõ ràng, mục đích chính trực và hành động vững chắc, không chệch hướng, các bạn sẽ tiến lên. Hãy đảm bảo rằng các bạn đối xử với sự kiên nhẫn và khoan dung đối với những huynh đệ của mình, những người đã chọn nguyên tắc thấp hơn và chân lý nhỏ hơn,

a ready helping hand, for they will stumble on the way and sound the depth of the law. Stand ready then to lift them up and to offer to them opportunities for service, knowing that service is the great healer and teacher. [Page 139]

[11] The Great Ones look to see the faculty of pliability and adaptability working out, that faculty of adaptation that is one of the fundamental laws of species which nature so wonderfully demonstrates. [12] The transference of this law to the inner planes and its working out in the new cycle of effort must be undertaken. [13] This law of adaptation involves the appreciation of the need, the recognition of the new force coming in with the new cycle and the consequent bringing together in wide synthesis of the need and of the force, regarding the personal self simply as a focal point for action and transmutation. [14] It involves the transmutation of the five senses [15] and their extension into the subtler planes so that sight, hearing, touch, taste and smell are welded into one synthetic cooperating whole, for use in the great work. [16] On the physical plane, [17] these tend to the unification of the personal life and to the adaptation of the physical world to the needs of the personal self. [18] On the subtler planes they must be transmuted until they are adequate to the needs of the group of which the individual forms a fragmentary part. [19] The ability to do this is one of the things that the Great Ones look for in those individuals whose privilege it may be to inaugurate the New Age.

những người hy sinh lợi ích của nhóm cho mục đích cá nhân của họ hoặc sử dụng các phương pháp không xứng đáng. [10] Hãy trao cho họ tình yêu, sự quan tâm và một bàn tay sẵn sàng giúp đỡ, vì họ sẽ vấp ngã trên con đường và sẽ nhận ra chiều sâu của định luật. Hãy sẵn sàng nâng họ dậy và trao cho họ cơ hội phụng sự, vì phụng sự là người thầy và người chữa lành vĩ đại.

[11] Các Đấng Cao Cả quan sát để xem khả năng linh hoạt và thích ứng đang được phát triển, khả năng thích ứng này là một trong những định luật căn bản của loài mà tự nhiên đã thể hiện một cách tuyệt vời. [12] Việc chuyển giao định luật này lên các cõi nội tại và thực hiện nó trong chu kỳ nỗ lực mới phải được đảm nhận. [13] Định luật thích ứng này bao hàm sự thấu hiểu nhu cầu, nhận biết mãnh lực mới đến cùng chu kỳ mới, và kết hợp chúng trong một tổng hợp rộng lớn giữa nhu cầu và mãnh lực, coi phạm ngã đơn thuần là một điểm tập trung cho hành động và chuyển hóa. [14] Điều này bao gồm sự chuyển hóa năm giác quan [15] và sự mở rộng của chúng lên các cõi tinh tế hơn để thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác được hợp nhất thành một toàn thể hợp tác tổng hợp, để sử dụng trong công việc vĩ đại. [16] Trên cõi trần, [17] những giác quan này có xu hướng thống nhất đời sống cá nhân và thích ứng thế giới vật chất với nhu cầu của phạm ngã. [18] Trên các cõi tinh tế hơn, chúng phải được chuyển hóa cho đến khi chúng đủ đáp ứng các nhu cầu của nhóm mà cá nhân chỉ là một phần nhỏ bé của nó. [19] Khả năng làm được điều này là một trong những điều mà các Đấng Cao Cả tìm kiếm ở những cá nhân có đặc quyền khởi xướng Kỷ nguyên Mới.

[20] Above all, They look for an enlarged channel from the soul to the physical brain, via the mind. [21] Such an enlarged channel indicates that a man can be used. [22] One might almost express it by saying that They look for the perfecting of the antaskarana, that channel of communication between the soul consciousness and the brain whose possessor is one whom the Masters can successfully use. [23] They are guided in their choice of workers by a man's personally achieved capacity and by his own hard won ability. [24] When there is capacity, ability, and faculty, then the Great Ones joyfully employ him. [25] The wrong angle has been, at times, over-emphasized and the reverse of this taught. The Masters must not be sought [Page 140] because a man seeks capacity. [26] They will be found when a man has capacity—capacity that makes him available for group work and that can be extended under careful instruction into the higher powers of the soul. [27] Leadership in groups controlling the work of the New Age will grow out of the discipline of the individual, and leaders will be found among those who sense the inner issue. [28] Leadership that endures does not come to those who strive for place and power nor for those who have their eyes only on outward conditions and overlook the underlying causes. Leadership does not come to those who place the personal self and its position and power before the good of the group. It comes enduringly to those who seek nothing for the separated self, to those who lose themselves in the good of the whole.

[29] To resume our consideration of the AUM. [30] The Sound or the Sacred Word

[20] Trên hết, các Ngài tìm kiếm một kênh mở rộng từ linh hồn đến bộ não vật lý, thông qua thể trí. [21] Một kênh mở rộng như vậy cho thấy rằng một người có thể được sử dụng. [22] Có thể diễn đạt điều này bằng cách nói rằng các Ngài tìm kiếm sự hoàn thiện của antaskarana, kênh liên lạc giữa tâm thức linh hồn và bộ não, và người sở hữu kênh này là người mà các Chân sư có thể sử dụng thành công. [23] Các Ngài được hướng dẫn trong việc lựa chọn những người công tác dựa trên khả năng cá nhân đạt được của một người và khả năng mà y đã giành được qua nỗ lực gian khổ của bản thân. [24] Khi có năng lực, khả năng và tài năng, thì các Đấng Cao Cả vui mừng sử dụng y. [25] Góc nhìn sai lầm đôi khi đã bị nhấn mạnh quá mức, và điều ngược lại đã được dạy. Một người không nên tìm kiếm các Chân sư để tìm kiếm năng lực. [26] Các Ngài sẽ được tìm thấy khi một người đã có năng lực—năng lực khiến y sẵn sàng cho công việc nhóm và có thể được mở rộng dưới sự hướng dẫn cẩn trọng thành các quyền năng cao hơn của linh hồn. [27] Sự lãnh đạo trong các nhóm kiểm soát công việc của Kỷ Nguyên Mới sẽ phát triển từ sự kỷ luật của cá nhân, và những người lãnh đạo sẽ được tìm thấy trong số những người cảm nhận được các vấn đề nội tại. [28] Sự lãnh đạo bền vững không đến với những người khao khát địa vị và quyền lực, cũng không dành cho những người chỉ chăm chú vào các điều kiện bên ngoài mà bỏ qua các nguyên nhân nền tảng. Sự lãnh đạo không đến với những người đặt phạm ngã và vị trí, quyền lực của nó lên trước lợi ích của nhóm. Sự lãnh đạo đến bền vững với những người không tìm kiếm điều gì cho cái ngã riêng biệt, những người đánh mất chính mình trong lợi ích của toàn thể.

[29] Tiếp tục xem xét về AUM. [30] Âm thanh hay Linh Từ khi được sử dụng đúng cách sẽ

when correctly used has various effects which might be touched upon here.

[31] OM sounded forth, with intent thought behind it, [32] acts as a disturber, a loosener of the coarse matter of the body of thought, of emotion, and of the physical body. [33] When sounded forth with intense spiritual aspiration behind it, it acts as an attractive medium, and gathers in particles of pure matter to fill the places [34] of those earlier thrown out. [35] Students should strive to have these two activities in their minds as they use the Word in their meditation. [36] This utilization of the Word is of practical value, and results in the building of good bodies for the use of the soul.

[37] The use of the OM serves also to indicate to the workers on the universal planes, [38] and to those in the outer world who are gifted with spiritual perception that a disciple is available for work and can be utilized actively in the needed places of the earth. [39] This should be borne in mind by all aspirants and should serve as an [Page 141] incentive in making the outer phenomenal life coincide with the spiritual impulse.

[40] The use of the Sacred Word has its place also in the magical work of the Hierarchy. Thought forms are created for the embodiment of ideas [41] and these embodied forms are sent forth to contact the minds of the disciples who are responsible in the group of a Master for the carrying forward of the plan.

[42] Through the cultivated receptivity of the developed and controlled mental body, aspirants become aware of the ideas which the Masters bring through from the plane of the Universal Mind, [43] and hence are in a

có nhiều tác động khác nhau mà chúng ta có thể đề cập đến ở đây.

[31] OM được xướng lên, với tư tưởng chủ đích phía sau, [32] hoạt động như một tác nhân khuấy động, làm lỏng rời các chất liệu thô của thể trí, cảm xúc và thể xác. [33] Khi được xướng lên với sự khát vọng tinh thần mãnh liệt phía sau, nó hoạt động như một phương tiện thu hút, và thu gom các hạt vật chất tinh khiết để lấp đầy những chỗ [34] đã bị loại bỏ trước đó. [35] Các học viên nên cố gắng giữ hai hoạt động này trong tâm trí khi sử dụng Linh Từ trong tham thiền của mình. [36] Việc sử dụng Linh Từ này có giá trị thực tiễn, và mang lại kết quả là việc xây dựng các thể tốt để linh hồn sử dụng.

[37] Việc sử dụng OM cũng giúp chỉ ra cho các người công tác trên các cõi vũ trụ, [38] và cho những người trong thế giới bên ngoài có năng lực nhận thức tinh thần rằng một đệ tử sẵn sàng cho công việc và có thể được sử dụng một cách tích cực tại các địa điểm cần thiết trên trần gian. [39] Điều này nên được ghi nhớ bởi tất cả các người chí nguyện và nên được xem như là một động lực để làm cho cuộc sống hiện tượng bên ngoài trùng khớp với xung lực tinh thần.

[40] Việc sử dụng Linh Từ có vai trò trong công việc huyền thuật của Thánh đoàn. Các hình tư tưởng được tạo ra để hiện thân cho các ý tưởng [41] và các hình thể này được gửi đi để tiếp xúc với tâm trí của các đệ tử, những người chịu trách nhiệm trong nhóm của một Chân sư về việc thực hiện Thiên Cơ.

[42] Thông qua khả năng tiếp nhận được nuôi dưỡng của thể trí phát triển và được kiểm soát, các người chí nguyện trở nên nhận thức được những ý tưởng mà các Chân sư mang xuống từ cõi Trí Tuệ Vũ Trụ, [43] và

position to co-operate intelligently. They, in their turn, as this Rule seeks to indicate, create thought forms of those received ideas, and utilize them in their groups for the helping of the world. [44] The main work of a disciple on the mental plane is to train himself to do four things:

[45] 1. To be receptive to the mind of the Master.

[46] 2. To cultivate a right intuitive understanding of the thoughts sent him by the Master.

[47] 3. To embody the ideas received in such form as will be suitable for those he is engaged in helping.

[48] 4. Through sound, light and vibration to make his thought form active (embodying as much of the universal thought as is desirable) so that other minds may contact it.

[49] Thus are groups gathered, organized, taught and lifted, and thus the Hierarchy of Adepts can reach the world.

[50] There are many other uses, of course, but if the students will ponder on these three they will make it possible for further uses to be imparted later.

[51] May I add, that the sound is only truly potent when the disciple has learnt to subordinate the lesser sounds. [52] Only as the sounds he sends forth normally into the [Page 142] three worlds are reduced in volume and in activity, as well as in quantity will it be possible for the Sound to be heard, [53] and so to accomplish its purpose. Only as the multitude of spoken words is

do đó họ có thể hợp tác một cách thông minh. Họ, đến lượt mình, như Quy Luật này chỉ ra, tạo ra các hình tư tưởng từ những ý tưởng đã nhận được và sử dụng chúng trong nhóm của mình để giúp đỡ thế giới. [44] Công việc chính của một đệ tử trên cõi trí là tự rèn luyện để làm bốn điều:

[45] 1. Tiếp nhận trí của Chân sư.

[46] 2. Nuôi dưỡng sự thấu hiểu trực giác đúng đắn về những tư tưởng mà Chân sư gửi cho y.

[47] 3. Hiện thực hóa các ý tưởng đã nhận được thành một hình thức thích hợp cho những người mà y đang hỗ trợ.

[48] 4. Thông qua âm thanh, ánh sáng và rung động, làm cho hình tư tưởng của y trở nên tích cực (hiện thực hóa càng nhiều càng tốt ý tưởng vũ trụ) để các tâm trí khác có thể tiếp xúc với nó.

[49] Nhờ vậy, các nhóm được tập hợp, tổ chức, giảng dạy và nâng cao, và nhờ đó, Huyền Giai Chân sư có thể tiếp cận thế giới.

[50] Tất nhiên còn nhiều cách sử dụng khác, nhưng nếu các học viên suy ngẫm về ba điều này, họ sẽ tạo điều kiện cho những cách sử dụng khác được truyền dạy sau này.

[51] Hãy để tôi thêm rằng âm thanh chỉ thực sự có sức mạnh khi đệ tử đã học được cách khuất phục những âm thanh nhỏ hơn. [52] Chỉ khi những âm thanh mà y thường phát ra vào ba cõi giới được giảm về cường độ, hoạt động và cả số lượng, thì mới có thể nghe được Âm Thanh, [53] và từ đó hoàn thành mục đích của nó. Chỉ khi số lượng từ ngữ được phát ra giảm đi, [54] và sự im lặng

reduced, [54] and silence in speech is cultivated, [55] will it be possible for the Word to make its power felt on the physical plane. Only when the many voices of the lower nature and of our environment are silenced, will the "Voice that speaketh in the stillness" make its presence felt. [56] Only when the sound of many waters dies away in the adjustment of the emotions will the clear note of the God of the waters be heard.

Transcript

Hi everybody. We're going to continue now with the four objectives for all who seek to cooperate with the Great White Lodge.

[repeating entire three previous points, for review and context, starting anew with point four.]

Another point that has to be remembered is that the problem to be solved by all who are seeking to co-operate with the Great White Lodge has four objects in view.

First, that in the working out of the plan there is also the working out of karma. This karma is not merely individual nor purely national, but is part of the total working out of world karma.

The objective first is the working out of the Plan and simultaneous working out of karma, and then contributing all one can to the forming the group of knowers which we might look at. I suppose as the New Group of World Servers, and it comes with a warning that we had better take advantage of the opportunity offered or other channels will be selected:

trong lời nói được nuôi dưỡng, [55] thì Linh Từ mới có thể khiến sức mạnh của nó được cảm nhận trên cõi trần. Chỉ khi nhiều tiếng nói của bản chất thấp hơn và môi trường xung quanh bị im lặng, thì "Tiếng Nói nói trong sự tĩnh lặng" mới khiến sự hiện diện của nó được cảm nhận. [56] Chỉ khi âm thanh của nhiều dòng nước dừng lại trong sự điều chỉnh của cảm xúc, thì âm vang trong trẻo của Thần của các dòng nước mới có thể được nghe thấy.

Chào mọi người. Chúng ta sẽ tiếp tục với bốn mục tiêu dành cho tất cả những ai tìm cách hợp tác với Thánh đoàn.

[lặp lại toàn bộ ba điểm trước đó, để ôn tập và cung cấp ngữ cảnh, bắt đầu mới với điểm thứ tư.]

Một điểm khác cần nhớ là vấn đề mà tất cả những ai đang tìm cách hợp tác với Thánh Đoàn phải giải quyết có bốn mục tiêu trước mắt:

Thứ nhất, trong việc thực hiện Thiên Cơ, đồng thời cũng là sự giải quyết nghiệp quả. Nghiệp quả này không chỉ là nghiệp quả cá nhân hay nghiệp quả quốc gia, mà là một phần của tổng thể nghiệp quả thế giới.

Mục tiêu đầu tiên là thực hiện Thiên Cơ đồng thời với việc giải quyết nghiệp quả, và sau đó đóng góp tất cả những gì mình có thể vào việc hình thành nhóm các thức giả, mà chúng ta có thể coi như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nó đi kèm với một cảnh báo rằng chúng ta tốt hơn nên tận dụng cơ hội được trao, nếu không các kênh khác sẽ được lựa chọn.

Second. Another object is the preparing of an instrument for service in the inauguration of the New Age during the next two hundred years. The integration of a group of knowers and of mystics is going on steadily in all parts of the world and in all organizations. One group is being gathered but its members belong to many groups. To this group of knowers and mystics is given the opportunity of being the channel through which the Hierarchy can work, and through which the Great Ones can send Their illuminating thought. Through it also they can work for the uplift (in the occult sense) of humanity and thus aid evolution on every plane. According to the response of disciples, of mystics and of knowers everywhere, so will be the rapid coming in of the New Age. TWM 135

I here seek to sound a word of warning: In the failure to respond, in the failure to adjust, construct and refine, in the failure to turn the inner ear to those voices on the subtler planes which utter "the Words of Reconstruction" may come the ultimate transference of the forces of reconstruction to other channels, the consequent withholding of opportunities and the ultimate discarding of the instrumentality of the group as a medium of service. I would like to emphasize the statement anent "the words of Reconstruction," begging all of you who earnestly desire to hear these words to study the Introduction to the book, *Light on the Path*. Let it be remembered that if the Great Ones have to change Their plans as to this integrating group of mystics, it will be changed by the mystics themselves—viewed as a group.

Then we looked at number three.

Thứ hai, một mục tiêu khác là chuẩn bị một công cụ để phụng sự cho sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Mới trong vòng hai trăm năm tới. Sự tích hợp của một nhóm những thức giả và những nhà thần bí đang diễn ra đều đặn ở mọi nơi trên thế giới và trong tất cả các tổ chức. Một nhóm đang được tập hợp nhưng các thành viên của nhóm này thuộc về nhiều nhóm khác nhau. Nhóm này của những thức giả và nhà thần bí được trao cơ hội trở thành kênh qua đó Thánh Đoàn có thể làm việc, và qua đó các Đấng Vĩ Đại có thể gửi những tư tưởng soi sáng của Các Ngài. Thông qua nhóm này, họ cũng có thể làm việc để nâng cao (theo nghĩa huyền bí) nhân loại và do đó hỗ trợ cho sự tiến hóa trên mọi cõi giới. Tùy thuộc vào sự đáp ứng của các đệ tử, các nhà thần bí và những thức giả ở khắp mọi nơi, Kỷ Nguyên Mới sẽ đến nhanh chóng. [TWM 135]

Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo: Trong việc thất bại trong sự đáp ứng, trong việc không điều chỉnh, xây dựng và tinh luyện, trong việc không lắng nghe bằng nội nhĩ đến những giọng nói trên các cõi vi tế phát ra "Linh Từ của Sự Tái Thiết," có thể dẫn đến việc cuối cùng chuyển dịch các mãnh lực của sự tái thiết sang các kênh khác, đồng thời dẫn đến việc cơ hội bị rút lại và cuối cùng là việc loại bỏ nhóm này như một phương tiện phụng sự. Tôi muốn nhấn mạnh về "Linh Từ của Sự Tái Thiết," mong các bạn, những ai chân thành mong muốn nghe được những từ này, hãy nghiên cứu phần Giới thiệu của cuốn sách "Ánh sáng trên Đường Đạo." Hãy nhớ rằng nếu các Đấng Vĩ Đại phải thay đổi kế hoạch của Các Ngài đối với nhóm các nhà thần bí đang được tích hợp này, thì sự thay đổi đó sẽ được quyết định bởi chính các nhà thần bí—khi được nhìn nhận như một nhóm.

We have to cultivate the intuition at all costs, and we cannot compromise in this matter. He gives us the method of doing so, it is fairly exacting. We have to recognize the ideal. We have to apply it through one-pointedness, and remove the old hindering obstacles, and not compromise. And we won't compromise if we have clear vision. And yet, in other places, he talks about a righteous compromise being necessary. But this is within the occult world itself, where no compromise is allowed.

We have to continue to discriminate between how an individual acts and the individual himself. So many people condemn both sin and the sinner, but that is not allowed, because it is the behavior we seek to change while valuing the erring individual.

And we're not allowed to interfere with personal karma, nor to shield others from the consequences of action. That's difficult for the second ray types, I think. He says they have that shielding love, and they may be guarding their near ones from the consequences of their actions, which simply delays the process.

So, in this number three, there are many strenuous demands if we're going to bring through what's found in the intuitive world.

Now, we are here with commentary number 32, and it's rule 4, and it's the fourth

Sau đó chúng ta xem xét đến mục tiêu thứ ba.

Chúng ta phải rèn luyện trực giác bằng mọi giá, và chúng ta không thể thỏa hiệp trong vấn đề này. Ngài đưa cho chúng ta phương pháp để thực hiện và đó là một yêu cầu khá khắt khe. Chúng ta phải nhận thức được lý tưởng. Chúng ta phải áp dụng nó thông qua sự nhất tâm, và loại bỏ những chướng ngại cũ cản trở, và không thỏa hiệp. Chúng ta sẽ không thỏa hiệp nếu chúng ta có tầm nhìn rõ ràng. Tuy nhiên, ở những nơi khác, Ngài nói về sự thỏa hiệp chính đáng là điều cần thiết, nhưng trong thế giới huyền bí, không có thỏa hiệp nào được cho phép.

Chúng ta phải tiếp tục phân biệt giữa hành động của một cá nhân và bản thân cá nhân đó. Rất nhiều người lên án cả tội lỗi và người phạm tội, nhưng điều đó không được cho phép, vì chúng ta tìm cách thay đổi hành vi trong khi vẫn trân trọng cá nhân mắc lỗi.

Chúng ta không được phép can thiệp vào nghiệp quả cá nhân, cũng như không được phép che chắn người khác khỏi hậu quả của hành động của họ. Điều này tôi nghĩ khó khăn đối với những người thuộc cung hai. Ngài nói rằng họ có tình thương che chở, và họ có thể đang bảo vệ những người thân cận của mình khỏi hậu quả của hành động của họ, điều này chỉ đơn giản là làm trì hoãn quá trình.

Vì vậy, trong điểm số ba này, có rất nhiều yêu cầu căng thẳng nếu chúng ta muốn mang lại những điều tìm thấy trong thế giới trực giác.

Bây giờ, chúng ta đang ở phần bình luận số 32, và đó là quy luật 4, và đây là chương

program in rule 4 thus 4.4. We're on page 137.

[1] The fourth result to be brought about

If we really want to cooperate with the Great White Lodge

[2] by the present opportunity to work is the bringing in the new cycle and the new group of participants.

Well, these have to appear. The bringing in, I suppose, of the New Group of World Servers, and the right inauguration of the new cycle, and that new cycle is imminent. We're in the period of the fading out of the old cycle with all the turbulence to be expected.

[3] Workers in the new era will be drawn from all groups and the test of their choice depends largely upon the measure of impersonality with which they work and the strength of their inner contact with the soul.

Well, there we have it. Impersonality is going to be required, and a confirmation of their soul contact. So, impersonality, number one, and the strength of their soul contact. How does one judge those things?

[4] It is not easy for any of you, therefore, submerged as you are in the smoke and roar of battle

Of our daily lives even,

[5] to judge results with accuracy or to judge people with perfect propriety. These

trình thứ tư trong quy luật 4, do đó là 4.4. Chúng ta đang ở trang 137.

[1] Kết quả thứ tư cần đạt được

Nếu chúng ta thực sự muốn hợp tác với Huynh đệ Đoàn Chánh đạo,

[2] từ cơ hội làm việc hiện tại là sự khởi đầu của chu kỳ mới và nhóm những người tham gia mới.

Điều này phải diễn ra. Sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và sự khởi đầu đúng đắn của chu kỳ mới, và chu kỳ mới đó đang đến gần. Chúng ta đang ở trong giai đoạn kết thúc của chu kỳ cũ với tất cả những hỗn loạn có thể dự đoán được.

[3] Những người công tác trong kỷ nguyên mới sẽ được thu hút từ mọi nhóm, và sự lựa chọn của họ phần lớn phụ thuộc vào mức độ vô ngã mà họ làm việc và sức mạnh của sự liên kết nội tại với linh hồn.

Vậy đó, chúng ta có điều này. Vô ngã sẽ là điều cần thiết, và một sự xác nhận về sự tiếp xúc với linh hồn của họ. Vì vậy, điều đầu tiên là vô ngã, và sức mạnh của sự tiếp xúc với linh hồn. Làm thế nào để đánh giá những điều này?

[4] Do đó, không dễ dàng gì cho bất kỳ ai trong các bạn, khi đang chìm trong khói lửa và tiếng gầm của trận chiến,

Ngay cả trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta

[5] để đánh giá kết quả một cách chính xác hoặc đánh giá người khác một cách hoàn

things have to be dealt with on the inner planes and are noted by the watching guides of the race. I would like here briefly to point out a few of the things for which the Great Ones look.

Requirement upon requirement is heaped upon us, and we have to find a way to live up to them. So, we have to bring in the new age, the new cycle. Working with the group of participants, we have to do this with impersonality. I often say that the impersonal worlds are of the spiritual triad and beyond, and the supra-personal world is the world of the egoic lotus causal body on the higher mental plane, derived from experiences in the lower quarries of life, the lower 18 sub-planes.

So we cannot judge easily. Here's how the Great Ones judge. I guess that's what we're being told. The following have to do with how the Great Ones judge. What they look for in those who would cooperate with them. All this listing is about what has to be done or cultivated for cooperation with the Great White Brotherhood or Great White Lodge.

[6] They look to see whether the inner flame—the result of effort wisely to work and think and do—burns with increased brilliance; they note whether it remains hidden and dim through the whirl of astral currents and by thought forms of personal antagonism, ambition and envy. As a result of world work some will be drawn into closer connection with the work of the Hierarchy, and others will be temporarily set back. Capacity to dominate the astral and to work from mental levels will largely count.

toàn thích hợp. Những điều này phải được xử lý trên các cõi nội tại và được ghi nhận bởi các vị hướng dẫn luôn quan sát của nhân loại. Tôi muốn ở đây ngắn gọn chỉ ra một vài điều mà các Ngài đang tìm kiếm.

Yêu cầu này nối tiếp yêu cầu khác được đặt ra cho chúng ta, và chúng ta phải tìm cách để đáp ứng chúng. Do đó, chúng ta phải đưa kỷ nguyên mới, chu kỳ mới vào thực tại. Làm việc với nhóm những người tham gia, chúng ta phải thực hiện điều này với tính vô ngã. Tôi thường nói rằng những cõi vô ngã thuộc về tam nguyên tinh thần và xa hơn thế nữa, và thế giới siêu-ngã thuộc về hoa sen Chân ngã, tức nhân thể trên cõi thượng trí, được sinh ra từ những trải nghiệm trong các lĩnh vực thấp hơn của đời sống, tức 18 cõi phụ thấp hơn.

Vì vậy, chúng ta không thể dễ dàng đánh giá. Đây là cách các Ngài đánh giá. Tôi cho rằng đó là điều mà chúng ta đang được nói. Sau đây là những điều liên quan đến cách các Ngài đánh giá, những điều mà các Ngài tìm kiếm ở những ai muốn hợp tác với các Ngài. Tất cả danh sách này liên quan đến những gì phải được thực hiện hoặc được phát triển để hợp tác với Huynh đệ Đoàn Chánh đạo hoặc Bạch Huynh đệ Đoàn Vĩ Đại.

[6] Các Ngài quan sát để xem liệu ngọn lửa nội tại—kết quả của nỗ lực làm việc, suy nghĩ và hành động một cách khôn ngoan—có cháy sáng với độ rực rỡ tăng lên không; các Ngài ghi nhận liệu nó có bị che khuất và mờ nhạt bởi dòng xoáy của các dòng cảm dục và bởi các hình tư tưởng của sự đối kháng cá nhân, tham vọng và đố kỵ không. Kết quả của công việc thế giới sẽ khiến một số người được kéo vào mối liên hệ chặt chẽ hơn với công việc của Huyền Giai, và những người khác sẽ tạm thời bị chậm lại.

Khả năng chế ngự cảm dục và làm việc từ các cấp độ trí tuệ sẽ có giá trị lớn.

Does the flame burn brightly? In other words, all of this is about what is our state of obscurity or revelation, and can we work from mental levels subduing the astral vehicle and its *obscurative* tendencies. I'm going to just add this word "obscurative" into the Dictionary.

So, that's 'a'. This is what the Great Ones look for, what they look for in those who would cooperate with them, because they cannot take in everyone. It would be against the Law of Economy, and there would be such a waste of time in trying to offset.

I'm sure Master DK has done a fair share of offsetting, even with those that he found worthy to draw closer. Now, point B.

[7] They look to see who can struggle and contend for principle with personalities, and yet keep the link of love intact.

When Arjuna was to rise up and battle the members of his own family, that is the aspect of his own energy system, which were inimical to the higher developments, he had to preserve his love. So, is it possible to be a warrior and possibly inflict grave harm upon the form of another and still preserve one's love? That is a great discrimination.

Ngon lửa có cháy sáng không? Nói cách khác, tất cả điều này liên quan đến trạng thái bị che khuất hay sự mặc khải của chúng ta, và liệu chúng ta có thể làm việc từ các cấp độ trí tuệ, chế ngự thể cảm dục và các khuynh hướng che khuất của nó hay không. [Tôi sẽ thêm từ "che khuất" này vào từ điển].

Vậy đó là [a]. Đây là điều mà các Ngài tìm kiếm, điều mà các Ngài xem xét ở những người muốn hợp tác với các Ngài, bởi vì các Ngài không thể tiếp nhận mọi người. Điều đó sẽ đi ngược lại với Định luật Tiết kiệm, và sẽ có sự lãng phí thời gian lớn khi cố gắng hóa giải.

Tôi chắc rằng Chân sư DK đã làm một phần không nhỏ công việc hóa giải, ngay cả với những người mà Ngài nhận thấy xứng đáng để đưa vào mối quan hệ gần gũi hơn. Giờ là điểm [b].

[7] Các Ngài tìm kiếm những ai có thể đấu tranh và bảo vệ nguyên tắc với phạm ngã, nhưng vẫn giữ được mối liên kết yêu thương vẹn nguyên.

Khi Arjuna phải đứng lên và chiến đấu với các thành viên trong gia đình mình, điều tượng trưng cho khía cạnh của hệ thống năng lượng của chàng vốn đối lập với những phát triển cao hơn, chàng vẫn phải giữ tình yêu của mình. Vậy, liệu có thể trở thành một chiến binh và có khả năng gây ra tổn hại nghiêm trọng cho hình tượng của người khác, nhưng vẫn giữ được tình yêu của mình? Đó là một sự phân biệt vĩ đại.

I'm reminded, I saw long ago one of those series about Australia during and after the Second World War, and the Australians were involved with the Japanese, and this particular Australian man was taken prisoner, and he was always acting up, he was a wiseacre and didn't go along with his captors. And finally, they decided to do away with him. So, they put him out in the sun, who knows, 110, 120 degrees, with nothing to drink, and he would be dead before long. But as was the code of honor, the commanding officer of the Japanese forces asked him if he had any final request, and he said, "Yeah, I'd like a beer, a nice ice-cold beer". You know, my Australian accent is terrible, but okay, a beer.

Well, the commanding officer could not honor that request. He didn't have one. And so, honor forced him to release the man from his condemnation to basically be broiled out there. It is, he acted on principle. And another story, very similar, where someone spat at the commanding officer, at which point the commanding officer released him because the spitting had angered him, and he would not, his code of honor would not tolerate the arising of anger in the contending with the enemy.

So, there are those who have a very high code of honor when engaging in battle. Principles have to, the will, the higher sense of values have to be exalted over the tendencies of the personality.

So, keeping love intact, this counts perhaps more than men realize than a man who can stand for principle and yet love all human beings, refusing compromise and yet refusing hate, has something rare to offer in these days and the great ones can use him.

Tôi nhớ lại, từ lâu tôi đã xem một trong những loạt phim về nước Úc trong và sau Thế chiến thứ hai, và người Úc có tham chiến với Nhật Bản. Người đàn ông Úc này đã bị bắt làm tù binh, và anh ta luôn tỏ ra ngỗ ngược, tỏ ra khôn ngoan và không tuân theo những kẻ bắt giữ mình. Cuối cùng, họ quyết định kết liễu anh ta. Họ đưa anh ta ra ngoài trời, ai biết được, nhiệt độ có thể lên tới 110 hoặc 120 độ F, không có gì để uống, và chẳng bao lâu anh ta sẽ chết. Nhưng theo quy tắc danh dự, viên chỉ huy của lực lượng Nhật Bản đã hỏi anh ta có yêu cầu cuối cùng nào không, và anh ta nói, "Ừ, tôi muốn một ly bia, một ly bia lạnh." Bạn biết đấy, giọng Úc của tôi rất tệ, nhưng đại khái là một ly bia.

Nhưng viên chỉ huy không thể đáp ứng yêu cầu đó. Ông không có bia. Và vì thế, danh dự đã buộc ông phải thả người đàn ông này khỏi bản án nướng cháy ngoài nắng. Ông ấy đã hành động theo nguyên tắc. Và một câu chuyện khác, rất giống, nơi ai đó đã nhổ nước bọt vào viên chỉ huy, và lúc đó, viên chỉ huy đã thả người đó ra vì việc nhổ nước bọt đã khiến ông tức giận, và quy tắc danh dự của ông không thể chấp nhận sự nổi giận khi đối đầu với kẻ thù.

Vậy có những người giữ vững quy tắc danh dự rất cao khi tham gia vào trận chiến. Các nguyên tắc, ý chí, và những giá trị cao thượng phải được nâng lên trên các khuynh hướng của phạm ngã.

Vì thế, giữ được tình yêu nguyên vẹn có lẽ quan trọng hơn nhiều so với những gì người ta nhận ra. Một người có thể đứng vững vì nguyên tắc mà vẫn yêu thương tất cả nhân loại, từ chối thỏa hiệp và từ chối sự thù hận, thì có điều gì đó quý giá để cống hiến trong

thời đại này, và các Đấng Vĩ đại có thể sử dụng người đó.

[8] This counts perhaps more than men realize and a man who can stand for principle and yet love all human beings—refusing compromise and yet refusing hate—has something rare to offer in these days and the Great Ones can use him.

That's an amazing statement, and in these days of political conflict, such as I have not seen in my life, something to really ponder upon. I talked to a friend of mine, whose wife was busy railing against the television because she hated the particular politician who was being presented or discussed. There's a reason to disapprove, perhaps, and even strongly condemn the kinds of thoughts and behaviors that are coming out of the opposition, but can the love be preserved? So, can we contend, the Great Ones are looking for those who can contend for principle with personalities and yet keep the link of love intact.

I just have to read this even if for emphasis to myself.

This counts perhaps more than men realize and a man who can stand for principle and yet love all human beings—refusing compromise and yet refusing hate—has something rare to offer in these days and the Great Ones can use him.

[9] See to it, therefore, all of you who work, that with clear vision, upright purpose and firm undeviating action you forge ahead. See to it that you deal with patience and

[8] Điều này có lẽ quan trọng hơn nhiều so với những gì con người nhận ra, và một người có thể đứng lên vì nguyên tắc nhưng vẫn yêu thương tất cả mọi người—từ chối thỏa hiệp nhưng cũng từ chối thù ghét—thì có điều gì đó quý giá để cống hiến trong những ngày này, và các Ngài có thể sử dụng y.

Đó là một tuyên bố đáng kinh ngạc, và trong những ngày xung đột chính trị, như tôi chưa từng thấy trong đời mình, điều này thực sự đáng để suy ngẫm. Tôi đã nói chuyện với một người bạn của mình, vợ của anh ấy đang tức giận và chửi bới trên truyền hình vì cô ấy ghét một chính trị gia cụ thể đang được trình bày hoặc thảo luận. Có thể có lý do để phản đối, thậm chí mạnh mẽ lên án các loại tư tưởng và hành vi đến từ phe đối lập, nhưng liệu tình thương có thể được duy trì không? Vì vậy, liệu chúng ta có thể đấu tranh, các Đấng Vĩ Đại đang tìm kiếm những người có thể đấu tranh vì nguyên tắc đối diện với phạm ngã nhưng vẫn giữ mối liên kết của tình thương nguyên vẹn.

Tôi phải đọc lại điều này ngay cả khi chỉ để nhấn mạnh cho chính mình.

Điều này có lẽ quan trọng hơn những gì con người nhận ra, và một người có thể đứng vững vì nguyên tắc nhưng vẫn yêu thương tất cả nhân loại—từ chối thỏa hiệp nhưng cũng từ chối hận thù—có một điều gì đó hiếm hoi để trao tặng trong thời đại này, và các Đấng Vĩ Đại có thể sử dụng người đó.

[9] Vì vậy, tất cả các bạn đang làm việc hãy đảm bảo rằng, với tầm nhìn rõ ràng, mục đích chính trực và hành động vững chắc, không chệch hướng, các bạn sẽ tiến lên.

forbearance with those of your brothers who choose the lesser principle and the lesser right, who sacrifice the good of the group for their own personal ends or who use unworthy methods.

And all I can think of at the moment is politics, [laughs].

[10] Give to them love and care and a ready helping hand, for they will stumble on the way and sound the depth of the law. Stand ready then to lift them up and to offer to them opportunities for service, knowing that service is the great healer and teacher.

Well, this is the Hierarchical attitude, and one must admit what sound advice it really is, very sound advice.

Now, let us go further along the point 'c', what else are the Great Ones looking for.

[11] The Great Ones look to see the faculty of pliability and adaptability working out, that faculty of adaptation that is one of the fundamental laws of species which nature so wonderfully demonstrates.

This is a third ray factor, and in the working out of the Divine Plan there are so many circumstances that arise that require the necessity of intelligent change in unexpected conditions.

[12] The transference of this law to the inner planes and its working out in the new cycle of effort must be undertaken.

Hãy đảm bảo rằng các bạn đối xử với sự kiên nhẫn và khoan dung đối với những huynh đệ của mình, những người đã chọn nguyên tắc thấp hơn và chân lý nhỏ hơn, những người hy sinh lợi ích của nhóm cho mục đích cá nhân của họ hoặc sử dụng các phương pháp không xứng đáng.

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến lúc này là chính trị, [cười].

[10] Hãy trao cho họ tình yêu, sự quan tâm và một bàn tay sẵn sàng giúp đỡ, vì họ sẽ vấp ngã trên con đường và sẽ nhận ra chiều sâu của định luật. Hãy sẵn sàng nâng họ dậy và trao cho họ cơ hội phụng sự, vì phụng sự là người thầy và người chữa lành vĩ đại.

Đây là thái độ của Thánh đoàn, và phải thừa nhận rằng đây thực sự là lời khuyên rất đúng đắn, rất đúng đắn!

Bây giờ, chúng ta hãy tiếp tục với điểm 'c', những điều khác mà các Đấng Vĩ Đại đang tìm kiếm.

[11] Các Đấng Cao Cả quan sát để xem khả năng linh hoạt và thích ứng đang được phát triển, khả năng thích ứng này là một trong những định luật căn bản của loài mà tự nhiên đã thể hiện một cách tuyệt vời.

Đây là yếu tố của cung ba, và trong việc thực hiện Thiên Cơ, có rất nhiều hoàn cảnh phát sinh đòi hỏi sự thay đổi thông minh trong những điều kiện bất ngờ.

[12] Việc chuyển giao định luật này lên các cõi nội tại và thực hiện nó trong chu kỳ nỗ lực mới phải được đảm nhận.

In other words, let's just say we cannot remain rigid and thereby lose opportunity.

[13] This law of adaptation involves the appreciation of the need, the recognition of the new force coming in with the new cycle and the consequent bringing together in wide synthesis of the need and of the force, regarding the personal self simply as a focal point for action and transmutation.

We're not so attached to methods that we sacrifice objectives to the methods.

[14] It involves the transmutation of the five senses

Page 188 of *A Treatise on Cosmic Fire* which deal with the higher senses there.

[15] and their extension into the subtler planes so that sight, hearing, touch, taste and smell are welded into one synthetic cooperating whole, for use in the great work.

Maybe this welding is not only the common sense, number six, but the esoteric sense, number seven.

[16] On the physical plane,

Because when we cannot coordinate and correlate our senses, we live a very fragmented life on the outer plane. So

[17] these tend to the unification of the personal life and to the adaptation of the

Nói cách khác, chúng ta không thể giữ mãi sự cứng nhắc và qua đó đánh mất cơ hội.

[13] Định luật thích ứng này bao hàm sự thấu hiểu nhu cầu, nhận biết mãnh lực mới đến cùng chu kỳ mới, và kết hợp chúng trong một tổng hợp rộng lớn giữa nhu cầu và mãnh lực, coi phạm ngã đơn thuần là một điểm tập trung cho hành động và chuyển hóa.

Chúng ta không nên quá bám vào phương pháp mà phải hy sinh mục tiêu vì phương pháp.

[14] Điều này bao gồm sự chuyển hóa năm giác quan

Trang 188 của Luận về Lửa Vũ Trụ đề cập đến các giác quan cao hơn ở đó.

[15] và sự mở rộng của chúng lên các cõi tinh tế hơn để thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác được hợp nhất thành một toàn thể hợp tác tổng hợp, để sử dụng trong công việc vĩ đại.

Có thể sự kết hợp này không chỉ là “common sense” (lương tri), giác quan thứ sáu, mà còn là giác quan huyền bí, giác quan thứ bảy.

[16] Trên cõi trần,

Vì khi chúng ta không thể điều phối và liên kết các giác quan của mình, chúng ta sẽ sống một cuộc sống rất rời rạc trên cõi ngoài. Vậy nên

physical world to the needs of the personal self.

We learn how to handle the outer world according to our objectives and we do this intelligently, changing method as needed.

[18] On the subtler planes they must be transmuted until they are adequate to the needs of the group of which the individual forms a fragmentary part.

This is all about the use of the higher senses for purposes.

[19] The ability to do this is one of the things that the Great Ones look for in those individuals whose privilege it may be to inaugurate the New Age.

It is the Age of Aquarius, but the inauguration of the age takes place very much under the impulse of Aries, the sign of initiative. So, really he's mentioned many things in this paragraph here that I'm marking 'c', pliability, adaptability, adaptation, blending the new force with the needs of the new cycle, and refining the senses and synthesizing them for use on the higher planes.

Yes, use on the higher planes, with the effect that the group cohesion and effectiveness can benefit.

And then this would be point 'd'.

[20] Above all, They look for an enlarged channel from the soul to the physical brain, via the mind

[17] những giác quan này có xu hướng thống nhất đời sống cá nhân và thích ứng thế giới vật chất với nhu cầu của phàm ngã.

Chúng ta học cách xử lý thế giới bên ngoài theo các mục tiêu của mình và làm điều này một cách thông minh, thay đổi phương pháp khi cần thiết.

[18] Trên các cõi tinh tế hơn, chúng phải được chuyển hóa cho đến khi chúng đủ đáp ứng các nhu cầu của nhóm mà cá nhân chỉ là một phần nhỏ bé của nó.

Tất cả điều này liên quan đến việc sử dụng các giác quan cao hơn cho mục đích cụ thể.

[19] Khả năng làm được điều này là một trong những điều mà các Đấng Cao Cả tìm kiếm ở những cá nhân có đặc quyền khởi xướng Kỷ nguyên Mới.

Đó là Kỷ Nguyên Bảo Bình, nhưng việc khởi xướng kỷ nguyên này diễn ra rất nhiều dưới tác động của Bạch Dương, dấu hiệu của sự khởi đầu. Vì vậy, thực sự Ngài đã đề cập đến nhiều điều trong đoạn văn này mà tôi đánh dấu là 'c': sự linh hoạt, khả năng thích nghi, sự hòa hợp giữa mãnh lực mới và nhu cầu của chu kỳ mới, và việc tinh luyện các giác quan và tổng hợp chúng để sử dụng trên các cõi cao hơn.

Đúng vậy, sử dụng trên các cõi cao hơn, với hiệu quả là sự gắn kết và hiệu quả của nhóm có thể được nâng cao.

Và sau đó, đây sẽ là điểm 'd'.

[20] Trên hết, các Ngài tìm kiếm một kênh mở rộng từ linh hồn đến bộ não vật lý, thông qua thể trí.

Soul-mind-brain, it's a triplicity so oft repeated, and necessarily so.

[21] Such an enlarged channel indicates that a man can be used.

And the masters themselves can enlarge the channel when it is deemed wise to do so. I've told you, and you may have run into that section, where F. C. D. Roberto Seggioli, the psychologist, disciple of Master Kuthumi, and disciple assigned to help Master D. K., was being discussed. And could they or would they enlarge the channel at this time? But they deemed that it was not wise to do so because he was already sufficiently sensitive. And if we pour in too much energy, we can disrupt a process or a form which is in good shape or sufficient shape, and we can delay progress and delay service. So, a lot of wisdom is there required. Just the same kind of wisdom, in lesser degree, that the Initiator has when deciding how much force to apply to the vehicles of the candidate. How much force, and of what kind, in what order. It's a great science.

[22] One might almost express it by saying that They look for the perfecting of the antaskarana/antahkarana, that channel of communication between the soul consciousness and the brain whose possessor is one whom the Masters can successfully use.

And this is the early antahskarana, or earlier, before the connection to the spiritual triad is attempt, because we are speaking about the relationship of the soul with the brain via the mind. And later, that soul, in a way,

Linh hồn - thể trí - bộ não, đây là bộ ba thường xuyên được nhắc đến, và điều này là cần thiết.

[21] Một kênh mở rộng như vậy cho thấy rằng một người có thể được sử dụng.

Và các Chân sư có thể mở rộng kênh này khi các Ngài cho rằng điều đó là khôn ngoan. Tôi đã nói với bạn, và có lẽ bạn đã gặp phần đó, nơi mà F. C. D. Roberto Assagioli, nhà tâm lý học, đệ tử của Chân sư Kuthumi và là đệ tử được giao nhiệm vụ giúp Chân sư D. K., đã được các Ngài thảo luận có thể hay nên mở rộng kênh này [của FCD] vào thời điểm đó không? Nhưng các Ngài cho rằng đó không phải là điều khôn ngoan, bởi vì FCD đã đủ nhạy cảm rồi. Nếu chúng ta đưa vào quá nhiều năng lượng, chúng ta có thể làm gián đoạn một quá trình hoặc một hình tướng đang ở trạng thái tốt hoặc đủ tốt, và điều này có thể làm trì hoãn tiến trình và sự phụng sự. Vì vậy, cần có rất nhiều minh triết ở đây. Cũng tương tự, nhưng ở mức độ thấp hơn, Đấng Điểm đạo sử dụng minh triết của Ngài khi quyết định áp dụng bao nhiêu mãnh lực vào các thể của người ứng viên—Bao nhiêu lực, thuộc loại nào, theo thứ tự nào. Đó là một môn khoa học vĩ đại.

[22] Có thể diễn đạt điều này bằng cách nói rằng các Ngài tìm kiếm sự hoàn thiện của antaskarana, kênh liên lạc giữa tâm thức linh hồn và bộ não, và người sở hữu kênh này là người mà các Chân sư có thể sử dụng thành công.

Và đây là giai đoạn đầu của antahkarana, hoặc giai đoạn trước khi có sự kết nối với Tam nguyên tinh thần, bởi vì chúng ta đang nói về mối quan hệ giữa linh hồn và bộ não thông qua thể trí. Sau này, linh hồn đó, theo

becomes the spiritual triad. But in what is here being discussed for the aspirant to discipleship, it's pretty much the soul that is under consideration.

[23] They are guided in their choice of workers by a man's personally achieved capacity and by his own hard-won ability.

Well, they are not going to waste time choosing us if we don't measure up to their plans at the moment. It would be a big delay and harmful for those they seek to serve, were they to make unwise choices regarding subordinates, co-workers who were subordinates. And DK does tell us that even for disciples such as ourselves, the choice of co-workers will determine the success or failure of a project.

[24] When there is capacity, ability, and faculty, then the Great Ones joyfully employ him.

I was happy to see someone who has real usefulness appears on the scene and can augment to the great efforts underway.

[25] The wrong angle has been, at times, over-emphasized and the reverse of this taught. The Masters must not be sought [Page 140] because a man seeks capacity.

Of course, the Master will add capacity, but that's when the man is deeply involved in service. Or at least, if the master does not add capacity, he offers opportunity wherein capacity can be developed.

một cách nào đó, trở thành Tam nguyên tinh thần. Nhưng trong những gì đang được thảo luận ở đây cho người chí nguyện tiến lên làm đệ tử, thì chủ yếu là linh hồn được xem xét.

[23] Các Ngài được hướng dẫn trong việc lựa chọn những người công tác dựa trên khả năng cá nhân đạt được của một người và khả năng mà y đã giành được qua nỗ lực gian khổ của bản thân.

Các Ngài sẽ không lãng phí thời gian chọn chúng ta nếu chúng ta không đáp ứng được kế hoạch của các Ngài vào thời điểm đó. Điều đó sẽ là một sự trì hoãn lớn và gây hại cho những người mà họ đang tìm cách phụng sự, nếu họ đưa ra những lựa chọn không khôn ngoan liên quan đến cấp dưới, những cộng sự là cấp dưới. Và Chân sư DK có nói với chúng ta rằng, ngay cả với những đệ tử như chúng ta, sự lựa chọn cộng sự sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của một dự án.

[24] Khi có năng lực, khả năng và tài năng, thì các Đấng Cao Cả vui mừng sử dụng y.

Tôi đã rất vui khi thấy một người thực sự có ích xuất hiện và có thể tăng cường cho những nỗ lực vĩ đại đang được thực hiện.

[25] Góc nhìn sai lầm đôi khi đã bị nhấn mạnh quá mức, và điều ngược lại đã được dạy. Một người không nên tìm kiếm các Chân sư để tìm kiếm năng lực.

Tất nhiên, Chân sư sẽ thêm vào năng lực, nhưng đó là khi người đó đã tham gia sâu vào việc phụng sự. Hoặc ít nhất, nếu Chân sư không trực tiếp thêm vào năng lực, Ngài sẽ tạo cơ hội để năng lực có thể được phát triển.

[26] They will be found when a man has capacity—capacity that makes him available for group work and that can be extended under careful instruction into the higher powers of the soul.

We have oftentimes a very self-centered approach to the Master, “Master, give us something”. We importune the Master instead of, well, this is one of the things that just has so impressed me. Master M says, make yourself indispensable. And then when a Great Soul sees someone who really could be indispensable in his work, then, of course, a choice will be made. Maybe we will fall short of ultimate indispensability. The old saying is, if you want to see how much you'll be missed, put your finger in a cup of water, remove it, and see what a big hole has been left. On the other hand, this is what the master said. So, first, make yourself useful, then highly useful, and then indispensable.

[27] Leadership in groups controlling the work of the New Age will grow out of the discipline of the individual, and leaders will be found among those who sense the inner issue.

Such wise advice for the carrying on of discipleship. It's almost like you can't really get into Discipleship in the New Age unless you have this foundation of the white magical presentation in this particular book.

[28] Leadership that endures does not come to those who strive for place and power nor for those who have their eyes only on outward conditions and overlook

[26] Các Ngài sẽ được tìm thấy khi một người đã có năng lực—năng lực khiến y sẵn sàng cho công việc nhóm và có thể được mở rộng dưới sự hướng dẫn cẩn trọng thành các quyền năng cao hơn của linh hồn.

Chúng ta thường có một cách tiếp cận rất tự lợi đối với Chân sư, “Thưa Chân sư, hãy cho chúng con điều gì đó”. Chúng ta yêu cầu Chân sư thay vì phụng sự, và điều này thực sự đã để lại ấn tượng mạnh với tôi. Chân sư M nói, hãy làm cho bản thân không thể thiếu. Và khi một Linh hồn Vĩ Đại nhìn thấy ai đó thực sự có thể trở nên không thể thiếu trong công việc của Ngài, tất nhiên, một lựa chọn sẽ được đưa ra. Có lẽ chúng ta sẽ không đạt được mức độ không thể thiếu tối cao. Có một câu nói cũ: nếu bạn muốn biết mình sẽ bị nhớ nhung bao nhiêu, hãy đặt ngón tay vào một cốc nước, rồi rút ra, và xem cái lỗ to như thế nào. Mặt khác, đây là điều mà Chân sư đã nói. Vì vậy, trước tiên, hãy làm cho mình hữu ích, sau đó trở nên cực kỳ hữu ích, và rồi trở nên không thể thiếu.

[27] Sự lãnh đạo trong các nhóm kiểm soát công việc của Kỷ Nguyên Mới sẽ phát triển từ sự kỷ luật của cá nhân, và những người lãnh đạo sẽ được tìm thấy trong số những người cảm nhận được các vấn đề nội tại.

Đây là lời khuyên rất khôn ngoan cho việc tiếp tục con đường đệ tử. Gần như bạn không thể thực sự tham gia vào Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới nếu bạn không có nền tảng của sự trình bày Huyền Thuật Chánh Đạo trong cuốn sách cụ thể này.

[28] Sự lãnh đạo bền vững không đến với những người khao khát địa vị và quyền lực, cũng không dành cho những người chỉ chăm chú vào các điều kiện bên ngoài mà

the underlying causes. Leadership does not come to those who place the personal self and its position and power before the good of the group. It comes enduringly to those who seek nothing for the separated self, to those who lose themselves in the good of the whole.

This is one of those summaries which is wise to keep in mind, because many of us will find ourselves in positions of leadership, and we have to do it rightly and cannot have false or secondary motives.

So, **an enlarged channel.** Above all they look for an enlarged channel of soul-mind-brain. And for the usefulness of the individual, for the antahkarana connecting the soul and brain via the mind, and where we can assemble all of these things, the man's self, one capacity, the faculties built and so forth, then the individual will be employed. We can't go looking. We have to help ourselves, really here in the world and build up our own capacity through meditation, study, and service, and we cannot expect a bestowal of those things. It would be against the law of karma, I think, to expect that the Master will give us what we have not earned. We have to earn our abilities and then we can be used.

Eventually, we will. Every server and follower eventually becomes a leader, and leadership, as many things, is not about ambition. It's not just about outer focus. It's selflessness. Leadership, the idea is the server among you will be your leader. And Christ, the truest server, is the leader of all.

bỏ qua các nguyên nhân nền tảng. Sự lãnh đạo không đến với những người đặt phàm ngã và vị trí, quyền lực của nó lên trước lợi ích của nhóm. Sự lãnh đạo đến bền vững với những người không tìm kiếm điều gì cho cái ngã riêng biệt, những người đánh mất chính mình trong lợi ích của toàn thể.

Đây là một trong những bản tóm tắt khôn ngoan mà chúng ta nên luôn ghi nhớ, vì nhiều người trong chúng ta sẽ tìm thấy bản thân trong những vị trí lãnh đạo, và chúng ta phải làm điều đó một cách đúng đắn, không thể có những động cơ sai lầm hoặc thứ yếu.

Vì vậy, một kênh mở rộng. Trên hết, họ tìm kiếm một kênh mở rộng từ linh hồn-thể trí-bộ não. Và về tính hữu ích của cá nhân, về antahkarana kết nối linh hồn và bộ não thông qua thể trí, và khi chúng ta có thể tập hợp tất cả những yếu tố này, bao gồm khả năng cá nhân, các phẩm chất đã xây dựng, vân vân, thì cá nhân đó sẽ được sử dụng. Chúng ta không thể chỉ đi tìm kiếm. Chúng ta thực sự phải giúp chính mình tại đây trên thế giới và xây dựng năng lực của mình thông qua tham thiền, học tập, và phụng sự, và chúng ta không thể mong đợi nhận được những điều mà chúng ta chưa xứng đáng có. Tôi nghĩ rằng điều đó sẽ trái với định luật nghiệp quả nếu chúng ta mong rằng Chân sư sẽ ban cho chúng ta những gì mà chúng ta chưa tự mình đạt được. Chúng ta phải tự kiếm lấy năng lực của mình, và sau đó chúng ta sẽ được sử dụng.

Cuối cùng, chúng ta sẽ đạt được điều đó. Mỗi người phụng sự và mỗi người theo đuổi cuối cùng đều trở thành người lãnh đạo, và sự lãnh đạo, cũng như nhiều điều khác, không phải về tham vọng. Nó không chỉ là việc tập trung vào những yếu tố bên ngoài. Đó là sự vô ngã. Ý tưởng về sự lãnh đạo là người

So the first shall be last, and the last shall be first. And the one who is in the position of greatest authority is the one who serves others the most fully.

Now, he's jumping here back to the sacred word, changing the subject, I think. But those who would cooperate with the Hierarchy, they have to cultivate and express the things we've been talking about here.

[29] To resume our consideration of the AUM.

Now, we're resuming our consideration of the AUM. I don't know why He suddenly is going back to that, but there are various places in the books where a fairly extensive treatment of the AUM and OM is found, in *A Treatise on Cosmic Fire* and in *The Rays and the Initiations*, and here we are in a book which is derivative from *A Treatise on Cosmic Fire* to a degree.

[30] The Sound or the Sacred Word when correctly used has various effects which might be touched upon here.

So, DK begins to discuss the effects of the Sacred Word, the OM.

[31] OM sounded forth, with intent thought behind it,

Even, says Master Morya, 'take vitamins with consciousness, don't just pop them in your mouth', but do so for best effect as if you really know what they are intended to do and reinforce that intended effect with

phụng sự trong số các bạn sẽ là người lãnh đạo của các bạn. Và Đức Christ, người phụng sự chân chính nhất, là người lãnh đạo của tất cả. Vì vậy, người đứng đầu sẽ trở thành người cuối cùng, và người cuối cùng sẽ trở thành người đứng đầu. Và người có quyền lực lớn nhất là người phụng sự người khác một cách đầy đủ nhất.

Bây giờ, Ngài đang quay lại chủ đề về linh từ, tôi nghĩ rằng Ngài đang thay đổi chủ đề. Nhưng những người muốn hợp tác với Thánh đoàn phải nuôi dưỡng và thể hiện những điều mà chúng ta vừa bàn luận ở đây.

[29] Tiếp tục xem xét về AUM.

Bây giờ, chúng ta tiếp tục xem xét về AUM. Tôi không biết tại sao Ngài đột nhiên quay lại với điều này, nhưng có nhiều đoạn trong các cuốn sách có sự trình bày khá chi tiết về AUM và OM, trong Luận về Lửa Vũ Trụ và trong Cung và Điểm đạo, và chúng ta đang ở trong một cuốn sách có nguồn gốc một phần từ Luận về Lửa Vũ Trụ.

[30] Âm thanh hay Linh Từ khi được sử dụng đúng cách sẽ có nhiều tác động khác nhau mà chúng ta có thể đề cập đến ở đây.

Chân sư DK bắt đầu thảo luận về các tác động của Linh Từ, OM.

[31] OM được xướng lên, với tư tưởng chủ đích phía sau,

Thậm chí, Chân sư Morya nói rằng "hãy uống vitamin với ý thức, đừng chỉ đơn thuần uống chúng vào miệng", nhưng hãy làm điều đó với hiệu quả tốt nhất như thể bạn thực sự biết chúng có mục đích gì và củng cố mục

your consciousness – *intent thought* is supposed to be behind the sounding of the OM.

–

[32] acts as a disturber, a loosener of the coarse matter of the body of thought, of emotion, and of the physical body.

Well, you might say that OM is part of the cleansing process.

[33] When sounded forth with intense spiritual aspiration behind it, it acts as an attractive medium, and gathers in particles of pure matter to fill the places

Notice time and space here,

[34] of those earlier thrown out.

The OM is the ejective and attractive.

[35] Students should strive to have these two activities in their minds as they use the Word in their meditation.

Again, using it with consciousness and with strong intent and with the idea of purpose behind the use.

[36] This utilization of the Word is of practical value, and results in the building of good bodies for the use of the soul.

So, it's an issue of health, even. The use of the OM is an issue of health. Now this is one thing the OM does and again

đích đó với ý thức của bạn – tư tưởng chủ đích được cho là phải đi cùng với việc xướng OM.

[32] hoạt động như một tác nhân khuấy động, làm lỏng rời các chất liệu thô của thể trí, cảm xúc và thể xác.

Bạn có thể nói rằng OM là một phần của quá trình thanh lọc.

[33] Khi được xướng lên với sự khát vọng tinh thần mãnh liệt phía sau, nó hoạt động như một phương tiện thu hút, và thu gom các hạt vật chất tinh khiết để lấp đầy những chỗ

Lưu ý đến thời gian và không gian ở đây,

[34] đã bị loại bỏ trước đó.

OM vừa là lực đẩy lùi vừa là lực thu hút.

[35] Các học viên nên cố gắng giữ hai hoạt động này trong tâm trí khi sử dụng Linh Từ trong tham thiền của mình.

Một lần nữa, hãy sử dụng nó với ý thức, với ý định mạnh mẽ và với ý tưởng về mục đích phía sau việc sử dụng.

[36] Việc sử dụng Linh Từ này có giá trị thực tiễn, và mang lại kết quả là việc xây dựng các thể tốt để linh hồn sử dụng.

Vì vậy, nó cũng là vấn đề về sức khỏe. Việc sử dụng OM là một vấn đề liên quan đến sức khỏe. Đây là một trong những tác dụng của OM. Và thêm vào đó

[37] Việc sử dụng OM cũng giúp chỉ ra cho các người công tác trên các cõi vũ trụ,

[37] The use of the OM serves also to indicate to the workers on the universal planes,

Still on the cosmic physical plane, but we're talking about the cosmic ethers now,

[38] and to those in the outer world who are gifted with spiritual perception that a disciple is available for work and can be utilized actively in the needed places of the earth.

OM is a signal. The use of the OM is a signal of one's usability or availability.

[39] This should be borne in mind by all aspirants and should serve as an incentive in making the outer phenomenal life coincide with the spiritual impulse.

And this is a Word; the idea is congruence between the inner intention and aspiration and the outer demonstration.

So, our availability is signaled by the use of the OM, and we do want to be available, right? We do want to be available, because what's the use of all this training if we're not really available?

[40] The use of the Sacred Word has its place also in the magical work of the Hierarchy. Thought forms are created for the embodiment of ideas –

Indeed, because thoughtforms are lesser and more concrete, representations of ideas,

Vẫn là trên cõi vật lý vũ trụ, nhưng giờ chúng ta đang nói về các cõi dĩ thái vũ trụ,

[38] và cho những người trong thế giới bên ngoài có năng lực nhận thức tinh thần rằng một đệ tử sẵn sàng cho công việc và có thể được sử dụng một cách tích cực tại các địa điểm cần thiết trên trần gian.

OM là một tín hiệu. Việc sử dụng OM là tín hiệu cho thấy một người có thể được sử dụng hoặc sẵn sàng phục vụ.

[39] Điều này nên được ghi nhớ bởi tất cả các người chí nguyện và nên được xem như là một động lực để làm cho cuộc sống hiện tượng bên ngoài trùng khớp với xung lực tinh thần.

Và đây là một TỪ; ý tưởng là sự đồng nhất giữa ý định và khát vọng bên trong và sự biểu hiện bên ngoài.

Vì vậy, sự sẵn sàng của chúng ta được báo hiệu bởi việc sử dụng OM, và chúng ta thực sự muốn sẵn sàng, đúng không, bởi vì nếu chúng ta không thực sự sẵn sàng thì việc đào tạo này có ích gì?

[40] Việc sử dụng Linh Từ có vai trò trong công việc huyền thuật của Thánh đoàn. Các hình tư tưởng được tạo ra để hiện thân cho các ý tưởng

Thực sự, vì các hình tư tưởng là những biểu hiện cụ thể và cụ thể hơn của các ý tưởng,

[41] and these embodied forms are sent forth to contact the minds of the disciples who are responsible in the group of a Master for the carrying forward of the plan.

So, we have to ask, is this *sending forth* involving the OM? And maybe, one thinks that indeed it must.

[42] Through the cultivated receptivity of the developed and controlled mental body, aspirants become aware of the ideas which the Masters bring through from the plane of the Universal Mind,

Now where would that be? From Atma on up?

[43] and hence are in a position to co-operate intelligently. They, in their turn, as this Rule seeks to indicate, create thought forms of those received ideas, and utilize them in their groups for the helping of the world.

There is a continuous chain of communication or linking, and it starts with ideas and then goes to abstract thoughts. And either the ideas or abstract thoughts are received by the would-be cooperator who builds thought forms intelligently and influences those with whom he must work by these more concrete thought forms. But we need a cultivated receptivity and a developed and controlled mental body.

Universal mind, well, at least atma. And if I were to think even of a greater Universal Mind, I would think of the universe as the solar system. And I would think of the mind of the Solar Logos. I would think of the

[41] và các hình thể này được gửi đi để tiếp xúc với tâm trí của các đệ tử, những người chịu trách nhiệm trong nhóm của một Chân sư về việc thực hiện Thiên Cơ.

Vậy, chúng ta phải hỏi, việc gửi đi này có liên quan đến OM không? Và có lẽ, chúng ta nghĩ rằng điều đó chắc chắn phải có.

[42] Thông qua khả năng tiếp nhận được nuôi dưỡng của thể trí phát triển và được kiểm soát, các người chí nguyện trở nên nhận thức được những ý tưởng mà các Chân sư mang xuống từ cõi Trí Tuệ Vũ Trụ,

Cõi đó ở đâu? Có thể từ cõi Atma trở lên không?

[43] và do đó họ có thể hợp tác một cách thông minh. Họ, đến lượt mình, như Quy Luật này chỉ ra, tạo ra các hình tư tưởng từ những ý tưởng đã nhận được và sử dụng chúng trong nhóm của mình để giúp đỡ thế giới.

Có một chuỗi liên lạc liên tục hoặc sự liên kết, và nó bắt đầu từ ý tưởng, sau đó đến tư tưởng trừu tượng. Và hoặc là ý tưởng hoặc là tư tưởng trừu tượng được người mong muốn hợp tác tiếp nhận, người này xây dựng các hình tư tưởng một cách thông minh và ảnh hưởng đến những người mà y phải làm việc thông qua những hình tư tưởng cụ thể hơn này. Nhưng chúng ta cần sự tiếp nhận được nuôi dưỡng và một thể trí phát triển và được kiểm soát.

Trí tuệ vũ trụ, ít nhất là Atma. Và nếu tôi nghĩ về một Trí tuệ Vũ trụ lớn hơn, tôi sẽ nghĩ đến vũ trụ như là hệ thống thái dương, và tôi sẽ nghĩ đến trí tuệ của Thái Dương Thượng Đế. Tôi sẽ nghĩ đến cõi trí vũ trụ và

cosmic mental plane and the cosmic higher mental plane. Now, the Buddha touched one or the other, or maybe both, I don't know. But certainly the cosmic mental plane. And probably it's not given to so many Masters to do that. They would have to be Chohans of a certain kind. And I think their monadic ray would have to be attuned either to the cosmic astral or cosmic mental plane.

So, the sacred word apparently can help in this receptivity. In all matters of receptivity and of sending, the OM can help.

[44] The main work of a disciple on the mental plane is to train himself to do four things:

I guess DK is certainly giving us the lists of requirements, and what we do with them and how we make use of them is very much up to us. The time equation being more in our hands than we might sometimes choose to think.

So, this is training. Four aspects of a disciple's training. And I want to make this very big.

the main work of a disciple on the mental plane is to train himself to do four things:

[45] 1. To be receptive to the mind of the Master.

He is the monadic point at the center of the ashram, and the creative imagination can help here as well as the adequate point of attention and the visualization of the connection of the integrated personality with the ashram via the antahkarana, and the assumption that an ashram such as Master DK's is found on the buddhic plane.

cõi thượng trí vũ trụ. Bây giờ, Đức Phật đã chạm đến một trong hai, hoặc có thể cả hai, tôi không biết. Nhưng chắc chắn là cõi trí vũ trụ. Và có lẽ không nhiều Chân sư có khả năng làm điều đó. Các Ngài phải là các Chohan thuộc một loại nhất định. Và tôi nghĩ rằng cung của chân thần của họ phải được điều chỉnh với cõi cảm dục vũ trụ hoặc cõi trí vũ trụ.

Vì vậy, linh từ có thể giúp trong việc này, trong mọi vấn đề về sự tiếp nhận và sự gửi đi, OM có thể giúp.

[44] Công việc chính của một đệ tử trên cõi trí là tự rèn luyện để làm bốn điều:

Tôi đoán DK chắc chắn đang đưa ra cho chúng ta những danh sách yêu cầu, và những gì chúng ta làm với chúng và cách chúng ta sử dụng chúng rất phụ thuộc vào chúng ta. Phương trình thời gian nằm trong tay chúng ta nhiều hơn chúng ta có thể nghĩ.

Vì vậy, đây là quá trình đào tạo. Bốn khía cạnh của quá trình đào tạo của một đệ tử. Và tôi muốn làm rõ điều này.

công việc chính của một đệ tử trên cõi trí là tự rèn luyện để làm bốn điều:

[45] 1. Tiếp nhận trí của Chân sư.

Ngài là điểm chân thần ở trung tâm của Ashram, và trí tưởng tượng sáng tạo có thể giúp ích ở đây cũng như sự chú ý đúng đắn và sự hình dung về kết nối của phạm ngã tích hợp với Ashram thông qua antahkarana, và giả định rằng một Ashram như của Chân sư DK được tìm thấy trên cõi bồ đề. Chúng ta không biết ở cấp độ nào của

We don't know on what level of the buddhic plane, but one tends to think that the higher four sub-levels of any elevated plane are the etheric correspondence, the higher correspondence to the four highest levels on the lower planes, and that those are the ones that would, those are the sub-planes that would house the efforts of a master, the ashramic efforts.

[46] 2. To cultivate a right intuitive understanding of the thoughts sent him by the Master.

[47] 3. To embody the ideas received in such form as will be suitable for those he is engaged in helping.

This is the right adaptation, and speaking proportionately, sometimes this is really a lesson to learn. It's easy to just repeat the high thing, but unless it can be interpreted and explained it will miss the understanding of those who should be understanding and assimilating it.

[48] 4. Through sound, light and vibration to make his thought form active (embodying as much of the universal thought as is desirable) so that other minds may contact it.

Now, this is getting more into that correlation with the rule, and this requires a magical facility through sound, light, and vibration, make his thoughtform active. Well, that's where we are here, we're in a position to begin really working in the magic, and if I were to go here to *A Treatise on White Magic*, and just go down a little bit:

cõi bồ đề, nhưng người ta thường nghĩ rằng bốn cõi phụ cao của bất kỳ cõi cao siêu nào đều tương ứng với cõi dĩ thái, là sự tương ứng cao hơn với bốn cấp độ cao nhất trên các cõi thấp, và đó là những cõi phụ sẽ chứa đựng các nỗ lực của một Chân sư, các nỗ lực của Ashram.

[46] 2. Nuôi dưỡng sự thấu hiểu trực giác đúng đắn về những tư tưởng mà Chân sư gửi cho y.

[47] 3. Hiện thực hóa các ý tưởng đã nhận được thành một hình thức thích hợp cho những người mà y đang hỗ trợ.

Đây là sự thích nghi đúng đắn, và nói một cách tương xứng, đôi khi đây thực sự là một bài học cần học. Rất dễ chỉ lặp lại điều cao siêu, nhưng trừ khi nó có thể được diễn giải và giải thích, nó sẽ không đạt đến sự thấu hiểu của những người đáng lẽ phải hiểu và tiếp thu nó.

[48] 4. Thông qua âm thanh, ánh sáng và rung động, làm cho hình tư tưởng của y trở nên tích cực (hiện thực hóa càng nhiều càng tốt ý tưởng vũ trụ) để các tâm trí khác có thể tiếp xúc với nó.

Giờ đây, điều này liên quan nhiều hơn đến sự tương quan với quy luật, và điều này đòi hỏi một khả năng huyền thuật thông qua âm thanh, ánh sáng và rung động, để làm cho hình tư tưởng của mình trở nên tích cực. Đó chính là nơi chúng ta đang đứng, chúng ta đang ở vị trí để bắt đầu thực sự làm việc trong huyền thuật, và nếu tôi đi đến quyển *Huyền Thuật Chánh Đạo*, và chỉ cần đi xuống một chút:

[To page xii, Rule Four:]

Rule IV:

Sound, light, vibration and the form blend and merge, and thus the work is one it proceedeth under the law, and not can hinder the work from going forward. The man breathes deeply. He concentrates his forces, and drives the thought form from him.

There's a lot of internal work involving the soul, but also the man on the outer plane has to become active at a certain point. Well, we have to check, in every once in a while, with what the rule actually said.

So, four aspects of a disciple's training: Receptivity; right intuitive using the ideas in appropriate form; sending the thought form, using sound, light, and vibration to reach as many as may be possible. Here we are really being trained to be servers, and in the many ways offered by the world, those many ways are appreciated, but something more is being given to us that will really make us esoterically effective. And we know the tremendous power of esotericism when the inner laws are really followed and wielded.

[Đến trang xii, Quy luật Bốn:]

QUY LUẬT IV:

Âm thanh, ánh sáng, rung động và hình tướng hòa quyện và hợp nhất, và như vậy công việc là một, nó tiến triển theo định luật, và không gì có thể cản trở công việc tiến lên. Y hít thở sâu. Y tập trung mãnh lực của mình và đẩy hình tư tưởng ra khỏi bản thân.

Có rất nhiều công việc nội tại liên quan đến linh hồn, nhưng người trên ngoại giới cũng phải trở nên chủ động ở một thời điểm nào đó. Chúng ta phải thỉnh thoảng kiểm tra lại với những gì mà quy luật thực sự đã nói.

Vì vậy, bốn khía cạnh của việc đào tạo một đệ tử: Sự tiếp nhận; sự hiểu đúng dẫn trực giác trong việc sử dụng các ý tưởng dưới hình thức thích hợp; gửi hình tư tưởng, sử dụng âm thanh, ánh sáng và rung động để tiếp cận nhiều người nhất có thể. Chúng ta thực sự đang được đào tạo để trở thành những người phụng sự, và trong nhiều cách thức mà thế giới đã cung cấp, những cách thức đó được đánh giá cao, nhưng có điều gì đó nhiều hơn đang được trao cho chúng ta, điều sẽ thực sự giúp chúng ta trở nên hiệu quả về mặt huyền bí. Và chúng ta biết sức mạnh to lớn của huyền bí học khi các định luật nội tại thực sự được tuân theo và sử dụng.

A great ability is being placed in our hands at this time, not completely, because more will be given of a magical mantric nature when we've trained ourselves intellectually to understand the process, and when the degree of our sacrifice is greater, and when our purification is greater.

[49] Thus are groups gathered, organized, taught and lifted, and thus the Hierarchy of Adepts can reach the world.

And we might just say, working through Their instruments.

It's so easy to get lost in this great pilgrimage of return, and that's why Sanat Kumara, we're told, stays on duty so even the last weary pilgrim may find his way home. I guess all of this sacrificial behavior has to do with one's true sense of time, in eternity and endless duration. Anxiety regarding speed and the amount of time one spends in limited sacrificial conditions has much to do with one's conception of time. When one realizes that we, the 'IT', have been at this forever— it's a great paradox—and will be, and that nothing can prevent us from actually being Absolute Infinitude, and that nothing can be added to or taken away from Absolute Infinitude, that we will always be exactly what we are, no matter how we demonstrate in the Maha Mayavic worlds, then it changes one's attitude towards sacrifice, changes one's attitude towards the amount of patience one exhibits, and the amount of time that one spends dealing with very limited circumstances, which are far indeed from the kinds of envioning circumstances which have been promised in the future.

Một năng lực lớn đang được đặt vào tay chúng ta vào thời điểm này, không hoàn toàn, bởi vì sẽ có nhiều hơn được trao dưới hình thức huyền thuật và mantram khi chúng ta đã tự rèn luyện để hiểu quá trình này một cách trí tuệ, và khi mức độ hy sinh của chúng ta lớn hơn, và khi sự thanh lọc của chúng ta sâu sắc hơn.

[49] Nhờ vậy, các nhóm được tập hợp, tổ chức, giảng dạy và nâng cao, và nhờ đó, Huyền Giai Chân sư có thể tiếp cận thế giới.

Và chúng ta có thể nói, Các Ngài làm việc thông qua những công cụ của mình.

Rất dễ để lạc lối trong cuộc hành trình lớn trở về này, và đó là lý do tại sao, như chúng ta được biết, Đức Sanat Kumara vẫn duy trì công việc của Ngài để ngay cả những lữ khách mệt mỏi cuối cùng cũng có thể tìm thấy con đường về nhà. Tôi đoán rằng tất cả những hành vi hy sinh này liên quan đến cảm nhận thực sự của mỗi người về thời gian, về sự vĩnh cửu và khoảng thời gian vô tận. Lo lắng về tốc độ và thời gian mà một người dành cho những điều kiện hy sinh hạn chế nhiều có liên quan đến khái niệm về thời gian của người đó. Khi nhận ra rằng chúng ta, là "CÁI ẤY", đã ở trong hành trình này mãi mãi—một nghịch lý lớn—và sẽ mãi như vậy, và rằng không gì có thể ngăn cản chúng ta trở thành Sự Vô Tận Tuyệt Đối, và rằng không gì có thể thêm vào hoặc lấy đi từ Sự Vô Tận Tuyệt Đối, rằng chúng ta sẽ luôn là chính mình, bất kể cách chúng ta biểu hiện trong thế giới Đại Hảo Huyền, thì điều đó sẽ thay đổi thái độ của một người đối với sự hy sinh, thay đổi thái độ về mức độ kiên nhẫn mà người đó thể hiện, và về thời gian mà người đó dành cho những hoàn cảnh rất hạn chế, hoàn cảnh xa hãn với những gì đã được hứa hẹn trong tương lai.

So, out of love and an extreme patience which comes from the realization of one's own Absolute Infinitude, and of the eternal duration of every life in the One Life, from this can come the ability to work properly without undue haste or worry, and without any sense of loss that one would lose because one does not—I'll just put it—bluntly hurry up and get it, rush forward and get it, grab it. That's the desire nature prompting us, but we're already complete. Not in the Maha Mayavic world. No, we're not complete there. And that is very compelling, but when one realizes what one really is, then our attitude towards helpfulness over an extended period of time really changes.

Well, going on a little bit.

Thus are groups gathered, organized, taught and lifted,

Those are the words, and we've had experience of this. We've been even right here in the mode of work with we've been drawn in, haven't we? We've been somewhat organized; we've been taught by master DK; and inevitably we become lifted.

[50] There are many other uses, of course, but if the students will ponder on these three, they will make it possible for further uses to be imparted later.

Well, three uses of the sacred word. There are many other uses of the sacred word—purification, availability, the spreading of ideas as thought forms for the stimulation of the aspirants and disciples.

Vì vậy, từ tình yêu và sự kiên nhẫn vô hạn xuất phát từ sự nhận thức về Sự Vô Tận Tuyệt Đối của chính mình, và về sự vĩnh cửu của mỗi sự sống trong Sự Sống Duy Nhất, từ đây có thể xuất hiện khả năng làm việc đúng đắn mà không vội vã hay lo lắng quá mức, và không có cảm giác mất mát rằng mình sẽ mất đi điều gì đó chỉ vì không—tôi sẽ nói thẳng—vội vàng đạt được nó, lao nhanh về phía trước và nắm lấy nó. Đó là bản năng dục vọng thúc đẩy chúng ta, nhưng chúng ta đã hoàn chỉnh rồi. Không phải trong thế giới Maha Mayavic. Không, chúng ta chưa hoàn chỉnh ở đó. Và điều đó rất thuyết phục, nhưng khi nhận ra chúng ta thực sự là ai, thì thái độ của chúng ta đối với sự giúp đỡ kéo dài trong một khoảng thời gian dài thực sự thay đổi.

Chúng ta sẽ tiếp tục thêm một chút nữa.

Như vậy, các nhóm được tập hợp, tổ chức, giảng dạy và nâng cao,

Đó là những lời lẽ, và chúng ta đã có kinh nghiệm về điều này. Chúng ta, ngay tại đây, cũng đã được thu hút vào công việc này, phải không? Chúng ta đã được tổ chức phần nào; chúng ta đã được Chân sư DK giảng dạy; và chắc chắn rằng chúng ta đã được nâng cao.

[50] Tất nhiên còn nhiều cách sử dụng khác, nhưng nếu các học viên suy ngẫm về ba điều này, họ sẽ tạo điều kiện cho những cách sử dụng khác được truyền dạy sau này.

Vậy, ba cách sử dụng của Linh Từ. Còn nhiều cách sử dụng khác của Linh Từ—sự thanh lọc, sự sẵn sàng, sự truyền bá các ý tưởng dưới dạng hình tư tưởng để kích thích người chí nguyện và đệ tử.

We have to learn our receptivity and understanding what the Master sends us, and learn how to embody the ideas and forms, and spread these thought forms.

There are many other uses, of course, but if the students will ponder on these three, they will make it possible for further uses to be imparted later.

Let's not get greedy, because it would never end. We have to assimilate what we've been given, and as DK said, "I've given you more than you can ever absorb".

So, let us be content with what has been offered. It is a huge gift, and not always be looking for more and gathered superficially when we fail to assimilate what has been already offered.

[51] May I add, that sound is only truly potent when the disciple has learned to subordinate the lesser sounds.

The many voices of the mental and astral planes.

[52] Only as the sounds he sends forth normally into the [Page 142] three worlds are reduced in volume and in activity, as well as in quantity will it be possible for the Sound to be heard,

The sound of the Monad,

[53] and so to accomplish its purpose. Only as the multitude of spoken words is reduced,

Chúng ta cần học cách tiếp nhận và thấu hiểu những gì Chân sư gửi cho chúng ta, học cách hiện thực hóa những ý tưởng và hình thức, và truyền bá những hình tư tưởng đó.

Tất nhiên, còn nhiều cách sử dụng khác, nhưng nếu các học viên suy ngẫm về ba điều này, họ sẽ tạo điều kiện để những cách sử dụng khác được truyền đạt sau này.

Chúng ta hãy đừng quá tham lam, vì nó sẽ không bao giờ kết thúc. Chúng ta phải tiếp thu những gì đã được trao, và như DK đã nói, "Tôi đã trao cho các bạn nhiều hơn các bạn có thể hấp thụ".

Vì vậy, hãy hài lòng với những gì đã được ban tặng. Đó là một món quà lớn lao, và đừng luôn tìm kiếm thêm, mà lại tiếp thu một cách hời hợt khi chúng ta chưa kịp hấp thụ những gì đã được trao tặng trước đó.

[51] Hãy để tôi thêm rằng âm thanh chỉ thực sự có sức mạnh khi đệ tử đã học được cách khuất phục những âm thanh nhỏ hơn.

Những tiếng nói từ các cõi trí và cõi cảm dục.

[52] Chỉ khi những âm thanh mà y thường phát ra vào ba cõi giới được giảm về cường độ, hoạt động và cả số lượng, thì mới có thể nghe được Âm Thanh,

Âm thanh của Chân Thần,

[53] và từ đó hoàn thành mục đích của nó. Chỉ khi số lượng từ ngữ được phát ra giảm đi,

Sometimes, as I was speaking word after word here in this attempt at interpretation and linking, I wonder if I'm not going against the law, too many words.

[54] and silence in speech is cultivated,

Interlude, you might say, interlude and a just proportion according to Divine Purpose

[55] will it be possible for the Word to make its power felt on the physical plane. Only when the many voices of the lower nature and of our environment are silenced, will the "Voice that speaketh in the stillness" make its presence felt.

The Voice of the Silence, we can call it in the *Secret of the Golden Flower*, by Blavatsky, a beautiful little book.

[56] Only when the sound of many waters dies away in the adjustment of the emotions will the clear note of the God of the waters be heard.

That's so good, I'm going to reread this paragraph next time.

Now, I'll just call this hopefully *A Treatise on White Magic* video commentary number 32, rule 4.4, pages 137 to 141, and we'll call this the beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number 33, rule 4.5 page 141, because we have reached a point here where we are talking about the requirements.

Only as He does this, only when the many voices die down, and we need to repeat

Đôi khi, khi tôi nói hết từ này đến từ khác trong nỗ lực diễn giải và kết nối này, tôi tự hỏi liệu mình có đang vi phạm định luật không, nói quá nhiều lời.

[54] và sự im lặng trong lời nói được nuôi dưỡng,

Khoảng lặng, bạn có thể gọi nó là vậy, khoảng lặng và một tỷ lệ chính đáng theo Thiên Ý.

[55] thì Linh Từ mới có thể khiến sức mạnh của nó được cảm nhận trên cõi trần. Chỉ khi nhiều tiếng nói của bản chất thấp hơn và môi trường xung quanh bị im lặng, thì "Tiếng Nói nói trong sự tĩnh lặng" mới khiến sự hiện diện của nó được cảm nhận.

Tiếng Nói của Im Lặng, chúng ta có thể gọi như vậy trong *Book of Golden Precepts*, bởi Blavatsky, một cuốn sách nhỏ đẹp dễ.

[56] Chỉ khi âm thanh của nhiều dòng nước dừng lại trong sự điều chỉnh của cảm xúc, thì âm vang trong trẻo của Thần của các dòng nước mới có thể được nghe thấy.

Điều đó thật tuyệt vời, tôi sẽ đọc lại đoạn này vào lần tới.

Bây giờ, tôi sẽ gọi đây là video bình luận số 32 về Huyền Thuật Chánh Đạo, quy luật 4.4, từ trang 137 đến 141, và đây là phần bắt đầu của video bình luận số 33 về Huyền Thuật Chánh Đạo, quy luật 4.5, trang 141, bởi vì chúng ta đã đạt đến một điểm ở đây khi chúng ta đang nói về các yêu cầu.

Chỉ khi bạn làm điều này, chỉ khi nhiều tiếng nói lắng xuống, và chúng ta cần phải nhắc lại

them. Did you ever think there could be many requirements to our discipleship training, and just as a reminder we have been studying the uses of the OM sacred word.

My friends, there are little ragged areas here and there, and this is not an entirely made-for-primetime television presentation, but I hope I'm able to stimulate some thought and that the intensity of light will increase in all our consciousness, for the consciousness of every one of us.

See you soon, bye bye.

chúng. Bạn đã bao giờ nghĩ rằng có rất nhiều yêu cầu trong quá trình đào tạo đệ tử của chúng ta chưa? Và chỉ để nhắc nhở, chúng ta đã và đang nghiên cứu các cách sử dụng của Linh Từ thiêng liêng OM.

Các bạn, có những khu vực nhỏ còn lộn xộn đây đó, và đây không hoàn toàn là một buổi thuyết trình video hoàn chỉnh, nhưng tôi hy vọng rằng tôi có thể kích thích một số suy nghĩ và rằng cường độ ánh sáng sẽ tăng lên trong tâm thức của tất cả chúng ta, cho tâm thức của từng người trong chúng ta.

Hẹn gặp lại, tạm biệt.

Mental Rules 33 – Rule 4.5 (pages 141-145.)

Abstract

Sức Mạnh Của Âm Thanh và Sự Im Lặng

Thầy MDR mở đầu bằng cách ôn lại những gì đã được trình bày về linh từ OM, sau đó đọc lại một đoạn quan trọng từ bình giảng trước vì giá trị đặc biệt của nó: âm thanh chỉ thực sự có sức mạnh khi đệ tử đã học cách khuất phục những âm thanh nhỏ hơn — tiếng ồn của cảm dục, của hạ trí và môi trường.

Chân sư DK nhấn mạnh rằng chỉ khi số lượng lời nói giảm đi và sự im lặng được nuôi dưỡng, Linh Từ mới có thể làm sức mạnh của nó được cảm nhận trên cõi trần. Thầy MDR liên hệ với phần về Sự Im Lặng Huyền Bí trước Quy Luật 11 trong "Các Cung và Điểm Đạo" — điều này không có nghĩa là hoàn toàn im lặng, mà là phân chia chính xác những gì được nói và chỉ nói ra trong những hoàn cảnh thích hợp. Ngài cũng liên hệ với biểu tượng: Mặt Trời phản chiếu trên mặt nước tĩnh lặng so với mặt nước gợn sóng — chỉ khi mặt nước tĩnh, sự phản chiếu mới hoàn hảo.

Sự im lặng của cảm xúc đặc biệt quan trọng: chỉ khi âm thanh của nhiều dòng nước dừng lại trong sự điều chỉnh của cảm xúc, nốt trong trẻo của Chúa Tể của các Dòng Nước — tức ánh chiếu của linh hồn và cõi Bồ Đề, ánh chiếu của tình thương — mới được nghe thấy.

Sức Mạnh Của Lời Nói và Trách Nhiệm

Chân sư DK dẫn câu kinh thánh "Ban đầu là Ngôi Lời, và Ngôi Lời là Thượng Đế" rồi trình bày rằng âm thanh nguyên thủy đưa chất liệu của mọi hình tướng vào rung động và khởi đầu hoạt động ngay cả trong nguyên tử vật chất. Người Hindu diễn đạt điều này đẹp đẽ: "Ca Sĩ Vĩ Đại đã xây dựng các thế giới, và Vũ Trụ là Bài Hát của Ngài." Thầy MDR nhận xét rằng Pythagoras với tinh thần toán học và âm nhạc có thể hoàn toàn đồng tình với quan niệm đó.

Tư tưởng, lời nói và hoạt động kết quả trên cõi trần hoàn thành bộ ba làm cho con người trở thành những gì y là và đặt y vào vị trí của y. Mục đích của mọi lời nói là bao bọc tư tưởng và khiến tư tưởng trở nên tiếp cận được với người khác. Lời nói đúng tạo ra hình thể với mục đích thiện lành; lời nói sai tạo ra hình thể với mục tiêu độc hại. Điều đáng lo ngại là ngày qua ngày chúng ta, không nhận thức được điều này, không ngừng và vô trách nhiệm phát ra lời nói, tạo ra những thế giới hình tướng giam cầm chúng ta mà không hay biết. Thầy MDR quan sát rằng người cung năm thường có sự do dự suy nghĩ trước khi nói, trong khi nhiều người khác bắt đầu nói trước khi tư tưởng bắt kịp.

Chân sư DK khuyên: trước tiên hãy suy nghĩ, rồi chọn những từ ngữ đúng để thể hiện tư tưởng đúng, phát âm chính xác, với giá trị phù hợp và âm chất đúng — những yêu cầu khắt khe mà Thầy MDR nhận xét là rất cao. Lời nói đúng sẽ không mang theo sự bất hòa mà sẽ đóng góp vào bản hợp âm hòa giải lớn mà loài người có trách nhiệm thốt ra. Lời nói sai lầm gây chia rẽ — điều thú vị là "từ" (word), biểu tượng của sự hợp nhất, là thiêng liêng, trong khi "lời nói" với nhiều sự phân hóa của nó là thuộc về con người.

Ba Từ Của Quy Luật Bốn: Âm Thanh, Ánh Sáng, Rung Động

Chân sư DK đi vào phân tích từ thứ hai của Quy Luật Bốn — Ánh Sáng. Thầy MDR lưu ý về hai chuỗi khác nhau tùy theo ngữ cảnh: chuỗi trong Luận về Lửa Vũ Trụ là Rung động, Ánh sáng, Âm thanh, Màu sắc (theo sự tiến hóa trên các cõi); còn trong Quy Luật Bốn là Âm thanh, Ánh sáng,

Rung động (theo quá trình sáng tạo). Ngài cũng dừng lại để suy ngẫm triết học về bản chất của ánh sáng — liệu ánh sáng là thứ tiết lộ những gì ẩn giấu, hay chính nó là thứ được tiết lộ, vì mọi thứ trong vũ trụ đều là ánh sáng cô đọng. Tuy nhiên Ngài tự kiểm chế không đi quá sâu, vì mục tiêu của sách là thực tiễn.

Trình tự của quá trình sáng tạo: trước tiên là âm thanh, sau đó là hiệu ứng đầu tiên của âm thanh là sự tỏa sáng của ánh sáng, gây ra sự mặc khải của hình tư tưởng. Hình tư tưởng được tạo ra bởi Âm thanh có mục đích là trở thành nguồn mặc khải — nó phải tiết lộ chân lý và mang một khía cạnh của thực tại đến nhận thức của người quan sát. Thầy MDR nhận xét rằng âm thanh tạo ra hình tượng trong ánh sáng, và những gì hiện hữu đều phát ra âm thanh — ánh sáng cô đọng phát ra âm thanh, mọi vật thể đều có âm thanh của mình.

Về rung động — từ thứ ba: thông điệp có tầm quan trọng sống còn vì nó rung động với sự sống của người sáng tạo và được duy trì tồn tại miễn là tư tưởng, âm thanh và trí tuệ của người đó làm cho nó sống động. Từ "sống động" gọi lên yếu tố linh hồn. Điều này đúng với một thông điệp, một tổ chức, và tất cả các hình thức sống — vốn chỉ là những ý tưởng được hiện thân bởi một Đấng sáng tạo vũ trụ hoặc con người.

Công Việc Chính Của Người Chí Nguyên

Chân sư DK tóm tắt: công việc chính của người chí nguyên là tạo ra các hình tư tưởng để mang lại sự mặc khải cho những con người đang suy tư. Để làm điều này, người đó phải làm việc một cách huyền bí — thông qua âm thanh của công việc hay lời nói thở ra, thông qua chân lý được tiết lộ trong hình thức, mang ánh sáng và sự soi sáng vào những nơi tối tăm của thế giới. Cuối cùng, người đó làm cho hình tư tưởng của mình trở nên sống động thông qua sức mạnh của sự chắc chắn, sự thấu hiểu tinh thần và sức sống của chính mình — đây là kỹ thuật của Chánh Thuật.

Thầy MDR kết thúc bằng nhận xét rằng đây là quy luật dài, nhưng nếu chúng ta suy nghĩ sâu sắc về những gì Chân sư DK đã nói, chúng ta sẽ nhận ra tầm quan trọng của nó đối với đời sống sáng tạo của mình trong con đường trở thành nhà huyền thuật chánh đạo — và tất cả thành viên của Thánh Đoàn ở một mức độ nào đó đều là nhà huyền thuật chánh đạo. Bình giảng tiếp theo sẽ tiếp tục từ đoạn Cổ Luận.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 33, Rule 4.5, Continuing Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr, 2 min: pages 141-145.

Nội dung cho *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Chương trình 33, Quy luật 4.5, Tiếp tục Quy luật Bốn, CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH. 1 giờ, 2 phút: các trang 141-145.

The *sound* is only truly potent when the disciple has learnt to subordinate the lesser sounds. The "Voice that speaketh in the stillness." "The chief agency by which Nature's wheel is moved in a phenomenal direction is sound." "The Great Singer built the worlds, and the Universe is His Song." Sound as the highest agent used by man.

Âm thanh chỉ thực sự mạnh mẽ khi đệ tử đã học cách khuất phục những âm thanh nhỏ hơn. "Giọng nói xướng trong tĩnh lặng." "Cơ chế chính mà qua đó bánh xe của Tự nhiên được chuyển động theo hướng hiện tượng là âm thanh." "Đấng Ca Sĩ Vĩ Đại đã xây dựng nên các thế giới, và Vũ trụ là Bài Ca của Ngài." Âm thanh như là phương tiện cao

The purpose of all speech is to clothe thought and thus make our thoughts available for others. "You must attain to knowledge, ere you can attain to speech." Wrong speech separates. "Through meditation we shall rectify the mistakes of wrong speech."

Light. Light is known by what is revealed. the significance of the third word, *vibration*, appears. His message carries illumination, for it conveys the Truth and reveals Reality.

Text

[1] May I add, that the sound is only truly potent when the disciple has learnt to subordinate the lesser sounds. [2] Only as the sounds he sends forth normally into the three worlds are reduced in volume and in activity, as well as in quantity will it be possible for the Sound to be heard, and so to accomplish its purpose. [3] Only as the multitude of spoken words is reduced, and silence in speech is cultivated, [4] will it be possible for the Word to make its power felt on the physical plane. [5] Only when the many voices of the lower nature and of our environment are silenced, will the "Voice that speaketh in the stillness" make its presence felt. [6] Only when the sound of many waters dies away in the adjustment of the emotions will the clear note of the God of the waters be heard.

[7] People seldom realize the potency of a word, yet it is stated, "In the beginning was the Word, and the Word was God. Without Him was not anything made that was made." [8] When therefore we read those words our minds go back to the dawn of the creative process when, through the medium

nhất được con người sử dụng. Mục đích của mọi lời nói là để bao bọc tư tưởng và nhờ đó khiến tư tưởng của chúng ta có thể được truyền đạt cho người khác. "Bạn phải đạt được tri thức, trước khi có thể đạt được lời nói." Lời nói sai lầm gây chia rẽ. "Thông qua tham thiền, chúng ta sẽ sửa chữa những sai lầm của lời nói sai lầm."

Ánh sáng. Ánh sáng được biết đến qua những gì được bộc lộ. Ý nghĩa của từ thứ ba, rung động, xuất hiện. Thông điệp của Ngài mang lại sự soi sáng, vì nó truyền tải Chân lý và bộc lộ Thực tại.

[1] Hãy để tôi thêm rằng âm thanh chỉ thực sự có sức mạnh khi đệ tử đã học được cách khuất phục những âm thanh nhỏ hơn. [2] Chỉ khi những âm thanh mà y thường phát ra vào ba cõi giới được giảm về cường độ, hoạt động và cả số lượng, thì mới có thể nghe được Âm Thanh, và từ đó hoàn thành mục đích của nó. [3] Chỉ khi số lượng từ được phát ra giảm đi, và sự im lặng trong lời nói được nuôi dưỡng, [4] thì Linh Từ mới có thể khiến sức mạnh của nó được cảm nhận trên cõi trần. [5] Chỉ khi nhiều tiếng nói của bản chất thấp hơn và môi trường xung quanh bị im lặng, thì "Tiếng Nói nói trong sự tĩnh lặng" mới khiến sự hiện diện của nó được cảm nhận. [6] Chỉ khi âm thanh của nhiều dòng nước tan biến trong sự điều chỉnh của cảm xúc, nốt trong trẻo của Chúa Tể của các Dòng Nước mới được nghe thấy.

[7] Con người hiếm khi nhận ra sức mạnh của một từ, nhưng có lời nói rằng, "Ban đầu là Ngôi Lời, và Ngôi Lời là Thượng Đế. Không có Ngài thì chẳng có điều gì được tạo ra." [8] Vì vậy, khi chúng ta đọc những lời đó, tâm trí của chúng ta quay trở lại buổi bình minh của quá trình sáng tạo khi, thông qua phương

of sound, God spoke and the worlds were made.

[9] It has been said that, "the chief agency by which Nature's wheel is moved in a phenomenal direction [10] is sound," for the original sound or word sets in vibration the matter of which all forms are made and initiates that activity which characterizes even the atom of substance.

[11] The literature and the scriptures of all the ancient nations and great religions bear testimony to the efficacy of sound in producing all that is tangible and visible. [12] The Hindus say very beautifully that "the Great Singer built the worlds, and the Universe is His Song." [13] This is another way of expressing the same idea. If this is realized and the science of this concept somewhat understood, the significance of our own words and the utterance of sound in speech, becomes almost a momentous happening.

[14] Sound or speech and the use of words have been regarded by the ancient philosophers (and are increasingly so regarded by modern thinkers) as the highest agent used by man in moulding himself and his surroundings. [15] Thought, speech and the resultant activity on the physical plane complete the triplicity which make a man what he is, and place him where he is.

[16] The purpose of all speech is to clothe thought and thus make our thoughts available for others. [17] When we speak we evoke a thought [18] and make it present, and we bring that which is concealed within us into audible expression. Speech reveals, and right speech can create a form of beneficent purpose, just as wrong speech can produce a form which has a malignant

tiện âm thanh, Thượng Đế phán và các thế giới được tạo ra.

[9] Người ta đã nói rằng, "công cụ chính mà bánh xe của Tự Nhiên được vận hành theo hướng hiện tượng [10] là âm thanh," vì âm thanh hoặc lời nguyên thủy đưa chất liệu của mọi hình tướng vào rung động và khởi đầu hoạt động đó, vốn đặc trưng ngay cả trong nguyên tử vật chất.

[11] Các tài liệu và kinh thánh của tất cả các quốc gia cổ đại và các tôn giáo vĩ đại đều làm chứng cho hiệu quả của âm thanh trong việc tạo ra tất cả những gì hữu hình và hữu hình.

[12] Người Hindu diễn tả rất đẹp đẽ rằng "Ca Sĩ Vĩ Đại đã xây dựng các thế giới, và Vũ Trụ là Bài Hát của Ngài." [13] Đây là một cách khác để diễn đạt cùng một ý tưởng. Nếu điều này được nhận ra và khoa học về khái niệm này được hiểu phần nào, ý nghĩa của chính lời nói của chúng ta và việc phát ra âm thanh trong lời nói sẽ trở thành một sự kiện gần như trọng đại.

[14] Âm thanh hoặc lời nói và việc sử dụng từ ngữ đã được các triết gia cổ đại coi trọng (và ngày càng được các nhà tư tưởng hiện đại coi trọng) như là phương tiện cao nhất mà con người sử dụng để định hình bản thân và môi trường xung quanh mình. [15] Tư tưởng, lời nói và hoạt động kết quả trên cõi trần hoàn thành bộ ba giúp con người trở thành những gì y là, và đặt y vào vị trí của y.

[16] Mục đích của mọi lời nói là để bao bọc tư tưởng và nhờ đó khiến tư tưởng của chúng ta trở nên tiếp cận được với người khác. [17] Khi chúng ta nói, chúng ta gọi lên một tư tưởng [18] và làm cho nó hiện diện, và chúng ta mang những gì ẩn giấu bên trong mình ra ngoài thông qua biểu hiện âm thanh. Lời nói bộc lộ, và lời nói đúng có thể tạo ra một hình thể với mục đích thiện lành, cũng như lời nói

objective. [19] Without realizing this, however, ceaselessly and irresponsibly, day after day, we speak; we use words; we multiply sounds; and surround ourselves with form worlds of our own creation. [20] Is it not essential, therefore, that before we speak we should think, thus remembering the injunction, "You must attain to knowledge, ere you can attain to speech"? [21] Having thought, let us then choose the right words to express the right thought, attempting to give correct pronunciation, proper values, and true tonal quality to every word we utter.

[22] Then will our spoken word create a thought form which will embody the idea we have in our minds. [23] Then too will our words carry no discord, [24] but will add their quota to that great harmonizing chord or unifying word which it is the function of mankind ultimately to utter. [25] Wrong speech separates, and it is interesting to bear in mind that the word, the symbol of unity, is divine, whereas speech in its many diversifications is human.

[26] As evolution proceeds, and the human family rises into its true position in the great plan of the universe, [27] right and correct speech will be increasingly cultivated, because we shall think more before we utter words, or, as a great teacher has said, "through meditation we shall rectify the mistakes of wrong speech;" and the significance of word forms, true and correct sounds, and vocal quality will become ever more apparent.

[28] The second word of importance in this fourth Rule is the word light. [29] First the sound and then the first effect of sound, the

sai có thể tạo ra một hình thể với mục tiêu độc hại. [19] Tuy nhiên, không nhận thức được điều này, ngày qua ngày, không ngừng và vô trách nhiệm, chúng ta nói; chúng ta dùng từ ngữ; chúng ta nhân lên những âm thanh; và tự bao quanh mình với những thế giới hình thể do chính chúng ta tạo ra. [20] Vậy có phải điều cần thiết là trước khi nói, chúng ta nên suy nghĩ, ghi nhớ lời khuyên rằng, "Bạn phải đạt đến tri thức trước khi có thể đạt đến lời nói"? [21] Sau khi suy nghĩ, hãy chọn những từ ngữ đúng để thể hiện tư tưởng đúng, cố gắng phát âm chính xác, đưa ra giá trị phù hợp và âm chất đúng cho mỗi từ mà chúng ta nói ra.

[22] Khi đó, lời nói của chúng ta sẽ tạo ra một hình tư tưởng thể hiện ý tưởng mà chúng ta có trong tâm trí. [23] Và khi đó, những lời nói của chúng ta sẽ không mang theo sự bất hòa, [24] mà sẽ đóng góp phần của nó vào bản hợp âm lớn hòa giải hoặc từ ngữ hợp nhất mà cuối cùng loài người có trách nhiệm thốt ra. [25] Lời nói sai lầm gây chia rẽ, và điều thú vị là nên ghi nhớ rằng từ, biểu tượng của sự hợp nhất, là thiêng liêng, trong khi lời nói với nhiều sự phân hóa của nó là thuộc về con người.

[26] Khi tiến hóa tiếp diễn, và gia đình nhân loại vươn lên vị trí thật sự của nó trong đại kế hoạch của vũ trụ, [27] lời nói đúng và chính xác sẽ ngày càng được trau dồi, bởi vì chúng ta sẽ suy nghĩ nhiều hơn trước khi thốt ra lời, hoặc, như một vị thầy vĩ đại đã nói, "thông qua tham thiền, chúng ta sẽ chỉnh sửa những sai lầm của lời nói sai;" và ý nghĩa của các hình thức từ ngữ, âm thanh đúng đắn và chất lượng giọng nói sẽ trở nên ngày càng rõ ràng hơn. TWM 143-144

[28] Từ thứ hai quan trọng trong Quy Luật thứ tư này là ánh sáng. [29] Trước tiên là âm thanh, và sau đó là hiệu ứng đầu tiên của âm

pouring forth of light, causing the revelation of the thought form.

[30] Light is known by what is revealed. [31] The absence of light produces the fading away, into apparent non-existence, of the phenomenal world.

[32] The thought form created by the Sound is intended to be a source of revelation. [33] It must reveal truth, [34] and bring an aspect of reality to the cognisance of the onlooker. [35] Hence the second quality of the thought form in its highest use is that it brings light to those who need it, to those who walk in darkness.

[36] I deal not here with light as the soul, cosmically or individually. [37] I touch not upon light as the universal second aspect of divinity. [38] I seek only in these Instructions to deal with that aspect of truth which will make the aspirant a practical worker, and so enable him to work with intelligence. [39] His main work (and increasingly he will find this to be so) is to create thought-forms to carry revelation to thinking human beings. [40] To do this he must work occultly, and through the sound of his breathed forth work, [41] through the truth revealed in form, will he carry light and illumination into the dark places of the earth

[42] Then he finally makes his thought form live through the power of his own assurance, spiritual understanding and vitality. [43] Thus the significance of the third word, vibration, appears. [44] His message is heard, for it is sounded forth; it carries

thanh, sự tỏa sáng của ánh sáng, gây ra sự mặc khải của hình tư tưởng.

[30] Ánh sáng được biết đến qua những gì được tiết lộ. [31] Sự vắng mặt của ánh sáng tạo ra sự phai mờ, dẫn đến sự biến mất dường như vào sự không tồn tại của thể giới hiện tượng.

[32] Hình tư tưởng được tạo ra bởi Âm Thanh được dự định là một nguồn mặc khải. [33] Nó phải tiết lộ chân lý, [34] và mang một khía cạnh của thực tại đến nhận thức của người quan sát. [35] Do đó, phẩm tính thứ hai của hình tư tưởng trong việc sử dụng cao nhất của nó là mang ánh sáng đến những người cần nó, đến những người bước đi trong bóng tối.

[36] Ở đây, tôi không đề cập đến ánh sáng như linh hồn, về mặt vũ trụ hoặc cá nhân. [37] Tôi không bàn về ánh sáng như khía cạnh thứ hai của thiên tính phổ quát. [38] Trong những Hướng Dẫn này, Tôi chỉ tìm cách để đề cập đến khía cạnh của chân lý sẽ làm cho người chí nguyện trở thành một người phụng sự thực tiễn, và như vậy sẽ giúp y làm việc với sự thông tuệ. [39] Công việc chính của y (và y sẽ ngày càng nhận ra điều này) là tạo ra các hình tư tưởng để mang lại sự mặc khải cho những con người đang suy nghĩ. [40] Để làm điều này, y phải làm việc một cách huyền bí, và thông qua âm thanh của công việc thở ra của mình, [41] thông qua chân lý được tiết lộ trong hình thức, y sẽ mang ánh sáng và sự soi sáng vào những nơi tối tăm của thế giới.

[42] Sau đó, cuối cùng, y làm cho hình tư tưởng của mình trở nên sống động thông qua sức mạnh của sự chắc chắn, sự thấu hiểu tinh thần và sức sống của chính y. [43] Do đó, ý nghĩa của từ thứ ba, rung động, xuất hiện. [44] Thông điệp của y được lắng nghe, vì nó

illumination, for it conveys the Truth and reveals Reality; it is of vital import, for it vibrates with the life of its creator, and is held in being as long as his thought and sound and intelligence animate it. ^[45] This is true of a message, of an organization, and of all forms of life, which are but the embodied ideas ^[46] of a cosmic or a human creator.

^[47] Students would find it of value to take these three vital words ^[48] and trace their relation to all embodied thought forms—a cosmos, a plane, a kingdom in nature, ^[49] a race, a nation, a human being. Consider the diverse groups of creating agencies—solar Logoi, solar Angels, human beings, and others. Consider the spheres of the creative process and see how true the *Old Commentary* is when it says:

Transcript

Hello friends.

We have been studying the uses of the OM of the sacred word for the sake of purification, the casting out, and the bringing in of different types of matter— casting out of inadequate matter, the bringing in a more adequate matter. We have the recognition of availability, the OM, the embodiment of ideas and the spread of ideas, and the four aspects of a disciples training to be receptive—to develop right intuitive understanding, to embody the ideas received in form, and to use sound light and color in the projection of thoughts that others may be contacted by the thought. And thus DK says thus are groups gathered, organized, taught, and

được phát ra; nó mang lại sự soi sáng, vì nó truyền tải Chân Lý và tiết lộ Thực Tại; nó có tầm quan trọng sống còn, vì nó rung động với sự sống của người sáng tạo ra nó, và được duy trì tồn tại miễn là tư tưởng, âm thanh và trí tuệ của y làm cho nó sống động. ^[45] Điều này đúng với một thông điệp, một tổ chức, và tất cả các hình thức sống, vốn chỉ là những ý tưởng được hiện thân ^[46] của một Đấng sáng tạo vũ trụ hoặc nhân loại.

^[47] Các sinh viên sẽ thấy có giá trị khi lấy ba từ quan trọng này ^[48] và truy tìm mối liên hệ của chúng với tất cả các hình tư tưởng được thể hiện—một vũ trụ, một cõi giới, một vương quốc trong tự nhiên, ^[49] một giống dân, một quốc gia, một con người. Hãy xem xét các nhóm sáng tạo đa dạng—các Thái Dương Thượng Đế, các Thái Dương Thiên Thần, con người và những thực thể khác. Hãy xem xét các lĩnh vực của quá trình sáng tạo và thấy được sự đúng đắn của *Cổ Luận* khi nói rằng:

Xin chào các bạn.

Chúng ta đã và đang nghiên cứu về cách sử dụng linh từ OM cho mục đích thanh lọc, đẩy ra và thu hút vào các loại vật chất khác nhau—đẩy ra vật chất không phù hợp, thu hút vật chất phù hợp hơn. Chúng ta nhận ra tính sẵn có (availability), linh từ OM, hiện thân của các ý tưởng và sự lan truyền của các ý tưởng, cùng với bốn khía cạnh trong việc huấn luyện của một đệ tử để trở nên tiếp nhận—phát triển sự thấu hiểu trực giác đúng đắn, hiện thân các ý tưởng đã nhận được dưới dạng hình thức, và sử dụng âm thanh, ánh sáng và màu sắc trong việc truyền đạt các tư tưởng để người khác có thể tiếp nhận tư tưởng đó. Và như vậy, Chân sư DK nói, các nhóm được tập hợp, tổ chức,

lifted, and he of course demonstrated how this could be done.

There are many other uses of the OM, but we already have plenty to deal with, and we have to assimilate what we've been given here. We were speaking of leadership and four factors which had to be developed by those who want to walk more closely with the Hierarchy. So many requirements here found, four objectives for all who seek to cooperate with the Great White Lodge.

Now, we begin program number 33 and we're in the fifth program of rule four on page 141. I did read this paragraph, but it was so good somehow that I wanted to read it again.

[1] May I add, that the sound is only truly potent when the disciple has learnt to subordinate the lesser sounds.

Every configuration, every motion has its sounds. And according to Patanjali, there has to be the stilling of the lower psychic nature and the stilling of the versatile mental and emotional nature. I suppose this also applies to physical plane, etheric-physical stilling.

[2] Only as the sounds he sends forth normally into the three worlds are reduced in volume and in activity, as well as in quantity will it be possible for the Sound to be heard, and so to accomplish its purpose.

What do we have here? Necessary reduction of sound, quantity, and activity.

giảng dạy, và nâng cao, và dĩ nhiên Ngài đã thể hiện cách điều này có thể được thực hiện.

Còn rất nhiều cách sử dụng khác của linh từ OM, nhưng chúng ta đã có nhiều thứ để giải quyết và cần phải tiếp thu những gì đã được trao truyền ở đây. Chúng ta đã nói về sự lãnh đạo và bốn yếu tố cần được phát triển bởi những người muốn bước đi gần hơn với Huyền Giai. Có rất nhiều yêu cầu được tìm thấy ở đây, bốn mục tiêu cho tất cả những ai tìm cách hợp tác với Huynh đệ Đoàn Chánh đạo.

Bây giờ, chúng ta bắt đầu chương trình số 33, chương trình số năm của quy luật bốn, trang 141. Tôi đã đọc đoạn này trong video trước đây, nhưng nó thật sự quá hay đến mức tôi muốn đọc lại lần nữa.

[1] Hãy để tôi thêm rằng âm thanh chỉ thực sự có sức mạnh khi đệ tử đã học được cách khuất phục những âm thanh nhỏ hơn.

Mọi cấu hình, mọi chuyển động đều có âm thanh của nó. Và theo Đức Patanjali, cần phải làm tĩnh lặng bản chất thông linh thấp, làm tĩnh lặng bản chất cảm dục và hạ trí đa dạng. Tôi cho rằng điều này cũng áp dụng cho cõi trần, sự tĩnh lặng của thể xác và thể dĩ thái.

[2] Chỉ khi những âm thanh mà y thường phát ra vào ba cõi giới được giảm về cường độ, hoạt động và cả số lượng, thì mới có thể nghe được Âm Thanh, và từ đó hoàn thành mục đích của nó.

Chúng ta có gì ở đây? Cần phải giảm âm thanh, số lượng và hoạt động.

[3] Only as the multitude of spoken words is reduced, and silence in speech is cultivated,

We should study that section on *Occult Silence* before Rule 11 in *The Rays and the Initiations*. It doesn't necessarily mean what at first it appears to mean. He said some of you would be better off if you talked more. But it has to do with the correct dividing of what is said and its proper retention to be released only in the proper circumstances.

Only as the multitude of spoken words is reduced, and silence and speech is cultivated

The interlude, speaking as necessary under Saturn ruling the throat center and not under the Earth. With Earth there is unrestrained fecundity, that seems to be one of the qualities of our planet related to the third ray, the multiplicity of forms and, I suppose, the multiplicity of sounds,

[4] will it be possible for the Word to make its power felt on the physical plane.

And this is the word of the soul

Otherwise, it will be blocked by a multiplicity, the One Great Influence will be blocked or fragmented by multiplicity. Visually, we have the image of the Sun on the still waters, or the Sun on the choppy waters.

[5] Only when the many voices of the lower nature and of our environment are

[3] Chỉ khi số lượng từ được phát ra giảm đi, và sự im lặng trong lời nói được nuôi dưỡng,

Chúng ta nên nghiên cứu phần nói về Sự Im Lặng Huyền Bí có trước Quy Luật 11 trong cuốn "Các Cung và Điểm Đạo". Điều đó không nhất thiết mang ý nghĩa như mới thoát nhìn. Ngài đã nói một số người trong các bạn sẽ tốt hơn nếu nói nhiều hơn, nhưng nó liên quan đến việc phân chia chính xác những gì được nói và sự giữ lại đúng cách để chỉ nói ra trong những hoàn cảnh thích hợp.

Chỉ khi số lượng lớn những lời nói ra được giảm đi, và sự im lặng trong lời nói được nuôi dưỡng.

Khoảng dừng (interlude), chỉ nói khi cần thiết dưới sự cai quản của Thổ Tinh điều khiển trung tâm cổ họng, chứ không phải dưới Địa Cầu. Với Địa Cầu, có sự phong phú không kiểm chế, và đó dường như là một trong những phẩm tính của hành tinh chúng ta liên quan đến cung ba, sự đa dạng của các hình tượng và sự đa dạng của các âm thanh.

[4] thì Linh Từ mới có thể khiến sức mạnh của nó được cảm nhận trên cõi trần.

Và đây là linh từ của linh hồn.

Nếu không, nó sẽ bị chặn lại bởi sự đa dạng, Sức Mạnh Vĩ Đại Duy Nhất sẽ bị chặn hoặc phân mảnh bởi sự đa dạng. Hình ảnh mà chúng ta có là Mặt Trời trên mặt nước tĩnh lặng, hoặc Mặt Trời trên mặt nước gợn sóng.

[5] Chỉ khi nhiều tiếng nói của bản chất thấp hơn và môi trường xung quanh bị im lặng, thì "Tiếng Nói nói trong sự tĩnh lặng"

silenced, will the “Voice that speaketh in the stillness” make its presence felt.

The voice that speaketh in the stillness, this is the voice of the silence. [Maybe I won't use that words many times, but I will still put it in there]. *The Voice of the Silence* from the book *the Secret Book of the Golden Precepts*, which is the translation of an old treatise, translated by Blavatsky.

[6] Only when the sound of many waters dies away in the adjustment of the emotions will the clear note of the God of the waters be heard.

Let's just say reflecting the soul and the buddhic plane, ie reflecting love. We are being advised that the occultist is an individual more restrained in many ways than the average individual who does not regulate the creativity of thoughts and of speech.

[7] People seldom realize the potency of a word, yet it is stated, “In the beginning was the Word, and the Word was God. Without Him was not anything made that was made.”

The ‘making’ is one thing, and what about the ‘Self becoming’? How is the *Word* related to *that* process? Because deeper than creativity where an external Agent, such as God, acts upon matter or some kind of substance, to create an arrangement or a form, is the creative Self-Becomingness of God? So, I will call it that, the creative Self-Becomingness, and God is deeper than simple creativity.

mới khiến sự hiện diện của nó được cảm nhận.

Tiếng Nói vang lên trong sự tĩnh lặng là tiếng nói của sự im lặng. [Có thể tôi sẽ không sử dụng nhiều từ đó, nhưng tôi vẫn sẽ đưa vào]. "Tiếng Nói của Sự Im Lặng" từ cuốn sách Kim Huấn Thư, là bản dịch của một luận văn cổ xưa, được Blavatsky dịch.

[6] Chỉ khi âm thanh của nhiều dòng nước tan biến trong sự điều chỉnh của cảm xúc, nốt trong trẻo của Chúa Tể của các Dòng Nước mới được nghe thấy.

Điều này phản chiếu linh hồn và cõi Bồ-đề, tức là phản chiếu tình thương. Chúng ta được khuyên rằng nhà huyền bí là một cá nhân kiểm chế hơn theo nhiều cách so với người bình thường, người không điều chỉnh tính sáng tạo của suy nghĩ và lời nói.

[7] Con người hiếm khi nhận ra sức mạnh của một từ, nhưng có lời nói rằng, "Ban đầu là Ngôi Lời, và Ngôi Lời là Thượng Đế. Không có Ngài thì chẳng có điều gì được tạo ra."

Sự "tạo ra" là một chuyện, vậy còn "Sự Tự trở thành" thì sao? Linh Từ liên quan như thế nào đến quá trình đó? Bởi vì sâu hơn cả sự sáng tạo, nơi một Tác Nhân bên ngoài, chẳng hạn như Thượng Đế, tác động lên vật chất hoặc một loại chất nào đó để tạo ra sự sắp xếp hoặc một hình tượng, là sự Sáng Tạo của Sự Tự-Trở Thành của Thượng Đế. Vì vậy, tôi sẽ gọi nó là sự Sáng Tạo của Sự Tự-Trở Thành, và Thượng Đế sâu sắc hơn cả sự sáng tạo đơn thuần.

[8] When therefore we read those words, our minds go back to the dawn of the creative process when, through the medium of sound, God spoke and the worlds were made.

And we have to wonder, is God's "speaking" an inherent part of the emanated process? Maybe.

[9] It has been said that, "the chief agency by which Nature's wheel is moved in a phenomenal direction

Towards manifestation,

[10] is sound," for the original sound or word sets in vibration the matter of which all forms are made and initiates that activity which characterizes even the atom of substance.

The atom of substance IS an activity.

Anyway, we have to look at the idea of the Creator external to the process of creating, and the Greater Self-becomingly inherent in the process of creating; becoming new forms of itself. The Self Becoming Creator can become new forms of itself in an emanation, and still remain as Itself on the higher planes. Well, this probably we have experienced many times, there cannot be separate Beings. That is the assumption, not in reality, but in Mahamanvantara, there can be separate beings or existences.

[11] The literature and the scriptures of all the ancient nations and great religions

[8] Vì vậy, khi chúng ta đọc những lời đó, tâm trí của chúng ta quay trở lại buổi bình minh của quá trình sáng tạo khi, thông qua phương tiện âm thanh, Thượng Đế phán và các thế giới được tạo ra.

Và chúng ta phải tự hỏi, liệu "lời phán" của Thượng Đế có phải là một phần vốn có của quá trình xuất lộ không? Có thể.

[9] Người ta đã nói rằng, "công cụ chính mà bánh xe của Tự Nhiên được vận hành theo hướng hiện tượng

Hướng về sự biểu lộ,

[10] là âm thanh," vì âm thanh hoặc lời nguyên thủy đưa chất liệu của mọi hình tướng vào rung động và khởi đầu hoạt động đó, vốn đặc trưng ngay cả trong nguyên tử vật chất.

Nguyên tử của chất liệu là một hoạt động.

Dù sao, chúng ta cũng phải xem xét ý tưởng về Đấng Sáng Tạo bên ngoài quá trình sáng tạo, và Đại Ngã tự trở thành, vốn có trong quá trình sáng tạo; trở thành những hình tướng mới của chính NÓ. Đấng Sáng Tạo tự trở thành có thể trở thành những hình tướng mới của chính Ngài trong một quá trình xuất lộ, và vẫn duy trì là Chính Ngài trên các cõi cao hơn. Điều này có lẽ chúng ta đã trải nghiệm nhiều lần, không thể có những Hữu thể tách biệt. Đó là giả định, không phải trong thực tế, nhưng trong MahaManvantara, có thể có những hữu thể hoặc sự hiện hữu tách biệt.

[11] Các tài liệu và kinh thánh của tất cả các quốc gia cổ đại và các tôn giáo vĩ đại đều làm chứng cho hiệu quả của âm thanh

bear testimony to the efficacy of sound in producing all that is tangible and visible.

God spoke and the worlds were made. Or maybe another way of saying it, God spoke and thus became worlds, is an alternative to *God spoke and the worlds were made*. Making and becoming have to be examined, because it is the becomingness of God which is more occult.

[12] The Hindus say very beautifully that "the Great Singer built the worlds, and the Universe is His Song."

Pythagoras could go along with that; the musical, mathematical Pythagoras, could give assent to this Hindu idea.

[13] This is another way of expressing the same idea. If this is realized and the science of this concept somewhat understood, the significance of our own words and the utterance of sound in speech, becomes almost a momentous happening.

I think the true occultist as Master must be very careful with regard to what is said and of course thought. This we see in Master DK's writing.

[14] Sound or speech and the use of words have been regarded by the ancient philosophers (and are increasingly so regarded by modern thinkers) as the highest agent used by man in moulding himself and his surroundings.

People are always reacting, responding to what is said, if not to what is thought. So

trong việc tạo ra tất cả những gì hữu hình và hữu hình.

Thượng Đế phán, và các thế giới được tạo ra. Hoặc có thể một cách nói khác, Thượng Đế phán và do đó trở thành các thế giới, là một lựa chọn khác với việc "Thượng Đế phán và các thế giới được tạo ra". Việc tạo dựng và trở thành cần phải được xem xét, vì sự trở thành của Thượng Đế là điều huyền bí hơn.

[12] Người Hindu diễn tả rất đẹp đẽ rằng "Ca Sĩ Vĩ Đại đã xây dựng các thế giới, và Vũ Trụ là Bài Hát của Ngài."

Đức Pythagoras có thể đồng tình với điều đó; nhà toán học và âm nhạc Pythagoras có thể chấp nhận ý tưởng của người Hindu này.

[13] Đây là một cách khác để diễn đạt cùng một ý tưởng. Nếu điều này được nhận ra và khoa học về khái niệm này được hiểu phần nào, ý nghĩa của chính lời nói của chúng ta và việc phát ra âm thanh trong lời nói sẽ trở thành một sự kiện gần như trọng đại.

Tôi nghĩ rằng nhà huyền bí chân chính, như các Chân sư, phải rất cẩn trọng đối với những gì được nói và tất nhiên là cả những gì được suy nghĩ. Điều này chúng ta thấy trong các bài viết của Chân sư DK.

[14] Âm thanh hoặc lời nói và việc sử dụng từ ngữ đã được các triết gia cổ đại coi trọng (và ngày càng được các nhà tư tưởng hiện đại coi trọng) như là phương tiện cao nhất mà con người sử dụng để định hình bản thân và môi trường xung quanh mình.

Con người luôn phản ứng, đáp ứng với những gì được nói, nếu không phải với những gì được nghĩ. Thường thì những gì

often what is said reflects what is thought, but not always.

[15] Thought, speech and the resultant activity on the physical plane complete the triplicity which make a man what he is, and place him where he is. Thought, speech and the resultant activity.

I suppose we have to examine where we are, what we're doing, how we got there, and realize that somehow thought and speech have combined to produce the resultant activity which is our placement in any particular environment.

[16] The purpose of all speech is to clothe thought and thus make our thoughts available for others.

This is part of the restorative sharing, bringing the fragmented world back together. But speech as well, in earlier involutionary days, created the fragments,

[17] When we speak we evoke a thought

Unless we're just making a sound, and even then, some kind of state of existence is suggested. Speech reveals. Speech is revelatory of that which is the hidden quality within us.

được nói phản ánh những gì được nghĩ, nhưng không phải lúc nào cũng vậy.

[15] Tư tưởng, lời nói và hoạt động kết quả trên cõi trần hoàn thành bộ ba giúp con người trở thành những gì y là, và đặt y vào vị trí của y.

Tôi cho rằng chúng ta phải xem xét mình đang ở đâu, đang làm gì, làm thế nào chúng ta đến được đó, và nhận ra rằng bằng cách nào đó, tư tưởng và lời nói đã kết hợp để tạo ra hoạt động kết quả, điều đặt chúng ta vào bất kỳ môi trường cụ thể nào.

[16] Mục đích của mọi lời nói là để bao bọc tư tưởng và nhờ đó khiến tư tưởng của chúng ta trở nên tiếp cận được với người khác.

Đây là một phần của việc chia sẻ để khôi phục, mang thế giới phân mảnh quay trở lại sự hợp nhất. Nhưng cũng chính lời nói, trong những ngày đầu của quá trình tiến hóa, đã tạo ra những mảnh vỡ đó.

[17] Khi chúng ta nói, chúng ta gợi lên một tư tưởng

Trừ khi chúng ta chỉ đang tạo ra âm thanh, và ngay cả khi đó, một trạng thái tồn tại nào đó cũng được gợi ý. Lời nói tiết lộ. Lời nói bộc lộ phẩm tính ẩn giấu bên trong chúng ta.

[18] and make it present, and we bring that which is concealed within us into audible expression. Speech reveals, and right speech can create a form of beneficent purpose, just as wrong speech can produce a form which has a malignant objective.

So obviously how very responsible we must be. Without realizing this, however, ceaselessly and irresponsibly day after day we speak. We use words, we multiply sounds and surround ourselves with form worlds of our own creation which imprison us, though we do not realize it.

[19] Without realizing this, however, ceaselessly and irresponsibly, day after day, we speak; we use words; we multiply sounds; and surround ourselves with form worlds of our own creation.

Which imprison us though we do not realize it.

[20] Is it not essential, therefore, that before we speak, we should think, thus remembering the injunction, "You must attain to knowledge, ere you can attain to speech"?

Well, this is I've often found that with fifth ray people, there is a hesitation of thought before speaking. Others begin to speak even before their thought catches up with them.

[21] Having thought, let us then choose the right words to express the right thought, attempting to give correct pronunciation, proper values, and true tonal quality to every word we utter.

[18] và làm cho nó hiện diện, và chúng ta mang những gì ẩn giấu bên trong mình ra ngoài thông qua biểu hiện âm thanh. Lời nói bộc lộ, và lời nói đúng có thể tạo ra một hình thể với mục đích thiện lành, cũng như lời nói sai có thể tạo ra một hình thể với mục tiêu độc hại.

Rõ ràng chúng ta phải chịu trách nhiệm rất lớn về điều này. Tuy nhiên, không nhận thức được điều này, ngày qua ngày, chúng ta, không ngừng và vô trách nhiệm, nói. Chúng ta sử dụng từ ngữ, nhân lên những âm thanh và tự bao quanh mình với những thế giới hình tướng do chính chúng ta tạo ra,

[19] Tuy nhiên, không nhận thức được điều này, ngày qua ngày, không ngừng và vô trách nhiệm, chúng ta nói; chúng ta dùng từ ngữ; chúng ta nhân lên những âm thanh; và tự bao quanh mình với những thế giới hình thể do chính chúng ta tạo ra.

Những thế giới này giam cầm chúng ta, mặc dù chúng ta không nhận ra điều đó.

[20] Vậy có phải điều cần thiết là trước khi nói, chúng ta nên suy nghĩ, ghi nhớ lời khuyên rằng, "Bạn phải đạt đến tri thức trước khi có thể đạt đến lời nói"?

Tôi thường nhận thấy ở những người cung năm, có sự do dự trong suy nghĩ trước khi nói. Những người khác bắt đầu nói thậm chí trước khi tư tưởng của họ bắt kịp với họ.

[21] Sau khi suy nghĩ, hãy chọn những từ ngữ đúng để thể hiện tư tưởng đúng, cố gắng phát âm chính xác, đưa ra giá trị phù hợp và âm chất đúng cho mỗi từ mà chúng ta nói ra.

Good Lord! Of course I remember these sections, but how very exacting are the requirements here given. Having thought, let us then choose the right words to express the right thought. We might say the Plan inductive thought, the thought which in any circumstance will advance the Divine Plan.

[22] Then will our spoken word create a thought form which will embody the idea we have in our minds.

Maybe it will be an *Idea*, maybe it will be a form of thought which is a little vague or is abstract and which needs a thought form.

[23] Then too will our words carry no discord,

He is suggesting harmonious speech. Of course, it could be interpreted as discord by an unready listener, especially if the purpose of the thought is to disabuse a listener of some energy condition which is preventing progress.

[24] but will add their quota to that great harmonizing chord or unifying word which it is the function of mankind ultimately to utter.

As Saturn is the planet of caution, we can see its application to the regulation of speech.

[25] Wrong speech separates, and it is interesting to bear in mind that the word, the symbol of unity, is divine, whereas speech in its many diversifications is human.

Lạy Chúa! Dĩ nhiên tôi nhớ những đoạn này, nhưng những yêu cầu được đưa ra ở đây thật là chính xác đến mức nào. Sau khi suy nghĩ, chúng ta hãy chọn những từ ngữ đúng để thể hiện tư tưởng đúng. Chúng ta có thể nói rằng tư tưởng theo Thiên Cơ là tư tưởng mà trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng sẽ tiến hành Thiên Cơ.

[22] Khi đó, lời nói của chúng ta sẽ tạo ra một hình tư tưởng thể hiện ý tưởng mà chúng ta có trong tâm trí.

Có thể đó sẽ là một Ý tưởng, có thể đó sẽ là một hình tư tưởng hơi mơ hồ hoặc trừu tượng và cần một hình tư tưởng cụ thể.

[23] Và khi đó, những lời nói của chúng ta sẽ không mang theo sự bất hòa,

Ngài đang đề xuất lời nói hài hòa. Dĩ nhiên, nó có thể bị một người nghe chưa sẵn sàng diễn giải là bất hòa, đặc biệt nếu mục đích của tư tưởng là làm rõ một điều kiện năng lượng nào đó đang ngăn cản sự tiến bộ.

[24] mà sẽ đóng góp phần của nó vào bản hợp âm lớn hòa giải hoặc từ ngữ hợp nhất mà cuối cùng loài người có trách nhiệm thốt ra.

Vì Thổ Tinh là hành tinh của sự thận trọng, chúng ta có thể thấy sự áp dụng của nó trong việc điều chỉnh lời nói.

[25] Lời nói sai lầm gây chia rẽ, và điều thú vị là nên ghi nhớ rằng từ, biểu tượng của sự hợp nhất, là thiêng liêng, trong khi lời nói với nhiều sự phân hóa của nó là thuộc về con người.

Basically, the One is divine and the many are, as He says here, human or of a lesser degree of divinity, or even profane, which means outside the wall of the temple, and therefore not as sacred or holy.

[26] As evolution proceeds, and the human family rises into its true position in the great plan of the universe,

Is that the grand entirety we may mean a solar system?

[27] right and correct speech will be increasingly cultivated, because we shall think more before we utter words, or, as a great teacher has said, "through meditation we shall rectify the mistakes of wrong speech;" and the significance of word forms, true and correct sounds, and vocal quality will become ever more apparent.

Certainly DK has called our attention to the seriousness of correct speech. Shall we remember this? Shall we attempt to use correct speech in all our circumstances and relationships? This is the question because it's possible to read so much but not carry out unfortunately what is read.

Sound is the word of importance here, and as occultists in training our attitude toward the production of sound must become highly regulated for the right reasons.

Về cơ bản, Sự Duy Nhất là thiêng liêng, và cái đa dạng, như Ngài đã nói ở đây, là con người hoặc thuộc về một mức độ thấp hơn của thiên tính, hoặc thậm chí là phàm tục, có nghĩa là ở bên ngoài bức tường của ngôi đền, và do đó không thiêng liêng hoặc thánh thiện như bên trong.

[26] Khi tiến hóa tiếp diễn, và gia đình nhân loại vươn lên vị trí thật sự của nó trong đại kế hoạch của vũ trụ,

Liệu điều này có phải ám chỉ toàn bộ hệ mặt trời?

[27] lời nói đúng và chính xác sẽ ngày càng được trau dồi, bởi vì chúng ta sẽ suy nghĩ nhiều hơn trước khi thốt ra lời, hoặc, như một vị thầy vĩ đại đã nói, "thông qua tham thiền, chúng ta sẽ chỉnh sửa những sai lầm của lời nói sai;" và ý nghĩa của các hình thức từ ngữ, âm thanh đúng đắn và chất lượng giọng nói sẽ trở nên ngày càng rõ ràng hơn. TWM 143-144

Chắc chắn Chân sư DK đã thu hút sự chú ý của chúng ta về tầm quan trọng của lời nói đúng. Chúng ta có nhớ điều này không? Chúng ta có cố gắng sử dụng lời nói đúng trong mọi hoàn cảnh và mối quan hệ của mình không? Đây là câu hỏi, bởi vì thật đáng tiếc khi có thể đọc rất nhiều nhưng không thực hiện được những gì đã đọc.

Âm thanh là từ quan trọng ở đây, và là những nhà huyền bí đang được đào tạo, thái độ của chúng ta đối với việc tạo ra âm thanh phải được điều chỉnh kỹ lưỡng vì những lý do đúng đắn.

The second word of importance in this fourth rule is the word lights, sound, light and vibration.

[28] The second word of importance in this fourth Rule is the word light.

Sound, Light, and Vibration. The three words to which we are attending in this rule for are Sound, Light and Vibration. So, the second word of importance here is the word Light, which is substance, which is matter, which is the very material out of which any universe is made.

There are different sequences in the order, in Cosmic Fire we are given a sequence Vibration, Light, Sound, Color and that's true enough with regard to progression on the planes, but with regard to the creative process, Sound, Light and Vibration is the sequence given.

[29] First the sound and then the first effect of sound, the pouring forth of light, causing the revelation of the thought form.

There is a Fiat, a sounded Fiat goes forth, and that "Let there be Light", and only then after the sound does the light appear.

Well, we'll have to re-experience all of this, in our own creative process, you can question the matter. Internally some things may come to light and then we may sound certain words which bring that lighted form or relationship into expression. We have to be flexible as we consider these sequences, but certainly Sound, Light and Vibration are such a sequence.

Từ thứ hai quan trọng trong quy luật thứ tư này là từ ánh sáng, âm thanh, ánh sáng và rung động.

[28] Từ thứ hai quan trọng trong Quy Luật thứ tư này là ánh sáng.

Âm thanh, Ánh sáng và Rung động. Ba từ mà chúng ta đang chú ý trong quy luật này là Âm thanh, Ánh sáng và Rung động. Vì vậy, từ quan trọng thứ hai ở đây là từ "Ánh sáng," tức là chất liệu, là vật chất, chính là vật chất từ đó bất kỳ vũ trụ nào được tạo ra.

Có những chuỗi khác nhau về trật tự. Trong Luận về Lửa Vũ Trụ chúng ta được cung cấp một chuỗi Rung động, Ánh sáng, Âm thanh, Màu sắc, và điều đó đủ đúng liên quan đến sự tiến hóa trên các cõi. Nhưng với quá trình sáng tạo, chuỗi được đưa ra là Âm thanh, Ánh sáng và Rung động.

[29] Trước tiên là âm thanh, và sau đó là hiệu ứng đầu tiên của âm thanh, sự tỏa sáng của ánh sáng, gây ra sự mặc khải của hình tư tưởng.

Có một Mệnh lệnh vang lên, và đó là "Hãy có ánh sáng," và chỉ sau âm thanh thì ánh sáng mới xuất hiện.

Chúng ta sẽ cần trải nghiệm lại tất cả điều này trong quá trình sáng tạo của chính mình. Bạn có thể tự vấn về vấn đề này. Về mặt nội tại, một số điều có thể trở nên sáng tỏ và sau đó chúng ta có thể thốt ra những lời nhất định mang hình tướng hoặc mối quan hệ được chiếu sáng đó vào biểu hiện. Chúng ta phải linh hoạt khi xem xét các chuỗi này, nhưng chắc chắn Âm thanh, Ánh sáng và Rung động là một chuỗi như vậy.

Now, as I stated in *A Treatise on Cosmic Fire*, the Law of Vibration is the first systemic law. Light is related to the second ray, the ray of light bearing influence; Sound is definitely related to hearing and the third ray. So, Vibration, Light, Sound, and Color is related to the fourth ray and that is a legitimate sequence.

[30] Light is known by what is revealed.

That is interesting. I questioned that earlier, "Do we see light?" Loosely speaking, we talk about seeing light all the time, but light is that which makes the invisible appear, and to an extent that is also true of Sound. But a hidden light may shine and bring into noticeability that which has always been there. You face a dark room, totally dark, you don't know what is there. And let's say, the hallway and back view is dark as well. Then you turn on your flashlight or your torch and a beam of light appears, but its main purpose is to reveal the contents of the room. And the question is, would we see that light if the medium through which it was passing were completely pure? That is a question. And the first and obvious answer seems to be 'Yes', we would see light.

We'd look at the sun, we look at a streetlight, we look at any source of light and we seem to see the light. As a matter of fact, sometimes we can stare into the light so much that we don't even see what it is intended to reveal. Nevertheless, DK says here, light is known by what is revealed. Nevertheless, DK says here,

Như tôi đã nói trong Luận về Lửa Vũ Trụ, Định Luật Rung Động là định luật hệ thống đầu tiên. Ánh sáng liên quan đến cung hai, cung của sự ảnh hưởng mang ánh sáng; Âm thanh chắc chắn liên quan đến thính giác và cung ba. Vì vậy, Rung động, Ánh sáng, Âm thanh, và Màu sắc liên quan đến cung bốn, và đó là một chuỗi hợp lý.

[30] Ánh sáng được biết đến qua những gì được tiết lộ.

Điều này thú vị. Tôi đã tự hỏi điều đó trước đây, "Chúng ta có nhìn thấy ánh sáng không?" Theo cách nói chung, chúng ta thường nói về việc nhìn thấy ánh sáng, nhưng ánh sáng là cái khiến cho những gì vô hình trở nên hiện hữu, và ở một mức độ nào đó, điều này cũng đúng với âm thanh. Nhưng một ánh sáng ẩn có thể chiếu sáng và mang đến sự nhận biết những gì đã luôn có ở đó. Bạn đối diện với một căn phòng tối, hoàn toàn tối, bạn không biết có gì ở đó. Và chúng ta hãy nói rằng, hành lang và khung cảnh phía sau cũng tối. Sau đó, bạn bật đèn pin hoặc đuốc và một tia sáng xuất hiện, nhưng mục đích chính của nó là tiết lộ nội dung của căn phòng. Và câu hỏi là, liệu chúng ta có nhìn thấy ánh sáng đó nếu môi trường mà nó đi qua hoàn toàn trong suốt không? Đó là một câu hỏi. Và câu trả lời đầu tiên và rõ ràng dường như là 'Có,' chúng ta sẽ nhìn thấy ánh sáng.

Chúng ta nhìn vào mặt trời, chúng ta nhìn vào đèn đường, chúng ta nhìn vào bất kỳ nguồn sáng nào và dường như chúng ta nhìn thấy ánh sáng. Thực tế là, đôi khi chúng ta có thể nhìn chăm chăm vào ánh sáng đến mức không còn nhìn thấy điều mà nó được dùng để tiết lộ. Tuy nhiên, Chân sư DK nói ở đây rằng, ánh sáng được nhận biết qua những gì nó tiết lộ.

[31] The absence of light produces the fading away, into apparent non-existence, of the phenomenal world.

Here we are into matters that are related to the fifth ray. Actually, if we were to analyze carefully this particular subject, the interesting thing is that even though that which the light reveals would seem to fade away, it still exists, and it is in a state of condensed light, even though it is non-radiatory. If we were able to apply the proper formula to it, the proper technology, that which composes the hidden object would suddenly come to light, and a great display of light and heat. I'm talking about atomic reactions here. I'm going to have to give this some thought, and I think maybe we all are.

I am staring right now at a source of light above my computer, and it does seem quite visible, not because of what's in the air, but simply in its own right and in contrast to everything around it. From a practical perspective, it seems we see light, and light also reveals what we do not see. Let's say, practically consider, we see light, and light also reveals that which has been hidden before the light shone upon it. And the other thing, light is matter, and water is matter, and light is water. There are various equivalences here. Light is not only that which shows what is hidden, but light is the appearance of anything, the emergence of anything. If it does exist, it is light. I use that word *exist* in a specific way. *Existence* is apparent separation from Absolute Infinity.

Of course, the supernuminal Light we can speculate about. In other words, how does

[31] Sự vắng mặt của ánh sáng tạo ra sự phai mờ, dẫn đến sự biến mất dường như vào sự không tồn tại của thế giới hiện tượng.

Ở đây chúng ta đang bàn về những vấn đề liên quan đến cung năm. Thực ra, nếu chúng ta phân tích kỹ chủ đề này, điều thú vị là ngay cả khi những gì ánh sáng tiết lộ có vẻ như mờ đi, nó vẫn tồn tại, và nó ở trong trạng thái của ánh sáng cô đọng, mặc dù không phát ra ánh sáng. Nếu chúng ta có thể áp dụng công thức thích hợp cho nó, công nghệ thích hợp, thì những gì cấu thành vật thể ẩn sẽ đột nhiên xuất hiện, cùng với một sự hiển thị lớn về ánh sáng và nhiệt. Tôi đang nói về các phản ứng hạt nhân ở đây. Tôi sẽ phải suy nghĩ về điều này, và có lẽ tất cả chúng ta đều nên suy ngẫm.

Hiện tại tôi đang nhìn chăm chăm vào một nguồn sáng phía trên máy tính của tôi, và nó dường như rất rõ ràng, không phải vì những gì trong không khí, mà đơn giản là vì bản thân nó và sự tương phản với mọi thứ xung quanh. Về mặt thực tiễn, dường như chúng ta nhìn thấy ánh sáng, và ánh sáng cũng tiết lộ những gì chúng ta không thấy. Hãy xem xét thực tế này: chúng ta thấy ánh sáng, và ánh sáng cũng tiết lộ những gì đã bị ẩn giấu trước khi ánh sáng chiếu lên nó. Và điều khác, ánh sáng là vật chất, và nước là vật chất, và ánh sáng là nước. Có những sự tương đương khác nhau ở đây. Ánh sáng không chỉ là thứ cho thấy những gì bị ẩn giấu, mà ánh sáng còn là sự xuất hiện của bất cứ thứ gì, sự hiện diện của bất cứ thứ gì. Nếu nó tồn tại, nó là ánh sáng. Tôi sử dụng từ "tồn tại" ở đây theo một cách cụ thể. Tồn tại là sự phân ly rõ ràng khỏi Vô Tận Tuyệt Đối.

Dĩ nhiên, chúng ta có thể suy đoán về Ánh Sáng siêu việt. Nói cách khác, Thượng Đế,

God, the Absolute Deity, see? We get into deeply metaphysical issues here, but existence is the apparent separation from Absolute Infinitude. And if anything emerges from the supernuminal Light, merges into Mahamayavic isolation, I'll call it that, that emergence must be Light. So, we have various ways of looking at the nature of light.

As I say, the whole universe is Mahamaya, and whatever in universe is at least apparently or Mahamayavically separated from the Absolute Infinitude. In other words, it is a Finitude. So, let's just say, what do I dare say? Okay, I dare say that all emergent finitudes are light. Of course, some of this sounds a little bizarre, but we could discuss the matter and see that if we go deep enough, our conventional assessments of what is light, what is sound, and so forth, deepens. And we begin to wonder about what these things really are in their supernuminal state. And by supernuminal, I mean the causative nature of Absolute Infinitude beyond the existence of any universe, a universe, does not exist. In other words, we're in the realm of Zero, and not of 'One', And all the absolutely infinite variety of Absolute Infinitude somehow sums to a great Zero, which is the Absoluteness itself.

The metaphysics proposed there really needs to be examined. And maybe this is not the moment. This is a more practical book. And in the book that I am writing and intend to write, I'll try to offer as deep an understanding as I possibly can of some of these foundational building blocks, foundational factors. Sounds a little more

Đáng Tuyệt Đối, "nhìn thấy" như thế nào? Chúng ta đi vào những vấn đề siêu hình sâu xa ở đây, nhưng sự tồn tại là sự phân ly rõ ràng khỏi Vô Tận Tuyệt Đối. Và nếu bất cứ điều gì xuất hiện từ Ánh Sáng siêu việt, hòa nhập vào sự cô lập Mahamayavic (tôi sẽ gọi nó như vậy), thì sự xuất hiện đó chắc chắn phải là Ánh Sáng. Vì vậy, chúng ta có nhiều cách khác nhau để nhìn vào bản chất của ánh sáng.

Như tôi đã nói, toàn bộ vũ trụ là Đại Ảo Ảnh (Mahamaya), và bất cứ điều gì trong vũ trụ ít nhất cũng dường như, hoặc theo cách đại ảo ảnh, bị tách rời khỏi Vô Tận Tuyệt Đối. Nói cách khác, nó là một hữu hạn. Vậy, tôi muốn nói gì đây? Tôi muốn nói rằng tất cả những hữu hạn hiện ra đều là ánh sáng. Tất nhiên, một số điều này nghe có vẻ kỳ lạ, nhưng chúng ta có thể thảo luận về vấn đề này và thấy rằng nếu chúng ta đi đủ sâu, những đánh giá thông thường của chúng ta về ánh sáng, âm thanh, và những thứ tương tự, sẽ trở nên sâu sắc hơn. Và chúng ta bắt đầu tự hỏi về bản chất thực sự của những thứ này trong trạng thái siêu việt của chúng. Khi tôi nói siêu việt, tôi có ý nói về bản chất gây ra của Vô Tận Tuyệt Đối vượt ra ngoài sự tồn tại của bất kỳ vũ trụ nào, một vũ trụ, không tồn tại. Nói cách khác, chúng ta đang ở trong cõi của Số Không, chứ không phải của "Một," và toàn bộ sự đa dạng tuyệt đối vô hạn của Vô Tận Tuyệt Đối bằng cách nào đó tổng kết thành một Số Không vĩ đại, là chính Sự Tuyệt Đối.

Siêu hình học được đề xuất ở đây thực sự cần phải được xem xét. Và có lẽ đây không phải là lúc thích hợp. Đây là một cuốn sách mang tính thực tiễn hơn. Trong cuốn sách mà tôi đang viết và dự định viết, tôi sẽ cố gắng đưa ra sự thấu hiểu sâu sắc nhất có thể về một số yếu tố nền tảng này, những yếu tố nền tảng trong sự sáng tạo và siêu sáng tạo. Nghe có

dignified. Foundational factors in creation and supercreation. Supernuminality is, well, supernuminality is supercreation, or creativity.

But I fear to wander too far afield, as is this third-ray tendency that can get a hold of me and rapidly pull anything I say towards irrelevance with respect to our present subject. Anyway,

[32] The thought form created by the Sound is intended to be a source of revelation.

This is simply, again, we are speaking of speech.

[33] It must reveal truth.

That is how things actually are within the realm of the archetype, rather than some fantasy or fanciful configuration. Truth is beheld by the single eye. If limited eyes see that which they see cannot be truth but merely the actuality of their perception.

Are we here in the Virgo moon, or is this the Libra moon? Let's just see. Yes, we're still in the Virgo moon. Interestingly, I was told by someone who studied the subject that philosophers are frequently found with Taurus and Virgo. You might not think it. Immanuel Kant after all was a Taurean individual, but the ray is what gave him his mode of thinking, writing, presenting.,

The thought form created by the Sound is intended to be a source of revelation.

vẻ trang trọng hơn một chút. Các yếu tố nền tảng trong sự sáng tạo và siêu sáng tạo. Siêu việt tính là, à, siêu việt tính là siêu sáng tạo, hoặc sáng tạo.

Nhưng tôi lo sợ rằng mình sẽ đi quá xa khỏi chủ đề, như một khuynh hướng của cung ba có thể nắm lấy tôi và nhanh chóng kéo bất cứ điều gì tôi nói đi xa khỏi sự liên quan đến chủ đề hiện tại của chúng ta. Dù sao,

[32] Hình tư tưởng được tạo ra bởi Âm Thanh được dự định là một nguồn mặc khải.

Điều này đơn giản là chúng ta đang nói về lời nói.

[33] Nó phải tiết lộ chân lý,

Đó là cách mà sự việc thực sự tồn tại trong phạm vi của nguyên mẫu, thay vì một ảo tưởng hoặc một cấu hình tưởng tượng. Chân lý được nhìn thấy qua con mắt đơn nhất. Nếu những con mắt hạn chế nhìn thấy điều gì đó, thì đó không phải là chân lý mà chỉ đơn thuần là thực tại của nhận thức của họ.

Chúng ta đang ở dưới ảnh hưởng của mặt trăng Xử Nữ, hay là mặt trăng Thiên Bình? Hãy xem nào. Đúng vậy, chúng ta vẫn đang ở dưới ảnh hưởng của mặt trăng Xử Nữ. Thật thú vị, tôi đã được một người nghiên cứu về chủ đề này nói rằng các triết gia thường có cung Kim Ngưu và Xử Nữ. Bạn có thể không nghĩ vậy. Dù sao thì Immanuel Kant cũng là một cá nhân thuộc cung Kim Ngưu, nhưng chính cung đã mang lại cho ông cách suy nghĩ, viết lách, và trình bày của mình.

Hình tư tưởng được tạo ra bởi Âm Thanh có mục đích là trở thành một nguồn mặc khải.

Now, we can bring this right down to the human level,

[34] and bring an aspect of reality to the cognisance of the onlooker.

I suppose without sound, we could also, via some kind of internal television, reveal the same.

[35] Hence the second quality of the thought form in its highest use is that it brings light to those who need it, to those who walk in darkness.

And we might say that sound brings a form into the state of lighted revelation. It also creates form. Sound works in light and creates that which can be seen or registered.

Now, if we really start getting into the subject, as DK would say, a treatise of many volumes could be written on this subject. I begin to understand how and why he speaks that way. Because when you start thinking about something, the whole range of possibilities expands, and that in time and space, it will take a certain length of time to present it.

But he says here,

[36] I deal not here with light as the soul, cosmically or individually.

Bây giờ, chúng ta có thể mang điều này xuống cấp độ con người,

[34] và mang một khía cạnh của thực tại đến nhận thức của người quan sát.

Tôi cho rằng ngay cả khi không có âm thanh, chúng ta cũng có thể, thông qua một loại "truyền hình" nội tại nào đó, tiết lộ điều tương tự.

[35] Do đó, phẩm tính thứ hai của hình tư tưởng trong việc sử dụng cao nhất của nó là mang ánh sáng đến những người cần nó, đến những người bước đi trong bóng tối.

Và chúng ta có thể nói rằng âm thanh mang một hình thức vào trạng thái mặc khải sáng tỏ. Nó cũng tạo ra hình tượng. Âm thanh hoạt động trong ánh sáng và tạo ra những gì có thể được nhìn thấy hoặc được ghi nhận.

Nếu chúng ta thực sự bắt đầu đi sâu vào chủ đề này, như Chân sư DK đã nói, một bộ sách nhiều tập có thể được viết về chủ đề này. Tôi bắt đầu hiểu cách và lý do tại sao Ngài lại nói như vậy. Bởi vì khi bạn bắt đầu suy nghĩ về một điều gì đó, toàn bộ phạm vi của các khả năng sẽ mở rộng, và trong thời gian và không gian, nó sẽ mất một khoảng thời gian nhất định để trình bày điều đó.

Nhưng Ngài nói ở đây,

[36] Ở đây, tôi không đề cập đến ánh sáng như linh hồn, về mặt vũ trụ hoặc cá nhân.

It's a little different, because we may not see the soul light as it reveals. We may not see light as it performs its revelatory function.

[37] I touch not upon light as the universal second aspect of divinity.

Notes that when DK gives the sequence Vibration, Light, Sound, Color, He is in order according to the aspects of divinity aspects. He is either suggesting we have lights as the universal second aspect, and yet if you look at the second plane of the cosmic physical plane, we have the Akasha which is related to sound. There's a certain interplay here between sound and light, and they seem to change positions depending upon the context we are discussing.

He's closing off certain of the greater speculations into which perhaps I mistakenly was lured, only to find that I need far more "time to unfold my thoughts about these things".

for light is not only that which reveals but it is that which is revealed as all in universe things are condensed light

Well, and then we could get into a question, is sound light? Is light sound? Ultimately, it's all vibration, and you begin to wonder about the presence of a non-vibratory state, because there must be a state in which there is no division, and division, or fragmentation, or number is necessary for vibration to occur. But what about in the state where you cannot separate one thing from another, a state which is seamless?

Điều này có chút khác biệt, bởi vì chúng ta có thể không thấy ánh sáng của linh hồn khi nó tiết lộ. Chúng ta có thể không nhìn thấy ánh sáng khi nó thực hiện chức năng mặc khải của mình.

[37] Tôi không bàn về ánh sáng như khía cạnh thứ hai của thiên tính phổ quát.

Lưu ý rằng khi Chân sư DK đưa ra chuỗi Rung động, Ánh sáng, Âm thanh, Màu sắc, Ngài sắp xếp theo các khía cạnh của thiên tính. Ngài dường như đang gợi ý rằng chúng ta có ánh sáng như là khía cạnh thứ hai của thiên tính phổ quát, và tuy nhiên, nếu bạn nhìn vào cõi thứ hai của cõi vật lý vũ trụ, chúng ta có Akasha liên quan đến âm thanh. Có một sự tương tác nhất định giữa âm thanh và ánh sáng, và chúng dường như thay đổi vị trí tùy thuộc vào ngữ cảnh mà chúng ta đang thảo luận.

Ngài đang khép lại một số suy luận lớn hơn mà có lẽ tôi đã bị lôi cuốn vào, chỉ để nhận ra rằng tôi cần nhiều "thời gian hơn để phát triển tư tưởng của mình về những điều này".

vì ánh sáng không chỉ là thứ tiết lộ mà còn là thứ được tiết lộ, vì tất cả mọi thứ trong vũ trụ đều là ánh sáng cô đặc.

Và sau đó chúng ta có thể đặt câu hỏi, liệu âm thanh có phải là ánh sáng? Ánh sáng có phải là âm thanh? Cuối cùng, tất cả đều là rung động, và bạn bắt đầu tự hỏi về sự hiện diện của một trạng thái không rung động, bởi vì phải có một trạng thái trong đó không có sự phân chia, và sự phân chia, hay sự phân mảnh, hay con số là điều cần thiết để xảy ra rung động. Nhưng còn trong trạng thái mà bạn không thể tách biệt một thứ

Well, my thought has always gone in that direction, but I don't think I've ever been able to quite follow through to a desirable conclusion. Limitation.

[38] I seek only in these Instructions to deal with that aspect of truth which will make the aspirant a practical worker, and so enable him to work with intelligence.

DK has excluded certain possibilities that he might get into with the great interest but he's narrowing down his objective to that which is manageable by the aspirant who may read these words and attempt to apply them.

[39] His main work (and increasingly he will find this to be so) is to create thought-forms to carry revelation to thinking human beings.

All right, this is the main work of the aspirant. Let's take a look here.

Well, we do that in our school work, in our conversations, in our webinars, in our groupings. We do something of this nature. All of us do. Our main work, and increasingly we will find this to be so, is to create thought forms to carry revelation to thinking human beings. We're not dealing with those who are strictly emotionally polarized because they would not really respond to thought forms on the level of thought. They would respond to them perhaps emotionally only, and not necessarily intelligently, therefore.

khỏi một thứ khác, một trạng thái không có vết nổi thì sao?

Tư tưởng của tôi luôn đi theo hướng đó, nhưng tôi không nghĩ mình đã bao giờ thực sự có thể đi đến một kết luận thỏa đáng. Hạn chế.

[38] Trong những Hướng Dẫn này, Tôi chỉ tìm cách để đề cập đến khía cạnh của chân lý sẽ làm cho người chí nguyện trở thành một người phụng sự thực tiễn, và như vậy sẽ giúp y làm việc với sự thông tuệ.

Chân sư DK đã loại trừ một số khả năng mà Ngài có thể rất hứng thú khám phá, nhưng Ngài thu hẹp mục tiêu của mình vào những điều mà người chí nguyện có thể quản lý và có thể áp dụng khi đọc những lời này.

[39] Công việc chính của y (và y sẽ ngày càng nhận ra điều này) là tạo ra các hình tư tưởng để mang lại sự mặc khải cho những con người đang suy nghĩ.

Được rồi, đây là công việc chính của người chí nguyện. Hãy xem xét điều này.

Chúng ta làm điều đó trong công việc học tập, trong các cuộc trò chuyện, trong các hội thảo trực tuyến, trong các nhóm của mình. Tất cả chúng ta đều làm điều gì đó tương tự. Công việc chính của chúng ta, và chúng ta sẽ ngày càng nhận ra điều này, là tạo ra các hình tư tưởng để mang lại sự mặc khải cho những con người đang suy tư. Chúng ta không làm việc với những người hoàn toàn phân cực về mặt cảm xúc, vì họ sẽ không thực sự phản hồi với các hình tư tưởng trên cấp độ tư tưởng. Họ có thể chỉ phản hồi về mặt cảm xúc, và không nhất thiết phải một cách thông tuệ.

[40] To do this he must work occultly, and through the sound of his breathed forth work,

Or is this *word* instead of work? I don't know where to go for that, maybe into another book which would reveal it

[41] through the truth revealed in form, will he carry light and illumination into the dark places of the earth.

Sometimes you think, Oh, Master DK, you shouldn't be using a word like *work* when you really mean *word*, and then you go to the original and you find that in all probability that's exactly the intention.

So occult work lies before us. We do breathe into manifestation our work, and it does manifest, and it sounds, and it is light itself. That's interesting. I think this is important. Condensed light, which is matter in its usual form, actually sounds. Condensed light sounds. Every object has its sound. So, light is sounding. Now, as to the real implications of such a statement, this will take some delving into.

I found in my book on Infinitization that towards the end of the writing it started to go so fast that I found many unexpected equivalences. Things that were related that I had never thought of as being related before that point. I put them down, but perhaps did not really develop the relationship.

But everything we witness, and everything, another way of doing this is that

[40] Để làm điều này, y phải làm việc một cách huyền bí, và thông qua âm thanh của công việc thở ra của mình,

Hoặc liệu đây là từ "lời" thay vì "công việc"? Tôi không biết tìm ở đâu, có lẽ trong một cuốn sách khác sẽ tiết lộ điều này.

[41] thông qua chân lý được tiết lộ trong hình thức, y sẽ mang ánh sáng và sự soi sáng vào những nơi tối tăm của thế giới.

Đôi khi bạn nghĩ, Ôi, Chân sư DK, Ngài không nên dùng một từ như "công việc" khi thực sự ý của Ngài là "lời nói", và sau đó bạn xem xét bản gốc và thấy rằng có khả năng rất cao đó chính là ý định của Ngài.

Vì vậy, công việc huyền bí đang ở trước mắt chúng ta. Chúng ta thở ra công việc của mình vào sự biểu hiện, và nó xuất hiện, và nó phát ra âm thanh, và chính nó là ánh sáng. Điều đó thật thú vị. Tôi nghĩ điều này quan trọng. Ánh sáng cô đọng, vốn là vật chất ở dạng thông thường của nó, thực sự phát ra âm thanh. Ánh sáng cô đọng phát ra âm thanh. Mọi vật thể đều có âm thanh của nó. Vì vậy, ánh sáng đang phát ra âm thanh. Giờ đây, để hiểu rõ những ý nghĩa thực sự của tuyên bố này, điều này sẽ cần phải được nghiên cứu sâu hơn.

Tôi đã nhận ra trong cuốn sách Infinitization của mình rằng khi viết đến cuối, tiến trình diễn ra nhanh đến mức tôi đã tìm thấy nhiều sự tương đồng bất ngờ. Những điều có liên quan mà tôi chưa bao giờ nghĩ rằng chúng có liên quan trước thời điểm đó. Tôi đã ghi chép lại chúng, nhưng có lẽ chưa thực sự phát triển được mối liên hệ đó.

Nhưng mọi thứ chúng ta chứng kiến, và mọi thứ, một cách khác để thực hiện điều này là

self-objectivity sounds. Self-objectivity sounds. Well, that's getting into the kind of thing I was doing years ago, and I thought it was opening up a new world. I wonder if it was. I think so, in a way. Light is matter, and matter is produced by self-perception.

Oh, I'm off and running

Maybe in that final book that I hope to complete, well, what is completion? But in that final book, basically, Seeds of the Infinite, I've already got well over 10,000 seed thoughts collected. Maybe I'll get into some of these deeply metaphysical issues. But unless all of that leads to identification, to being the thing seen or registered, it will be useless.

[42] Then he finally makes his thought form live through the power of his own assurance, spiritual understanding and vitality.

This is very interesting. This would take us into the realm of White Magic, to create the living thought form. So, to create a living and precipitated thought form takes us into the technicalities of white magic.

[43] Thus the significance of the third word, vibration, appears.

Yeah, we're reversing our trend here. Instead of vibration, light, sound, color, vibration is the third in the sequence. There's some kind of law of mutability in all of this, and

tính khách quan của tự ngã phát ra âm thanh. Tính khách quan của tự ngã phát ra âm thanh. Vâng, điều này đang dẫn đến kiểu suy nghĩ mà tôi đã thực hiện nhiều năm trước, và tôi nghĩ nó đang mở ra một thế giới mới. Tôi tự hỏi liệu có phải như vậy không. Tôi nghĩ rằng, theo một cách nào đó, là đúng. Ánh sáng là vật chất, và vật chất được tạo ra bởi sự tự nhận thức.

Ồi, tôi lại bắt đầu lạc đề rồi

Có lẽ trong cuốn sách cuối cùng mà tôi hy vọng sẽ hoàn thành, nhưng sự hoàn thành là gì? Dù sao, trong cuốn sách cuối cùng đó, với tên gọi "Những Hạt Giống của Vô Tận", tôi đã thu thập được hơn 10.000 tư tưởng hạt giống. Có thể tôi sẽ đi sâu vào một số vấn đề siêu hình học sâu sắc này. Nhưng trừ khi tất cả những điều đó dẫn đến sự đồng nhất, đến việc trở thành chính điều đang được thấy hoặc đang được ghi nhận, nếu không, tất cả sẽ vô ích.

[42] Sau đó, cuối cùng, y làm cho hình tư tưởng của mình trở nên sống động thông qua sức mạnh của sự chắc chắn, sự thấu hiểu tinh thần và sức sống của chính y.

Điều này rất thú vị. Điều này sẽ dẫn chúng ta vào lĩnh vực Chánh Thuật, để tạo ra một hình tư tưởng sống động. Vì vậy, để tạo ra một hình tư tưởng sống động và được ngưng tụ đưa chúng ta vào các kỹ thuật của huyền thuật chánh đạo.

[43] Do đó, ý nghĩa của từ thứ ba, rung động, xuất hiện.

Đúng vậy, chúng ta đang đảo ngược xu hướng của mình ở đây. Thay vì rung động, ánh sáng, âm thanh, màu sắc, rung động là từ thứ ba trong chuỗi. Có một loại định luật

according to our different perspectives, so different sequences appear.

[44] His message is heard, for it is sounded forth; it carries illumination, for it conveys the Truth and reveals Reality; it is of vital import, for it vibrates with the life of its creator, and is held in being as long as his thought and sound and intelligence animate it.

Again, a statement of great importance. Every one of these, I'm sorry I've been away from this book for long.

His message is heard, for it is sounded forth,

And hearing is the very first sense.

it carries illumination

And it is light that we've been in. It carries illumination, meaning it brings other things to light, And it is light that we've been in. if carries illumination for a meet meaning it

for it conveys the truth and reveals reality

So, sound reveals, the right kind of sounding brings reality to light.

it is of vital import

It's an activation

for it vibrates with the life of the Creator and is held in being

về tính thay đổi trong tất cả điều này, và tùy theo các quan điểm khác nhau của chúng ta, các chuỗi khác nhau sẽ xuất hiện.

[44] Thông điệp của y được lắng nghe, vì nó được phát ra; nó mang lại sự soi sáng, vì nó truyền tải Chân Lý và tiết lộ Thực Tại; nó có tầm quan trọng sống còn, vì nó rung động với sự sống của người sáng tạo ra nó, và được duy trì tồn tại miễn là tư tưởng, âm thanh và trí tuệ của y làm cho nó sống động.

Một lần nữa, đây là một tuyên bố rất quan trọng. Tôi xin lỗi vì đã rời xa cuốn sách này trong một thời gian dài.

Thông điệp của y được lắng nghe, vì nó được phát ra,

Và thính giác là giác quan đầu tiên.

nó mang lại sự soi sáng

Và chính ánh sáng mà chúng ta đang trải qua. Nó mang lại sự soi sáng, có nghĩa là nó mang những điều khác ra ánh sáng.

vì nó truyền tải Chân Lý và tiết lộ Thực Tại

Vì vậy, âm thanh tiết lộ, loại âm thanh đúng đắn sẽ mang Thực Tại ra ánh sáng.

nó có tầm quan trọng sống còn

Đó là một sự kích hoạt.

vì nó rung động với sự sống của Người Sáng Tạo và được duy trì tồn tại

I would say existence, at least in my terminology

held in being as long as his thoughts and sound and intelligence animate it.

Very interesting, through the use of the word “animate”, the soul factor is brought into consideration.

[45] This is true of a message, of an organization, and of all forms of life, which are but the embodied ideas

All forms of life are but the embodied ideas

[46] of a cosmic or a human creator.

Light reveals them, these forms, and they are also condensed or precipitated light.

[47] Students would find it of value to take these three vital words

Sound, Light and Vibration –

[48] and trace their relation to all embodied thought forms—a cosmos, a plane, a kingdom in nature,

All of these are thought forms –

[49] a race, a nation, a human being. Consider the diverse groups of creating agencies—solar Logoi, solar Angels,

Tôi sẽ nói là “sự tồn tại”, ít nhất theo cách dùng từ của tôi.

được duy trì tồn tại miễn là tư tưởng, âm thanh và trí tuệ của y làm cho nó sống động.

Rất thú vị, qua việc sử dụng từ “sống động”, yếu tố linh hồn được mang vào sự xem xét.

[45] Điều này đúng với một thông điệp, một tổ chức, và tất cả các hình thức sống, vốn chỉ là những ý tưởng được hiện thân

Tất cả các hình thức sống chỉ là những ý tưởng được hiện thân.

[46] của một Đấng sáng tạo vũ trụ hoặc nhân loại.

Ánh sáng tiết lộ chúng, những hình tướng này, và chúng cũng là ánh sáng cô đọng hoặc được ngưng tụ.

[47] Các sinh viên sẽ thấy có giá trị khi lấy ba từ quan trọng này

Âm Thanh, Ánh Sáng và Rung Động –

[48] và truy tìm mối liên hệ của chúng với tất cả các hình tư tưởng được thể hiện—một vũ trụ, một cõi giới, một vương quốc trong tự nhiên,

Tất cả những điều này đều là những hình tư tưởng—

[49] một giống dân, một quốc gia, một con người. Hãy xem xét các nhóm sáng tạo đa dạng—các Thái Dương Thượng Đế, các

human beings, and others. Consider the spheres of the creative process and see how true the Old Commentary is when it says:

Here is where we will stop, and this will be the end of *A Treatise on White Magic* number 32 rule 4.5.

This is a long rule, but I'm sure that if we think deeply, which we're almost compelled to do, as we pay very close attention to what Master DK has said, we will realize the importance of what is being said, the importance to our creative life becoming a white magician, and all members of the hierarchy are white magicians in some degree, and we are slowly becoming members of the spiritual hierarchy of our planet.

Okay, everybody, lots of love. We'll see you as soon as I can. We'll see about other things to be done.

See you soon.

Thái Dương Thiên Thần, con người và những thực thể khác. Hãy xem xét các lĩnh vực của quá trình sáng tạo và thấy được sự đúng đắn của *Cổ Luận* khi nói rằng:

Chúng ta sẽ dừng lại ở đây, và đây sẽ là phần kết thúc của *Luận về Chánh Thuật* số 32, quy luật 4.5.

Đây là một quy luật dài, nhưng tôi chắc chắn rằng nếu chúng ta suy nghĩ sâu sắc, điều mà chúng ta gần như bị thúc ép phải làm khi chú ý cẩn thận đến những gì Chân sư DK đã nói, chúng ta sẽ nhận ra tầm quan trọng của những gì đang được nói, tầm quan trọng đối với đời sống sáng tạo của chúng ta trong việc trở thành một nhà huyền thuật chánh đạo, và tất cả các thành viên của Thánh đoàn ở một mức độ nào đó đều là các nhà huyền thuật chánh đạo, và chúng ta đang dần trở thành các thành viên của Thánh đoàn tinh thần của hành tinh chúng ta.

Được rồi, mọi người, thật nhiều tình thương. Hẹn gặp lại các bạn sớm nhất có thể. Chúng ta sẽ xem về những điều khác cần làm.

Hẹn gặp lại sớm.

Mental Rules 34 Rule 4.6 (pages 145-148.)

Abstract

Cổ Luận Về Quá Trình Sáng Tạo

Thầy MDR mở đầu bằng suy ngẫm triết học về bản chất của rung động — nếu âm thanh và ánh sáng là kết quả của rung động, thì rung động phải là vật chất. Nhưng để có rung động phải có sự phân chia, và sự phân chia thực sự chỉ có thể tồn tại trong trạng thái vũ trụ, không phải trong trạng thái siêu vũ trụ tuyệt đối. Ngài sau đó nhắc nhở bản thân không đi quá sâu vào triết học và quay lại với văn bản.

Chân sư DK trích dẫn đoạn Cổ Luận mô tả tiến trình sáng tạo vũ trụ theo ba từ khóa. Về âm thanh: âm thanh vang vọng giữa những bánh xe của vật chất chưa được tạo thành — những bánh xe này đã tồn tại theo nguyên mẫu — và mặt trời cùng tất cả những bánh xe nhỏ hơn xuất hiện. Về ánh sáng: ánh sáng chiếu tỏa giữa những bánh xe đa dạng, và nhiều hình tượng của Thượng Đế — những khía cạnh đa dạng của tấm áo rực rỡ của Ngài — bùng sáng. Thầy MDR nhận xét mọi sự biểu hiện là Tấm Áo của Thượng Đế. Về rung động: các bánh xe rung động và xoay chuyển, sự sống bắt đầu quá trình khai mở, định luật bắt đầu hoạt động, các hình tượng xuất hiện rồi biến mất nhưng sự sống vẫn tiếp tục.

Nhân loại được mô tả trong Cổ Luận là ẩn giấu Đấng Con của Thượng Đế, Ngôi Lời nhập thể — tức linh hồn — và bùng nổ trong ánh sáng mặc khải. Các giống dân xuất hiện rồi biến mất vào bóng tối, nhưng sự sống vẫn tiếp tục, lần này hòa quyện với ánh sáng. Thầy MDR nhận xét: khi tiến lên các cõi cao hơn, ánh sáng càng thể hiện rõ hơn và sự sống chiếu qua những hình tượng ngày càng ít đậm đặc hơn. Đoạn cuối của Cổ Luận mô tả "điểm quyền năng đáng sợ" — Đấng Bao Trùm Vũ Trụ, trung tâm kiên định của các Thiên Cầu, Đấng Duy Nhất — phù hợp hoàn toàn với quan niệm của Thầy MDR rằng đó là điểm từ đó toàn bộ vũ trụ xuất hiện.

Ánh Sáng, Âm Thanh và Điểm Đạo

Chân sư DK làm rõ hai tương quan quan trọng. Linh hồn được biết đến như là ánh sáng — phương tiện của sự mặc khải — mang những gì ẩn giấu ra ngoài ánh sáng. Trong khi đó, khía cạnh Tinh Thần sẽ được nhận ra sau này là âm thanh, tương ứng với Akasha trên cõi phụ thứ hai của cõi vật lý vũ trụ. Thầy MDR nhận xét về sự linh hoạt của các tương quan này tùy theo góc nhìn — cùng một Đấng có thể tương ứng với khía cạnh khác nhau tùy bối cảnh, như trường hợp của Đấng Tinh Thần Hòa Bình mà vợ Ngài, Tuija, đã chỉ ra.

Ánh sáng và sự soi sáng hoàn chỉnh là quyền của đệ tử đạt lần điểm đạo thứ ba (Biến Hình, Giác Ngộ). Sự thấu hiểu thực sự về AUM tam phân — yếu tố tổng hợp trong sự biểu hiện — chỉ xuất hiện với người làm chủ ba cõi giới, tức bậc Chân Sư, dù chưa hoàn toàn hòa nhập vào chân thần.

Bảy Giai Đoạn Nhận Thức Của Con Người

Chân sư DK trình bày tiến trình dài hàng triệu năm qua bảy giai đoạn, từ khi con người đầu tiên tiếp xúc với rung động môi trường đến khi hoàn toàn định hướng về giới của linh hồn.

Giai đoạn một: rung động được ghi nhận và môi trường có ảnh hưởng đến hình tượng — đây là giai đoạn tamasic, gần như tự động. Giai đoạn hai: ảnh hưởng được ghi nhận nhưng chưa được hiểu; con người dần thức tỉnh ý thức dưới tác động chậm và đều đặn của rung động môi trường. Giai đoạn ba: môi trường bắt đầu thu hút con người và y coi nó là đáng mong muốn — đây là phản

chiều thấp hơn của khía cạnh thứ hai của thiên tính, sự thức tỉnh. Thầy MDR nhận xét thú vị rằng Chân sư DK dùng từ "re-iterated" thay vì "repeated" để mô tả tái sinh: mỗi chúng ta là một từ được nhắc lại trong thời gian và không gian — lặp lại theo dạng chung nhưng không y hệt trong chi tiết.

Giai đoạn bốn: khi rung động của thế giới hiện tượng trở nên đơn điệu qua nhiều kiếp sống, con người bắt đầu quay lưng với thế giới hiện tượng quen thuộc của dục vọng và ngày càng nhận biết rung động của Chân Ngã. Thầy MDR chia sẻ cảm nhận cá nhân: "Tôi đã trải qua điều đó. Tôi đã đủ với điều đó rồi. Có một sự bội thực và nôn nao." Giai đoạn năm: trên Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử, rung động tinh tế ngày càng thu hút; thế giới bên ngoài không còn hấp dẫn; thế giới bên trong của Chân Ngã chiếm vị trí tối thượng trong bản chất dục vọng.

Giai đoạn sáu: người đệ tử xây dựng một cơ quan phản ứng tinh tế hơn để biết đến các thế giới chủ quan, ngay trong hình tướng bên ngoài. Thầy MDR giải thích: chúng ta không còn phản ứng với những hoạt động thông thường, mà nhạy cảm được hướng đến những gì đã gây ra các hiện tượng. Bằng cách liên kết với các yếu tố nhân quả, chúng ta có thể giúp thay đổi hiện tượng để phù hợp hơn với Thiên Cơ. Giai đoạn bảy: sự quay lưng đều đặn khỏi thế giới hình tướng bên ngoài, dục vọng hướng về đó bắt đầu suy yếu. Cơ quan phản ứng của linh hồn — thể trí, thể dĩ thái, bộ não và hệ thần kinh — được tái định hướng, và con người trở nên nhận thức về giới của linh hồn.

Thầy MDR nhấn mạnh đoạn quan trọng: tất cả diễn tiến theo định luật và không có gì có thể cản trở công việc tiến về phía trước. Mặc dù có sự luân phiên giữa ánh sáng và bóng tối, những đợt sóng thanh tẩy có thể lấn qua, không có gì cuối cùng có thể đánh bại mục đích của linh hồn. Điều duy nhất thiếu là thể tinh thần phát triển đủ để phản ứng với rung động của thế giới tinh thần nội tại — thể này tồn tại ở dạng phôi thai. Bí mật về cách sử dụng nó nằm trong thái độ của bộ não đối với các chức năng của thể dĩ thái, trung gian giữa bộ não, hệ thần kinh và thể trí.

Chân sư DK tóm tắt bốn giai đoạn chính: sự tích hợp của hình tướng qua âm thanh, ánh sáng và rung động; sự phát triển cơ quan phản ứng cho thế giới hiện tượng; sự quay lưng khỏi thế giới hiện tượng do bội thực và dần sử dụng cơ quan phản ứng tinh tế hơn; và sự tái định hướng hoàn toàn khi con người được ổn định trong đời sống tinh thần — không gì có thể cản trở nữa.

Thầy MDR kết thúc bằng nhận xét hài hước rằng mình chưa đạt được sự "tiết kiệm ngôn từ" đặc trưng của văn bản huyền bí, trái lại là "sự diễn giải không ngừng." Bình giảng tiếp theo, số 35, sẽ hoàn thành phần còn lại của Quy Luật Bốn từ trang 148.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 34, Rule 4.6, Continuing Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr, 2 min: pages 145-148.

Nội dung cho **A Treatise on White Magic**, Video Bình luận, Chương trình 34, Quy luật 4.6, Tiếp tục Quy luật Bốn, **CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH**. 1 giờ, 2 phút: các trang 145-148.

"It is the All, the Container of the Universe, the persistent centre of the Spheres, the One." The soul is to be known as light, as the revealer, whilst the Spirit aspect will later be recognized as sound. Vibration, the effect of divine activity, is two-fold. There is the first

"Đó là Tất Cả, Bình Chứa của Vũ Trụ, trung tâm kiên trì của các Thiên Cầu, Đấng Duy Nhất." Linh hồn được biết đến như ánh sáng, là kẻ tiết lộ, trong khi khía cạnh Tinh thần sẽ được nhận biết sau này như âm thanh. Rung động, hiệu ứng của hoạt động thiêng liêng,

effect in which the vibration produces response in matter.

The dweller in the form passes through the following stages:

1. Vibration is registered.
2. This effect is noted, but not understood.
3. The environment begins to interest the man and he regards it as desirable.
4. Later, the man begins to turn a deaf ear and an un-seeing eye upon the familiar phenomenal world of desire.
5. Later, on the Path of Probation and of Discipleship, this subtler vibratory activity exerts an increasing allure.
6. Little by little, the disciple builds a new subtler response apparatus.

When this stage is reached there ensues a steady turning away from vibratory contact with the outer worlds of form, and an atrophying of desire in that direction. All seems arid and undesirable. All "*proceedeth under the law and naught can hinder the work from going forward.*" All that is lacking is the developed spiritual body which is equipped to respond to the vibration of the inner spiritual world. It exists in embryo.

có hai khía cạnh. Có hiệu ứng đầu tiên, trong đó rung động tạo ra phản ứng trong vật chất.

Người cư ngụ trong hình tướng trải qua các giai đoạn sau:

1. Rung động được ghi nhận.
2. Ảnh hưởng này được ghi nhận, nhưng chưa được hiểu rõ.
3. Môi trường bắt đầu thu hút con người, và y coi nó là đáng mong muốn.
4. Sau này, con người bắt đầu quay lưng với thế giới hiện tượng quen thuộc của dục vọng.
5. Sau đó, trên Con Đường Dự Bị và Đệ Tử, hoạt động rung động tinh tế này ngày càng thu hút.
6. Từng chút một, người đệ tử xây dựng một cơ quan phản ứng tinh tế hơn.

Khi giai đoạn này được đạt đến, một sự quay lưng đều đặn khỏi các tiếp xúc rung động với thế giới hình tướng bên ngoài diễn ra, và dục vọng theo hướng đó dần suy yếu. Mọi thứ dường như khô khan và không mong muốn. Tất cả "diễn tiến theo định luật và không có gì có thể cản trở công việc tiến về phía trước." Điều duy nhất còn thiếu là thể tinh thần đã phát triển, được trang bị để phản ứng với rung động của thế giới tinh thần nội tại. Thể này tồn tại trong dạng phôi thai.

Text Rule 4.6 (pages 145-148.)

[1] Students would find it of value to take these three vital words and trace their relation to all embodied thought forms—a

[1] Các sinh viên sẽ thấy có giá trị khi lấy ba từ quan trọng này và truy tìm mối liên hệ của chúng với tất cả các hình tư tưởng được

cosmos, a plane, a kingdom in nature, a race, a nation, a human being. ^[2] Consider the diverse groups of creating agencies ^[3] — solar Logoi, solar Angels, human beings, and others. Consider the spheres of the creative process and see how true the *Old Commentary* is when it says:

^[4] “The sound reverberated amidst varying wheels of uncreated matter; ^[5] and lo, the sun and all the lesser wheels appeared. ^[6] The light shone forth amidst the many wheels, and thus the many forms of God, the diverse aspects of his radiant robe blazed forth.

^[7] “The vibrant palpitating wheels turned over. Life, in its many stages and in its many grades commenced the process of unfolding, ^[8] and lo, the law began to work. Forms arose, ^[9] and disappeared, but life moved on. Kingdoms arose, holding their many forms which drew together, turned together, ^[10] and later separated, but still the life moved on.

^[11] “Mankind, hiding the Son of God, the Word incarnate, broke forth into the light of revelation. ^[12] Races appeared and disappeared. The forms, veiling the radiant soul, emerged, achieved their purpose and vanished into night, ^[13] but lo, the life moved on, blended this time with light. ^[14] Life merged with light, ^[15] both blending to reveal a beauty and a power, an active liberating force, a wisdom and a love that we call a Son of God.

thể hiện—một vũ trụ, một cõi giới, một vương quốc trong tự nhiên, một giống dân, một quốc gia, một con người. ^[2] Hãy xem xét các nhóm sáng tạo đa dạng—^[3] các Thái Dương Thượng Đế, các Thái Dương Thiên Thần, con người và những thực thể khác. Hãy xem xét các lĩnh vực của quá trình sáng tạo và thấy được sự đúng đắn của Cổ Luận khi nói rằng:

^[4] “Âm thanh vang vọng giữa những bánh xe đa dạng của vật chất chưa được tạo thành; ^[5] và kìa, mặt trời và tất cả những bánh xe nhỏ hơn xuất hiện. ^[6] Ánh sáng chiếu tỏa giữa những bánh xe đa dạng, và thế là nhiều hình tượng của Thượng Đế, những khía cạnh đa dạng của tấm áo rực rỡ của Ngài, bùng sáng.

^[7] “Các bánh xe rung động, đập nhịp và xoay chuyển. Sự sống, trong nhiều giai đoạn và cấp bậc của nó, bắt đầu quá trình khai mở, ^[8] và kìa, lđịnh uật bắt đầu hoạt động. Các hình tượng xuất hiện ^[9] và biến mất, nhưng sự sống vẫn tiếp tục chuyển động. Các giới xuất hiện, chứa đựng nhiều hình tượng của chúng, những hình tượng tập hợp lại, xoay chuyển cùng nhau, ^[10] và sau đó tách ra, nhưng sự sống vẫn tiếp tục.

^[11] “Nhân loại, ẩn giấu Đấng Con của Thượng Đế, Ngôi Lời nhập thể, bùng nổ trong ánh sáng của sự mặc khải. ^[12] Các giống dân xuất hiện và biến mất. Các hình tượng, che phủ linh hồn rực rỡ, xuất hiện, hoàn thành mục đích của chúng và tan biến vào bóng tối, ^[13] nhưng kìa, sự sống vẫn tiếp tục, lần này được hòa quyện với ánh sáng. ^[14] Sự sống hòa lẫn với ánh sáng, ^[15] cả hai hòa quyện để tiết lộ một vẻ đẹp và một sức mạnh, một mãnh lực giải phóng tích cực, một minh triết và tình yêu mà chúng ta gọi là Con của Thượng Đế.

[16] "Through the many Sons of God, who in their inmost centre are but one, God in his Fatherhood is known. [17] Yet still that lighted life moved on to a dread point of power, [18] of force creative, concerning which we say: It is the All, the Container of the Universe, the persistent centre of the Spheres, the One."

[19] We have touched upon two words of significance in the fourth Rule, —sound and light, [20] —and one paramount idea emerges. The soul is to be known as light, as the revealer, [21] whilst the Spirit aspect will later be recognized as sound. [22] Complete light and illumination is the right of the disciple who attains to the third initiation, [23] whilst the true comprehension of the sound, of the triple AUM, the synthesizing factor in manifestation appears only to the one who stands master of the three worlds.

[24] The word *vibration* must next engage our attention but it may not be dissociated from the next word in the sequence *form*. Vibration, the effect of divine activity, is two-fold. [25] There is the first effect in which the vibration (issuing from the realm of subjectivity in response to sound and light) produces response in matter, [26] and therefore attracts or calls together the atoms out of which molecules, cells, organisms and finally the integrated form can be built. [27] This effected, the aspect of vibration is to be noted as a duality.

[28] The form, through the medium of the five senses, becomes aware of the vibratory aspect of all forms in the environment wherein it, itself, is a functioning entity.

[16] "Thông qua nhiều Con của Thượng Đế, mà ở tận trung tâm của họ chỉ là Một, Thượng Đế trong vai trò Làm Cha được biết đến. [17] Nhưng ánh sáng sự sống vẫn tiếp tục di chuyển đến một điểm quyền năng kính sợ, [18] một mãnh lực sáng tạo, mà về điều đó chúng ta nói: Đó là Tất Cả, Đấng Bao Trùm Vũ Trụ, trung tâm kiên định của các Thiên Cầu, Đấng Duy Nhất."

[19] Chúng ta đã đề cập đến hai từ có ý nghĩa trong Quy Luật thứ tư — âm thanh và ánh sáng [20] — và một ý tưởng tối quan trọng xuất hiện. Linh hồn được biết đến như là ánh sáng, như là Người Tiết Lộ, [21] trong khi khía cạnh Tinh Thần sẽ được nhận ra sau này là âm thanh. Á [22] nh sáng hoàn chỉnh và sự soi sáng là quyền của người đệ tử đã đạt được lần điểm đạo thứ ba, [23] trong khi sự hiểu biết thực sự về âm thanh, của AUM tam phân— yếu tố tổng hợp trong sự biểu hiện — chỉ xuất hiện đối với người làm chủ ba cõi giới.

[24] Từ *rung động* là từ tiếp theo cần thu hút sự chú ý của chúng ta, nhưng nó không thể được tách rời khỏi từ tiếp theo trong chuỗi, là *hình tướng*. Rung động, hiệu ứng của hoạt động thiêng liêng, có hai khía cạnh. [25] Có hiệu ứng đầu tiên, trong đó rung động (xuất phát từ lĩnh vực chủ quan để phản ứng với âm thanh và ánh sáng) tạo ra sự phản hồi trong vật chất, [26] và do đó thu hút hoặc tập hợp các nguyên tử lại với nhau, từ đó các phân tử, tế bào, sinh vật và cuối cùng là hình tướng tích hợp có thể được hình thành. [27] Khi điều này đã được thực hiện, khía cạnh của rung động cần được lưu ý là một nhị nguyên.

[28] Hình tướng, thông qua phương tiện của năm giác quan, nhận thức được khía cạnh rung động của tất cả các hình tướng trong môi trường mà chính nó là một thực thể

Later, in time and space, that functioning form becomes increasingly aware of its own interior vibration, ^[29] and by tracing back that vibration to its originating source becomes aware of the Self, and later of the Kingdom of the Self. ^[30] Humanity as a whole is aware of its environment and, through the information conveyed by the sense of sight, hearing, touch, taste and smell, the phenomenal world, the outer garment of God, is known, ^[31] and communication between the Self and what we call the natural world is set up. ^[32] As the mind appropriates and synthesizes this knowledge, the dweller in the form passes through the following stages:

^[33] 1. Vibration is registered, and the environment has its effect upon the form.

^[34] 2. This effect is noted, but not understood. The man, under the slow and steady impact of this vibratory effect, slowly awakens to consciousness or awareness.

^[35] 3. The environment begins to interest the man and he regards it as desirable. ^[36] Steadily the attraction of the three worlds grows and holds the man in reiterated incarnation. (The word "re-iterated" is literally and more academically correct than the word "repeated." Each of us is really a re-iterated word, sounding in time and space.)

^[37] 4. Later, when the vibration of the environing forms of the natural world becomes monotonous through constant impact over many lives, ^[38] the man begins to turn a deaf ear and an un-seeing eye upon the familiar phenomenal world of desire. ^[39] He becomes insensitive to its

đang hoạt động. Sau này, trong thời gian và không gian, hình tướng hoạt động đó ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về rung động bên trong của chính nó, ^[29] và bằng cách lần theo rung động đó trở về nguồn gốc ban đầu, nó trở nên nhận biết về Chân Ngã, và sau này là Giới của Chân Ngã. ^[30] Nhân loại nói chung nhận thức về môi trường xung quanh và, thông qua thông tin được truyền tải bởi các giác quan thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác, thế giới hiện tượng, chiếc áo ngoài của Thượng Đế, được biết đến, ^[31] và sự giao tiếp giữa Chân Ngã và cái mà chúng ta gọi là thế giới tự nhiên được thiết lập. ^[32] Khi thể trí chiếm hữu và tổng hợp tri thức này, người cư ngụ trong hình tướng trải qua các giai đoạn sau:

^[33] 1. Rung động được ghi nhận, và môi trường có ảnh hưởng đến hình tướng.

^[34] 2. Ảnh hưởng này được ghi nhận, nhưng không được hiểu rõ. Con người, dưới tác động chậm và đều đặn của ảnh hưởng rung động này, dần dần thức tỉnh đến ý thức hoặc nhận thức.

^[35] 3. Môi trường bắt đầu thu hút con người và y coi nó là đáng mong muốn. ^[36] Sự hấp dẫn của ba cõi dần dần tăng lên và giữ chặt con người trong những lần tái sinh liên tục. (Từ "re-iterated" thực sự đúng hơn về mặt học thuật so với từ "repeated." Mỗi chúng ta thực sự là một từ được nhắc lại, vang lên trong thời gian và không gian.)

^[37] 4. Về sau, khi rung động của các hình tướng bao quanh trong thế giới tự nhiên trở nên đơn điệu do sự va chạm liên tục qua nhiều kiếp sống, ^[38] con người bắt đầu làm ngơ và nhắm mắt trước thế giới hiện tượng quen thuộc của dục vọng. ^[39] Y trở nên không nhạy cảm với tác động rung động của

vibratory impact and increasingly aware of the vibration of the Self.

[40] 5. Later, on the Path of Probation and of Discipleship, this subtler vibratory activity exerts an increasing allure. [41] The outer world ceases to attract. The inner world of the self assumes paramount place in the desire nature.

[42] 6. Little by little, using the language of modern psychology, within the outer form, which is the response apparatus for the process of becoming aware of the phenomenal world, the disciple builds a new subtler response apparatus whereby the subjective worlds can be known.

[43] When this stage is reached there ensues a steady turning away from vibratory contact with the outer worlds of form, and an atrophying of desire in that direction. [44] All seems arid and undesirable, and all fails to satisfy the ardent and aspiring soul. [45] The difficult process of re-orientation toward a new world, a new state of being and a new condition of awareness is set up, and because the inner subtle response apparatus is only in an embryonic condition there is a devastating sense of loss, [46] a groping in the dark, and a period of spiritual wrestling and exploration that tests the endurance and steadfastness of purpose of the aspirant [47] to the very limits.

[48] But (and this is the encouraging point to be remembered) all "*proceedeth under the law and naught can hinder the work from going forward.*" [49] Note these words in Rule IV. There comes a stage when a man is verily and indeed "founded on the rock," [50] and though he may experience the alternation of

nó và ngày càng nhận biết rõ hơn rung động của Bản Ngã.

[40] 5. Sau này, trên Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử, hoạt động rung động tinh tế này ngày càng thu hút mạnh mẽ. [41] Thế giới bên ngoài không còn hấp dẫn. Thế giới bên trong của Chân Ngã chiếm vị trí tối thượng trong bản chất dục vọng.

[42] 6. Sử dụng ngôn ngữ của tâm lý học hiện đại, từng bước một, trong hình tướng bên ngoài—là cơ quan phản ứng cho quá trình nhận thức về thế giới hiện tượng—người đệ tử xây dựng một cơ quan phản ứng tinh tế hơn, nhờ đó các thế giới chủ quan có thể được biết đến. TWM 146-147

[43] Khi giai đoạn này được đạt tới, một sự quay lưng đều đặn khỏi các tiếp xúc rung động với thế giới hình tướng bên ngoài diễn ra, và dục vọng hướng về đó bắt đầu suy yếu. [44] Tất cả dường như khô khan và không đáng mong muốn, và tất cả đều không làm thỏa mãn linh hồn nhiệt huyết và đầy khát vọng. [45] Quá trình khó khăn của việc tái định hướng về một thế giới mới, một trạng thái tồn tại mới và một điều kiện nhận thức mới được thiết lập, và bởi vì cơ quan phản ứng tinh tế bên trong chỉ ở trong trạng thái phôi thai, nên có một cảm giác mất mát tàn khốc, [46] một sự mờ mẫm trong bóng tối, và một giai đoạn đấu tranh và thăm dò tinh thần thử thách sự kiên trì và mục đích vững chắc của người chí nguyện [47] đến tận giới hạn.

[48] Nhưng (và đây là điểm khích lệ cần ghi nhớ) tất cả *diễn tiến theo định luật và không có gì có thể cản trở công việc tiến về phía trước.* [49] Hãy lưu ý những lời này trong Quy Luật IV. Có một giai đoạn khi con người thực sự và đích thực "được đặt nền tảng trên đá", [50] và mặc dù y có thể trải qua sự luân phiên giữa

light and shade, [51] though the waves of the purifying waters may roll over him, [52] and threaten to sweep him off his feet, and though he may feel himself deaf and dumb and blind, naught can ultimately defeat the purpose of the soul. [53] All that is lacking is the developed spiritual body which is equipped to respond to the vibration of the inner spiritual world. [54] It exists in embryo, and the secret of its use lies in the attitude of the brain to the functions of the etheric body, as it exists as an intermediary between the brain, nervous system and the mind, [55] or between the soul, mind and the brain. [56] This cannot be elaborated here but the hint can be given for the reflection of the keen aspirant.

[57] We have therefore the following stages dealt with in Rule IV and pointed out with lucid clarity, yet with that parsimony of phrase which distinguishes all occult and symbolic writings:

[58] 1. The integration of the form, as the result of the activity of the soul, through the use of

[59] a. Sound,

[60] b. Light,

[61] c. Vibration.

[62] 2. The development of a response apparatus for use in the phenomenal world.

[63] 3. The eventual turning away from the phenomenal world, as the result of use and consequent satiety, and the gradual use of the subtler response apparatus.

ánh sáng và bóng tối, [51] mặc dù những con sóng của nước thanh tẩy có thể lấn qua y [52] và đe dọa quét y khỏi đôi chân của mình, và mặc dù y có thể cảm thấy mình điếc, câm và mù, không có gì cuối cùng có thể đánh bại mục đích của linh hồn. [53] Điều duy nhất thiếu là thể tinh thần phát triển đủ để phản ứng với rung động của thế giới tinh thần nội tại. [54] Thể này tồn tại trong dạng phôi thai, và bí mật về cách sử dụng nó nằm trong thái độ của bộ não đối với các chức năng của thể dĩ thái, vì nó tồn tại như một trung gian giữa bộ não, hệ thần kinh và thể trí, [55] hoặc giữa linh hồn, thể trí và bộ não. [56] Điều này không thể được giải thích chi tiết tại đây, nhưng một gợi ý có thể được đưa ra cho sự suy ngẫm của người chí nguyện sắc sảo.

[57] Vì thế, chúng ta có các giai đoạn sau đây được đề cập trong Quy Luật IV và được chỉ ra với sự rõ ràng sáng tỏ, nhưng với sự tiết kiệm ngôn từ đặc trưng cho tất cả các văn bản huyền bí và tượng trưng:

[58] 1. Sự tích hợp của hình tướng, là kết quả của hoạt động của linh hồn, thông qua việc sử dụng:

[59] a. Âm thanh,

[60] b. Ánh sáng,

[61] c. Rung động.

[62] 2. Sự phát triển của một cơ quan phản ứng để sử dụng trong thế giới hiện tượng.

[63] 3. Cuối cùng là sự quay lưng khỏi thế giới hiện tượng, do sự sử dụng và thỏa mãn theo sau, và sự sử dụng dần dần cơ quan phản ứng tinh tế hơn.

[64] 4. The response apparatus of the soul—mind, etheric body, [65] brain and nervous system [66] —is re-oriented, and the man becomes aware of the kingdom of the soul, another kingdom in nature.

[67] 5. The turning away from the kingdom of the world [68] to the kingdom of the soul becomes an esoteric habit, and in this thought lies hid the secret of esoteric psychology. [69] The man is stabilized in the spiritual life. Naught can now hinder.

Transcript

Hello, friends. On we go.

We are in *A Treatise on White Magic* video commentary it's video commentary number 34 is what we're doing now, and it's rule 4.6, page 145.

DK tells us about these three words, Sound, Light, and Vibration, which we have begun to explore. They appear at different levels of frequency according to the electromagnetic spectrum. We might also say, in a way, that vibration is matter. If vibration is light, and if vibration is sound, or these two factors, sound and light, are the result of vibration, then vibration itself must be matter. But in order for a vibration to exist, division must exist. And division, real division, can only exist in the in-universe state, because in the supra-universal state, supernumeral state, extra-universal state of no universe, we question, does vibration really exist at all? Of course, it's purely speculative. There must be division if there is to be vibration.

[64] 4. Cơ quan phản ứng của linh hồn—thể trí, thể dĩ thái, [65] bộ não và hệ thần kinh—[66] được tái định hướng, và con người trở nên nhận thức về giới của linh hồn, một giới khác trong tự nhiên.

[67] 5. Sự quay lưng khỏi giới của thế giới [68] để hướng đến giới của linh hồn trở thành một thói quen nội môn, và trong ý tưởng này ẩn chứa bí mật của Tâm Lý Học Nội Môn. [69] Con người được ổn định trong đời sống tinh thần. Không gì có thể cản trở nữa.

Xin chào, các bạn. Chúng ta tiếp tục nào.

Chúng ta đang ở phần bình luận video về Luận về Chánh Thuật hiện tại là bình luận video số 34, và đó là quy luật 4.6, trang 145.

Chân sư DK nói với chúng ta về ba từ này: Âm Thanh, Ánh Sáng và Rung Động, mà chúng ta đã bắt đầu khám phá. Chúng xuất hiện ở các mức độ tần số khác nhau theo quang phổ điện từ. Chúng ta cũng có thể nói rằng, theo một cách nào đó, rung động là vật chất. Nếu rung động là ánh sáng, và nếu rung động là âm thanh, hoặc hai yếu tố này — âm thanh và ánh sáng — là kết quả của rung động, thì chính rung động phải là vật chất. Nhưng để có một rung động tồn tại, phải có sự phân chia. Và sự phân chia thực sự chỉ có thể tồn tại trong trạng thái vũ trụ, bởi vì trong trạng thái siêu vũ trụ, trạng thái siêu số, trạng thái ngoài vũ trụ của không vũ trụ, chúng ta tự hỏi, liệu rung động có thực sự tồn tại không? Dĩ nhiên, đó chỉ là suy đoán. Phải có sự phân chia nếu rung động tồn tại.

Now, the absoluteness is no number, and the question is, is Absolute Infinitude essentially No Number as well, even though in consciousness, Absolute Infinitude appears. And it has to be an absolutely infinite consciousness of the Absolute Deity. But lest I go on in this manner, which is uncompromisingly philosophical and obscure, I'll get into what is at hand. D.K. says,

[1] Students would find it of value to take these three vital words and trace their relation to all embodied thought forms—a cosmos, a plane, a kingdom in nature, a race, a nation, a human being.

Are all of these spherical in some occult manner? We know the human being is, and we would have to then

[2] Consider the diverse groups of creating agencies—

Solar logoi of various kinds, Cosmic Logoi, Super-Cosmic Logoi, Solar Angels of various kinds, some Being so great that they basically are the Solar Angel of the Solar Logos, and who knows beyond that, what approximation between the deva and the human kingdom, or cosmic man is occurring.

Bây giờ, tính tuyệt đối là Không Số, và câu hỏi đặt ra là, liệu Vô Tận Tuyệt Đối có bản chất là Không Số hay không, ngay cả khi trong tâm thức, Vô Tận Tuyệt Đối xuất hiện. Và nó phải là một tâm thức vô hạn tuyệt đối của Đấng Tuyệt Đối. Nhưng trước khi tôi tiếp tục theo cách này, vốn hoàn toàn mang tính triết học và khó hiểu, tôi sẽ quay lại với điều chúng ta đang bàn đến. Chân sư DK nói,

[1] Các sinh viên sẽ thấy có giá trị khi lấy ba từ quan trọng này và truy tìm mối liên hệ của chúng với tất cả các hình tư tưởng được thể hiện—một vũ trụ, một cõi giới, một vương quốc trong tự nhiên, một giống dân, một quốc gia, một con người.

Phải chăng tất cả những điều này đều mang tính chất hình cầu theo một cách huyền bí nào đó? Chúng ta biết rằng con người có hình dạng hình cầu, và sau đó chúng ta sẽ phải

[2] Hãy xem xét các nhóm sáng tạo đa dạng —

Các Thái Dương Thượng Đế thuộc nhiều loại khác nhau, các Thượng Đế Vũ Trụ, các Siêu Thượng Đế Vũ Trụ, các Thái Dương Thiên Thần thuộc nhiều loại khác nhau, một số Đấng Vĩ Đại đến mức về cơ bản họ là Thái Dương Thiên Thần của Thái Dương Thượng Đế, và ai mà biết được xa hơn nữa, những mối liên hệ giữa giới nhân loại và giới thiên thần, hoặc Con Người vũ trụ đang xảy ra như thế nào.

[3] solar Logoi, solar Angels, human beings, and others. Consider the spheres of the creative process and see how true the Old Commentary is when it says:

Now, notice that that word *spheres*, all beings ultimately are spherical, not necessarily in their outer presentation, but in their closer to their inner essence.

{All beings are spherical the closer we come to their inner essence.

All right, and here is the *Old Commentary* again, and what is it going to say?

Consider the spheres of the creative process and see how true the Old Commentary is when it says.

Goodness, and it's not going to be easy.

[4] "The sound reverberated amidst varying wheels of uncreated matter;

Yet the wheels archetypically existed,

[5] and lo, the sun and all the lesser wheels appeared.

So, the sound reverberated and caused the appearance.

[6] The light shone forth amidst the many wheels, and thus the many forms of God,

[3] các Thái Dương Thượng Đế, các Thái Dương Thiên Thần, con người và những thực thể khác. Hãy xem xét các lĩnh vực của quá trình sáng tạo và thấy được sự đúng đắn của Cổ Luận khi nói rằng:

Bây giờ, hãy chú ý đến từ "cầu" (spheres), tất cả các thực thể cuối cùng đều có tính chất hình cầu, không nhất thiết trong biểu hiện bên ngoài của họ, mà càng gần với bản chất bên trong của họ hơn.

{Tất cả các thực thể đều mang tính hình cầu khi chúng ta đến gần hơn với bản chất bên trong của họ.

Và lần nữa, đây là phần của Cổ Luận, và nó sẽ nói gì?

Hãy xem xét các thiên cầu của quá trình sáng tạo và thấy được sự đúng đắn của Cổ Luận khi nó nói:

Điều này sẽ không dễ dàng.

[4] "Âm thanh vang vọng giữa những bánh xe đa dạng của vật chất chưa được tạo thành;

Tuy nhiên, những bánh xe này đã tồn tại theo nguyên mẫu,

[5] và kìa, mặt trời và tất cả những bánh xe nhỏ hơn xuất hiện.

Vậy, âm thanh vang vọng và gây ra sự xuất hiện.

[6] Ánh sáng chiếu tỏa giữa những bánh xe đa dạng, và thế là nhiều hình tượng của

the diverse aspects of his radiant robe blazed forth.

Here we must say that appearance is a Robe, whether we speak of the human vehicles and the inner fields (which are still appearing, because they're in the dense physical body of the Planetary Logos or Solar Logos), or of cosmic vehicles,

[7] "The vibrant palpitating wheels turned over. Life, in its many stages and in its many grades commenced the process of unfolding

We might say this is demonstrating the archetype in time and space,

[8] and lo, the law began to work. Forms arose,

That is that which any great Creator wills in a sustained manner.

[9] and disappeared, but life moved on. Kingdoms arose, holding their many forms which drew together, turned together,

We might say, revolved, just like the wheel of reincarnation

[10] and later separated, but still the life moved on.

Remember that the motion of the first ray is called "progress onwards".

[11] "Mankind, hiding the Son of God, the Word incarnate, broke forth into the light of revelation.

Thượng Đế, những khía cạnh đa dạng của tấm áo rực rỡ của Ngài, bùng sáng.

Ở đây chúng ta phải nói rằng sự xuất hiện là một Tấm Áo, dù chúng ta đang nói về các phương tiện con người và các trường nội tại (vốn vẫn là hình tướng đang xuất hiện, vì chúng nằm trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng Đế hoặc Thái Dương Thượng Đế), hay về các phương tiện vũ trụ.

[7] "Các bánh xe rung động, đập nhịp và xoay chuyển. Sự sống, trong nhiều giai đoạn và cấp bậc của nó, bắt đầu quá trình khai mở,

Chúng ta có thể nói rằng điều này thể hiện nguyên mẫu trong thời gian và không gian,

[8] và kìa, lđịnh uật bắt đầu hoạt động. Các hình tướng xuất hiện

Đó là điều mà bất kỳ Đấng Sáng Tạo vĩ đại nào đều mong muốn một cách bền bỉ.

[9] và biến mất, nhưng sự sống vẫn tiếp tục chuyển động. Các giới xuất hiện, chứa đựng nhiều hình tướng của chúng, những hình tướng tập hợp lại, xoay chuyển cùng nhau,

Chúng ta có thể nói, giống như bánh xe luân hồi.

[10] và sau đó tách ra, nhưng sự sống vẫn tiếp tục.

Hãy nhớ rằng chuyển động của cung một được gọi là "tiến về phía trước".

[11] "Nhân loại, ẩn giấu Đấng Con của Thượng Đế, Ngôi Lời nhập thể, bùng nổ trong ánh sáng của sự mặc khải.

So, let's just say, mankind is ensouled because it contains or holds the Son of God, who is the soul. The word incarnate is the soul, and mankind appeared.

[12] Races appeared and disappeared. The forms, veiling the radiant soul, emerged, achieved their purpose and vanished into night,

See, with lights no longer shining upon them, they also deaggregated,

[13] but lo, the life moved on, blended this time with light.

As the higher we ascend, the more the light demonstrates, and life shines through lighted, intangible forms.

[14] Life merged with light,

In a more freed and less densified condition, because normal forms are densified light. So, life merged with light, and

[15] both blending to reveal a beauty and a power, an active liberating force, a wisdom and a love that we call a Son of God.

We are talking here about the appearance of the Great Beings.

Now, there is a question, do they appear because of an ascent from below, or are they part of the emanative stream from which the lesser lives are generated? The latter is what I tend to believe, although it's

Chúng ta hãy nói rằng, nhân loại được thẩm nhuận bởi linh hồn, vì nó chứa đựng hoặc giữ Con của Thượng Đế, chính là linh hồn. Ngôi Lời nhập thể là linh hồn, và nhân loại xuất hiện.

[12] Các giống dân xuất hiện và biến mất. Các hình tướng, che phủ linh hồn rực rỡ, xuất hiện, hoàn thành mục đích của chúng và tan biến vào bóng tối,

Khi ánh sáng không còn chiếu rọi vào chúng, chúng cũng bị phân rã,

[13] nhưng kìa, sự sống vẫn tiếp tục, lần này được hòa quyện với ánh sáng.

Khi chúng ta tiến lên các cõi cao hơn, ánh sáng càng thể hiện rõ, và sự sống chiếu qua các hình tướng được chiếu sáng, vô hình và không đậm đặc.

[14] Sự sống hòa lẫn với ánh sáng,

Trong trạng thái tự do hơn và ít đậm đặc hơn, bởi vì các hình tướng bình thường là ánh sáng cô đọng. Vì vậy, sự sống hòa quyện với ánh sáng, và

[15] cả hai hòa quyện để tiết lộ một vẻ đẹp và một sức mạnh, một mãnh lực giải phóng tích cực, một minh triết và tình yêu mà chúng ta gọi là Con của Thượng Đế.

Chúng ta đang nói ở đây về sự xuất hiện của các Đấng Cao Cả."

Giờ, có một câu hỏi đặt ra: liệu các Đấng xuất hiện do sự thăng lên từ bên dưới, hay họ là một phần của dòng xuất lộ, mà từ đó các sự sống thấp hơn được tạo ra? Tôi có xu hướng tin vào điều thứ hai, mặc dù thật thú vị khi

interesting when we think that X number of groups of Solar Angels make a Planetary Logos.

We are looking for the core of being, right?
We are speaking of the core of being within each Son of God,

[16] "Through the many Sons of God, who in their inmost centre are but one, God in his Fatherhood is known.

We are looking for the Core of Being right?
We are speaking of the Core of Being within each Son of God,

[17] Yet still that lighted life moved on to a dread point of power,

I want to say the One Point of Origin in any universe, and of course including the subtlest planes, not just the physical universe.

[18] of force creative, concerning which we say: It is the All, the Container of the Universe, the persistent centre of the Spheres, the One."

It is the Container of the Universe, the Persistence Center of the Sphere, the One,

Well, this accords with my thought very well. I'm glad to say it's as if the Dread Point contains the entire universe, and really it is that out of which the entire universe emerges.

nghĩ rằng có một số lượng nhóm các Thái Dương Thiên Thần tạo nên một Hành Tinh Thượng Đế.

Chúng ta đang tìm kiếm cốt lõi của hiện hữu, đúng không? Chúng ta đang nói về cốt lõi của hiện hữu bên trong mỗi Con của Thượng Đế,

[16] "Thông qua nhiều Con của Thượng Đế, mà ở tận trung tâm của họ chỉ là Một, Thượng Đế trong vai trò Làm Cha được biết đến.

Chúng ta đang tìm kiếm Cốt Lõi của Hiện Hữu, đúng không? Chúng ta đang nói về Cốt Lõi của Hiện Hữu bên trong mỗi Con của Thượng Đế,

[17] Nhưng ánh sáng sự sống vẫn tiếp tục di chuyển đến một điểm quyền năng kính sợ,

Tôi muốn nói đến Điểm Nguồn Gốc Duy Nhất trong bất kỳ vũ trụ nào, và dĩ nhiên bao gồm các cõi giới vi tế nhất, không chỉ là vũ trụ vật lý.

[18] một mãnh lực sáng tạo, mà về điều đó chúng ta nói: Đó là Tất Cả, Đấng Bao Trùm Vũ Trụ, trung tâm kiên định của các Thiên Cầu, Đấng Duy Nhất."

Đó là Đấng Bao Trùm Vũ Trụ, trung tâm kiên định của các thiên cầu, Đấng Duy Nhất.

Điều này rất phù hợp với suy nghĩ của tôi. Tôi rất vui khi nói rằng, dường như Điểm Quyền Năng Đáng Sợ chứa đựng toàn bộ vũ trụ, và thực sự, đó là điểm mà từ đó toàn bộ vũ trụ xuất hiện.

Now, these are great thoughts provided by the *Old Commentary* and who is the author? And is DK providing for us a translation of symbols in the Senzar or some other sacred language which would be entirely impenetrable to us? Possibly.

Consider the spheres of the creative process and see how true the Old Commentary is when it says:

I just have to say in a way this seems like our solar system, but who knows that we're not talking about the universal Sun. Anyway, again,

This is a great statement in the *Old Commentary*, and of course one has every expectation that the *Old Commentary* is not simply written by one author. And can it be true that the way it is presented to us has to do with the definite poetic ability that Master DK demonstrates? It seems, in some of His writings.

We're in rule 4 and we've read something wonderful here. This is the 34th program in the series and we're in rule 4.6.

[19] We have touched upon two words of significance in the fourth Rule, —sound and light,

What about vibration, sound and light?

[20] —and one paramount idea emerges. The soul is to be known as light, as the revealer

Bây giờ, đây là những tư tưởng vĩ đại được cung cấp bởi Cổ Luận, và tác giả là ai? Và liệu Chân sư DK có đang cung cấp cho chúng ta một bản dịch các biểu tượng bằng ngôn ngữ Senzar hay một ngôn ngữ thiêng liêng nào khác mà chúng ta hoàn toàn không thể hiểu được không? Có thể lắm.

Hãy xem xét các thiên cầu của quá trình sáng tạo và thấy được sự đúng đắn của Cổ Luận khi nó nói:

Tôi chỉ muốn nói rằng theo một cách nào đó, điều này dường như mô tả hệ mặt trời của chúng ta, nhưng ai biết được liệu chúng ta có đang nói về Mặt trời Vũ Trụ hay không. Dù sao đi nữa, một lần nữa,

Đây là một tuyên bố vĩ đại trong Cổ Luận, và dĩ nhiên người ta kỳ vọng rằng Cổ Luận không chỉ được viết bởi một tác giả duy nhất. Và liệu có thể đúng rằng cách nó được trình bày cho chúng ta có liên quan đến khả năng thơ ca rõ ràng mà Chân sư DK thể hiện không? Có vẻ như điều này xuất hiện trong một số tác phẩm của Ngài.

Chúng ta đang ở quy luật 4 và đã đọc được một điều tuyệt vời ở đây. Đây là chương trình thứ 34 trong loạt bài, và chúng ta đang ở quy luật 4.6.

[19] Chúng ta đã đề cập đến hai từ có ý nghĩa trong Quy Luật thứ tư — âm thanh và ánh sáng

Còn về rung động, âm thanh và ánh sáng thì sao?

[20] — và một ý tưởng tối quan trọng xuất hiện. Linh hồn được biết đến như là ánh sáng, như là Người Tiết Lộ,

When we say the soul is light, we mean that the soul is the means of revelation, and brings the hidden into appearance; ie, brings the hidden to light

[21] whilst the Spirit aspect will later be recognized as sound.

And this correlates with the idea of the Akasha on the second subplane of the cosmic physical plane. Akasha has to do with sound. So, the first aspect.

Well, there's just many variations here, I don't know what to say. The first aspect correlates with sound, and yet the second aspect relates to the monadic plane also. If we change our perspective, our point of view, aspects changes. My wife, Tuija, was showing me the other day how the Spirit of Peace is correlated with the first aspect when listed with two other types of aspects – not the Hindu Trimurti but two other factors. And yet when we list the Spirit of peace with the avatar of synthesis and the Buddha as the triangle surrounding the Christ, we have instead the Spirit of Peace correlated with the second aspect, and both are true depending upon the angle of vision and the context.

[22] Complete light and illumination is the right of the disciple who attains to the third initiation,

This is sometimes called the Enlightenment, the Illumination, and Transfiguration, that

[23] whilst the true comprehension of the sound, of the triple AUM, the synthesizing

Khi chúng ta nói linh hồn là ánh sáng, chúng ta có nghĩa rằng linh hồn là phương tiện của sự mặc khải, và mang những gì ẩn giấu ra ngoài ánh sáng, tức là làm cho cái ẩn giấu trở nên hiển lộ.

[21] trong khi khía cạnh Tinh Thần sẽ được nhận ra sau này là âm thanh. Á

Điều này liên quan đến ý tưởng về Akasha trên cõi phụ thứ hai của cõi vật lý vũ trụ. Akasha liên quan đến âm thanh. Vì vậy, khía cạnh đầu tiên.

Thực sự có rất nhiều biến thể ở đây, tôi không biết nên nói gì. Khía cạnh đầu tiên tương ứng với âm thanh, nhưng khía cạnh thứ hai cũng liên quan đến cõi Chân Thần. Nếu chúng ta thay đổi quan điểm, các khía cạnh sẽ thay đổi. Vài ngày trước, vợ tôi, Tuija, đã chỉ cho tôi thấy cách mà Đấng Tinh Thần Hòa Bình (Spirit of Peace) liên quan đến khía cạnh thứ nhất khi được liệt kê cùng với hai loại khía cạnh khác — không phải Trimurti của Ấn Độ, mà là hai yếu tố khác. Tuy nhiên, khi chúng ta liệt kê Đấng Tinh Thần Hòa Bình cùng với Avatar của Sự Tổng Hợp và Đức Phật như là tam giác bao quanh Đức Christ, chúng ta lại thấy Đấng Tinh Thần Hòa Bình liên quan đến khía cạnh thứ hai, và cả hai đều đúng tùy theo góc nhìn và bối cảnh.

[22] nh sáng hoàn chỉnh và sự soi sáng là quyền của người đệ tử đã đạt được lần điểm đạo thứ ba,

Đôi khi điều này được gọi là Giác Ngộ, Sự Soi Sáng, và Sự Biến Hình,

[23] trong khi sự hiểu biết thực sự về âm thanh, của AUM tam phân— yếu tố tổng

factor in manifestation appears only to the one who stands master of the three worlds.

Though still below complete absorption into the monad.

Complete light and illumination

Of course, the word *complete*, nothing's ever quite complete, but one cannot always write in a way that takes all factors into consideration otherwise we'd never have any progress onward. I always want to add *relatively*, but okay.

Complete light and illumination is the right of the disciple who attains to the third initiation,

The Transfiguration, and maybe we can also call it the Satori,

whilst the true comprehension of the sound

Again which is monadic in nature

of the triple AUM, the synthesizing factor in manifestation

What does the synthesizing factor do?

appears only to the one who stands master of the three worlds.

What does the synthesizing factor do? I might just say a synthesizing factor draws all together into Oneness.

hợp trong sự biểu hiện — chỉ xuất hiện đối với người làm chủ ba cõi giới.

Mặc dù vẫn còn dưới sự hòa nhập hoàn toàn với chân thân.

Ánh sáng và sự soi sáng hoàn chỉnh

Tất nhiên, từ "hoàn chỉnh", không có gì thực sự là hoàn chỉnh, nhưng không phải lúc nào người ta cũng có thể viết theo cách xem xét tất cả các yếu tố, nếu không chúng ta sẽ không bao giờ có bất kỳ tiến bộ nào. Tôi luôn muốn thêm vào từ "tương đối", nhưng được rồi.

Ánh sáng và sự soi sáng hoàn chỉnh là quyền của người đệ tử đạt được lần điểm đạo thứ ba,

Sự Biến Hình, và có lẽ chúng ta cũng có thể gọi đó là Satori,

trong khi sự thấu hiểu thực sự về âm thanh

Lại một lần nữa, điều này có bản chất thuộc về chân thân.

về AUM tam phân, yếu tố tổng hợp trong sự biểu hiện,

Yếu tố tổng hợp làm gì?

chỉ xuất hiện đối với người làm chủ ba cõi giới.

Yếu tố tổng hợp làm gì? Tôi có thể nói rằng một yếu tố tổng hợp kéo tất cả mọi thứ lại với nhau thành sự Hợp Nhất.

[24] The word vibration must next engage our attention but it may not be dissociated from the next word in the sequence form. Vibration, the effect of divine activity, is two-fold.

We've had *sound* and *light*, but vibration may not be dissociated.

Vibration, the effect of divine activity, is two-fold.

Well, it's as if *vibration* seems to be the very first activity. But I also wonder if Self-sight or Self-observation is not the very first activity. Some kind of division has to enter in, in order for vibration to occur.

So the effect of divine activity, vibration, is twofold. There is the first effect in which the vibration, issuing from the realm of subjectivity in response to sound and light, produces response in matter. So, vibration is more than the visible vibration of matter, and therefore attracts or calls together the atoms out of which molecules, cells, organisms, and finally the integrated form can be built.

[25] There is the first effect in which the vibration (issuing from the realm of subjectivity in response to sound and light) produces response in matter,

Vibration is more than the visible vibration of matter

[26] and therefore attracts or calls together the atoms out of which molecules, cells, organisms and finally the integrated form can be built.

[24] Từ *rung động* là từ tiếp theo cần thu hút sự chú ý của chúng ta, nhưng nó không thể được tách rời khỏi từ tiếp theo trong chuỗi, là *hình tượng*. Rung động, hiệu ứng của hoạt động thiêng liêng, có hai khía cạnh.

Chúng ta đã có *âm thanh* và *ánh sáng*, nhưng rung động không thể tách rời.

Rung động, hiệu ứng của hoạt động thiêng liêng, có hai khía cạnh.

Dường như *rung động* là hoạt động đầu tiên. Nhưng tôi cũng tự hỏi liệu việc Tự Nhìn Thấy hoặc Tự Quan Sát có phải là hoạt động đầu tiên không. Một loại sự phân chia nào đó phải xuất hiện để rung động có thể xảy ra.

Vì vậy, hiệu ứng của hoạt động thiêng liêng, rung động, có hai khía cạnh. Có hiệu ứng đầu tiên, trong đó rung động (xuất phát từ lĩnh vực chủ quan để phản ứng với âm thanh và ánh sáng) tạo ra sự phản hồi trong vật chất. Vì vậy, rung động nhiều hơn là chỉ là rung động có thể thấy được của vật chất, và do đó, nó thu hút hoặc tập hợp các nguyên tử lại với nhau, từ đó các phân tử, tế bào, sinh vật và cuối cùng là hình tượng tích hợp có thể được xây dựng.

[25] Có hiệu ứng đầu tiên, trong đó rung động (xuất phát từ lĩnh vực chủ quan để phản ứng với âm thanh và ánh sáng) tạo ra sự phản hồi trong vật chất,

Rung động nhiều hơn là chỉ là rung động có thể thấy được của vật chất,

[26] và do đó thu hút hoặc tập hợp các nguyên tử lại với nhau, từ đó các phân tử, tế bào, sinh vật và cuối cùng là hình tượng tích hợp có thể được hình thành.

There is the first effect in which the vibration issuing from the realm of subjectivity in response. So, again you wonder, is not matter, especially dissociated or distinct units of matter, the result of vibration? Would matter even exist if vibration did not exist?

[27] This effected, the aspect of vibration is to be noted as a duality.

This is fairly technical. The first effect produces response in matter, and yet I'm questioning, is not matter itself vibration? Well, matter is light, but light is vibration, or is light vibration? As I say, these are matters to be carefully investigated.

[28] The form, through the medium of the five senses, becomes aware of the vibratory aspect of all forms in the environment wherein it, itself, is a functioning entity. Later, in time and space, that functioning form becomes increasingly aware of its own interior vibration

We, the human being, and our consciousness become more spiritually introspective

[29] and by tracing back that vibration to its originating source becomes aware of the Self,

It seems the Self is the source of vibration. The Universal Self is the Universal Logos emerging as light, which is vibration. We find that there are different classifications of these factors, different strata of lights,

Vì vậy, một lần nữa, bạn tự hỏi, liệu vật chất, đặc biệt là các đơn vị vật chất phân tách hoặc khác biệt, có phải là kết quả của rung động không? Liệu vật chất có tồn tại nếu không có rung động không?

[27] Khi điều này đã được thực hiện, khía cạnh của rung động cần được lưu ý là một nhị nguyên.

Điều này khá kỹ thuật. Hiệu ứng đầu tiên tạo ra phản ứng trong vật chất, và tôi vẫn đang tự hỏi, liệu bản thân vật chất có phải là rung động không? Vâng, vật chất là ánh sáng, nhưng ánh sáng có phải là rung động không, hay ánh sáng là rung động? Đây là những vấn đề cần được điều tra cẩn thận.

[28] Hình tướng, thông qua phương tiện của năm giác quan, nhận thức được khía cạnh rung động của tất cả các hình tướng trong môi trường mà chính nó là một thực thể đang hoạt động. Sau này, trong thời gian và không gian, hình tướng hoạt động đó ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về rung động bên trong của chính nó,

Chúng ta, con người, và tâm thức của chúng ta trở nên có xu hướng nhìn vào bên trong về mặt tinh thần nhiều hơn.

[29] và bằng cách lần theo rung động đó trở về nguồn gốc ban đầu, nó trở nên nhận biết về Chân Ngã, và sau này là Giới của Chân Ngã.

Dường như Chân Ngã là nguồn gốc của rung động. Chân Ngã Vũ Trụ chính là Thái Dương Thượng Đế xuất hiện như ánh sáng, vốn là rung động. Chúng ta thấy rằng có những phân loại khác nhau của các yếu tố này,

different strata of vibration, and I suppose, of sound.

and by tracing back that vibration to its originating source becomes aware of the Self, and later of the Kingdom of the Self

The fifth kingdom, but really also the kingdom of Planetary Lives and still beyond.

[30] Humanity as a whole is aware of its environment and, through the information conveyed by the sense of sight, hearing, touch, taste and smell, the phenomenal world, the outer garment of God, is known,

The outer garment of God, the field of maximally densified light, or at least the lowest in vibration, and the most densified in a particular creative sphere, such as our planetary scheme, and others of course.

[31] and communication between the Self and what we call the natural world is set up.

The Self, Being precedes vibration. I just have to say that. I believe that is correct, Being is absolutely eternal, and precedes and succeeds anything we call vibration

[32] As the mind appropriates and synthesizes this knowledge, the dweller in the form passes through the following stages:

những tầng bậc khác nhau của ánh sáng, những tầng bậc khác nhau của rung động, và tôi cho rằng cũng có những tầng bậc của âm thanh.

và bằng cách lần theo rung động đó trở về nguồn gốc ban đầu, nó trở nên nhận thức về Chân Ngã, và sau này là Giới của Chân Ngã.

Giới thứ năm, nhưng thực ra cũng là giới của các Sự Sống Hành Tinh và tiếp tục xa hơn.

[30] Nhân loại nói chung nhận thức về môi trường xung quanh và, thông qua thông tin được truyền tải bởi các giác quan thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác, thế giới hiện tượng, chiếc áo ngoài của Thượng Đế, được biết đến,

Chiếc áo ngoài của Thượng Đế, trường ánh sáng cô đọng tối đa, hoặc ít nhất là ở mức rung động thấp nhất và cô đọng nhất trong một hình cầu sáng tạo cụ thể, chẳng hạn như hệ hành tinh của chúng ta, và dĩ nhiên, còn có những hệ hành tinh khác.

[31] và sự giao tiếp giữa Chân Ngã và cái mà chúng ta gọi là thế giới tự nhiên được thiết lập.

Chân Ngã, Bản Thể tồn tại trước rung động. Tôi chỉ muốn nói điều này. Tôi tin rằng điều này là đúng, Bản Thể là vĩnh cửu tuyệt đối và tồn tại trước cũng như sau bất kỳ thứ gì chúng ta gọi là rung động.

[32] Khi thể trí chiếm hữu và tổng hợp tri thức này, người cư ngụ trong hình tướng trải qua các giai đoạn sau:

We are speaking of quite practical stages, and not of metaphysical ultimate realities, which Master DK said, he would eliminate these higher considerations. I know I tend to be mentioning them because they naturally occur to me as I read, but maybe we are outside the scope of what he intends to cover.

As the mind appropriate

We're back down to the human mind

and synthesizes this knowledge, the dweller in the form passes through the following stages.

[33] 1. Vibration is registered, and the environment has its effect upon the form.

Whatever the level, gross or subtle, vibration is registered, and some sort of field is acknowledged.

[34] 2. This effect is noted, but not understood. The man, under the slow and steady impact of this vibratory effect, slowly awakens to consciousness or awareness.

So, here in number one, we have the tamasic stage mentioned, the tamasic stage somewhat described. But the effect is not understood because at this early stage, the mind of man is sufficient.

The man, under the slow and steady impact of this vibratory effect,

Even tamas can be vibratory

Chúng ta đang nói về các giai đoạn thực tiễn, chứ không phải của những thực tại tối hậu siêu hình mà Chân sư DK nói rằng Ngài sẽ loại bỏ những suy xét cao cấp này. Tôi biết rằng tôi có khuynh hướng đề cập đến chúng vì chúng tự nhiên xuất hiện trong tôi khi tôi đọc, nhưng có lẽ chúng ta đang vượt ra ngoài phạm vi mà Ngài dự định đề cập.

Khi thể trí chiếm hữu

Chúng ta trở lại với thể trí của con người

và tổng hợp tri thức này, người cư ngụ trong hình tướng trải qua các giai đoạn sau.

[33] 1. Rung động được ghi nhận, và môi trường có ảnh hưởng đến hình tướng.

Bất kể cấp độ nào, thô hay vi tế, rung động được ghi nhận và một dạng trường nào đó được công nhận.

[34] 2. Ảnh hưởng này được ghi nhận, nhưng không được hiểu rõ. Con người, dưới tác động chậm và đều đặn của ảnh hưởng rung động này, dần dần thức tỉnh đến ý thức hoặc nhận thức.

Vậy, ở mục một, chúng ta có giai đoạn tamasic được đề cập, được mô tả phần nào. Nhưng tác động này chưa được hiểu vì ở giai đoạn đầu này, trí tuệ của con người chưa đủ.

Con người, dưới tác động chậm và đều đặn của ảnh hưởng rung động này,

Ngay cả tamas cũng có thể mang tính rung động.

slowly awakens to consciousness or awareness

From activity to an awakening consciousness, the second aspect of divinity.

[35] 3. The environment begins to interest the man, and he regards it as desirable.

Note, the lower reflection of the second aspect of divinity, awakening.

[36] Steadily the attraction of the three worlds grows and holds the man in reiterated incarnation. (The word "re-iterated" is literally and more academically correct than the word "repeated." Each of us is really a re-iterated word, sounding in time and space.)

Another definition of our Being, another thoughtful definition of our existence in universe. We are an iteration, a reiteration, but it's not exactly as previously presented. If it were purely a repetition, it might be more exact. A repetition might be more identical exact or identical, but an iteration is a general repetition without being exact in detail.

So we're appropriating and synthesizing knowledge and passing through these stages. That's what this is all about. I didn't know that we would go back to the very beginning of the arising of consciousness.

We are discussing external awareness and gradually the manner in which it gives place to internal awareness, awareness of one's own interior vibration. All the following

từ từ thức tỉnh đến ý thức hoặc nhận thức.

Từ hoạt động đến sự thức tỉnh của tâm thức, khía cạnh thứ hai của thiên tính.

[35] 3. Môi trường bắt đầu thu hút con người và y coi nó là đáng mong muốn.

Lưu ý, đây là phản chiếu cấp thấp hơn của khía cạnh thứ hai của thiên tính, sự thức tỉnh.

[36] Sự hấp dẫn của ba cõi dần dần tăng lên và giữ chặt con người trong những lần tái sinh liên tục. (Từ "re-iterated" thực sự đúng hơn về mặt học thuật so với từ "repeated." Mỗi chúng ta thực sự là một từ được nhắc lại, vang lên trong thời gian và không gian.)

Đây là một định nghĩa khác về sự Hiện Hữu của chúng ta, một định nghĩa đầy suy tư về sự tồn tại của chúng ta trong vũ trụ. Chúng ta là một sự nhắc lại, nhưng không hoàn toàn giống với trước đây. Nếu nó chỉ là một sự lặp lại, thì nó có thể chính xác hơn. Một sự lặp lại có thể giống hệt hoặc chính xác hơn, nhưng một sự nhắc lại là một dạng lặp lại chung mà không chính xác chi tiết.

Vì vậy, chúng ta đang chiêm hữu và tổng hợp tri thức, và trải qua những giai đoạn này. Đó chính là điều mà đoạn này đề cập đến. Tôi không biết rằng chúng ta sẽ quay trở lại tận những khởi đầu của sự thức tỉnh tâm thức.

Chúng ta đang thảo luận về nhận thức bên ngoài và dần dần là cách mà nó nhường chỗ cho nhận thức bên trong, tức là nhận thức về rung động nội tại của chính mình. Tất cả

here is about awakening to external or interior vibration. There's the registration, the result, (there are many things we may register but not fully understand even now). The attractiveness of the environment is arising. The environment begins to interest the man, and he regards it as desirable. He reaches out towards it. The purely instinctual life is a rather a rather small sphere or ring-pass-not. But now there's more variety that attracts the man.

[37] 4. Later, when the vibration of the environing forms of the natural world becomes monotonous through constant impact over many lives

That's the thing. I've been through that. I've lived through that. I've had enough of that. There's a surfeit here. And even if one keeps feeding on that, there arises this nausea.

[38] the man begins to turn a deaf ear and an un-seeing eye upon the familiar phenomenal world of desire.

He becomes, we might almost say, through monotony and boredom, and resultant boredom,

[39] He becomes insensitive to its vibratory impact and increasingly aware of the vibration of the Self.

DK said true aspirants are really not much oriented towards acquisition in the three lower worlds; they have a different attitude. For them it is a field of service but not a field in which the desire for externalities is fulfilled.

những điều sau đây đều liên quan đến sự thức tỉnh đối với rung động bên ngoài hoặc bên trong. Có sự ghi nhận, kết quả, (có nhiều thứ chúng ta có thể ghi nhận nhưng chưa hiểu rõ hoàn toàn ngay cả lúc này). Sự hấp dẫn của môi trường đang trỗi dậy. Môi trường bắt đầu thu hút con người và y coi nó là đáng mong muốn. Y hướng tới nó. Cuộc sống thuần túy bản năng là một phạm vi hoặc vòng giới hạn khá nhỏ. Nhưng giờ đây có nhiều sự đa dạng hơn thu hút con người.

[37] 4. Về sau, khi rung động của các hình tướng bao quanh trong thế giới tự nhiên trở nên đơn điệu do sự va chạm liên tục qua nhiều kiếp sống,

Đó là vấn đề. Tôi đã trải qua điều đó. Tôi đã sống qua điều đó. Tôi đã đủ với điều đó rồi. Ở đây có một sự thừa thãi. Và ngay cả khi tiếp tục hấp thụ điều đó, vẫn có sự buồn nôn trỗi dậy.

[38] con người bắt đầu làm ngơ và nhắm mắt trước thế giới hiện tượng quen thuộc của dục vọng.

Y trở nên, chúng ta có thể nói, thông qua sự đơn điệu và nhàm chán, và kết quả là sự buồn chán.

[39] Y trở nên không nhạy cảm với tác động rung động của nó và ngày càng nhận biết rõ hơn rung động của Bản Ngã.

Chân sư DK đã nói rằng những người chí nguyện chân chính không thực sự hướng đến việc thu thập trong ba cõi thấp; họ có một thái độ khác. Đối với họ, đó là một trường phụng sự chứ không phải là một trường nơi mong muốn về những điều ngoại tại được thỏa mãn.

Now we move on, still it's amazing how we can cover many millions of years in just a few points.

[40] 5. Later, on the Path of Probation and of Discipleship, this subtler vibratory activity exerts an increasing allure.

So, how it is when we've had enough of something, we just lose interest and turn to something else. It's this way in relationships. It's this way with environmental factors. It may be this way with certain kinds of studies or activities.

[41] The outer world ceases to attract. The inner world of the self assumes paramount place in the desire nature.

One can give one's whole life to meditation, let us say.

The yogi, as an advanced person who retreats to the forest or the cave, as was possible, more possible in those early days, had lost all interest in the outer world, per se, and was pursuing inner contacts and powers which would allow him to relate differently and in service to the outer world.

[42] 6. Little by little, using the language of modern psychology, within the outer form, which is the response apparatus for the process of becoming aware of the phenomenal world, the disciple builds a new subtler response apparatus whereby the subjective worlds can be known.

We become rather non-responsive to ordinary activities in the outer world. And even if facing the outer world, our sensitivities are discerningly turned to that

Bây giờ chúng ta tiếp tục, thật đáng kinh ngạc khi chúng ta có thể bao quát hàng triệu năm chỉ trong vài điểm.

[40] 5. Sau này, trên Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử, hoạt động rung động tinh tế này ngày càng thu hút mạnh mẽ.

Vậy thì, khi chúng ta đã đủ với một điều gì đó, chúng ta đơn giản là mất hứng thú và chuyển sang điều khác. Điều này cũng xảy ra trong các mối quan hệ, trong các yếu tố môi trường. Nó cũng có thể đúng với một số loại học vấn hoặc hoạt động nhất định.

[41] Thế giới bên ngoài không còn hấp dẫn. Thế giới bên trong của Chân Ngã chiếm vị trí tối thượng trong bản chất dục vọng.

Một người có thể dành cả đời cho việc tham thiền, chúng ta có thể nói như vậy.

Những vị yogi, như những người đã phát triển cao, rút lui vào rừng hoặc hang động, điều này khả thi hơn trong những ngày đầu, đã mất hết hứng thú với thế giới bên ngoài tự thân nó, và đang theo đuổi những liên lạc và quyền năng bên trong cho phép họ liên hệ khác đi và phụng sự thế giới bên ngoài.

[42] 6. Sử dụng ngôn ngữ của tâm lý học hiện đại, từng bước một, trong hình tượng bên ngoài—là cơ quan phản ứng cho quá trình nhận thức về thế giới hiện tượng—người đệ tử xây dựng một cơ quan phản ứng tinh tế hơn, nhờ đó các thế giới chủ quan có thể được biết đến. TWM 146-147

Chúng ta trở nên không còn phản ứng với các hoạt động thông thường trong thế giới bên ngoài. Và ngay cả khi đối mặt với thế giới bên ngoài, sự nhạy cảm của chúng ta được

which has caused the appearance with which, in former times, we would be sufficiently interested to engage. And now we're not. But we can see the causal factors, and by relating to them, we can help to change the appearances so that they are more in line with the Divine Plan.

[43] When this stage is reached there ensues a steady turning away from vibratory contact with the outer worlds of form, and an atrophy of desire in that direction.

Although the inner world is vibratory too. Let's remember that the inner world is also up to a point at least vibratory.

Now, one of the questions I've always asked myself, "Is there in universe such a state as non-vibratory reality?" The whole universe is a vibratory phenomenon in the sense that the rhythm of the Great Breath, which is a vibration, a vast and extensive extended Vibration, causes every universe.

But from the practical perspective, this has been the experience of, I would say, all of us. Why are we interested in these matters? The outer world, which seems to arrest the attention of so many. I did see a movie the other day, I forget what it was called, All the Money in the World. A great actor, Christopher Plummer, playing the role of John Paul Getty, one of the richest men at the time, and how absolutely attached he was to the factor of money. It meant more to him even than the life of those who were important to him. Anyway, we've been through this ourselves, otherwise we wouldn't be turning our attention to these subtle factors.

chuyển một cách phân biệt sang những gì đã gây ra sự xuất hiện mà trước đây, chúng ta sẽ đủ quan tâm để tương tác, và bây giờ thì không. Nhưng chúng ta có thể thấy các yếu tố nhân quả, và bằng cách liên kết với chúng, chúng ta có thể giúp thay đổi các hiện tượng để chúng phù hợp hơn với Thiên Cơ.

[43] Khi giai đoạn này được đạt tới, một sự quay lưng đều đặn khỏi các tiếp xúc rung động với thế giới hình tướng bên ngoài diễn ra, và dục vọng hướng về đó bắt đầu suy yếu.

Mặc dù thế giới nội tại cũng mang tính rung động. Hãy nhớ rằng thế giới nội tại ít nhất cũng đến một mức độ nào đó là rung động.

Bây giờ, một trong những câu hỏi tôi luôn tự hỏi bản thân mình, "Liệu trong vũ trụ có tồn tại trạng thái thực tại không rung động không?" Toàn bộ vũ trụ là một hiện tượng rung động theo nghĩa rằng nhịp điệu của Đại Hơi Thở, vốn là một rung động, một Rung Động bao la và rộng lớn, gây ra mỗi vũ trụ.

Nhưng từ quan điểm thực tiễn, tôi cho rằng đây là kinh nghiệm của tất cả chúng ta. Tại sao chúng ta lại quan tâm đến những vấn đề này? Thế giới bên ngoài, vốn dường như thu hút sự chú ý của rất nhiều người. Tôi có xem một bộ phim gần đây, tôi quên mất tên phim rồi, hình như là All the Money in the World. Một diễn viên vĩ đại, Christopher Plummer, đóng vai John Paul Getty, một trong những người giàu nhất thời đó, và ông ấy gắn bó với tiền bạc đến mức nào. Đối với ông, tiền quan trọng hơn cả mạng sống của những người thân thiết với ông. Dù sao thì, chúng ta cũng đã trải qua điều này, nếu không chúng ta đã không hướng sự chú ý của mình đến những yếu tố tinh tế này.

[44] All seems arid and undesirable, and all fails to satisfy the ardent and aspiring soul.

We might say nothing more to require, and surfeit would be the result, and I use the strong word, *nausea*.

[45] The difficult process of re-orientation toward a new world, a new state of being and a new condition of awareness is set up, and because the inner subtle response apparatus is only in an embryonic condition there is a devastating sense of loss

Now this is definitely a transitional and will be lived through. But we're not interested in what is outer, and we're not equipped to register the amazing variety of what is inner.

[46] a groping in the dark, and a period of spiritual wrestling and exploration that tests the endurance and steadfastness of purpose of the aspirant

These are Vulcanian factors

[47] to the very limits.

I suppose D.K. is recording a bit of personal history when he shares these things with us.

So, because of the aridity and the undesirability and the incapability of the lower aching subplanes

[44] Tất cả dường như khô khan và không đáng mong muốn, và tất cả đều không làm thỏa mãn linh hồn nhiệt huyết và đầy khát vọng.

Chúng ta có thể nói rằng không còn gì để đòi hỏi thêm nữa, và kết quả là sự bội thực, và tôi muốn sử dụng từ mạnh hơn là "buồn nôn".

[45] Quá trình khó khăn của việc tái định hướng về một thế giới mới, một trạng thái tồn tại mới và một điều kiện nhận thức mới được thiết lập, và bởi vì cơ quan phản ứng tinh tế bên trong chỉ ở trong trạng thái phôi thai, nên có một cảm giác mất mát tàn khốc,

Điều này rõ ràng là một giai đoạn chuyển tiếp và sẽ được trải qua. Nhưng chúng ta không còn quan tâm đến những gì ở bên ngoài, và chúng ta cũng chưa đủ khả năng để nhận thức sự đa dạng tuyệt vời của những gì thuộc thế giới bên trong.

[46] một sự mò mẫm trong bóng tối, và một giai đoạn đấu tranh và thăm dò tinh thần thử thách sự kiên trì và mục đích vững chắc của người chí nguyện

Đây là những yếu tố thuộc về sao Vulcan.

[47] đến tận giới hạn.

Tôi cho rằng Chân sư D.K. đang ghi lại một phần lịch sử cá nhân khi Ngài chia sẻ những điều này với chúng ta.

Vì sự khô khan và không mong muốn cùng với sự bất lực của các cõi phụ thấp hơn

to satisfy the ardent and aspiring soul,

Which means the questing consciousness seeking to return to its all-inclusive state, new approaches are set up. A new world is anticipated, and through reincarnation we become reoriented to that new world, always hoping to improve by working upon our sensitivity. New awarenesses are longed for, but we're not there yet, and many previous satisfactions drop out of our hands, and new ones are not yet ours, because we haven't developed the capacity to make them ours. So, we get tested, and either we've been through that or are going through it, or we'll go through it.

[48] But (and this is the encouraging point to be remembered) all "proceedeth under the law and naught can hinder the work from going forward."

Even from book to book, some of these rules are slightly differently written.

[49] Note these words in Rule IV. There comes a stage when a man is verily and indeed "founded on the rock,"

We might say, like Peter, it would be really interesting to know what the prevailing astrology of the disciples of the Christ was. Someday we will know, and maybe we'll see why they went through the experiences they did while the Christ was overshadowing the Master Jesus, and later.

không thể thỏa mãn linh hồn nhiệt huyết và khát vọng,

Điều này có nghĩa là tâm thức tìm kiếm, đang tìm cách trở về trạng thái bao trùm toàn diện của nó, các cách tiếp cận mới được thiết lập. Một thế giới mới được kỳ vọng, và thông qua quá trình tái sinh, chúng ta trở nên tái định hướng đến thế giới mới đó, luôn hy vọng cải thiện bằng cách làm việc trên sự nhạy cảm của mình. Những nhận thức mới được khao khát, nhưng chúng ta chưa đạt đến đó, và nhiều sự thỏa mãn trước đây rơi khỏi tay chúng ta, còn những cái mới thì chưa thuộc về chúng ta, vì chúng ta chưa phát triển khả năng để làm cho chúng trở thành của mình. Do đó, chúng ta bị thử thách, và hoặc là chúng ta đã trải qua điều đó, hoặc đang trải qua, hoặc sẽ trải qua.

[48] Nhưng (và đây là điểm khích lệ cần ghi nhớ) tất cả diễn tiến theo định luật và không có gì có thể cản trở công việc tiến về phía trước.

Ngay cả từ sách này sang sách khác, một số quy luật này được viết hơi khác nhau.

[49] Hãy lưu ý những lời này trong Quy Luật IV. Có một giai đoạn khi con người thực sự và đích thực "được đặt nền tảng trên đá",

Chúng ta có thể nói, giống như Peter, sẽ rất thú vị nếu biết được chiêm tinh học của các đệ tử của Đức Christ khi đó như thế nào. Một ngày nào đó chúng ta sẽ biết, và có thể chúng ta sẽ thấy lý do tại sao họ trải qua những trải nghiệm đó trong khi Đức Christ bao trùm Chân sư Jesus, và sau đó nữa.

[50] and though he may experience the alternation of light and shade,

the “Hill and Valley experience”, right?

[51] though the waves of the purifying waters may roll over him,

And later the waves of fire, and these waves of water

[52] and threaten to sweep him off his feet, and though he may feel himself deaf and dumb and blind, naught can ultimately defeat the purpose of the soul.

Which will bring the soul-in-incarnation into freedom. Well, let's call it relative freedom. All freedom is relative. Even the central monad is imprisoned in the temple of Ezekiel, that has to be broken. I mean, every form of emanation is imprisonment, compared with the Absolute, or the initial and final state of the Universal Logos.

[53] All that is lacking is the developed spiritual body which is equipped to respond to the vibration of the inner spiritual world.

We have the young, developed causal body, and also what else this is going into to the science of the breath.

Naught can hinder the work from going forward.

The development of the spiritual body, and also the development of all coordinated or organized bodies or vehicles at different

[50] và mặc dù y có thể trải qua sự luân phiên giữa ánh sáng và bóng tối,

trải nghiệm "Đồi Núi và Thung Lũng", đúng không?

[51] mặc dù những con sóng của nước thanh tẩy có thể lăn qua y

Và sau đó là những đợt sóng lửa, và những đợt sóng nước này

[52] và đe dọa quét y khỏi đôi chân của mình, và mặc dù y có thể cảm thấy mình điếc, câm và mù, không có gì cuối cùng có thể đánh bại mục đích của linh hồn.

Điều này sẽ đưa linh hồn đang nhập thể đến sự tự do. Vâng, chúng ta hãy gọi đó là tự do tương đối. Tất cả sự tự do đều là tương đối. Ngay cả chân thần trung tâm cũng bị giam giữ trong ngôi đền của Ezekiel, điều đó cũng phải được phá vỡ. Ý tôi là, mọi hình thức phát xuất đều là sự giam cầm, so với Tuyệt Đối, hoặc trạng thái ban đầu và cuối cùng của Thái Dương Thượng Đế.

[53] Điều duy nhất thiếu là thể tinh thần phát triển đủ để phản ứng với rung động của thế giới tinh thần nội tại.

Chúng ta có thể nói rằng thể nhân quả còn non trẻ đã phát triển, và còn điều gì nữa điều này liên quan đến khoa học về hơi thở.

Không có gì có thể cản trở công việc tiến về phía trước.

Sự phát triển của thể tinh thần, và cũng là sự phát triển của tất cả các thể hoặc cơ thể được phối hợp hoặc tổ chức ở những thời điểm

time. Let's just say the coordination of the buddhic vehicle is following on the third initiation in most of the references DK gives. I suppose the coordination of the Atmic vehicle, its final condition as a real vehicle for the monad, is occurring after the fourth degree, and the abstract mind is being worked on after the second degree and comes into a real utility around the time as we approach the third degree. The developed spiritual body is not quite there, and by that maybe we mean especially the spiritual triad.

[54] It exists in embryo, and the secret of its use lies in the attitude of the brain to the functions of the etheric body, as it exists as an intermediary between the brain, nervous system and the mind,

Brain, the nervous system, etheric body, mind.

[55] or between the soul, mind and the brain.

But between the brain and the mind the etheric body exists. The mind can use it and energize it. The soul can use it, and when we speak of the brain, we have to think of the etheric brain, as well as the dense physical brain, and the stimulation of both.

[56] This cannot be elaborated here but the hint can be given for the reflection of the keen aspirant.

I suppose that's one who's really willing to follow out the hints that he recognizes, or which Master DK calls to his attention as a hint. There are many vicissitudes, but the

khác nhau. chúng ta có thể nói rằng sự phối hợp của thể bồ đề thường theo sau lần điểm đạo thứ ba, theo hầu hết các tham chiếu mà Chân sư DK cung cấp. Tôi cho rằng sự phối hợp của thể Atma, trạng thái cuối cùng của nó như một phương tiện thực sự cho Chân Thần, xảy ra sau lần điểm đạo thứ tư, và thể trí trừu tượng được làm việc sau lần điểm đạo thứ hai và trở nên thực sự hữu dụng vào khoảng thời gian chúng ta tiến gần đến lần điểm đạo thứ ba. Thể tinh thần phát triển vẫn chưa hoàn thiện, và có lẽ chúng ta đặc biệt nói về Tam Nguyên Tinh Thần.

[54] Thể này tồn tại trong dạng phôi thai, và bí mật về cách sử dụng nó nằm trong thái độ của bộ não đối với các chức năng của thể dĩ thái, vì nó tồn tại như một trung gian giữa bộ não, hệ thần kinh và thể trí,

Bộ não, hệ thần kinh, thể dĩ thái, thể trí.

[55] hoặc giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

Nhưng giữa bộ não và thể trí, thể dĩ thái tồn tại. Thể trí có thể sử dụng nó và cung cấp năng lượng cho nó. Linh hồn có thể sử dụng nó, và khi chúng ta nói về bộ não, chúng ta phải nghĩ đến bộ não dĩ thái, cũng như bộ não vật lý đậm đặc, và cả hai đều cần được kích thích.

[56] Điều này không thể được giải thích chi tiết tại đây, nhưng một gợi ý có thể được đưa ra cho sự suy ngẫm của người chí nguyện sắc sảo.

Tôi cho rằng đó là người thực sự sẵn lòng theo đuổi những gợi ý mà y nhận ra, hoặc những điều mà Chân sư DK gọi sự chú ý của y đến như một gợi ý. Có rất nhiều biến cố

man will keep going forward, and the soul will drive him forward. The ultimate driver, of course, is the monad, but as the soul works, really, it is the monad behind it, and of course, the assistance of the Angel of the Presence, Solar Angel.

[57] We have therefore the following stages dealt with in Rule IV and pointed out with lucid clarity, yet with that parsimony of phrase which distinguishes all occult and symbolic writings:

I guess I have to give up thinking that my writings are occult, because I haven't mastered this parsimony of phrase. Rather, we have endless elaboration.

Well, we have reached are reaching the point here where I suppose I can read this and then get into it a little later.

So, we have, therefore, the following stages.

[58] 1. The integration of the form, as the result of the activity of the soul, through the use of

[59] a. Sound,

[60] b. Light,

[61] c. Vibration.

[62] 2. The development of a response apparatus for use in the phenomenal world.

We have a responsive apparatus, but it's not very useful until later in the development of

thăng trầm, nhưng con người sẽ tiếp tục tiến lên phía trước, và linh hồn sẽ thúc đẩy y tiến bước. Người thúc đẩy cuối cùng, dĩ nhiên, là chân thần, nhưng khi linh hồn hoạt động, thực ra đó là chân thần đứng phía sau, và dĩ nhiên, còn có sự trợ giúp của Thiên Thần Hiện Diện, Thái Dương Thiên Thần.

[57] Vì thế, chúng ta có các giai đoạn sau đây được đề cập trong Quy Luật IV và được chỉ ra với sự rõ ràng sáng tỏ, nhưng với sự tiết kiệm ngôn từ đặc trưng cho tất cả các văn bản huyền bí và tượng trưng:

Tôi đoán tôi phải từ bỏ ý nghĩ rằng các văn bản của tôi là huyền bí, vì tôi chưa làm chủ được sự tiết kiệm ngôn từ này. Thay vào đó, chúng ta có sự diễn giải không ngừng.

Vâng, chúng ta đã đạt đến, hoặc đang đạt đến điểm mà tôi cho rằng tôi có thể đọc điều này và sau đó sẽ đi sâu vào nó sau.

Vì thế, chúng ta có các giai đoạn sau đây:

[58] 1. Sự tích hợp của hình tượng, là kết quả của hoạt động của linh hồn, thông qua việc sử dụng:

[59] a. Âm thanh,

[60] b. Ánh sáng,

[61] c. Rung động.

[62] 2. Sự phát triển của một cơ quan phản ứng để sử dụng trong thế giới hiện tượng.

Chúng ta có một cơ quan phản ứng, nhưng nó không thực sự hữu ích cho đến khi sau này trong quá trình phát triển của con

man, but even in the early stages here which I think we're passing, noting it has its utility.

[63] 3. The eventual turning away from the phenomenal world, as the result of use and consequent satiety, and the gradual use of the subtler response apparatus.

Which has been growing along the respondent

[64] 4. The response apparatus of the soul—mind, etheric body, brain

And let's remember

[65] and nervous system—

And their yeah and nervous system

[66] is re-oriented, and the man becomes aware of the kingdom of the soul, another kingdom in nature.

Moving from interest in the fourth kingdom of nature to interest in the fifth, but millions of years must pass.

[67] 5. The turning away from the kingdom of the world

The lower 18 subplanes

[68] to the kingdom of the soul becomes an esoteric habit, and in this thought lies hid the secret of esoteric psychology.

Always evaluating the people with whom we work from the esoteric perspective. Then

người, nhưng ngay cả trong những giai đoạn đầu tiên này, mà tôi nghĩ chúng ta đang vượt qua, cơ quan này vẫn có công dụng của nó.

[63] 3. Cuối cùng là sự quay lưng khỏi thế giới hiện tượng, do sự sử dụng và thỏa mãn theo sau, và sự sử dụng dần dần cơ quan phản ứng tinh tế hơn.

Cơ quan này đã và đang phát triển theo người phản ứng.

[64] 4. Cơ quan phản ứng của linh hồn—thể trí, thể dĩ thái,

Và hãy nhớ rằng

[65] bộ não và hệ thần kinh—

Và đúng vậy, hệ thần kinh

[66] được tái định hướng, và con người trở nên nhận thức về giới của linh hồn, một giới khác trong tự nhiên.

Chuyển từ mối quan tâm đến giới thứ tư của tự nhiên sang mối quan tâm đến giới thứ năm, nhưng hàng triệu năm phải trôi qua.

[67] 5. Sự quay lưng khỏi giới của thế giới

Các cõi phụ thấp hơn trong 18 cõi

[68] để hướng đến giới của linh hồn trở thành một thói quen nội môn, và trong ý tưởng này ẩn chứa bí mật của Tâm Lý Học Nội Môn.

Luôn đánh giá những người mà chúng ta làm việc cùng từ quan điểm nội môn. Và

not from the perspective of what we see it certainly

[69] The man is stabilized in the spiritual life. Naught can now hinder.

Now either he is an initiate of the third degree stabilized within the soul or he has been working to move towards the polarization within the spiritual triad, such as he is the case for the Masters of the wisdom.

Alright that was a little too fast.

I will just say that when we next resume whenever that is even if later this evening we will start here. This is the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 34 page 145 to 148 not a lot of pages covered, but then we are proceeding in depth as much as maybe possible. We're getting close to rule 5, and maybe the next time we do finish that The next time will be our last I suspect on this room beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number 36 rule 4.7 page 148 until the end of this rule. Then we will review this summary that Master DK has as he looks at the developing life of early man from the creative aspect and it will have his parallel in the white magical creative process.

Thank you, friends, we're rolling along. See you soon.

chắc chắn là không từ quan điểm của những gì chúng ta nhìn thấy.

[69] Con người được ổn định trong đời sống tinh thần. Không gì có thể cản trở nữa.

Lúc này hoặc y là một điểm đạo đồ của lần điểm đạo thứ ba, được ổn định trong linh hồn, hoặc y đang nỗ lực tiến tới sự phân cực trong Tam Nguyên Tinh Thần, như trường hợp của các Chân sư Minh triết.

Vâng, điều này có vẻ hơi nhanh.

Tôi chỉ muốn nói rằng khi chúng ta tiếp tục lần tới, bất kể là khi nào, ngay cả khi là tối nay, chúng ta sẽ bắt đầu từ đây. Đây là phần kết của video bình luận số 34 về Luận về Chánh Thuật, từ trang 145 đến 148, không nhiều trang được bao quát, nhưng chúng ta đang tiến sâu hết mức có thể. Chúng ta đang đến gần Quy Luật số 5, và có lẽ lần tới chúng ta sẽ hoàn thành nó Tôi nghĩ lần tới sẽ là lần cuối cùng trong phòng này, bắt đầu từ video bình luận số 36 về Luận về Huyền Thuật Trắng Quy Luật 4.7 từ trang 148 cho đến hết quy luật này. Sau đó, chúng ta sẽ xem lại bản tóm tắt này mà Chân sư DK đã thực hiện khi Ngài nhìn nhận về sự phát triển đời sống của con người thời kỳ đầu từ khía cạnh sáng tạo, và nó sẽ có sự song song với quá trình sáng tạo huyền thuật trắng.

Cảm ơn các bạn, chúng ta đang tiến tới Hẹn gặp lại các bạn sớm.

Mental Rules 35 – Rule 4.7 (pages 148-153)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

Ôn Lại Sáu Giai Đoạn Phát Triển Và Khoa Học Về Hơi Thở

Thầy MDR mở đầu bằng cách ôn lại tóm tắt sáu giai đoạn phát triển của con người từ Quy Luật IV — từ phản ứng tamasic thuần túy, qua sự thức tỉnh ý thức, sự hấp dẫn của môi trường, sự bội thực và quay lưng với thế giới hiện tượng, việc xây dựng cơ quan phản ứng tinh tế hơn, cho đến khi quay hướng về giới của linh hồn trở thành thói quen nội môn. Sự ổn định hoàn toàn xảy ra ở lần điểm đạo thứ ba.

Ba Giai Đoạn Của Khoa Học Về Hơi Thở

Chân sư DK đi vào phần cuối quan trọng của Quy Luật IV — Khoa Học Về Hơi Thở. Câu trong Quy Luật — "Con người thở sâu. Y tập trung các mãnh lực của mình và xua hình tư tưởng ra khỏi y" — bao quát nhiều khía cạnh của cuộc sống nhịp nhàng và là công thức huyền thuật cho khoa học pranayama. Thầy MDR nhận xét: hầu hết chúng ta đang sống trong trạng thái rajasic, vội vã khắp nơi, nhưng sẽ đến lúc sattva chiếm ưu thế. Thở nhịp nhàng theo Thiên Cơ là một phương thức sống vô ngã.

Giai đoạn thứ nhất là hít vào. Trong quá trình sống hiện tượng, con người rút lấy hơi thở của sự sống từ linh hồn qua sutratma. Về sau trên Con Đường Trở Về, y rút từ tận sâu trong bản thể để trải nghiệm sự sống hướng về nguồn gốc — tức chân thân. Người đệ tử khám phá rằng thở sâu theo ba giai đoạn (thở sâu, thở giữa, thở đỉnh) có thể kích hoạt thể sinh lực và các trung tâm lực theo những cách tinh tế.

Giai đoạn thứ hai là giữ hơi thở — "Y tập trung các mãnh lực của mình." Đây là việc giữ tất cả các mãnh lực ổn định trong trạng thái tĩnh lặng, trong phạm vi của linh hồn. Khi điều này được thực hiện với sự dễ dàng và quen thuộc, con người có thể thấy, nghe và biết trong cõi khác với thế giới hiện tượng. Đây là giai đoạn chiêm ngưỡng — "khoảng lặng giữa hai hoạt động" — trong đó linh hồn đã rút lui khỏi ba cõi và đang yên nghỉ bình an.

Thầy MDR nhấn mạnh: trong giai đoạn này, người đệ tử đang đấu tranh và chưa đạt được độ cao cần thiết cho chiêm ngưỡng thực sự. Những khoảng ngừng này thường khó khăn và tối tăm — đây là "đêm tối của linh hồn" — khoảnh khắc trước khi bình minh ló dạng, giờ trước khi ánh sáng tràn ngập. Càng gần đến bình minh, bóng tối trước đó dường như càng tối hơn. Thầy MDR nhận xét Chân sư DK đang nói từ kinh nghiệm cá nhân.

Giai đoạn thứ ba là thở ra — "Y xua đi hình tư tưởng của mình." Bằng hành động của ý chí, hình tư tưởng được sinh lực hóa trong khoảng ngừng chiêm ngưỡng được gửi ra ngoài vào thế giới hiện tượng để thực hiện công việc và hoàn thành sứ mệnh. Năng lượng cần thiết được linh hồn thở ra và truyền xuống thể sinh lực, kích hoạt công cụ vật lý với hoạt động xây dựng cần thiết, đồng thời thông qua thể trí vào bộ não. Thầy MDR nhấn mạnh: đây không phải là quá trình thở ra vô thức mà phải có tư tưởng và mục đích ý thức phía sau, dẫn đến việc tiếp sinh lực cho các trung tâm và lấp đầy chúng với sức sống mạnh mẽ.

Thầy MDR cũng đề cập đến giai đoạn thứ tư ngậm hiểu — khoảng ngừng thấp sau khi thở ra, nơi xảy ra sự cố định trong các cõi thấp và sự ổn định của rung động đi xuống.

Toàn Bộ Quy Luật IV Là Bản Tóm Lược Của Sự Sáng Tạo

Chân sư DK khẳng định rằng Quy Luật IV là bản tóm lược của toàn bộ quá trình sáng tạo — từ Sự Sống, Sự Tồn Tại Duy Nhất, đưa thế giới hiện tượng vào tồn tại. Điều này đúng với mọi tầng bậc: linh hồn cá nhân tạo ra con người, Hành Tinh Thượng Đế tạo ra hành tinh, Thái Dương Thượng Đế tạo ra hệ mặt trời. Thầy MDR nhận xét có sự tương đồng mạnh mẽ giữa tất cả các giai đoạn phân tầng của cùng một quá trình.

Quan trọng cần nhớ: khoa học về hơi thở vật lý là khía cạnh ít quan trọng nhất và chỉ tiếp theo sau việc sử dụng đúng năng lượng — được định nghĩa là hơi thở thiêng liêng hay sự sống. Quy Luật này, nếu được hiểu đúng và nghiên cứu đúng, sẽ dẫn mỗi người chí nguyện ra khỏi thế giới hiện tượng vào giới của linh hồn, và ngược lại dẫn linh hồn trở lại thế giới hiện tượng như là lực lượng sáng tạo trong huyền thuật linh hồn.

Phương Pháp Đào Tạo Mới và Tinh Thần Nhóm

Chân sư DK nói rõ: trong việc đào tạo đệ tử loại mới của thời đại sắp tới, các Guru và Rishi muốn để họ tự do hơn trước đây, không yêu cầu sự vâng lời mù quáng. Điều này có thể dẫn đến sự phát triển chậm hơn lúc ban đầu nhưng kết quả sẽ là sự khai mở nhanh hơn trong các giai đoạn sau trên Con Đường Điểm Đạo — người điểm đạo đồ sẽ biết chắc chắn hơn những gì mình đang làm.

Học viên được khuyến khích tiến lên với lòng dũng cảm và niềm vui, biết rằng họ là thành viên của một nhóm các đệ tử, sức mạnh và tri thức của nhóm là của họ khi họ phát triển khả năng nắm bắt. Và tình yêu, minh triết và sự hiểu biết của các Huynh Trưởng luôn đứng sau lưng mỗi người, dù họ được để tự mình chiến đấu hướng về ánh sáng bằng sức mạnh của linh hồn toàn năng của chính mình. Thầy MDR nhận xét rằng thuật ngữ "linh hồn toàn năng" ngụ ý rằng linh hồn là điều gì đó lớn hơn nhiều so với những gì được tìm thấy trên cõi thượng trí — ngay cả chân thần cũng có linh hồn, và linh hồn là tâm thức ở mọi cấp độ.

Thầy MDR kết thúc bằng suy ngẫm: sự trọn vẹn của ánh sáng mà Chân sư DK đã ban tặng chỉ xuất hiện khi chúng ta tương quan tất cả các khía cạnh của món quà đó dưới tác động của Sao Thủy. Đó là quả bom thời gian của ánh sáng — ánh sáng khổng lồ đã được ban cho, nhưng trừ khi chúng ta tích cực tương quan và liên kết, nhiều ánh sáng đó sẽ vẫn còn ẩn giấu. Bình giảng số 36 sẽ tiếp tục với Quy Luật Năm.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 35, Rule 4.7, Continuing Rule Four, THE CREATIVE WORK OF SOUND. 1 hr: pages 148-153.

Nội dung cho *A Treatise on White Magic*, Video Bình luận, Chương trình 35, Quy luật 4.7, Tiếp tục Quy luật Bốn, *CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO CỦA ÂM THANH*. 1 giờ: các trang 148-153.

We have the following stages:

Chúng ta có các giai đoạn sau đây:

1. The integration of the form through the use of

1. Sự tích hợp của hình tướng thông qua việc sử dụng:

A. Sound,

B. Light,

C. Vibration.

2. The development of a response apparatus for use in the phenomenal world.

3. The eventual turning away from the phenomenal world, and the gradual use of the subtler response apparatus.

4. The response apparatus of the soul is re-oriented.

5. The turning away from the kingdom of the world to the kingdom of the soul becomes an esoteric habit.

Beginning the section: THE SCIENCE OF THE BREATH. "The man breathes deeply." The science of pranayama. Inhalation, retention of the breath, and exhalation. He draws the very breath of life from the soul. Next we read "he concentrates his forces." Here we have the stage indicated which can be called *retention of the breath*. This is the stage of contemplation, that "lull between two activities." This moment of retention, when properly carried forward, produces an interlude of intense concentration. Then comes the process of exhalation. We read in Rule IV "he drives the thought-form from him." That aspect of the plan which he has appreciated in contemplation, and that part of the general purpose of the Hierarchy in which his soul feels called upon to co-operate is breathed forth simultaneously, via the mind into the brain.

A. Âm thanh,

B. Ánh sáng,

C. Rung động.

2. Sự phát triển của một cơ quan phản ứng để sử dụng trong thế giới hiện tượng.

3. Cuối cùng là sự quay lưng khỏi thế giới hiện tượng, và sự sử dụng dần dần cơ quan phản ứng tinh tế hơn.

4. Cơ quan phản ứng của linh hồn được tái định hướng.

5. Sự quay lưng khỏi giới của thế giới đến giới của linh hồn trở thành một thói quen nội môn.

Bắt đầu phần: KHOA HỌC VỀ HƠI THỞ. "Con người thở sâu." Khoa học về pranayama. Hít vào, giữ hơi thở, và thở ra. Y hút chính hơi thở của sự sống từ linh hồn. Tiếp theo chúng ta đọc "y tập trung các mãnh lực của mình." Ở đây chúng ta có giai đoạn được chỉ ra, có thể gọi là sự giữ hơi thở. Đây là giai đoạn chiêm nghiệm, "khoảng ngưng giữa hai hoạt động." Khoảnh khắc giữ hơi thở này, khi được thực hiện đúng cách, tạo ra một khoảng lặng của sự tập trung mãnh liệt. Sau đó đến quá trình thở ra. Chúng ta đọc trong Quy Luật IV "y xua đi hình tư tưởng khỏi mình." Khía cạnh của kế hoạch mà y đã hiểu trong quá trình chiêm nghiệm, và phần nào của mục đích chung của Thánh Đoàn mà linh hồn y cảm thấy được kêu gọi hợp tác được thở ra đồng thời, thông qua thể trí vào bộ não.

In this science of “breathing deeply” we have the whole process of creative work and of the evolutionary unfoldment of God in nature covered. The science of the physical breath is the least important aspect. This Rule warrants the closest consideration and study. Blind unquestioning obedience is never asked. The love and wisdom and understanding of the watching Elder Brothers are back of every aspiring Son of God, e’en though apparently (and wisely) he is left to wrestle through to the light in the strength of his own omnipotent soul.

Trong khoa học về "hít thở sâu" này, chúng ta có toàn bộ quá trình công việc sáng tạo và sự khai mở tiến hóa của Thượng Đế trong tự nhiên được bao quát. Khoa học về hơi thở vật lý là khía cạnh ít quan trọng nhất. Quy Luật này đòi hỏi sự xem xét và nghiên cứu kỹ lưỡng nhất. Sự vâng lời mù quáng không bao giờ được yêu cầu. Tình thương, minh triết và sự thấu hiểu của các Huynh Trưởng Già luôn đứng sau mỗi người Con của Thượng Đế đang khao khát, mặc dù bề ngoài (và một cách khôn ngoan) y dường như bị để lại để tự mình đấu tranh qua bóng tối để đến với ánh sáng bằng sức mạnh của linh hồn toàn năng của mình.

Text Rule 4.7 (pages 148-153)

[1] We have therefore the following stages dealt with in Rule IV and pointed out with lucid clarity, yet with that parsimony of phrase which distinguishes all occult and symbolic writings:

[2] 1. The integration of the form, as the result of the activity of the soul, through the use of

[3] a. Sound,

[4] b. Light,

[5] c. Vibration.

[6] 2. The development of a response apparatus for use in the phenomenal world.

[1] Vì thế, chúng ta có các giai đoạn sau đây được đề cập trong Quy Luật IV và được chỉ ra với sự rõ ràng sáng tỏ, nhưng với sự tiết kiệm ngôn từ đặc trưng cho tất cả các văn bản huyền bí và tượng trưng:

[2] 1. Sự tích hợp của hình tướng, là kết quả của hoạt động của linh hồn, thông qua việc sử dụng:

[3] a. Âm thanh,

[4] b. Ánh sáng,

[5] c. Rung động.

[6] 2. Sự phát triển của một cơ quan phản ứng để sử dụng trong thế giới hiện tượng.

[7] 3. The eventual turning away from the phenomenal world, as the result of use and consequent satiety, [Page 149] and the gradual use of the subtler response apparatus.

[8] 4. The response apparatus of the soul—mind, etheric body, brain and nervous system—is re-oriented, and the man becomes aware of the kingdom of the soul, another kingdom in nature.

[9] 5. The turning away from the kingdom of the world to the kingdom of the soul becomes an esoteric habit, and in this thought lies hid the secret of esoteric psychology. [10] The man is stabilized in the spiritual life. Naught can now hinder.

[11] THE SCIENCE OF THE BREATH

[12] Now we come to the significant words in Rule IV. "The man breathes deeply." [13] This is a phrase covering many aspects of rhythmic living. [14] It is the magical formula for the science of pranayama. [15] It covers the art of the creative life. [16] It sweeps a man into tune with the pulsating life of God Himself, and this through detachment and re-orientation.

[17] It is notably interesting as a demonstration of the succinctness and inclusiveness of occult phrases as in Rule IV. [18] The art of breathing is dealt with in three phases, and these I commend to each of you for the most careful consideration.

[19] There is first the aspect of *Inhalation*. "The man breathes deeply." From the very depths of his being he draws the breath. [20]

[7] 3. Cuối cùng là sự quay lưng khỏi thế giới hiện tượng, do sự sử dụng và thỏa mãn theo sau, và sự sử dụng dần dần cơ quan phản ứng tinh tế hơn.

[8] 4. Cơ quan phản ứng của linh hồn—thể trí, thể dĩ thái, bộ não và hệ thần kinh—được tái định hướng, và con người trở nên nhận thức về giới của linh hồn, một giới khác trong tự nhiên.

[9] 5. Sự quay lưng khỏi giới của thế giới để hướng đến giới của linh hồn trở thành một thói quen nội môn, và trong ý tưởng này ẩn chứa bí mật của Tâm Lý Học Nội Môn. [10] Con người được ổn định trong đời sống tinh thần. Không gì có thể cản trở nữa.

[11] KHOA HỌC VỀ HƠI THỞ

[12] Bây giờ chúng ta đến với những lời quan trọng trong Quy Luật IV. "Con người thở sâu." [13] Đây là một cụm từ bao quát nhiều khía cạnh của cuộc sống nhịp nhàng. [14] Đây là công thức huyền thuật cho khoa học pranayama. [15] Nó bao hàm nghệ thuật của cuộc sống sáng tạo. [16] Nó cuốn con người hòa vào nhịp điệu của sự sống đang đập nhịp của chính Thượng Đế, thông qua sự tách rời và tái định hướng.

[17] Nó đặc biệt thú vị như một sự minh họa cho tính súc tích và toàn diện của các cụm từ huyền bí như trong Quy Luật IV. [18] Nghệ thuật hít thở được đề cập ở ba giai đoạn, và tôi khuyến khích mỗi người trong các bạn hãy xem xét chúng thật cẩn thận.

[19] Đầu tiên là khía cạnh *Hít vào*. "Con người thở sâu." Từ tận sâu trong bản thể của mình, y rút lấy hơi thở. [20] Trong quá trình sống

In the process of phenomenal living, he draws the very breath of life from the soul. [21] This is the first stage. [22] In the process of detaching himself from phenomenal living, he draws from the depths of his being and experiences the life, [23] that it may be rendered again back to the source from whence it came. [24] In the occult life of the disciple, as he develops a new and subtler use of his response apparatus, he practices the science of the breath, and discovers that through deep [Page 150] breathing (including the three stages of the deep, middle, and top breath) [25] he can bring into activity, in the world of esoteric experiences, his vital body with its force centres. [26] Thus the three aspects of “deep breathing” cover the entire soul experience, [27] and the relationship to the three types of breath, touched upon above, can be worked out by the interested aspirant.

[28] Next we read “he concentrates his forces.” [29] Here we have the stage indicated which can be called *retention of the breath*. [30] It is a holding of all the forces of the life steadily in the place of silence, [31] and when this can be done with ease and with forgetfulness of process through familiarity and experience, then the man can see and hear and know in a realm other than the phenomenal world. [32] In the higher sense this is the stage of contemplation, that “lull between two activities” as it has been so aptly called. [33] The soul, the breath, the life has withdrawn out of the three worlds, and in the “secret place of the most high” [34] is at rest and at peace, contemplating the beatific vision. [35] In the life of the active disciple it produces those interludes which every disciple knows, when (through detachment and the capacity to withdraw) he is held by nothing in the world of form. [36] As he is but wrestling

hiện tượng, y rút lấy chính hơi thở của sự sống từ linh hồn. [21] Đây là giai đoạn đầu tiên. [22] Trong quá trình tách mình khỏi cuộc sống hiện tượng, y rút từ sâu thẳm trong bản thể của mình và trải nghiệm sự sống, [23] để rồi nó được trả lại nguồn gốc từ nơi nó đến. [24] Trong đời sống huyền bí của người đệ tử, khi y phát triển việc sử dụng mới và tinh tế hơn đối với cơ quan phản ứng của mình, y thực hành khoa học về hơi thở, và phát hiện rằng thông qua việc thở sâu (bao gồm ba giai đoạn: thở sâu, thở giữa, và thở đỉnh), [25] y có thể kích hoạt trong thế giới trải nghiệm nội môn thể sinh lực của mình cùng với các trung tâm lực. [26] Như vậy, ba khía cạnh của “hít thở sâu” bao quát toàn bộ trải nghiệm của linh hồn, [27] và mối quan hệ với ba loại hơi thở, được đề cập ở trên, có thể được nghiên cứu kỹ lưỡng bởi người chí nguyện có quan tâm.

[28] Tiếp theo, chúng ta đọc “y tập trung các mãnh lực của mình.” [29] Ở đây, chúng ta có giai đoạn được chỉ định, có thể được gọi là *sự giữ hơi thở*. [30] Đây là việc giữ tất cả các mãnh lực của sự sống ổn định trong trạng thái tĩnh lặng, [31] và khi điều này có thể được thực hiện một cách dễ dàng và với sự quên lãng về quy trình nhờ vào sự quen thuộc và kinh nghiệm, thì con người có thể thấy, nghe và biết trong một cõi khác với thế giới hiện tượng. [32] Theo nghĩa cao hơn, đây là giai đoạn chiêm ngưỡng, “khoảng lặng giữa hai hoạt động” như nó đã được diễn đạt rất phù hợp. [33] Linh hồn, hơi thở, sự sống đã rút lui khỏi ba cõi giới, và trong “nơi bí mật của Đấng Tối Cao” [34] đang yên nghỉ và bình an, chiêm nghiệm tầm nhìn hạnh phúc. [35] Trong đời sống của người đệ tử năng động, nó tạo ra những khoảng ngừng mà mỗi đệ tử đều biết, khi (thông qua sự tách rời và khả năng rút lui) y không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì trong thế giới hình tướng. [36]

toward perfection and has not yet attained, these interludes of silence, withdrawingness, and of detachment are frequently difficult and dark. [37] All is silence and he stands appalled by the unknown, and by the apparently empty stillness in which he finds himself. [38] This is called, in advanced cases, "the dark night of the soul" [39] —the moment before the dawn, the hour before the light streams forth.

[40] In the science of Pranayama it is the moment following upon inhalation wherein all the forces of the body have (through the medium of the breath) been carried upward to the head and concentrated there, prior to the stage of breathing forth. [41] This moment of retention, when [Page 151] properly carried forward, produces an interlude of intense concentration and it is in this moment that the aspirant must seize opportunity. Herein lies a hint.

[42] Then comes the process of *exhalation*. We read in Rule IV "he drives the thought-form from him." [43] This is ever the result of the final stage of the science of the breath. The form, vitalized by the one who breathes in correct rhythm, is sent forth to do its work and fulfil its mission. Study this idea with care, for it holds the secret of creative work.

[44] In the experience of the soul, the form for manifestation in the three worlds is created through intense meditation, which is ever the paralleling activity of breathing. [45] Then by an act of the will, resulting in a "breathing forth", [46] and engendered or arrived at dynamically in the interlude of contemplation or retention of the breath, the created form is sent forth

Khi y chỉ đang cố gắng hướng đến sự hoàn thiện và chưa đạt được, những khoảng ngừng này của sự tĩnh lặng, rút lui và tách biệt thường xuyên khó khăn và tối tăm. [37] Mọi thứ đều im lặng và y đứng sững sờ trước điều chưa biết, và bởi sự tĩnh lặng dường như trống rỗng mà y thấy mình trong đó. [38] Điều này được gọi, trong những trường hợp tiến triển, là "đêm tối của linh hồn" — [39] khoảnh khắc trước khi bình minh ló dạng, giờ trước khi ánh sáng tràn ngập.

[40] Trong khoa học Pranayama, đó là khoảnh khắc sau khi hít vào, khi tất cả các mãnh lực của cơ thể (thông qua trung gian của hơi thở) đã được đưa lên đầu và tập trung tại đó, trước khi bước vào giai đoạn thở ra. [41] Khoảnh khắc giữ lại này, khi được thực hiện đúng cách, tạo ra một khoảng ngừng của sự tập trung mãnh liệt và trong khoảnh khắc này người chí nguyện phải nắm bắt cơ hội. Đây là một gợi ý.

[42] Sau đó là quá trình thở ra. Chúng ta đọc trong Quy Luật IV "y xua đi hình tư tưởng của mình." [43] Đây luôn là kết quả của giai đoạn cuối cùng của khoa học về hơi thở. Hình tư tưởng, được sinh lực hóa bởi người thở đúng nhịp điệu, được gửi ra ngoài để thực hiện công việc của nó và hoàn thành sứ mệnh. Hãy nghiên cứu ý tưởng này một cách cẩn thận, vì nó chứa đựng bí mật của công việc sáng tạo.

[44] Trong trải nghiệm của linh hồn, hình thể cho sự biểu hiện trong ba cõi được tạo ra thông qua sự thiền định mãnh liệt, đây luôn là hoạt động song song của việc thở. [45] Sau đó, bằng một hành động của ý chí, kết quả từ một "hơi thở ra", [46] và được sinh ra hoặc đạt được một cách mạnh mẽ trong khoảng ngừng của sự chiêm nghiệm hoặc giữ hơi thở, hình thể được tạo ra sẽ được gửi vào thể

into the phenomenal world, to serve as a channel of experience, a medium of expression and a response apparatus in the three worlds of human living.

[47] In the life of the disciple, through meditation and discipline he learns to reach high moments of interlude whenever he concentrates his forces on the plane of soul life, and then again by an act of his will, he breathes forth his spiritual purposes, plans and life into the world of experience. [48] The thought form that he has constructed as to the part he has to play, and the concentration of energy which he has succeeded in bringing about become effective. [49] The energy needed for the next step is breathed forth by the soul and passes down into the vital body, thus galvanizing the physical instrument with the needed constructive activity. [50] That aspect of the plan which he has appreciated in contemplation, and that part of the general purpose of the Hierarchy in which his soul feels called upon to co-operate [51] is breathed forth simultaneously, [Page 152] via the mind into the brain, [52] and thus "he drives the thought forms from him."

[53] Finally, in the science of Pranayama, this stage covers that exhaling breath which, when carried forward with thought and conscious purpose behind it, serves to vitalize the centres and fill each of them with dynamic life. More need not be said here.

[54] Thus, in this science of "breathing deeply" we have the whole process of creative work and of the evolutionary unfoldment of God in nature covered. [55] It is the process whereby the Life, the One Existence, has brought the phenomenal world into being, and Rule IV is a digest of

giới hiện tượng, để phục vụ như một kênh kinh nghiệm, một phương tiện biểu đạt và một cơ quan phản hồi trong ba cõi của đời sống con người.

[47] Trong đời sống của người đệ tử, thông qua thiền định và kỷ luật, y học cách đạt đến những khoảnh khắc cao của khoảng ngừng bất cứ khi nào y tập trung các mãnh lực của mình vào cõi sống của linh hồn, và sau đó một lần nữa, bằng một hành động của ý chí, y thở ra những mục đích, kế hoạch và sự sống tinh thần của mình vào thế giới của trải nghiệm. [48] Hình tư tưởng mà y đã xây dựng về phần việc mà y phải thực hiện, và sự tập trung năng lượng mà y đã đạt được, trở nên có hiệu quả. [49] Năng lượng cần thiết cho bước tiếp theo được linh hồn thở ra và truyền xuống thể sinh lực, qua đó kích hoạt công cụ vật lý với hoạt động xây dựng cần thiết. [50] Phần của Thiên Cơ mà y đã hiểu trong sự chiêm nghiệm, và phần trong mục đích chung của Thánh đoàn mà linh hồn y cảm thấy được kêu gọi hợp tác, [51] được thở ra đồng thời, thông qua thể trí vào bộ não, [52] và như vậy "y xua đi hình tư tưởng của mình."

[53] Cuối cùng, trong khoa học Pranayama, giai đoạn này bao gồm hơi thở ra, khi được thực hiện với suy nghĩ và mục đích có ý thức phía sau nó, sẽ giúp tiếp sinh lực cho các trung tâm và lấp đầy từng trung tâm bằng sức sống mạnh mẽ. Không cần nói thêm gì ở đây.

[54] Như vậy, trong khoa học về "thở sâu", chúng ta có toàn bộ quá trình công việc sáng tạo và sự phát triển tiến hóa của Thượng Đế trong thiên nhiên được bao trùm. [55] Đây là quá trình mà Sự Sống, Sự Tồn Tại Duy Nhất, đã đưa thế giới hiện tượng vào tồn tại, và Quy Luật IV là bản tóm lược của Sự Sáng Tạo.

the Creation. [56] It is equally the formula under which the individual soul works as it centres its forces for manifestation in the three worlds of human experience.

[57] The right use of the Life-Breath [58] is the whole art at which the aspirant, the disciple, and the initiate work, bearing in mind however that the science of the physical breath is the least important aspect and follows sequentially upon the right use of energy, which is the word we apply to the divine breath or life.

[59] Finally, in the mental life of the disciple, and in the great work of learning to be a conscious creator in mental matter and so produce results in the phenomenal world, this fourth Rule holds the instructions upon which the work is based. It embodies the science of the entire magical work.

[60] Therefore, this Rule warrants the closest consideration and study. Rightly understood and rightly studied it would lead each aspirant out of the phenomenal world into the kingdom of the soul. [61] Its instructions, if carried out, would lead the soul back again into the phenomenal world as the creating force in soul magic and as the manipulator and dominating factor of, and through, the medium of the form.

[62] In the training of the occidental student, blind unquestioning [Page 153] obedience is never asked. [63] Suggestions are made as to method and as to a technique which has proved effective for thousands of years and with many disciples. Some rules as to breathing, as to helpful process and as to practical living on the physical plane will be imparted, but in the training of the new type of disciple during the coming age, it is the

[56] Đó cũng là công thức mà linh hồn cá nhân sử dụng khi tập trung các mãnh lực của mình để biểu lộ trong ba cõi trải nghiệm của con người.

[57] Việc sử dụng đúng cách Hơi Thở của Sự Sống [58] là toàn bộ nghệ thuật mà người chí nguyện, đệ tử, và điểm đạo đồ phải làm, nhưng hãy nhớ rằng, khoa học về hơi thở vật lý là khía cạnh ít quan trọng nhất và chỉ tiếp theo sau việc sử dụng đúng năng lượng, thuật ngữ mà chúng ta áp dụng cho hơi thở hoặc sự sống thiêng liêng.

[59] Cuối cùng, trong đời sống trí tuệ của người đệ tử, và trong công việc vĩ đại của việc học để trở thành một nhà sáng tạo có ý thức trong chất liệu trí tuệ và do đó tạo ra kết quả trong thế giới hiện tượng, Quy luật thứ tư này chứa đựng các chỉ dẫn mà trên đó công việc dựa vào. Nó bao hàm khoa học của toàn bộ công việc huyền thuật.

[60] Vì vậy, Quy luật này xứng đáng được cân nhắc và nghiên cứu kỹ lưỡng nhất. Hiểu đúng và nghiên cứu đúng, nó sẽ dẫn mỗi người chí nguyện ra khỏi thế giới hiện tượng và vào vương quốc của linh hồn. [61] Các chỉ dẫn của nó, nếu được thực hiện, sẽ dẫn linh hồn trở lại thế giới hiện tượng như là lực lượng sáng tạo trong huyền thuật linh hồn và như là yếu tố chi phối, thông qua và qua trung gian hình tượng.

[62] Trong việc huấn luyện học viên phương Tây, sự vâng lời mù quáng và không chất vấn không bao giờ được yêu cầu. [63] Những đề xuất được đưa ra về phương pháp và về một kỹ thuật đã chứng minh hiệu quả trong hàng nghìn năm và với nhiều đệ tử. Một số quy tắc về việc thở, về quy trình hữu ích và về cách sống thực tế trên cõi trần sẽ được truyền đạt, nhưng trong việc huấn luyện loại đệ tử mới trong thời đại sắp tới, ý chí của các

will of the watching Gurus and Rishis that they be left freer than has heretofore been the case. [64] This may mean a slightly slower development at the beginning but will result, it is hoped, in a more rapid unfoldment during the later stages upon the Path of Initiation.

[65] Therefore, students are urged to go forward during their period of training with courage and with joy, knowing that they are members of a band of disciples, [66] knowing that they are not alone but that the strength of the band is theirs, [67] the knowledge of the band is theirs too as they develop the capacity to apprehend it, [68] — and knowing also that the love and wisdom and understanding of the watching Elder Brothers are back of every aspiring Son of God, e'en though apparently (and wisely) he is left to wrestle through to the light in the strength of his own omnipotent soul.

Transcript

Hi friends, on we go. For those who are busy preparing and transcribing all these things, I was filled with things I had to do yesterday and therefore was not able to do any of these programs. I'm sure much to their relief as they have been piling up.

I have to always work at a time when I can, and my wife kept me very busy yesterday, so it was not a time that I could. Anyway, moving on.

We're going we're on number 35. We've been referring to the development of man from the quite early stages of tamasic response.

Guru và Rishi quan sát là để họ được tự do hơn so với trước đây. [64] Điều này có thể có nghĩa là sự phát triển chậm hơn một chút lúc ban đầu nhưng sẽ dẫn đến, hy vọng, sự phát triển nhanh hơn trong các giai đoạn sau trên Con đường Điểm đạo.

[65] Do đó, các học viên được khuyến khích tiến lên trong thời gian huấn luyện của mình với lòng dũng cảm và niềm vui, biết rằng họ là thành viên của một nhóm đệ tử, [66] biết rằng họ không đơn độc mà sức mạnh của nhóm là của họ, [67] tri thức của nhóm cũng là của họ khi họ phát triển khả năng nắm bắt nó, [68] —và cũng biết rằng tình yêu, minh triết và sự hiểu biết của các Huynh Trưởng Quan Sát luôn đứng sau lưng mỗi người Con của Thượng Đế đang khát khao, dù rằng dường như (và một cách khôn ngoan) người đó được để tự mình chiến đấu tìm đến ánh sáng bằng sức mạnh của linh hồn toàn năng của chính mình.

Chào các bạn, chúng ta tiếp tục. Đối với những người đang bận rộn chuẩn bị và ghi chép tất cả những điều này, hôm qua tôi đã phải hoàn thành rất nhiều công việc, do đó không thể thực hiện bất kỳ chương trình nào trong số này. Tôi chắc rằng điều này khiến họ thở phào nhẹ nhõm vì các công việc đã chồng chất.

Tôi luôn phải làm việc vào thời điểm có thể, và hôm qua vợ tôi đã giữ tôi rất bận rộn, vì vậy đó không phải là thời điểm tôi có thể làm việc này. Dù sao thì, chúng ta tiếp tục.

Chúng ta đang ở chương trình số 35. Chúng ta đã đề cập đến sự phát triển của con người từ những giai đoạn rất sớm của phản ứng

There have been a number of these stages, six of them, all the way from the very beginning until real discipleship work. Now, we're working on further developments.

[1] We have therefore the following stages dealt with in Rule IV and pointed out with lucid clarity, yet with that parsimony of phrase which distinguishes all occult and symbolic writings:

[2] 1. The integration of the form, as the result of the activity of the soul, through the use of

[3] a. Sound,

[4] b. Light,

[5] c. Vibration.

[6] 2. The development of a response apparatus for use in the phenomenal world.

We are back in the early days here.

[7] 3. The eventual turning away from the phenomenal world, as the result of use and consequent satiety, and the gradual use of the subtler response apparatus.

Which exists within every one of us and will gradually be developed as the process of initiation continues.

[8] 4. The response apparatus of the soul—mind, etheric body, brain

tamasic. Có một số giai đoạn này, tổng cộng sáu giai đoạn, từ khởi đầu cho đến công việc thực sự của người đệ tử. Bây giờ, chúng ta đang làm việc với những phát triển tiếp theo.

[1] Vì thế, chúng ta có các giai đoạn sau đây được đề cập trong Quy Luật IV và được chỉ ra với sự rõ ràng sáng tỏ, nhưng với sự tiết kiệm ngôn từ đặc trưng cho tất cả các văn bản huyền bí và tượng trưng:

[2] 1. Sự tích hợp của hình tướng, là kết quả của hoạt động của linh hồn, thông qua việc sử dụng:

[3] a. Âm thanh,

[4] b. Ánh sáng,

[5] c. Rung động.

[6] 2. Sự phát triển của một cơ quan phản ứng để sử dụng trong thế giới hiện tượng.

Chúng ta đang trở lại những ngày đầu ở đây.

[7] 3. Cuối cùng là sự quay lưng khỏi thế giới hiện tượng, do sự sử dụng và thỏa mãn theo sau, và sự sử dụng dần dần cơ quan phản ứng tinh tế hơn.

Cơ quan này tồn tại trong mỗi chúng ta và sẽ dần dần được phát triển khi quá trình điểm đạo tiếp tục.

[8] 4. Cơ quan phản ứng của linh hồn—thể trí, thể dĩ thái, bộ não

And here He does put the etheric body as an intermediary, as indeed it is, because the etheric brain is very important,

brain and nervous system

Together, which are the physical instruments. The etheric body the intermediary between the mind and the physical instrument, from the technical point of view, and then the mind comes, and then the soul on the higher mental plane. The response apparatus here we are given:

is reoriented, and the man becomes aware of the kingdom of the soul, another kingdom in nature.

And we know what it is, the fifth kingdom of nature.

[9] 5. The turning away from the kingdom of the world to the kingdom of the soul becomes an esoteric habit, and in this thought lies hid the secret of esoteric psychology.

In esoteric psychology, we are interested in the *true psyche*, which is on the higher mental plane, or at least it's the state of consciousness that we find on the higher mental plane and that we frequently call the *soul*.

[10] The man is stabilized in the spiritual life. Naught can now hinder.

And this stabilization occurs securely at the third initiation.

Basically, He has repeated here what He gave us earlier in a more expanded version in

Và ở đây Ngài đặt thể dĩ thái là một trung gian, như đúng thực nó là vậy, vì bộ não dĩ thái rất quan trọng,

bộ não và hệ thần kinh

Cùng nhau, đây là những công cụ vật lý. Thể dĩ thái là trung gian giữa thể trí và công cụ vật lý, từ quan điểm kỹ thuật, và sau đó thể trí đến, và rồi linh hồn trên cõi thượng trí. Cơ quan phản ứng được đưa ra ở đây:

được tái định hướng, và con người trở nên nhận thức về giới của linh hồn, một giới khác trong tự nhiên.

Và chúng ta biết đó là giới thứ năm của tự nhiên.

[9] 5. Sự quay lưng khỏi giới của thế giới để hướng đến giới của linh hồn trở thành một thói quen nội môn, và trong ý tưởng này ẩn chứa bí mật của Tâm Lý Học Nội Môn.

Trong tâm lý học nội môn, chúng ta quan tâm đến tâm thức thực sự, vốn nằm trên cõi thượng trí, hoặc ít nhất nó là trạng thái tâm thức mà chúng ta tìm thấy trên cõi thượng trí và thường gọi là linh hồn.

[10] Con người được ổn định trong đời sống tinh thần. Không gì có thể cản trở nữa.

Và sự ổn định này được bảo đảm tại lần điểm đạo thứ ba.

Về cơ bản, Ngài đã lặp lại ở đây những gì Ngài đã truyền đạt trước đó trong một phiên bản

relationship to the various stages of undeveloped man, developing man, advanced man, the aspirant, and the disciple, undeveloped man, developing man, advanced man, the aspirant, and the disciple, and of course onto the path of true initiation.

All right, now we come to the last section in chapter 4 here. It's called the Science of the Breath, it's indispensable and incompletely given for reasons of caution.

[11] THE SCIENCE OF THE BREATH

[12] Now we come to the significant words in Rule IV. "The man breathes deeply."

[13] This is a phrase covering many aspects of rhythmic living.

He's going to drive that thoughtform from him. Let's see now the Rule Four just in order to be clear. Here the rules are listed,

The man breathes deeply. He concentrates his forces and drives the thought-form from him.

This is a phrase covering many aspects of rhythmic living.

We might call it living under the influence of the guna sattva.

[14] It is the magical formula for the science of pranayama.

I suppose most of us, I certainly include myself, are involved in rajasic living, rushing here and there, trying to get things done, but

mở rộng hơn liên quan đến các giai đoạn khác nhau của con người chưa phát triển, con người đang phát triển, con người tiên tiến, người chí nguyện và người đệ tử, và dĩ nhiên là trên con đường điểm đạo thực sự.

Được rồi, bây giờ chúng ta đến phần cuối cùng trong chương 4. Nó được gọi là Khoa Học Về Hơi Thở, không thể thiếu và được truyền đạt không đầy đủ vì lý do thận trọng.

[11] KHOA HỌC VỀ HƠI THỞ

[12] Bây giờ chúng ta đến với những lời quan trọng trong Quy Luật IV. "Con người thở sâu."

[13] Đây là một cụm từ bao quát nhiều khía cạnh của cuộc sống nhịp nhàng.

Y sẽ xua đi hình tư tưởng khỏi mình. Hãy xem Quy Luật Bốn để làm rõ. Các quy luật được liệt kê như sau:

Con người thở sâu. Y tập trung các mãnh lực của mình và xua hình tư tưởng ra khỏi mình.

Đây là một cụm từ bao quát nhiều khía cạnh của cuộc sống nhịp nhàng.

Chúng ta có thể gọi đó là sống dưới ảnh hưởng của guna sattva.

[14] Đây là công thức huyền thuật cho khoa học pranayama.

Tôi cho rằng hầu hết chúng ta, và chắc chắn tôi tự bao gồm mình, đang sống trong trạng thái rajasic, vội vã khắp nơi, cố gắng hoàn

there comes the time when sattva will take over.

The man breathes deeply. He concentrates his forces and drives the thought-form from him.

[15] It covers the art of the creative life.

Through the process of the *inhalation, retention, exhalation, and fixation*—if we can call them that. Maybe the process is inhalation, higher interlude, exhalation, and lower interlude. There is a retention of the breath during some conceptual and receptive work in the higher interlude, and there is a retention of the breath, or a refusal to take the next inhalation, until there is the fixation of that which has been received, the fixation in the lower worlds of that which has been received.

So, this creative life, this pranayama

[16] It sweeps a man into tune with the pulsating life of God Himself, and this through detachment and re-orientation.

Well, to serve the Plan, in a way, is to breathe with the Divine Plan. This of course is a mode of impersonal living because the promptings of the astral body or of the personality, they are not followed. What is followed is correct timing in terms of the requirement to apply the necessary energy correctly at the right time.

thành mọi việc, nhưng sẽ đến lúc sattva sẽ chiếm ưu thế.

Con người thở sâu. Y tập trung các mãnh lực của mình và xua hình tư tưởng ra khỏi mình.

[15] Nó bao hàm nghệ thuật của cuộc sống sáng tạo.

Thông qua quá trình hít vào, giữ hơi thở, thở ra và cố định—nếu chúng ta có thể gọi như vậy. Có lẽ quá trình là hít vào, khoảng ngưng cao, thở ra, và khoảng ngưng thấp. Có một sự giữ hơi thở trong quá trình làm việc mang tính khái niệm và tiếp nhận ở khoảng ngưng cao, và cũng có sự giữ hơi thở, hoặc từ chối hít vào hơi thở tiếp theo, cho đến khi điều đã được tiếp nhận được cố định, sự cố định trong các thế giới thấp của những gì đã được tiếp nhận.

Vì thế, cuộc sống sáng tạo này, pranayama này

[16] Nó cuốn con người hòa vào nhịp điệu của sự sống đang đập nhịp của chính Thượng Đế, thông qua sự tách rời và tái định hướng.

Vâng, để phụng sự Thiên Cơ, theo một cách nào đó, là thở cùng với Thiên Cơ Thiêng Liêng. Tất nhiên, đây là một phương thức sống vô ngã, vì các sự thúc đẩy của thể cảm dục hay phàm ngã sẽ không được theo đuổi. Điều được tuân theo là thời điểm chính xác về yêu cầu áp dụng năng lượng cần thiết một cách chính xác vào thời điểm thích hợp.

[17] It is notably interesting as a demonstration of the succinctness and inclusiveness of occult phrases as in Rule IV.

Maybe having the first ray in the mind helps somewhat with this succinctness.

[18] The art of breathing is dealt with in three phases, and these I commend to each of you for the most careful consideration

Well, we always receive some information about the art of breathing. In some of the exercises that Master DK gives, this art of breathing is utilized. There are some rhythms that are given, but basically, it's *the thought* during the process which is emphasized, but the deepest secrets connected with it are not yet given out in instructions intended for the general public, or which are likely to reach the general public.

[19] There is first the aspect of Inhalation. "The man breathes deeply." From the very depths of his being he draws the breath.

Well, he can touch subtle levels in this in-drawing, it's not just a question of getting oxygen in this in-drawing.

[20] In the process of phenomenal living, he draws the very breath of life from the soul.

We might say via the sutratma which sustains him with the essence of livingness. He remains in incarnation.

[17] Nó đặc biệt thú vị như một sự minh họa cho tính súc tích và toàn diện của các cụm từ huyền bí như trong Quy Luật IV.

Có lẽ việc có cung một trong thể trí giúp một phần với tính súc tích này.

[18] Nghệ thuật hít thở được đề cập ở ba giai đoạn, và tôi khuyến khích mỗi người trong các bạn hãy xem xét chúng thật cẩn thận.

Chúng ta luôn nhận được một số thông tin về nghệ thuật hít thở. Trong một số bài tập mà Chân sư DK đưa ra, nghệ thuật hít thở này được áp dụng. Có một số nhịp điệu được chỉ định, nhưng về cơ bản, điều được nhấn mạnh là tư tưởng trong suốt quá trình, nhưng những bí mật sâu xa nhất liên quan đến nó vẫn chưa được tiết lộ trong các hướng dẫn dành cho công chúng nói chung, hoặc những hướng dẫn có khả năng tiếp cận được với công chúng.

[19] Đầu tiên là khía cạnh *Hít vào*. "Con người thở sâu." Từ tận sâu trong bản thể của mình, y rút lấy hơi thở.

Vâng, y có thể chạm đến các mức độ tinh tế trong quá trình hít vào này, không chỉ đơn thuần là câu chuyện lấy oxy vào cơ thể. 😊

[20] Trong quá trình sống hiện tượng, y rút lấy chính hơi thở của sự sống từ linh hồn.

Chúng ta có thể nói thông qua sutratma, thứ duy trì y với tinh túy của sự sống. Y vẫn còn nhập thể.

[21] This is the first stage. In the process

Now this is when he is entering in the phenomenal life but later

[22] of detaching himself from phenomenal living, he draws from the depths of his being and experiences the life,

As it may be rendered again back to the source from whence it came. This is on the Path of Return. There is the Path of Outgoing and the Path of Return, one is involuntary, and the final one is evolutionary. So,

[23] that it may be rendered again back to the source from whence it came.

And his life returns unto the source of life, which is the monad. Of course, the monad is sustained by still higher agencies, but at the very heart of the monad is the beingness which can never die, and which was never born, we draw that which sustains us in the phenomenal world, and we draw the means by which we return to the non-phenomenal world. Maybe we can call it the noumenal world

[24] In the occult life of the disciple, as he develops a new and subtler use of his response apparatus, he practices the science of the breath, and discovers that through deep [Page 150] breathing (including the three stages of the deep, middle, and top breath)

And this sounds somewhat anatomical

[21] Đây là giai đoạn đầu tiên.

Đây là khi y đang bước vào cuộc sống hiện tượng, nhưng sau đó,

[22] Trong quá trình tách mình khỏi cuộc sống hiện tượng, y rút từ sâu thẳm trong bản thể của mình và trải nghiệm sự sống,

Như nó có thể được trả lại nguồn gốc từ nơi nó đến. Đây là trên Con Đường Trở Về. Có Con Đường Đi Ra và Con Đường Trở Về, một là tiến trình giáng hạ (involuntary), và tiến trình cuối cùng là tiến hóa (evolutionary). Vì vậy,

[23] để rồi nó được trả lại nguồn gốc từ nơi nó đến.

Và sự sống của y trở về nguồn sống, chính là chân thần. Dĩ nhiên, chân thần được duy trì bởi các cơ quan cao hơn, nhưng tại trung tâm của chân thần là tính chất tồn tại bất diệt, thứ không bao giờ chết, và cũng chưa bao giờ sinh ra. Chúng ta hút lấy điều duy trì chúng ta trong thế giới hiện tượng, và chúng ta hút lấy phương tiện để quay trở lại thế giới phi hiện tượng. Có lẽ chúng ta có thể gọi đó là thế giới "bản thể" (noumenal world).

[24] Trong đời sống huyền bí của người đệ tử, khi y phát triển việc sử dụng mới và tinh tế hơn đối với cơ quan phản ứng của mình, y thực hành khoa học về hơi thở, và phát hiện rằng thông qua việc thở sâu (bao gồm ba giai đoạn: thở sâu, thở giữa, và thở đỉnh),

Và điều này nghe có vẻ hơi mang tính giải phẫu.

[25] he can bring into activity, in the world of esoteric experiences, his vital body with its force centres.

And we might say, one of the major purposes of breathing exercises is to bring the vital body into activity in certain ways.

[26] Thus the three aspects of “deep breathing” cover the entire soul experience,

Well, I suppose from the lower to the higher possibilities

[27] and the relationship to the three types of breath, touched upon above, can be worked out by the interested aspirant.

I suppose we could say that at the present time, when we are aspiring and practicing discipleship, we are concerned primarily with what the top breath, as it is called, assuming that it represents the activation of the higher centers.

This will be an interesting section, not only for what we are told but for what we are not told.

[28] Next we read “he concentrates his forces.”

The man breathes deeply and then he concentrates his forces.

[29] Here we have the stage indicated which can be called retention of the breath.

[25] y có thể kích hoạt trong thế giới trải nghiệm nội môn thể sinh lực của mình cùng với các trung tâm lực.

Chúng ta có thể nói rằng, một trong những mục đích chính của các bài tập thở là kích hoạt thể sinh lực theo những cách nhất định.

[26] Như vậy, ba khía cạnh của "hít thở sâu" bao quát toàn bộ trải nghiệm của linh hồn,

Tôi cho rằng từ các khả năng thấp đến cao hơn.

[27] và mối quan hệ với ba loại hơi thở, được đề cập ở trên, có thể được nghiên cứu kỹ lưỡng bởi người chí nguyện có quan tâm.

Tôi nghĩ rằng ở thời điểm hiện tại, khi chúng ta đang khát khao và thực hành đệ tử, chúng ta quan tâm chủ yếu đến cái gọi là "hơi thở trên", giả định rằng nó đại diện cho sự kích hoạt các trung tâm cao hơn.

Đây sẽ là một phần thú vị, không chỉ vì những gì chúng ta được tiết lộ mà còn vì những gì chúng ta chưa được tiết lộ.

[28] Tiếp theo, chúng ta đọc "y tập trung các mãnh lực của mình."

Con người thở sâu và sau đó y tập trung các mãnh lực của mình.

[29] Ở đây, chúng ta có giai đoạn được chỉ định, có thể được gọi là sự giữ hơi thở.

At the top of the higher interlude.

[30] It is a holding of all the forces of the life steadily in the place of silence,

Presumably within the range of the soul, within the vicinity of soul life

[31] and when this can be done with ease and with forgetfulness of process through familiarity and experience, then the man can see and hear and know in a realm other than the phenomenal world.

We want this to open up to us, right, so that the phenomena, or noumena, or the energy occurrences and the types of knowledge which pertain to the higher mental plane and beyond can be registered by us.

[32] In the higher sense this is the stage of contemplation, that "lull between two activities" as it has been so aptly called.

Even samadhi has been considered to be an aspect of contemplation.

{Even the high state of realization and consciousness called samadhi has been considered to be an aspect of contemplation.

[33] The soul, the breath, the life has withdrawn out of the three worlds, and in the "secret place of the most high"

This is a relative *most high*. We are not speaking of Sanat Kumara, but of a high center within the man's energy system.

Ở đỉnh của khoảng ngừng cao.

[30] Đây là việc giữ tất cả các mãnh lực của sự sống ổn định trong trạng thái tĩnh lặng,

Có lẽ là trong phạm vi của linh hồn, trong vùng lân cận của đời sống linh hồn.

[31] và khi điều này có thể được thực hiện một cách dễ dàng và với sự quên lãng về quy trình nhờ vào sự quen thuộc và kinh nghiệm, thì con người có thể thấy, nghe và biết trong một cõi khác với thế giới hiện tượng.

Chúng ta muốn điều này mở ra cho mình, phải không, để các hiện tượng, hay bản thể học, hoặc các hiện tượng năng lượng và các loại tri thức liên quan đến cõi thượng trí và vượt xa hơn có thể được ghi nhận bởi chúng ta.

[32] Theo nghĩa cao hơn, đây là giai đoạn chiêm ngưỡng, "khoảng lặng giữa hai hoạt động" như nó đã được diễn đạt rất phù hợp.

Ngay cả samadhi cũng được xem như một khía cạnh của chiêm nghiệm.

{Ngay cả trạng thái cao của sự giác ngộ và tâm thức gọi là samadhi cũng được xem là một khía cạnh của chiêm nghiệm.

[33] Linh hồn, hơi thở, sự sống đã rút lui khỏi ba cõi giới, và trong "nơi bí mật của Đấng Tối Cao"

Đây là một Đấng Tối Cao tương đối. Chúng ta không nói về Sanat Kumara, mà là về một trung tâm cao trong hệ thống năng lượng của con người.

So, this soul, this breath, this life has been withdrawn, and is

[34] at rest and at peace, contemplating the beatific vision.

Is it drawn to the astral plane? Is it drawn into the triad? We ask, via the antahkarana, is the breath, the life, the soul drawn into the realm of the spiritual triad and beyond, the higher mental plane? I suppose at a certain point it must be. And if we're contemplating Samadhi really, then this Samadhi relates to the realization of Pure Being and Oneness, and it pertains very much to the monad per se. There are all these different stages of contemplation, and in the East there are discriminations made between the various strata of the contemplative process, even between the various Samadhis, various types of realization.

[35] In the life of the active disciple it produces those interludes which every disciple knows, when (through detachment and the capacity to withdraw) he is held by nothing in the world of form.

Well, through a realization. The witness of form but not held by desire, which is the great holding and snaring factor in the world of form.

[36] As he is but wrestling toward perfection and has not yet attained, these interludes of silence, withdrawingness, and of detachment are frequently difficult and dark.

Vì vậy, linh hồn này, hơi thở này, sự sống này đã được rút lui, và đang

[34] đang yên nghỉ và bình an, chiêm nghiệm tầm nhìn hạnh phúc.

Nó có bị lôi kéo đến cõi cảm dục không? Nó có bị lôi kéo vào tam nguyên không? Chúng ta tự hỏi, thông qua antahkarana, liệu hơi thở, sự sống, linh hồn có bị lôi kéo vào cõi tam nguyên tinh thần và xa hơn, vào cõi thượng trí không? Tôi cho rằng đến một thời điểm nhất định, nó phải như vậy. Và nếu chúng ta đang thực sự chiêm nghiệm Samadhi, thì Samadhi này liên quan đến sự nhận thức về Tồn Tại Thuần Khiết và Sự Hợp Nhất, và nó rất liên quan đến chân thần (monad). Có rất nhiều giai đoạn khác nhau của sự chiêm nghiệm, và ở phương Đông có sự phân biệt giữa các tầng lớp khác nhau của quá trình chiêm nghiệm, thậm chí giữa các Samadhi khác nhau, các loại giác ngộ khác nhau.

[35] Trong đời sống của người đệ tử năng động, nó tạo ra những khoảng ngừng mà mỗi đệ tử đều biết, khi (thông qua sự tách rời và khả năng rút lui) y không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì trong thế giới hình tướng.

Vâng, thông qua một sự nhận thức. Y là người chứng kiến hình tướng nhưng không bị ràng buộc bởi dục vọng, yếu tố giữ và bẫy lớn trong thế giới hình tướng.

[36] Khi y chỉ đang cố gắng hướng đến sự hoàn thiện và chưa đạt được, những khoảng ngừng này của sự tĩnh lặng, rút lui và tách biệt thường xuyên khó khăn và tối tăm.

We have to go into the dark before the greater light breaks forth. We enter the dark before the greater light break before.

[37] All is silence and he stands appalled by the unknown, and by the apparently empty stillness in which he finds himself.

DK is speaking from experience obviously.

[38] This is called, in advanced cases, "the dark night of the soul"

I think these dark nights are also sequential and progressive. These dark nights do not really begin until the area of the second initiation, and the initiate Jesus at the fourth initiation was passing through a higher form of dark night in which he realized the painful condition of humanity. Anyway, it's

[39] —the moment before the dawn, the hour before the light streams forth.

This is something we have to be aware of, the closer the breaking of dawn, the apparently darker the preceding darkness. Well, this is something that we've either gone through somewhat in anticipation of these higher states, or that we will be passing through, the closer the breaking of dawn, the apparently darker the preceding darkness.

Well, this is something that we've either gone through somewhat in anticipation of these higher states, or that we will be passing through.

Chúng ta phải đi vào bóng tối trước khi ánh sáng lớn hơn bùng lên. Chúng ta bước vào bóng tối trước khi ánh sáng lớn hơn bùng lên.

[37] Mọi thứ đều im lặng và y đứng sững sờ trước điều chưa biết, và bởi sự tĩnh lặng dường như trống rỗng mà y thấy mình trong đó.

Rõ ràng DK đang nói từ kinh nghiệm cá nhân.

[38] Điều này được gọi, trong những trường hợp tiến triển, là "đêm tối của linh hồn" —

Tôi nghĩ rằng những đêm tối này cũng diễn ra theo trình tự và phát triển. Những đêm tối này thực sự không bắt đầu cho đến khu vực của lần điểm đạo thứ hai, và vào lần điểm đạo thứ tư, điểm đạo đồ Jesus đã trải qua một hình thức đêm tối cao hơn, trong đó y nhận ra tình trạng đau khổ của nhân loại. Dù sao,

[39] khoảnh khắc trước khi bình minh lộ dạng, giờ trước khi ánh sáng tràn ngập.

Đây là điều mà chúng ta cần phải ý thức, càng gần đến khoảnh khắc bình minh, bóng tối trước đó dường như càng tối hơn. Đây là điều mà chúng ta có thể đã trải qua một phần khi hướng tới các trạng thái cao hơn này, hoặc sẽ phải trải qua, càng gần đến khoảnh khắc bình minh, bóng tối trước đó dường như càng tối hơn.

Đây là điều mà chúng ta có thể đã trải qua một phần khi hướng tới các trạng thái cao hơn này, hoặc sẽ phải trải qua.

He concentrates his forces

In the higher interlude, the disciple is wrestling and has not achieved that altitude from which the necessary form of concentration can occur, and the highest stages of contemplation can occur.

[40] In the science of Pranayama it is the moment following upon inhalation wherein all the forces of the body have (through the medium of the breath) been carried upward to the head and concentrated there, prior to the stage of breathing forth.

Well, the head is heaven here, the head is the place to which the energies must be raised. It is a moment of concentration of in-drawn forces.

[41] This moment of retention, when properly carried forward, produces an interlude of intense concentration and it is in this moment that the aspirant must seize opportunity. Herein lies a hint.

A great alertness and readiness must characterize the process, or the attitude, of the deliberately breathing aspirant or disciple. Really, by this time, when the person is a disciple, he is still an aspirant. The word *aspirant* can take us all the way. It can take us beyond the third initiation. We all aspire to something, even the great planetary Logoi and solar Logoi aspire, and aspirants to a certain extent, with respect to a certain objective, and disciples in other ways.

Y tập trung các mãnh lực của mình

Trong khoảng ngừng cao hơn, người đệ tử đang đấu tranh và chưa đạt được độ cao cần thiết từ đó mà hình thức tập trung cần thiết có thể xảy ra, và các giai đoạn cao nhất của sự chiêm nghiệm có thể diễn ra.

[40] Trong khoa học Pranayama, đó là khoảnh khắc sau khi hít vào, khi tất cả các mãnh lực của cơ thể (thông qua trung gian của hơi thở) đã được đưa lên đầu và tập trung tại đó, trước khi bước vào giai đoạn thở ra.

Vâng, đầu là thiên đàng ở đây, đầu là nơi mà các năng lượng phải được nâng lên. Đó là khoảnh khắc tập trung các mãnh lực đã được rút vào.

[41] Khoảnh khắc giữ lại này, khi được thực hiện đúng cách, tạo ra một khoảng ngừng của sự tập trung mãnh liệt và trong khoảnh khắc này người chí nguyện phải nắm bắt cơ hội. Đây là một gợi ý.

Một sự tỉnh thức và sẵn sàng lớn phải đặc trưng cho quá trình, hoặc thái độ, của người chí nguyện hoặc đệ tử đang thở một cách có chủ đích. Thực sự, đến thời điểm này, khi một người là đệ tử, y vẫn là một chí nguyện. Từ "chí nguyện" có thể đưa chúng ta đi xa. Nó có thể đưa chúng ta vượt qua lần điểm đạo thứ ba. Tất cả chúng ta đều chí nguyện đến điều gì đó, ngay cả các Hành Tinh Thượng Đế vĩ đại và các Thái Dương Thượng Đế cũng chí nguyện, và những người chí nguyện thì theo một mức độ nào đó, với một mục tiêu nhất định, còn đệ tử thì theo những cách khác nhau.

[42] Then comes the process of exhalation. We read in Rule IV "he drives the thought-form from him."

This moment of concentration is a moment of receptivity and the coherence of that which has been received.

[43] This is ever the result of the final stage of the science of the breath. The form, vitalized by the one who breathes in correct rhythm, is sent forth to do its work and fulfil its mission. Study this idea with care, for it holds the secret of creative work.

Now, it makes you think, for how long must we retain the breath in the higher interlude? What degree of clarity of impression is needed in the higher interlude? Certainly, the soul, or whatever the higher source to which we are making application, is fully capable of impressing upon the upraised consciousness that which must be materialized. This exhalation is a breathing out of that which has been impressed, a vital breathing out. But there is another stage, it's called the lower interlude. I wonder if He'll deal with that here.

[44] In the experience of the soul, the form for manifestation in the three worlds is created through intense meditation, which is ever the paralleling activity of breathing.

Maybe as we continue to breathe, the form gets clearer and clearer.

[42] Sau đó là quá trình thở ra. Chúng ta đọc trong Quy Luật IV "y xua đi hình tư tưởng của mình."

Khoảnh khắc tập trung này là một khoảnh khắc tiếp nhận và sự gắn kết của những gì đã được tiếp nhận.

[43] Đây luôn là kết quả của giai đoạn cuối cùng của khoa học về hơi thở. Hình tư tưởng, được sinh lực hóa bởi người thở đúng nhịp điệu, được gửi ra ngoài để thực hiện công việc của nó và hoàn thành sứ mệnh. Hãy nghiên cứu ý tưởng này một cách cẩn thận, vì nó chứa đựng bí mật của công việc sáng tạo.

Điều này làm cho chúng ta suy nghĩ, giữ hơi thở trong khoảng ngừng cao bao lâu là đủ? Độ rõ ràng của ấn tượng cần thiết trong khoảng ngừng cao này là gì? Chắc chắn, linh hồn, hoặc bất cứ nguồn cao nào mà chúng ta đang hướng đến, hoàn toàn có khả năng để ấn định lên tâm thức được nâng cao của chúng ta những gì cần được thể hiện. Sự thở ra này là một hơi thở ra của những gì đã được ấn định, một hơi thở ra đầy sinh lực. Nhưng có một giai đoạn khác, nó được gọi là khoảng ngừng thấp hơn. Tôi tự hỏi liệu Ngài sẽ đề cập đến điều đó ở đây.

[44] Trong trải nghiệm của linh hồn, hình thể cho sự biểu hiện trong ba cõi được tạo ra thông qua sự thiền định mãnh liệt, đây luôn là hoạt động song song của việc thở.

Có lẽ khi chúng ta tiếp tục thở, hình thể càng ngày càng rõ ràng hơn.

{As we continue to breathe, the form which has been received in the higher interlude becomes clearer and clearer.

Now with respect to the creating of a man, which is the instrument of the soul, we might say man, or the human being really, the human being is created by the intense meditation of the soul. The soul knows, having contemplated the previous life or lives, and knowing somewhat the tendency of the future, has to arrange the energy factors accordingly, and also, I suppose, the environment into which the soul in incarnation will be breathed. Now, there has to be some wisdom in this, and so often it is that people feel they've been breathed into the wrong environment, manifested in the wrong environment, but there are probably karmic factors which make this it in fact correct, and the right environment.

[45] Then by an act of the will, resulting in a "breathing forth",

We breathe forth willfully, and the soul breathes forth willfully.

[46] and engendered or arrived at dynamically in the interlude of contemplation or retention of the breath, the created form is sent forth into the phenomenal world, to serve as a channel of experience, a medium of expression and a response apparatus in the three worlds of human living.

And that's where we are now. We might say as souls-in-incarnation, we are apparently here now and are acting as an instrument of reception, but also of action, for our higher self, which we also are, even more so.

{Khi chúng ta tiếp tục thở, hình thể đã được nhận trong khoảng ngừng cao trở nên ngày càng rõ ràng hơn.

Bây giờ với việc tạo ra một con người, công cụ của linh hồn, chúng ta có thể nói rằng con người, thực sự là một thực thể nhân loại, được tạo ra bởi sự thiên định mãnh liệt của linh hồn. Linh hồn biết, sau khi chiêm nghiệm cuộc sống hoặc các cuộc sống trước đây, và biết đôi chút về xu hướng của tương lai, phải sắp xếp các yếu tố năng lượng cho phù hợp, và tôi cho rằng cũng là môi trường mà linh hồn nhập thể sẽ được thở vào. Giờ đây, cần phải có một sự khôn ngoan nào đó trong việc này, và thường thì người ta cảm thấy mình đã được thở vào môi trường sai, biểu hiện trong môi trường sai, nhưng có lẽ có những yếu tố nghiệp quả khiến điều đó thực sự là đúng, và là môi trường phù hợp.

[45] Sau đó, bằng một hành động của ý chí, kết quả từ một "hơi thở ra",

Chúng ta thở ra một cách có chủ ý, và linh hồn cũng thở ra có chủ ý.

[46] và được sinh ra hoặc đạt được một cách mạnh mẽ trong khoảng ngừng của sự chiêm nghiệm hoặc giữ hơi thở, hình thể được tạo ra sẽ được gửi vào thế giới hiện tượng, để phục vụ như một kênh kinh nghiệm, một phương tiện biểu đạt và một cơ quan phản hồi trong ba cõi của đời sống con người.

Và đó là nơi chúng ta đang ở hiện nay. Chúng ta có thể nói rằng, với tư cách là những linh hồn đang nhập thể, chúng ta dường như đang ở đây và đang hành động như một công cụ tiếp nhận, nhưng cũng là công cụ của hành động, cho chân ngã cao hơn của

chúng ta, cái mà chúng ta cũng là, thậm chí còn nhiều hơn thế.

[47] In the life of the disciple, through meditation and discipline he learns to reach high moments of interlude whenever he concentrates his forces on the plane of soul life, and then again by an act of his will, he breathes forth his spiritual purposes, plans and life into the world of experience.

Now, this probably should be undertaken very carefully, deliberately, and not simply allow the process to end with elevation and impression. We can't let go of the process once we've been impressed on high. We have to, deliberately and in a focused manner, breathe it forth into the realm of phenomenal activity, so it will be effective and focused.

[48] The thought form that he has constructed as to the part he has to play, and the concentration of energy which he has succeeded in bringing about become effective.

Sometimes He uses the word *force*, sometimes *energy*, and sometimes these two are much discriminated, but in this particular case it doesn't seem that it's so discriminated unless we say that he has received the impression of an energy which the soul is. But, of course, the breathing forth, a directed breathing forth, involves the concept of force.

The thought form that he has constructed as to the part he has to play and the concentration of energy which he has

[47] Trong đời sống của người đệ tử, thông qua thiền định và kỷ luật, y học cách đạt đến những khoảnh khắc cao của khoảng ngừng bất cứ khi nào y tập trung các mãnh lực của mình vào cõi sống của linh hồn, và sau đó một lần nữa, bằng một hành động của ý chí, y thở ra những mục đích, kế hoạch và sự sống tinh thần của mình vào thế giới của trải nghiệm.

Điều này có lẽ cần được thực hiện rất cẩn thận, có chủ ý, và không chỉ đơn giản để quá trình kết thúc với sự thăng hoa và ấn tượng. Chúng ta không thể buông bỏ quá trình khi chúng ta đã nhận được ấn tượng từ trên cao. Chúng ta phải thở ra nó một cách có chủ ý và tập trung vào lĩnh vực hoạt động hiện tượng, để nó có thể hiệu quả và tập trung.

[48] Hình tư tưởng mà y đã xây dựng về phần việc mà y phải thực hiện, và sự tập trung năng lượng mà y đã đạt được, trở nên có hiệu quả.

Đôi khi Ngài sử dụng từ "mãnh lực", đôi khi là "năng lượng", và đôi khi hai khái niệm này được phân biệt khá rõ ràng, nhưng trong trường hợp cụ thể này, dường như chúng không được phân biệt rõ ràng, trừ khi chúng ta nói rằng y đã nhận được ấn tượng về một năng lượng, mà linh hồn là. Nhưng tất nhiên, việc thở ra có định hướng liên quan đến khái niệm mãnh lực.

Hình tư tưởng mà y đã xây dựng về phần việc y phải thực hiện và sự tập trung năng lượng mà y đã đạt được trở nên hiệu quả

succeeded in bringing about become effective

They make an impact, right? Yes, I'll just put that down.

{they make an impact and change the environment and his life in that environment.

[49] The energy needed for the next step is breathed forth by the soul and passes down into the vital body, thus galvanizing the physical instrument with the needed constructive activity.

So, what will we say when breathing thoughtfully in this way? It's targeting the vital body.

[50] That aspect of the plan which he has appreciated in contemplation, and that part of the general purpose of the Hierarchy in which his soul feels called upon to co-operate

I mean the Solar Angel / Angel the Presence also has its work to be done

[51] is breathed forth simultaneously, via the mind into the brain,

And should we say, into the etheric brain first.

[52] and thus "he drives the thought forms from him."

From himself on the higher and contemplative interludes, and eventually into the environment.

Chúng tạo ra một tác động, đúng không? Vâng, tôi chỉ ghi lại điều đó.

{Chúng tạo ra một tác động và thay đổi môi trường cũng như cuộc sống của y trong môi trường đó.

[49] Năng lượng cần thiết cho bước tiếp theo được linh hồn thở ra và truyền xuống thể sinh lực, qua đó kích hoạt công cụ vật lý với hoạt động xây dựng cần thiết.

Vậy, chúng ta sẽ nói gì khi thở một cách có suy nghĩ theo cách này? Nó nhắm vào cơ thể sinh lực.

[50] Phần của Thiên Cơ mà y đã hiểu trong sự chiêm nghiệm, và phần trong mục đích chung của Thánh đoàn mà linh hồn y cảm thấy được kêu gọi hợp tác,

Ý tôi là Thái Dương Thiên Thần / Thiên Thần Hiện Diện cũng có công việc của nó cần thực hiện

[51] được thở ra đồng thời, thông qua thể trí vào bộ não,

Và chúng ta nên nói, vào não dĩ thái trước tiên.

[52] và như vậy "y xua đi hình tư tưởng của mình."

Từ bản thân y trong các khoảng ngừng cao và chiêm nghiệm, và cuối cùng vào môi trường.

Well, it's all a very controllable process, one that has to be made clear to us as we think about being effective in the world as a disciple representing the Divine Plan, in cooperation with the Hierarchy and on behalf of humanity.

[53] Finally, in the science of Pranayama, this stage covers that exhaling breath which, when carried forward with thought and conscious purpose behind it, serves to vitalize the centres and fill each of them with dynamic life. More need not be said here.

This stage, the stage of exhalation, covers that exhaling breath which when carried forward with thought. It's not a mindless exhalation –

and conscious purpose behind it, serves to vitalize the centres and fill each of them with dynamic life.

We have touched a higher level of energy which is energizing to the etheric centers.

[54] Thus, in this science of "breathing deeply" we have the whole process of creative work and of the evolutionary unfoldment of God in nature covered.

We should not forget that the retention of the breath, once the exhalation has occurred, because there's a kind of a fixation within the lower worlds and a stabilization of the descending vibration and the strengthening of its impact.

Vâng, tất cả đều là một quá trình có thể kiểm soát được, một quá trình cần được làm rõ cho chúng ta khi chúng ta suy nghĩ về việc trở nên hiệu quả trong thế giới với tư cách là một đệ tử đại diện cho Thiên Cơ, hợp tác với Thánh Đoàn và thay mặt nhân loại.

[53] Cuối cùng, trong khoa học Pranayama, giai đoạn này bao gồm hơi thở ra, khi được thực hiện với suy nghĩ và mục đích có ý thức phía sau nó, sẽ giúp tiếp sinh lực cho các trung tâm và lấp đầy từng trung tâm bằng sức sống mạnh mẽ. Không cần nói thêm gì ở đây.

Giai đoạn này, giai đoạn thở ra, bao gồm hơi thở ra khi được thực hiện với suy nghĩ. Đây không phải là một quá trình thở ra vô thức—

và có mục đích ý thức phía sau, giúp tiếp sinh lực cho các trung tâm và lấp đầy chúng với sức sống mạnh mẽ.

Chúng ta đã chạm tới một mức năng lượng cao hơn, giúp tiếp sinh lực cho các trung tâm dĩ thái.

[54] Như vậy, trong khoa học về "thở sâu", chúng ta có toàn bộ quá trình công việc sáng tạo và sự phát triển tiến hóa của Thượng Đế trong thiên nhiên được bao trùm.

Chúng ta không nên quên việc giữ hơi thở, một khi quá trình thở ra đã xảy ra, bởi vì có một sự cố định trong các cõi thấp và sự ổn định của rung động đi xuống, cũng như sự củng cố của tác động của nó.

Whether this is a human being or a magician with his own smaller creative processes, whether it's the soul creating a human being, whether it's a planetary Logos creating a planet, or a Solar Logos creating a solar system, there are strong analogies between all of these stratified phases of the same process.

[55] It is the process whereby the Life, the One Existence, has brought the phenomenal world into being, and Rule IV is a digest of the Creation.

Okay, the man breathes deeply. He concentrates his forces and drives the thought form from him.

[56] It is equally the formula under which the individual soul works as it centres its forces for manifestation in the three worlds of human experience.

The organization of the etheric body into its vortices or centers occurs in this way through the same process.

[57] The right use of the Life-Breath

Notice this, one can breathe without sounding, but if one does sound, then a special phase of the creative process is engaged in

[58] is the whole art at which the aspirant, the disciple, and the initiate work, bearing in mind however that the science of the physical breath is the least important aspect and follows sequentially upon the right use of energy, which is the word we apply to the divine breath or life.

Dù đây là một con người hay một nhà huyền thuật với các quá trình sáng tạo nhỏ hơn của họ, dù đây là linh hồn tạo ra một con người, hay một Hành Tinh Thượng Đế tạo ra một hành tinh, hay một Thái Dương Thượng Đế tạo ra một hệ mặt trời, thì đều có sự tương đồng mạnh mẽ giữa tất cả các giai đoạn phân tầng của cùng một quá trình.

[55] Đây là quá trình mà Sự Sống, Sự Tồn Tại Duy Nhất, đã đưa thế giới hiện tượng vào tồn tại, và Quy Luật IV là bản tóm lược của Sự Sáng Tạo.

Con người thở sâu. Y tập trung các mãnh lực của mình và xua đi hình tư tưởng từ bản thân.

[56] Đó cũng là công thức mà linh hồn cá nhân sử dụng khi tập trung các mãnh lực của mình để biểu lộ trong ba cõi trải nghiệm của con người.

Sự tổ chức của thể dĩ thái vào các cơ lốc hay trung tâm của nó diễn ra theo cách này thông qua cùng một quá trình.

[57] Việc sử dụng đúng cách Hơi Thở của Sự Sống

Hãy lưu ý điều này, con người có thể thở mà không phát ra âm thanh, nhưng nếu phát ra âm thanh, thì một giai đoạn đặc biệt của quá trình sáng tạo được tham gia vào.

[58] là toàn bộ nghệ thuật mà người chí nguyện, đệ tử, và điểm đạo đồ phải làm, nhưng hãy nhớ rằng, khoa học về hơi thở vật lý là khía cạnh ít quan trọng nhất và chỉ tiếp theo sau việc sử dụng đúng năng lượng, thuật ngữ mà chúng ta áp dụng cho hơi thở hoặc sự sống thiêng liêng.

Here is another one of these great definitions of energy, defining energy as the divine breath or life,

And here one wants to really be reminded of that. Scattered throughout the teachings are important definitions which tell a story and fill in the information that is missing.

So, this is something that we all have to work at, be we an aspirant, a disciple, or an initiate in the conventional sense, and remember that it's not all about the external breathing. Since man tends to materialize his considerations, it is good to be reminded that the physical breath is the least important aspect in the process, and we have to work with greater subtlety.

All right, and energy here is defined as the divine breath of life. That's the word that we use for the divine breath of life.

[59] Finally, in the mental life of the disciple, and in the great work of learning to be a conscious creator in mental matter and so produce results in the phenomenal world, this fourth Rule holds the instructions upon which the work is based. It embodies the science of the entire magical work.

Now, remember also this is only rule 4, and we are still engaged in rules for the mental plane, rules of magic for the mental plane. All of us are trying to be white magicians in some way or another because we want to help to bring the Divine Plan into existence. We're learning the great work of becoming a conscious creator in mental matter and changing relationships in what I call the

Đây là một trong những định nghĩa vĩ đại về năng lượng, định nghĩa năng lượng là hơi thở thiêng liêng hoặc sự sống.

Và ở đây, chúng ta cần phải được nhắc nhở về điều đó. Những định nghĩa quan trọng được rải rác trong các giáo lý, kể một câu chuyện và làm sáng tỏ những thông tin còn thiếu.

Vì vậy, đây là điều mà tất cả chúng ta phải làm việc, dù chúng ta là người chí nguyện, đệ tử, hay điểm đạo đồ theo nghĩa thông thường, và hãy nhớ rằng, quá trình này không hoàn toàn chỉ về việc thở ra ngoài. Vì con người có xu hướng vật chất hóa những suy nghĩ của mình, nên tốt hơn là cần được nhắc nhở rằng hơi thở vật lý là khía cạnh ít quan trọng nhất trong quá trình, và chúng ta phải làm việc với sự tinh tế hơn.

Ở đây năng lượng được định nghĩa là hơi thở thiêng liêng của sự sống. Đó là từ mà chúng ta sử dụng cho hơi thở thiêng liêng của sự sống.

[59] Cuối cùng, trong đời sống trí tuệ của người đệ tử, và trong công việc vĩ đại của việc học để trở thành một nhà sáng tạo có ý thức trong chất liệu trí tuệ và do đó tạo ra kết quả trong thế giới hiện tượng, Quy luật thứ tư này chứa đựng các chỉ dẫn mà trên đó công việc dựa vào. Nó bao hàm khoa học của toàn bộ công việc huyền thuật.

Hãy nhớ rằng, đây mới chỉ là Quy luật thứ 4, và chúng ta vẫn đang tham gia vào các quy luật cho cõi trí tuệ, các quy luật của huyền thuật dành cho cõi trí tuệ. Tất cả chúng ta đều đang cố gắng trở thành những nhà huyền thuật Chánh đạo theo cách này hay cách khác vì chúng ta muốn giúp mang Thiên Cơ vào hiện hữu. Chúng ta đang học công việc vĩ đại là trở thành một người sáng

‘mosaic world’, so that they reflect the archetypal world, changing conditions which are often out of correct relationship into right archetypal relationship.

[60] Therefore, this Rule warrants the closest consideration and study. Rightly understood and rightly studied it would lead each aspirant out of the phenomenal world into the kingdom of the soul.

Can we do that? Do we have enough information? Can we take what we have learned here and apply it to our creative process?

[61] Its instructions, if carried out, would lead the soul back again into the phenomenal world as the creating force in soul magic and as the manipulator and dominating factor of, and through, the medium of the form.

A very important white magical rule, and we must practice outwardly and inwardly when attempting to make a difference in the phenomenal world.

Well, close study will be required.

[62] In the training of the occidental student, blind unquestioning [Page 153] obedience is never asked.

Such a student must use the well-cultivated mind which has come with the Aryan race of consciousness.

tạo có ý thức trong chất liệu trí tuệ và thay đổi các mối quan hệ trong cái mà tôi gọi là "thế giới mảnh ghép", để chúng phản ánh thế giới nguyên mẫu, thay đổi các điều kiện vốn thường ở ngoài mối quan hệ đúng đắn thành mối quan hệ nguyên mẫu chính xác.

[60] Vì vậy, Quy luật này xứng đáng được cân nhắc và nghiên cứu kỹ lưỡng nhất. Hiểu đúng và nghiên cứu đúng, nó sẽ dẫn mỗi người chí nguyện ra khỏi thế giới hiện tượng và vào vương quốc của linh hồn.

Chúng ta có thể làm được điều đó không? Chúng ta có đủ thông tin không? Chúng ta có thể áp dụng những gì đã học được ở đây vào quá trình sáng tạo của mình không?

[61] Các chỉ dẫn của nó, nếu được thực hiện, sẽ dẫn linh hồn trở lại thế giới hiện tượng như là lực lượng sáng tạo trong huyền thuật linh hồn và như là yếu tố chi phối, thông qua và qua trung gian hình tượng.

Đây là một quy luật huyền thuật Chánh đạo rất quan trọng, và chúng ta phải thực hành cả bên trong lẫn bên ngoài khi cố gắng tạo ra sự khác biệt trong thế giới hiện tượng.

Vì vậy, sự nghiên cứu kỹ lưỡng sẽ là cần thiết.

[62] Trong việc huấn luyện học viên phương Tây, sự vâng lời mù quáng và không chất vấn không bao giờ được yêu cầu.

Những sinh viên này phải sử dụng tâm trí đã được nuôi dưỡng kỹ lưỡng, đi kèm với chủng tộc Aryan về tâm thức.

[63] Suggestions are made as to method and as to a technique which has proved effective for thousands of years and with many disciples. Some rules as to breathing, as to helpful process and as to practical living on the physical plane will be imparted, but in the training of the new type of disciple during the coming age, it is the will of the watching Gurus and Rishis that they be left freer than has heretofore been the case.

So much then rests upon our own wise use of the suggestions and hints that have been imparted.

[64] This may mean a slightly slower development at the beginning but will result, it is hoped, in a more rapid unfoldment during the later stages upon the Path of Initiation.

The initiate will know with greater confidence what he is doing. We have to live through this apparent slowness at first.

[65] Therefore, students are urged to go forward during their period of training with courage and with joy, knowing that they are members of a band of disciples,

Whether or not we detect this, we know them in person. Sometimes one does and recognizes people with whom one has worked before, or are people with whom one is intended to work,

[66] knowing that they are not alone but that the strength of the band is theirs,

[63] Những đề xuất được đưa ra về phương pháp và về một kỹ thuật đã chứng minh hiệu quả trong hàng nghìn năm và với nhiều đệ tử. Một số quy tắc về việc thở, về quy trình hữu ích và về cách sống thực tế trên cõi trần sẽ được truyền đạt, nhưng trong việc huấn luyện loại đệ tử mới trong thời đại sắp tới, ý chí của các Guru và Rishi quan sát là để họ được tự do hơn so với trước đây.

Như vậy, rất nhiều điều phụ thuộc vào việc chúng ta khôn ngoan sử dụng các gợi ý và lời chỉ dẫn đã được truyền đạt.

[64] Điều này có thể có nghĩa là sự phát triển chậm hơn một chút lúc ban đầu nhưng sẽ dẫn đến, hy vọng, sự phát triển nhanh hơn trong các giai đoạn sau trên Con đường Điểm đạo.

Người điểm đạo đồ sẽ biết chắc chắn hơn những gì mình đang làm. Chúng ta phải trải qua sự chậm chạp bề ngoài này lúc đầu.

[65] Do đó, các học viên được khuyến khích tiến lên trong thời gian huấn luyện của mình với lòng dũng cảm và niềm vui, biết rằng họ là thành viên của một nhóm đệ tử,

Cho dù chúng ta có nhận ra điều này hay không, chúng ta biết họ trong cuộc sống cá nhân. Đôi khi một người nhận ra và nhận diện những người mà họ đã từng làm việc cùng trước đây, hoặc những người mà một người dự định sẽ làm việc cùng.

[66] biết rằng họ không đơn độc mà sức mạnh của nhóm là của họ,

One of my brothers in this work gave me a war movie, I like those, called *The Band of Brothers*, and we are in a war of a kind for the expression of the right kind of human values which are congruent with the Divine Plan. So there's the externalization of war and there's the internalization of war. Mars is involved maybe in both. With Aries, sometimes it tends to be the externalization of war until Mercury takes over. And with Scorpio, certainly the battle rages within. Not that it doesn't rage without, but certainly the internal war is very Scorpionic.

So knowing that they are members of a band of disciples, knowing that they are not alone, but that the strength of the band is theirs.

[67] the knowledge of the band is theirs too as they develop the capacity to apprehend it,

And we might say through telepathy and the right kind of conversation within these strictures of occult silence

[68] —and knowing also that the love and wisdom and understanding of the watching Elder Brothers are back of every aspiring Son of God, e'en though apparently (and wisely) he is left to wrestle through to the light in the strength of his own omnipotent soul.

What a great sentence, great idea. And the love and wisdom is there even though he is left to wrestle through into the light, in the strength of his own omnipotent soul. I want

Một trong những huynh đệ của tôi trong công việc này đã tặng tôi một bộ phim chiến tranh, tôi thích những bộ phim đó, có tên là *The Band of Brothers*, và chúng ta cũng đang tham gia vào một cuộc chiến vì việc thể hiện những giá trị nhân loại đúng đắn phù hợp với Thiên Cơ. Vì vậy, có sự ngoại hiện của chiến tranh và cũng có cuộc chiến nội tại. Hành tinh Hỏa có thể liên quan đến cả hai. Với Bạch Dương, đôi khi nó có xu hướng là sự ngoại hiện của chiến tranh cho đến khi sao Thủy thay thế. Và với Hổ Cáp, chắc chắn cuộc chiến diễn ra bên trong. Không phải là nó không diễn ra bên ngoài, nhưng cuộc chiến nội tại chắc chắn rất mang tính Hổ Cáp.

Vì vậy, biết rằng họ là thành viên của một nhóm các đệ tử, biết rằng họ không cô đơn mà sức mạnh của nhóm cũng là sức mạnh của họ.

[67] tri thức của nhóm cũng là của họ khi họ phát triển khả năng nắm bắt nó,

Và chúng ta có thể nói rằng thông qua viễn cảm và kiểu trò chuyện đúng đắn trong các giới hạn của sự im lặng huyền bí

[68] —và cũng biết rằng tình yêu, minh triết và sự hiểu biết của các Huynh Trưởng Quan Sát luôn đứng sau lưng mỗi người Con của Thượng Đế đang khát khao, dù rằng dường như (và một cách khôn ngoan) người đó được để tự mình chiến đấu tìm đến ánh sáng bằng sức mạnh của linh hồn toàn năng của chính mình.

Một câu thật tuyệt vời, một ý tưởng lớn. Tình thương và minh triết luôn ở đó, dù người đó bị bỏ lại để tự mình đấu tranh hướng về ánh sáng, bằng sức mạnh của linh

to point out something about that term omnipotent soul. Now, let's just say this. Consciousness on the higher mental plane is not omnipotent, nor is the will which belongs to that level omnipotent. So, the soul is something much greater than is found on the higher mental plane. Even Monad has soul.

Soul is consciousness, and from a certain point of view, the Monad with its will and consciousness can be considered man's highest soul until he transcends even that limitation while always retaining the Core of Spirit as Being which he is. I hope that makes sense.

Well, basically, have I been racing? We did reach rule five. So, we can say that this is the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 35,

Well, the clarity with which he presents has to be absorbed. The faith and joy of knowing that the complete system will be ours before long and when we are ready and knowing that somehow the objective of gaining mental clarity about the whole process, enough clarity, by means of which we can begin some experimentation in our attempts to work with the Divine Plan.

The man breathes deeply. He concentrates his forces and drives the thought form from him.

And in this particular case, it is definitely the man, the magician, the one becoming soul conscious who does the driving. We don't have to depend, as we would if we were to be incarnating soul, to do this, although the degree to which the awakening inner

hồn toàn năng của mình. Tôi muốn chỉ ra điều gì đó về thuật ngữ "linh hồn toàn năng". Hãy nói thế này: Tâm thức trên cõi thượng trí không phải là toàn năng, cũng như ý chí thuộc về cấp độ đó không phải là toàn năng. Vì vậy, linh hồn là một cái gì đó lớn hơn nhiều so với những gì được tìm thấy trên cõi thượng trí. Ngay cả Chân Thần cũng có linh hồn.

Linh hồn là tâm thức, và từ một góc nhìn nào đó, Chân Thần với ý chí và tâm thức của nó có thể được xem như linh hồn cao nhất của con người cho đến khi người đó vượt qua cả giới hạn đó, trong khi vẫn luôn giữ lại Cốt lõi của Tinh thần như một thực thể mà họ là. Tôi hy vọng điều này có ý nghĩa.

Vậy cơ bản là, tôi có đang vội không? Chúng ta đã đạt đến quy luật năm. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng đây là phần kết thúc của bình luận video số 35 về *A Treatise on White Magic*.

Sự rõ ràng mà Ngài trình bày phải được hấp thụ. Niềm tin và niềm vui từ việc biết rằng hệ thống hoàn chỉnh sẽ là của chúng ta trước lâu và khi chúng ta sẵn sàng, cũng như biết rằng mục tiêu đạt được sự sáng tỏ về mặt trí tuệ đối với toàn bộ quá trình, đủ sự rõ ràng để chúng ta có thể bắt đầu một số thử nghiệm trong nỗ lực làm việc với Thiên Cơ.

Con người thở sâu. Y tập trung các lực của mình và xua đuổi hình tư tưởng khỏi mình.

Và trong trường hợp cụ thể này, chắc chắn là con người này, nhà huyền thuật, người đang trở nên ý thức về linh hồn, là người làm chủ sự xua đuổi đó. Chúng ta không cần phải phụ thuộc vào, như khi chúng ta còn là linh hồn nhập thể, để thực hiện điều này, mặc dù

man cooperates with the soul, that has to be explored.

After all, the newly made member of the fourth kingdom has not so much knowledge or wisdom, even on the higher mental plane, and the presence of the Angel of the Presence, the Solar Angel is responsible for just about all the work. But the human being is like an apprentice, and gradually returning to the higher mental plane, must see and participate in how the Angel of the Presence / Solar Angel is working. And you begin to wonder, is there a point at which, whatever, we are on the higher mental plane can begin to cooperate with the creation of the new vehicles and the setting up of the incarnation? Can we be somewhat consciously alert of what it means to set up an impending incarnation? Of course, the knowledge of the Solar Angel / Angel of the Presence is necessary because that Being can see behind and see ahead. But is there a time when we, as our egoic lotuses unfolding, can have enough prescience to begin knowing where we came from and knowing where we are going, even though we drink of the river of forgetfulness, leffy, on our way down into incarnation again.

It's a magnificent presentation of growth within the great Maha Maya, which is the universe.

I always say, well, why do I have to grow? I'm already absolute infinitude. And I know people think maybe I'm crazy for saying so, but I do believe that, there is but One Being and it is in a way Absolute and infinitely beyond Absolute Infinitude. And yet it is also in the pre and post universal state, Absolute Infinitude, and we are all of that. We are every possibility. In what state can we say? Is it a state of manifestation? Well,

mức độ mà người bên trong tỉnh thức hợp tác với linh hồn phải được khám phá.

Sau tất cả, thành viên mới của giới thứ tư không có nhiều tri thức hoặc minh triết, ngay cả trên cõi thượng trí, và sự hiện diện của Thiên Thần Hộ Mệnh, Thái Dương Thiên Thần, chịu trách nhiệm cho hầu hết công việc. Nhưng con người giống như một người học việc, và dần dần khi trở lại cõi thượng trí, phải thấy và tham gia vào cách mà Thiên Thần Hộ Mệnh / Thái Dương Thiên Thần đang làm việc. Và bạn bắt đầu tự hỏi, liệu có thời điểm nào mà, bất cứ điều gì, chúng ta trên cõi thượng trí có thể bắt đầu hợp tác với việc tạo ra các phương tiện mới và thiết lập sự tái nhập thể không? Liệu chúng ta có thể tỉnh thức một phần về việc thiết lập một kiếp sống sắp tới là gì không? Tất nhiên, tri thức của Thái Dương Thiên Thần / Thiên Thần Hộ Mệnh là cần thiết vì Vị đó có thể nhìn thấy quá khứ và nhìn trước. Nhưng liệu có thời điểm nào khi chúng ta, với các hoa sen chân ngã đang mở ra, có đủ sự thấu hiểu để bắt đầu biết mình đến từ đâu và biết mình đang đi về đâu, mặc dù chúng ta uống từ dòng sông quên lãng, Lêthê, trên hành trình tái nhập thể?

Đây là một sự biểu hiện tuyệt vời về sự phát triển trong Đại Maya vĩ đại, chính là vũ trụ này.

Tôi luôn nói, ừ thì, tại sao tôi phải trưởng thành? Tôi đã là Vô Hạn Tuyệt Đối rồi. Và tôi biết có thể mọi người nghĩ rằng tôi có vẻ điên rồ khi nói như vậy, nhưng tôi thực sự tin rằng, chỉ có Một Bản Thể và Bản Thể ấy theo một cách nào đó là Tuyệt Đối và vượt xa hơn cả Vô Hạn Tuyệt Đối. Và tuy nhiên, nó cũng tồn tại ở trạng thái tiền và hậu vũ trụ, Vô Hạn Tuyệt Đối, và chúng ta đều là một phần của điều đó. Chúng ta là mọi khả năng.

it's a state of which the Absolute Deity of which the Absolute Deity can be aware when it concentrates upon its own articulated nature, which contains all possibility.

But my tendency is always to go off into philosophy here. But I'm also determined that unless this philosophy can really make a difference in how the living occurs within the Maha Maya of our everyday life and really the Maha Maya of the universe, well, it doesn't do any good. So, the idea of making the great thoughts practical is up to every one of us.

And I think we can do that to an extent through the use of the abstract mind and the powers of the spiritual triad. It may be the intuition which reveals to us that which is, and the abstract mind works it out into thoughts which can be contemplated, and which can be imparted to others and help along the way. How long have we continued to do this? Well, that's the great puzzle, beginninglessly and endlessly.

And have we ever reached this point at all? In a linear fashion, we would be hard-pressed to describe the manner of reaching any point along a linear continuum. But here we are. Here we are forever, in a way, never having moved and always equidistant from beginninglessness and endlessness, if such an absurd kind of form of thought can be offered.

Okay, friends, I've kind of stalled, haven't I? I've gone off into a little bit of philosophy before approaching the time of one hour. And we're almost there, trying to make it a

Chúng ta có thể nói ở trạng thái nào đây? Đó có phải là trạng thái của sự biểu hiện không? Ừ, đó là một trạng thái mà Đấng Tuyệt Đối có thể nhận thức khi tập trung vào bản chất đã được phân tích của Ngài, trong đó chứa đựng mọi khả năng.

Nhưng khuynh hướng của tôi luôn là đi sâu vào triết học ở đây. Nhưng tôi cũng kiên quyết rằng, trừ khi triết học này thực sự tạo ra sự khác biệt trong cách sống diễn ra trong Maha Maya của cuộc sống hằng ngày của chúng ta, và thực sự trong Maha Maya của vũ trụ, thì nó cũng không có ích gì. Vì vậy, ý tưởng biến những tư tưởng vĩ đại thành thực tiễn là trách nhiệm của mỗi người chúng ta.

Và tôi nghĩ chúng ta có thể thực hiện điều đó đến một mức độ nào đó thông qua việc sử dụng thể trí trừu tượng và các năng lực của tam nguyên tinh thần. Có thể trực giác sẽ tiết lộ cho chúng ta điều gì là thực tại, và thể trí trừu tượng sẽ phát triển điều đó thành những ý tưởng có thể được chiêm nghiệm, và có thể được truyền đạt cho người khác để giúp họ trên con đường. Chúng ta đã tiếp tục làm điều này bao lâu rồi? Ừ thì, đó là một câu đố lớn, vô thủy và vô chung.

Và chúng ta có từng đạt đến điểm này chưa? Trong một cách thức tuyến tính, chúng ta sẽ khó có thể mô tả cách đạt đến bất kỳ điểm nào dọc theo một tiếp diễn tuyến tính. Nhưng chúng ta đang ở đây. Chúng ta luôn ở đây, theo một cách, chưa bao giờ di chuyển và luôn cách đều vô thủy và vô chung, nếu một dạng tư tưởng phi lý như vậy có thể được đưa ra.

Được rồi, các bạn, tôi có vẻ như đang trì hoãn, phải không? Tôi đã đi sâu vào một chút triết học trước khi tiếp cận mốc thời gian một giờ. Và chúng ta gần đến đó rồi, cố

one-hour program, approximately at least. So then we'll go on to Oh, look at that.

I just am more and more impressed and what Master DK has given us, the fullness of the light that He has given us only appears when the process of correlating all the many aspects of His gift is well underway. It's a little bit like a time bomb of light we start correlating in the light intensifies intensively, gradually but a huge light has been bestowed, but unless we correlate under the planet Mercury much of that light will remain hidden.

Okay, lots of love, see you soon and on to number 36 when it becomes possible. Bye-bye.

gắng để làm cho chương trình kéo dài khoảng một giờ. Vậy thì chúng ta sẽ tiếp tục. Tôi ngày càng ấn tượng với những gì Chân sư DK đã ban tặng cho chúng ta.

Tôi ngày càng ấn tượng hơn với những gì Chân sư DK đã ban tặng cho chúng ta, sự trọn vẹn của ánh sáng mà Ngài đã ban chỉ xuất hiện khi quá trình tương quan tất cả các khía cạnh của món quà của Ngài đang được tiến hành. Điều đó có một chút giống như một quả bom thời gian của ánh sáng mà chúng ta bắt đầu tương quan, ánh sáng ngày càng mạnh mẽ, dần dần nhưng một ánh sáng khổng lồ đã được ban cho, nhưng trừ khi chúng ta tương quan dưới hành tinh Mercury, nhiều ánh sáng đó sẽ vẫn ẩn giấu.

Với nhiều tình yêu thương, hẹn gặp lại các bạn sớm và chuyển đến số 36 khi có thể. Tạm biệt.